

BỨC THƯ GIẢI OAN

TRẦN DIỄN
NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chương một

1

Chiếc máy bay hãng hàng không Mỹ vượt lên độ cao ba ngàn mét, Mihara - người của công ty Hana Nhật Bản, mới cởi dây bảo hiểm, ngã người trên ghế đệm. Hai người Mỹ ngồi cạnh Mihara cứ hút thuốc liên tục. Mihara buồn nôn vì thần kinh làm việc căng thẳng suốt tuần qua lại bị hơi thuốc. Hơn lúc nào hết, vào lúc này, Mihara mới cảm thấy gánh nặng của tuổi tác. Đến sân bay Băng Cốc, Mihara chuyển sang máy bay Việt Nam. Từ lúc chiếc máy bay này cất cánh, rồi đến khi nó đột ngột hạ độ cao, Mihara biết ngay mình đã đến sân bay quốc tế Hà Nội. Vừa bước ra khỏi cửa kiểm soát, ông nghe thấy tiếng người con gái:

- Mihara xen xây(1).

Mihara quay lại. Một người con gái tóc cắt ngắn, mặc áo dài, mặt thoa lớp phấn hồng nhìn ông vẻ tươi cười, tay vẫy vẫy như đã quen từ trước. Đứng bên cô gái là ông Phó thư ký Phòng thương mại.

- Chúng tôi đi đón ngài! - Ông Phó thư ký Phòng thương mại vừa nói vừa rút danh thiếp đưa cho Mihara.

Thay vì giới thiệu, Mihara cũng đưa danh thiếp của mình cho ông Phó thư ký và nữ phiên dịch Bích Vân. Cả ba người ngồi vào chiếc xe Toyota đã nổ máy đứng chờ trước phòng đợi. Chiếc xe lăn bánh và chẳng mấy chốc đã về tới khách sạn Hòa Bình nằm ở ngã tư Lý Thường Kiệt - Phan Chu Trinh.

Vừa bước vào phòng, Mihara lập tức quan sát xem trong phòng có vật gì có thể dùng được vào công việc ông đang cần. Sau một hồi tìm tòi, ông ngồi xuống chiếc ghế đu đong đưa mấy cái rồi vào bàn rửa mặt. Hai chiếc khăn thơm mùi vải nằm bên bánh xà phòng nhãn hiệu Hoa Nhài.

Những ngày đầu tiên đến Việt Nam, Mihara đã dành tất cả thời gian rảnh rỗi đi xem hầu hết các di tích lịch sử, đường phố Hà Nội. Ông quyết định, dù bận đến đâu cũng phải để thì giờ nghiên cứu quy luật đi lại, cuộc sống văn hóa, tinh thần người dân của thủ đô cộng sản này.

Sau gần hai năm làm việc với Phòng thương mại Tổng Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp I Bộ Ngoại thương, Unimex Hà Nội, Mihara nhờ nữ phiên dịch Bích Vân ra bưu điện quốc tế Hà Nội chuyển giúp bức điện:

Mihara, Hòa Bình Hotel Hà Nội

Gửi Công ty Hana Nhật Bản tại Hồng Kông

Vụ sen năm nay mất mùa

Nếu vẫn mua trả lời trước 10 tháng 7

Các điều kiện khác như thường.

Sau khi đánh điện xong, trên đường trở về, Bích Vân tự hỏi: Mình là người phiên dịch cho ông ta từ lúc ở sân bay, khách sạn, tiếp xúc với cán bộ các cơ quan ngoại thương Việt Nam, không lần nào Mihara hỏi về trồng cây, thu hoạch sen ở Việt Nam và không ai ở phía Việt Nam nói chuyện với ông ta vấn đề này. Vậy tin tức kia là do ai cung cấp? Nữ phiên dịch Bích Vân gọi điện báo cho cơ quan an ninh hiện tượng không bình thường này.

*

Thượng tá Phó cục trưởng Cục 17 Bộ Nội vụ Hoàng Thế Huy cầm tờ giấy sao bức điện của Mihara, vừa xem vừa lặng lẽ bấm chuông. Thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn bước vào.

- Đồng chí gọi tôi?

- Đồng chí cho tôi mượn lại những bức điện của thương nhân Mihara.

- Khi nào đồng chí cần đến?

- Ngay bây giờ.

Thiếu tá đi ra, khoảng năm phút sau quay lại với ba tờ giấy phô tô ba bức điện.

- Đây, mời đồng chí xem - Thiếu tá đưa tập giấy đến trước thượng tá.

Thượng tá cầm tập giấy, chữ viết nguệch ngoạc của người con gái dịch từ chữ Nhật ra chữ Việt. Tất cả chẳng có điểm nào đáng nghi ngờ mà còn rõ ràng, dễ hiểu. Duy chỉ có bức điện thứ tư, ông vẫn thấy có điều gì khó hiểu. Ông nhìn thiếu tá:

- Đồng chí có suy nghĩ gì về bức điện thứ tư của thương nhân Mihara không?

- Tôi cho rằng đó là bức điện bình thường - Tuy trả lời, song thiếu tá thấy Phó cục trưởng hỏi như vậy chắc có vấn đề nên anh thận trọng nói tiếp - Tất nhiên, là những sĩ quan phản gián, chúng ta còn phải nghiên cứu nhiều nữa để lần tới sự chính xác.

- Đúng như vậy. Chúng ta phải bắt đầu từ những điều không logic để tìm ra dấu hiệu khả nghi: từ dấu hiệu khả nghi chúng ta lần tìm ra sự thật chính xác, thực chất về một con người.

- Nhưng đồng chí thấy có gì không logic?

- Lẽ ra điều này tôi hỏi đồng chí mới đúng. Song, đồng chí không thấy, tôi nói để chúng ta cùng bàn. Trước khi trao đổi nội dung chính, tôi hỏi, đồng chí có biết mùa sen nở năm nay được hay mất?

- So với bốn năm gần đây, năm nay thu hoạch khá hơn cả. Hiện tại, kho ngoại thương còn gần một ngàn tấn liên nhục chưa xuất.

- Thế thì tại sao Mihara lại điện về cho Công ty Hana mùa sen năm nay mất. Có phải là điểm không logic không?- Thượng tá đứng lên.

- Nếu vậy, tại sao ông ta lại điện báo công khai qua bưu điện quốc tế - Thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn hỏi.

- Chính tôi cũng đặt câu hỏi như thế - Thượng tá vừa đi vừa gật đầu - Hoạt động trên mặt trận bí mật này, chúng ta không được xem nhẹ tình huống tưởng là đơn giản.

- Nghĩa là chúng ta bố trí lực lượng giám sát?

- Đúng. Tôi giao cho đồng chí công việc đó.

Thế là một tổ cán bộ cơ quan an ninh Việt Nam quyết định đuổi theo một cái bóng mà chưa dám khẳng định có thật hay giả.

2

Tháng Tám năm đó Vụ Báo chí Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức cho các nhà ngoại giao, thương nhân, nhà báo nước ngoài ở Hà Nội tham quan một số tỉnh miền Trung bị lũ lụt. Mục đích của chuyến đi là để mọi người chứng kiến cảnh thiên nhiên tàn phá mùa màng, nhà cửa ở những tỉnh này, thông qua đó, họ kêu gọi chính phủ các nước hoặc các công ty của họ viện trợ khẩn cấp cho đồng bào vùng bị lũ lụt. Một số sứ quán không cử người đi. Những người đi phần lớn là chưa vào Huế, Đà Nẵng, nhân dịp này đi để tìm hiểu về cuộc sống của đồng bào những thành phố đã hơn hai mươi năm Mỹ cai trị; có người đi để làm quen với đồng nghiệp ở các sứ quán, các thương nhân khác, mở rộng thêm mối quan hệ bạn bè.

Ông Phó thư ký Phòng Thương mại gợi ý Mihara đi tham quan khu vực miền Trung. Lúc đầu ông từ chối, sau lại nhận lời.

Sáng thứ hai, Mihara rời khỏi khách sạn Hòa Bình lúc 7 giờ 30. Chiếc xe Toyota màu sữa chở ông đến câu lạc bộ quốc tế Ba Đình đang lúc nữ phiên dịch tiếng Anh mời các nhà ngoại giao và các nhà báo, thương nhân lên xe chuẩn bị rời Hà Nội. Khoảng năm chục chiếc xe con đủ các kiểu. Một nhóm các nhà ngoại giao đang trao đổi với cán bộ Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao ở gần cổng chính. Mihara chào hai nhà báo Pháp ngủ buồn bên cạnh mình ở khách sạn Hòa Bình rồi tiến về phía cán bộ đón tiếp. Khi quay ra xe, Mihara cô liếc mắt kiếm tìm người quen. Ngay lúc ấy, câu hỏi "Kác vác Zavút?"(1) thoáng tới tai Mihara nghe rất quen thuộc, làm ông phải ngoái đầu lại. Mihara nhìn thấy người vừa nói có khuôn mặt quen thuộc, môi mỏng, mũi hơi khoằm, đang tiến đến chiếc xe Vongra đen. Ông nhận ra ngay đó là nhà ngoại giao Liên Xô mà có lần đã gặp ở

Tokyo. Mihara biết Liên Xô và Việt Nam hợp tác toàn diện, vậy thì chuyến đi Việt Nam lần này sẽ gặp nhiều khó khăn. Câu hỏi tên nhau của tổp cán bộ ngoại giao hay thương nhân, nhà báo Liên Xô vừa rồi đã làm Mihara vừa lo, vừa ghét. Những ý nghĩ đó đã làm chậm bước chân ông. Ông chưa về tới chỗ xe mình đỗ thì cả đoàn xe rồ máy nối nhau đi về phía cửa Nam. Người tài xế chờ Mihara đợi cho xe của sứ quán Ấn Độ và Ai Cập vượt qua xe mình liền bám theo luôn. Hôm đó Hà Nội có mưa, bầu trời xám ngắt, mây sà xuống tận ngọn cây. Đường Điện Biên Phủ như bị láng thêm một chất men màu đục, in bóng biến dạng của đoàn xe. Mihara thích thú ngắm nhìn đường phố, cây cối, đồng ruộng, công trường, xí nghiệp hai bên đường số Một. Ông thừa nhận rằng đất nước này nghèo, tang thương chẳng khác gì nước Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai. Mihara rất thích thú việc so sánh nước Việt Nam với Nhật Bản.

Mihara lấy trong cặp ra tờ lịch tham quan, đọc chăm chú. Đồng hồ chỉ 11 giờ đúng. Khoảng 10 phút nữa đoàn tham quan sẽ dừng lại nghỉ trưa tại thị xã Thanh Hóa. Ngồi trong xe, Mihara tính rằng đến Thanh Hóa sẽ tranh thủ đi một vòng tìm kiếm xem có cô gái nào phiên dịch tiếng Anh mà có nốt ruồi ở đuôi mắt hay không. Nếu có, sẽ tìm cơ hội thuận tiện để trao cho cô ta gói hàng của ông Jon Smit. Mihara tính toán kỹ về cuộc gặp gỡ này. Sẽ nói gì với cô ta? Làm sao có thể gặp riêng?

Mihara chào hỏi Chin Sang thương nhân Singapo, Buthuma thương nhân Thái Lan quen biết, rồi đi dọc đoàn xe. Khi đi gần hết đoàn xe, ông ta nhìn thấy một cô gái khá đẹp, đôi môi mỏng ngồi hàng ghế sau chiếc xe số ba nhưng cũng không phải người ông ta tìm gặp. Quá 12 giờ trưa, Mihara trở lại xe của mình tiếp tục cuộc hành trình.

Sau hai ngày tham quan, nghỉ ngơi ở Nghệ Tĩnh và Bình Trị Thiên, đoàn xe lại nối đuôi nhau như con rắn nhiều màu, luồn qua các đám mây đang bông bênh lưng chừng đèo Hải Vân trườn về phía Đà Nẵng. Mihara và một số nhà ngoại giao ở khách sạn Thái Bình Dương. Sau bữa cơm chiều, ông còn ngồi lại trong phòng ngắm bức tranh sơn mài vẽ cảnh chùa Non Nước. Ông ta rời phòng ăn đi đến quầy bán hàng lưu niệm. Ngay lúc ấy, một cô gái trẻ vận quần Jean Thái, áo phông loại đắt tiền, đi từ phía trước, tóc quăn ngược lên đỉnh đầu để lộ chiếc cổ trắng tròn, nở nụ cười duyên.

Cái đẹp tự nhiên của cô gái thu hút sự chú ý của Mihara, song nốt ruồi ở đuôi mắt phải của cô ta lại còn có lực hấp dẫn hơn.

"Thế là có thể nhận ngân phiếu 20 triệu đô la." - Mihara nén nổi vui mừng đó, bước đến bên cô gái:

- Xin lỗi, bà cho tôi hỏi đường từ đây ra chợ Cồn?

Người con gái nhìn người khách một cách dò xét rồi hỏi lại một câu bằng tiếng Anh, âm điệu chuẩn xác:

- Ông từ đâu đến?

Mihara sau khi nhận diện đúng người mình tìm gặp, tự giới thiệu là thương nhân Nhật Bản đến Việt Nam theo lời mời của Phòng Thương mại.

- Xin hỏi bà, Việt Nam có nhiều sa nhân không?
- Có.
- Có thảo quả không?
- Có.
- Quê bà có quế thanh không?
- Có nhiều quế khô hơn.
- Xin giới thiệu, tôi là khách hàng Việt Nam về những mặt hàng đó.

Mihara đề nghị người con gái cùng đi tới quầy bán hàng lưu niệm. Cô gái vui lòng quay lại theo lời yêu cầu của khách. Tại quầy hàng, họ nói chuyện tự nhiên, cởi mở. Theo Jon Smit quy định, Mihara hỏi ba câu và phải trả lời liên tục bốn câu. Nhưng tại sao cô gái kia không hỏi câu nào phù hợp với nội dung bốn câu mình chuẩn bị trả lời. Hay đây là người của cơ quan an ninh Việt Nam? Mihara bắt đầu lo. Tuy vậy cũng chưa có gì đến mức phải thôi chí. Mihara bình tĩnh nhắc lại câu đầu tiên khi gặp cô gái hỏi đường ra chợ Cồn. Cô gái gờ tay ý nói chào tạm biệt các cô bạn bán hàng, miệng hỏi:

- Ông sang đây buôn bán với cơ quan nào?
- Gengralimex I Hà Nội! (Tổng công ty xuất khẩu tổng hợp I Hà Nội)
- Ông không buôn bán với Unimex Hà Nội hay sao?
- Có.
- Còn ở Thành phố Hồ Chí Minh?
- Tôi mong muốn giao dịch với Cholimex (Tổng công ty xuất nhập khẩu Chợ Lớn).
- Ngoài những mặt hàng đã ký, ông còn mua mặt hàng gì?

Mihara mừng thầm trong bụng nhưng không trả lời ngay mà đi mãi tới tận cuối hành lang mới nói:

- Nhiều thứ nữa như liên nhục, kê, hồi...

Mihara quyết định đi thẳng vào nội dung cuộc gặp và kết thúc nhanh. Đợi cho đôi vợ chồng trẻ thuê buồng bên cùng tầng đi ngang qua, xuống tận tầng dưới, ông ta mới rút trong túi ra tờ Chương trình tham quan và hỏi to:

- Thưa bà, ngày mai đoàn đi bãi tắm Non Nước?

- Vâng, đúng thế.

Mihara chìa tờ giấy trước mặt người con gái nói nhỏ:

- Nhờ bà chuyển cho ông nhà giấy này - Mihara nói to như muốn cho mọi người nghe - Xin hẹn bà ngày mai gặp nhau ngoài bãi biển.

Cô gái cầm ngay tờ giấy cuộn tròn rồi đập khế vào tay trái một cách tự nhiên, chào:

- Good night! (Chúc một đêm tốt lành).

- Saiônara! (Chào tạm biệt).

Thế là cuộc trao đổi tài liệu đầu tiên giữa Mihara với người của nhóm điệp viên H80 của Cục Tình báo trung ương Mỹ kết thúc. Mihara trở về phòng và lúc đó bắt đầu cảm thấy hơi nhức đầu, mệt mỏi. Có lẽ, đó là kết quả của tuổi tác, chuyến đi dài ngày và cuộc gặp gỡ căng thẳng. Mihara đến bên cửa sổ mở rộng cánh cửa chớp. Luồng gió nhẹ mang theo hơi nước từ phía biển Thanh Bình tràn qua ô cửa làm Mihara dễ chịu hẳn. Điều làm ông ta dễ chịu hơn nữa là nghĩ lại các tình tiết buổi tiếp xúc trao tài liệu chuẩn xác, bí mật, tự nhiên đến nỗi nếu có người đứng gần cũng khó phát hiện ra. Ông ta dựa lưng vào tường sung sướng như một võ sĩ vật thắng cuộc sau một trận đấu. Được một lát, ông ta thư thái ngồi lên ghế để mặc cho gió tràn qua xoa bóp lên mặt, lên đầu.

3

Chuyến đi tham quan khu vực miền Trung của các nhà ngoại giao, thương nhân, báo chí kết thúc, Thượng tá, Phó cục trưởng triệu tập cuộc họp gồm những người tham gia vào việc giám sát thương nhân Mihara. Ông yêu cầu:

- Bây giờ từng tổ công tác báo cáo, lần lượt theo chuyến đi của ông ta, bắt đầu từ tổ đồng chí Như Phong.

- Nhiệm vụ tổ tôi theo dõi hoạt động tiếp xúc của ông ta từ Hà Nội vào Đà Nẵng. Xe của chúng tôi đã bám theo xe của Mihara rất sát, nhưng không phát hiện thấy ông ta nói chuyện với ai lâu.

- Có lẽ ông ta phát hiện thấy có người theo dõi mình? - Thượng tá hỏi.

- Tôi không nghĩ như vậy. Ông ta đi lại rất bình thường.

Thượng tá cúi đầu suy nghĩ.

- Dù sao chẳng nữa thì ta cũng loại trừ được khả năng tiếp xúc trên đường đi - Thượng tá quay về phía trưởng phòng kỹ thuật nghiệp vụ - Đồng chí hãy báo cáo lại kết quả đặt máy ở khách sạn Thuận Hóa, Huế...

- Xe của chúng tôi đến khách sạn trước nửa ngày. Chúng tôi đã đi kiểm tra nơi ăn ở, các phòng cho khách và đặt máy quay phim tự động ở phòng bố trí cho Mihara ngủ. Chúng tôi phát hiện thấy ông ta thức trắng đêm, lúc thì đi lại, lúc ngồi trầm tư, khi thì cúi đầu viết.

- Mihara viết gì? - Thượng tá hỏi.

- Vì máy để xa, chữ lại nhỏ nên không hiện rõ.

- Đã phóng đại chưa?

- Chúng tôi đã dùng máy phóng đại lớn nhưng không đọc được nội dung của những dòng chữ.

Phó cục trưởng nheo mắt lại như bắn ra những tia lửa. 'Đó là những hành động vụng trộm của những tên gián điệp - ông trầm suy nghĩ - Bước đầu ta khẳng định ông ta không phải là một thương nhân chỉ biết có công việc buôn bán'.

- Còn thời gian ở khách sạn Thái Bình Dương, Đà Nẵng?

- Suốt từ tối tới sáng ông ta không làm gì.

Thượng tá quay lại phía đại diện của công an Quảng Nam - Đà Nẵng hỏi:

- Đồng chí thấy thương nhân Nhật Bản này có gì đáng nghi không?

- Tôi không thấy có gì nghi ngờ ngoài cuộc nói chuyện với cô hướng dẫn viên xinh đẹp.

- Đồng chí có thể trả lời kỹ hơn chút nữa.

- Các nhà ngoại giao, ngoại thương, nhà báo... đi ra đi vào ríu rít trên hành lang khách sạn. Họ vui vẻ nói chuyện, mua báo chí, hàng lưu niệm, chụp ảnh kỷ niệm cho nhau. Họ vây quanh cô hướng dẫn viên xinh đẹp. Mặc dù đứng ở gần quầy hàng lưu niệm, quay mặt vào họ, họ không nhìn thấy tôi nhưng tôi quan sát họ rất rõ. Cô hướng dẫn viên có làn tóc lượn sóng rất quý phái, tôn cho vẻ mặt đẹp, rằm nắng của cô. Nhiều khách nước ngoài nhìn đôi mắt đen dưới đôi mắt kính màu hồng cũng khó lòng yên tâm. Cô hướng dẫn viên không ngớt lời trò chuyện vui vẻ với khách. Hình như cô gái chưa phát hiện thấy ông thương nhân này để ý tới mình từ lúc nào. Sau khi ăn cơm xong, ông thương nhân có ý nán lại, về muộn hơn mọi người nên khi cô hướng dẫn viên chào nhóm người đang nói chuyện đi ra thì gặp ngay ông ta. Với nghề nghiệp hướng dẫn viên du lịch, cô ta trò chuyện cởi mở, nhiệt tình giới thiệu với ông thương nhân các mặt hàng ở gian bán hàng lưu niệm và hình như họ hỏi nhau về chương trình tham quan?

- Tại sao đồng chí ở xa lại nghe được điều đó?

- Chúng tôi phán đoán qua việc họ chỉ tay vào tờ giấy giới thiệu chương trình tham quan.

- Có một trùng hợp kỳ quặc - Thượng tá Phó cục trưởng nói giọng phấn khởi - Ở Huế máy quay phim tự động ghi lại được hình ảnh thương nhân Mihara sử dụng giấy giới thiệu chương trình tham quan viết gì đó; ở Đà Nẵng lại phát hiện ông ta với cô hướng dẫn viên du lịch cầm tờ giấy này nói chuyện với nhau - Hình như sức nhớ ra điều gì, thượng tá quay lại hỏi đại diện công an Quảng Nam - Đà Nẵng - Tờ giấy đó của ai?

Đại diện công an Quảng Nam - Đà Nẵng hơi bối rối vì không nhớ rõ. Anh cố nhớ lại một cách chính xác nhưng không được nên đành nói nước đôi:

- Chắc chắn là tờ giấy đó, nhưng ai trao ai thì không rõ.

- Đồng chí nên rút kinh nghiệm - Thượng tá phê bình khéo - Công việc chúng ta đòi hỏi phải quan sát ghi nhận từ những chi tiết nhỏ nhất, những việc làm tưởng rất bình thường, nếu không sẽ bỏ lỡ cơ may, có khi cả cuộc đời mới lấy lại được - Thượng tá gật đầu, một thói quen khi nghĩ ra điều gì mới - Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề. Với những động tác của Mihara, chúng ta kết luận không cần bàn cãi, đó là hành vi hoạt động mờ ám. Theo ý kiến các đồng chí, chúng ta nên đối phó thế nào?

- Đề nghị bí mật lấy tài liệu ông ta đã nhận để nghiên cứu - Trung tá Vũ Duy Bùng đề nghị.

- Theo tôi, khi đã có chứng cứ trong tay, ta mời ông ta đến trụ sở để khai thác. Điều quan trọng hơn nữa, ta chưa phát hiện ông ta liên lạc với ai, nhằm mục đích gì.

- Vậy ý kiến đồng chí thế nào?

- Theo tôi - Thượng tá lại gật đầu - một là tìm hiểu về cô hướng dẫn viên du lịch; hai là tiếp tục giám sát Mihara. Qua theo dõi ta sẽ phát hiện ra ông ta bắt liên lạc với tên gián điệp nào nằm vùng tại nước ta, mà có lẽ là điệp viên do CIA cài lại sau chiến tranh hoặc điệp viên của tình báo Nhật. Những điệp viên này có nhiều khả năng nằm trong cơ quan kinh tế đối ngoại của ta. Còn về mục tiêu Mihara định tiếp cận, theo tôi là tìm hiểu đường lối kinh tế đối ngoại của ta hoặc kỹ thuật sản xuất và giá cả các mặt hàng chiến lược.

Gần đây, Nhật Bản là nước đang muốn phát triển kinh tế, Mihara lại là thương nhân nên mọi người dễ dàng thống nhất với kết luận của thượng tá, phấn khởi tiếp tục lao vào cuộc điều tra

Chương hai

1

Cuộc điều tra thương nhân Nhật Bản Mihara chưa thu được kết quả gì thì ông ta đã hết thời gian lưu lại ở Việt Nam.

Thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn gặp ông Chánh thư ký Phòng thương mại tìm hiểu về thái độ buôn bán của Mihara. Ông Chánh thư ký đánh giá, Mihara rất nhiệt tình, buôn bán có kết quả. Các mặt hàng ông ta mua, nhất là sa nhân, thảo quả, ba kích, kê, hồi, quế thanh, quế khâu, liên nhục

đều cao giá hơn so với một vài thương nhân Hồng Kông, Singapo. Malaixia; cách thức buôn bán rõ ràng, sòng phẳng, không đim giá.

Từ nơi gặp gỡ trở về, thiếu tá đạp xe rất chậm. Gia đình thiếu tá ở một ngõ hẻm phố Bạch Mai. Anh dắt xe dọc theo bức tường đã cũ, rêu mọc loang lổ, qua một khu đất trải sỏi mới vào đến địa phận nhà mình. Anh gieo mình xuống giường.

"Thế là thả lỏng con mồi!" - Thiếu tá nghĩ rồi nằm xuống, thở làn khói lên trần nhà. "Đúng là tan như làn khói - Anh tiếp tục nghĩ - Lúc phát hiện có dấu hiệu hoạt động gián điệp thì không đủ chứng cứ, lúc tổ chức giám sát thì đối tượng đã bỏ chạy. Nếu như ông ta là gián điệp kinh tế thì phải tính toán tới thua lỗ chứ, tại sao lại mua giá cao hơn thương nhân khác? Hay bắt về cơ quan xét hỏi? Nếu bắt truy khan chắc chắn sẽ có những công hàm phản đối từ phía Nhật Bản".

Thiếu tá châm thuốc hút, ngược nhìn trần nhà qua làn khói mỏng tang.

Chị Hồng Diệu, vợ anh, từ trong nhà đi ra. Ngạc nhiên thấy chồng về lúc nào mà mình không biết, chị đi đến phía giường nhẹ nhàng ngồi xuống bên anh.

- Đạo này sao anh suy tư nhiều thế? - Câu hỏi của vợ làm anh dịu bớt sự căng thẳng trong đầu. Tay Hồng Diệu đặt lên trán chồng vuốt nhẹ. Đã lâu lắm rồi, anh không nhận được sự vuốt ve triu mến này. Công việc mấy tháng chạy theo cái bóng thương nhân làm anh đi sớm về muộn, còn đầu thì giờ tâm sự cùng vợ. Để bù đắp lại, giờ đây anh cầm tay Hồng Diệu đặt lên ngực mình như bảo rằng: anh vẫn nghĩ tới em. Hồng Diệu để mặc cho chồng bóp chặt tay mình, nói thong thả:

- Độ này em thấy tâm tính anh khác trước nhiều, hay mấy ông cơ quan lại đấu đá nhau?

- Đừng nói bậy! - Anh trả lời giật cục.

- Trước đây anh có hút thuốc lá nhiều như bây giờ đâu?

Gần đây chị Diệu có nghe người ta nói, chồng mình hay đi với cô gái nào đó, chị sinh nghi nhưng vẫn giấu kín điều đó. Bây giờ, chị quyết định hỏi chồng, nếu không, đợi đến khi biết chắc sợ quá muộn.

- Hay anh chê em già?

Như một quả tạ giáng xuống đầu, anh chết lặng người. Trong giây phút, quá khứ cuộn cuộn trào lên. Anh muốn nâng niu, muốn giữ chặt những tình cảm hai người đã dành cho nhau. Đợi mãi chồng không trả lời, chị phát khóc lên vì tức.

- Có lẽ anh xấu hổ vì có em hả?

- Sao em lại nghĩ điên rồ thế? - Thiếu tá bực bội trả lời.

- Vậy tại sao mấy tháng nay anh không đi chơi với em, thậm chí rủ anh về bên ngoại chơi anh cũng không đồng ý?

Câu hỏi của vợ lại như một quả tạ thứ hai giáng xuống đầu làm anh thực sự xúc động. Anh lựa lời nói với Hồng Diệu:

- Anh không đi chơi vì không muốn phô trương hạnh phúc của chúng ta.

Hồng Diệu nghĩ câu nói đó của chồng không thật, có gì đó như che đậy cho một mối quan hệ mờ ám. Chị giận dỗi đứng lên:

- Vì em biết anh thích đi với gái trẻ để phô trương với bạn bè!

Tại sao Hồng Diệu lại biết mình đi với cô ta? Nếu bây giờ vợ mình làm toáng việc này lên, đến tận cơ quan cô ta đánh ghen thì có lẽ hỏng hết việc. Hay là nói thật, mình đi với cô ấy để làm nhiệm vụ? Nhưng nói như thế đâu được. Thiếu tá thấy mình lạc lõng trong hàng ngàn vạn câu hỏi nên xử sự như thế nào mà chưa có câu trả lời chuẩn xác. Anh đưa mắt nhìn vợ như nhìn trộm. Đúng là nhìn bề ngoài Hồng Diệu già hơn cô ta đến chục tuổi. Khuôn mặt hơi vuông, cặp môi hơi dày, lại có vẻ rạn nứt như vén bờ. Hai cánh tay hơi gầy, cả thân hình khô như cây thông trụi lá. Khoa Đoàn ngồi dậy. Cơn gió cuối thu ào qua cùng với tiếng ô tô chạy ngoài đường như những tiếng kêu thất thanh. Vợ chồng gửi cả cuộc đời cho nhau - anh nghĩ - mà không tin nhau, thì dễ đổ vỡ lắm. Anh rung mình run sợ, tưởng như có tai họa sắp đến. Nếu nói thật với Hồng Diệu, cô gái kia là ai, đang làm gì, có thể bị hỏng việc; nếu không nói thật, có lẽ mình mất lòng tin với vợ.

- Em hãy tin ở anh.

Tiếng anh trầm thì, run run y như tai họa đã chém ngang hạnh phúc gia đình.

- Tin!

- Rồi anh sẽ nói cho em rõ.

- Nói rõ!

Khoa Đoàn và Hồng Diệu đều nhận rõ nội dung của những câu đối thoại đó gay gắt và có phần nào không đúng với lương tâm mình. Nhưng càng nói chuyện thì càng đẩy cả hai người bước tiếp lên một sợi dây giăng qua hố sâu.

- Xong việc anh sẽ nói với em.

- Nghĩa là cưới xong cô ta, anh mới nói với em chứ gì?

- Không, anh không bao giờ phản bội tình chồng vợ, mà cũng không hề dối trá.

Anh cay đắng nghĩ: Lẽ nào mình để cho tên gián điệp khoác áo thương nhân về nước rồi lại để cho vợ mình cũng từ từ chia tay mình hay sao? Thiếu tá Khoa Đoàn quay lại định lựa lời giải thích với vợ, nhưng chị đã bỏ vào nhà trong từ lúc nào. Anh đứng câm lặng nhớ lại tiếng chỉ trích của vợ. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời anh bị vợ nghi ngờ, oán giận. Gần mười năm sống bên nhau, anh chưa hề chuẩn bị, nói đúng ra không cần chuẩn bị sự đối phó này nên khi nghe Hồng

Diệu nói, anh không tránh khỏi đường đột. Anh đứng trơ trọi một mình giữa nhà. Lần đầu tiên anh thấy mình cô độc. Và lần đầu tiên anh mới hiểu, muốn không trơ trọi, phải quan tâm tới cuộc sống gia đình.

2

Mấy tháng bám theo cái bóng thương nhân Mihara không kết quả và những lời trách cứ của Hồng Diệu làm Thiếu tá Khoa Đoàn mệt mỏi rồi.

Từ cơ quan về, anh lên giường nằm cố chợp mắt bù lại thời gian công tác vất vả, nhưng không sao ngủ được. Trong óc anh lúc nào cũng căng thẳng vì những giả định đã đặt ra về người thương nhân Nhật Bản. Mỗi khi nhắm mắt, anh lại thấy hiện rõ các hoạt động của Mihara ở khách sạn Thuận Hóa, Huế. Bộ mặt ấy luôn đăm chiêu, hiền từ; động tác lúc vội vã, lúc thong thả. Đối với thương nhân, việc trầm tư suy nghĩ cách buôn bán kiếm lời là lẽ đương nhiên. Còn việc ghi chép đêm đó có thể là những số liệu mặt hàng, giá cả thì sao? Trông ông ta cũng bình thường như mọi người Nhật khác, cũng có nét trầm tư kín đáo của người phương Đông. Vậy thì làm sao có thể phân biệt được ông ta là thương nhân hay gián điệp khoác áo thương nhân? Tuy lý giải như thế, song thiếu tá nghĩ rằng hành động vụng trộm, tháo gở gót giày, hí hoáy ghi chép lúc ở khách sạn là không thể bỏ qua. Càng nghĩ, thiếu tá càng cho rằng đó là hành động đáng nghi. Nếu là thương nhân chỉ chăm chú việc buôn bán thì cần gì phải cất giấu tài liệu trong đế giày? Lại còn một điều nữa, sau đó ông ta cầm tờ giấy đó trao cho cô hướng dẫn viên kia? Vậy cô hướng dẫn viên kia là ai? Cô ta có quen ông ta hay gặp gỡ tình cờ như muôn vàn người khách khác? Nghề của cô ta là dẫn khách tham quan, giới thiệu đất nước, con người Việt Nam cơ mà! Còn nếu như quen biết thì bắt đầu từ bao giờ? Ông Mihara lần đầu tiên vào Việt Nam, cô ta chưa một lần đi ra nước ngoài thì quen nhau trong trường hợp nào? Những câu hỏi ấy cứ lung bung trong đầu làm thiếu tá không sao ngủ được. Rồi anh lại tự động viên, ông ta chưa phương hại tới nền an ninh quốc gia, lại trở về nước thì còn nghĩ tới làm gì cho mệt xác. Không, nghĩ thế là sai lầm. Nếu ông ta hoạt động gián điệp thì dù ở Việt Nam hay ở Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc... nghĩa là ở bất cứ nơi nào cũng sẽ tìm cách chống phá Việt Nam. Trách nhiệm của mình là phải điều tra, ngăn chặn, thủ tiêu những hành động đó.

Thương nhân Mihara về Nhật đã mấy tháng trời mà hình bóng với việc làm của ông ta vẫn như đang diễn ra hôm qua. Một buổi sáng, anh đi làm muộn hơn vợ. Anh với tay lấy bao thuốc để trên bàn châm lửa hút. Khoa Đoàn thấy lạ là bao thuốc còn mới nguyên. Có lẽ Hồng Diệu mới mua đặt ở đó trước khi đi làm.

Sau mấy tháng lạnh nhạt, lần đầu tiên vợ mua thuốc cho anh. Anh vui vẻ bóc bao thuốc. Có tiếng guốc ngoài ngõ. Một giọng thanh thanh nhưng rần rở:

- Đây có phải nhà anh Nguyễn Khoa Đoàn không ạ?

Thiếu tá không nghe thấy tiếng trả lời của gia đình ngoài mặt phố, nhưng cánh cửa gỗ của ngõ chung ba nhà đã khép lại. Tiếng guốc ngập ngừng, dè dặt. Thiếu tá hơi ngạc nhiên vì có cô gái hỏi mình vào giờ này. Cô gái có bím tóc dài, mặt tròn, má lúm đồng tiền, bước chậm chạp.

- Xin lỗi! Em hỏi có phải anh là anh Đoàn không ạ?

- Vâng, tôi đây.

- Bố em bảo mời anh đến cơ quan bố em.

- Bố cô là ai?

- Dạ, bố em tên là Cương.

Lúc bấy giờ thiếu tá mới nhớ cô gái là con cả của ông Cương, Thứ trưởng, thuộc địa bàn anh phụ trách.

- Cô cứ về trước, một lúc nữa tôi sẽ tới.

Ý định của anh là đến cơ quan báo cáo rồi mới tới gặp ông Cương. Anh tiễn cô gái ra tới ngõ thì gặp vợ trở về. Hóa ra là xe vỡ lốp nên vợ anh phải quay về. Hồng Diệu liếc nhanh người con gái.

- Em chào chị! - Cô gái chào rồi đứng nhìn Hồng Diệu về ngượng ngập.

- Vâng, chào cô - Giọng Hồng Diệu nặng nề đầy tính chất soi mói. Nét mặt thiếu tá biểu lộ vẻ chung hững, bối rối. Anh chưa kịp giới thiệu cô gái thì Hồng Diệu đã dắt xe đi được một đoạn.

Thiếu tá vội đi theo Hồng Diệu về nhà.

- Bây giờ anh có việc phải đi ngay.

- Đi với con bé đó? - Giọng Hồng Diệu lạnh lùng.

- Đừng nói bậy - Thiếu tá nói to như hét rồi mở khóa xe. Ra tới cổng anh còn nghe thấy lời trách cứ của vợ: "Còn oan lắm đây!" Câu nói đó là những âm thanh cay độc bắt anh phải suy ngẫm rồi tự đặt cho mình nhiệm vụ phải giải đáp.

3

Mãi tới 9 giờ thiếu tá mới rời cơ quan đi gặp ông Cương. Anh Phú, trưởng ban bảo vệ cơ quan Bộ cũng đang ngồi ở phòng làm việc của ông. Sự căng thẳng lo sợ đã lộ rõ trên khuôn mặt hai người. Dưới chiếc quạt trần quay chậm, ông Cương đang lần dở từng kẹp giấy trong cặp hồ sơ. Trưởng ban bảo vệ chăm chú theo dõi thủ trưởng của mình. Những ý nghĩ phỏng đoán trường hợp mất tài liệu đang diễn ra trong đầu Thứ trưởng. Ông nhìn đồng hồ.

- Đã chín giờ hơn rồi mà vẫn không thấy anh ấy đến. Không biết con bé đã báo chưa? - Thứ trưởng nhìn trưởng ban bảo vệ - Không tìm được bản tài liệu này thì tôi đến phải thôi chúc Thứ trưởng và ra đứng trước vành móng ngựa. Hay là anh lấy xe tôi đi đón anh ấy?

Ông vừa nói dứt lời, thiếu tá Khoa Đoàn đã gõ cửa.

- Có chuyện gì mà anh cho tìm tôi thế?

Thứ trưởng dừng tay không lục tìm tài liệu, mặt hơi biến sắc, nặng nề ngồi xuống ghế. Những giọt mồ hôi lớn đọng lại ở hai bên thái dương từ lúc nào.

- Bản Nghị quyết trung ương về đối ngoại đã bị mất cấp.

Thiếu tá Khoa Đoàn làm công tác bảo vệ nội bộ nên biết rất rõ tầm quan trọng của bản Nghị quyết này. Đó là bản Nghị quyết của Trung ương Đảng ta đối với Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Nhật, các nước Đông Nam Á trong những năm sắp tới, vừa mới được thông qua trước đây mấy tháng. Nếu để lọt vào tay kẻ địch Nghị quyết này, chúng sẽ tìm cách bao vây, chống phá một cách có hiệu quả. Anh đã nhiều lần đặt vấn đề với lãnh đạo Bộ và các Cục, Vụ, Viện cảnh giác mà vẫn cứ để xảy ra. Anh nhìn Thứ trưởng hỏi một cách khiêm tốn:

- Tại sao tài liệu quan trọng cơ mật như thế đồng chí lại giữ?

- Vì tôi là Thứ trưởng phụ trách kinh tế đối ngoại của Bộ.

- Theo đồng chí, nơi bị mất cấp ở đâu?

- Có khả năng mất tại nhà.

- Tại sao đồng chí biết mất tại nhà?

- Vì chiều qua tôi mang bản Nghị quyết đó về nhà ăn cơm xong còn đem ra đọc.

Thứ trưởng nhìn thiếu tá, đôi mắt ánh lên những tia lo âu một cách tội nghiệp. Gần hết đời công tác, trải qua hai cuộc kháng chiến, được bổ nhiệm là Thứ trưởng, có lần nào ông để mất tài liệu đâu. Thiếu tá nhìn ông vẻ thông cảm.

- Đồng chí có thể nói rõ hơn trường hợp bị mất cấp được không?

- Hiện bây giờ tôi chưa biết đích xác - Thứ trưởng trả lời.

- Đồng chí có nghi ai không?

- Tôi không nghi cho ai cả.

- Chiều qua có ai tới thăm gia đình đồng chí không?

- Để tôi xem - Thứ trưởng suy nghĩ - Không. Không có ai, chỉ có cháu Giang có người yêu rủ đi chơi, nhưng các cháu hẹn nhau ở chỗ khác.

Sau khi nghe Thứ trưởng nói, thiếu tá hỏi:

- Đồng chí Phú hôm nay có bận lắm không?

- Tôi không bận lắm.

Thiếu tá nhìn Thứ trưởng:

- Nếu vậy, xin phép đồng chí cho đồng chí Phú tới chỗ chúng tôi bàn cách tìm ra kẻ đã đánh cắp được không?

Thứ trưởng sốt sắng trả lời:

- Được. Nếu bận thì cũng xếp lại.

Đồng chí trưởng ban bảo vệ lặng lẽ theo thiếu tá ra hành lang. Xuống hết cầu thang thứ nhất, thiếu tá hỏi:

- Chiều qua đồng chí có đi cùng xe Thứ trưởng về nhà không?

- Có.

- Và nhìn thấy đồng chí ấy đem cặp tài liệu theo?

- Đúng.

- Dù sao cũng cảm ơn đồng chí đã giúp tôi xác định lại chắc chắn hơn hoàn cảnh Thứ trưởng mất tài liệu.

Về tới trụ sở Cục 17 Bộ Nội vụ, thiếu tá Khoa Đoàn kéo ghế rót nước mời trưởng ban bảo vệ rồi nói luôn:

- Nếu đem tài liệu về nhà, không bị rơi dọc đường, khách không tới thăm thì tài liệu bay đi đâu? Theo tôi, một là do kẻ gian đột nhập vào ban đêm; hai, có thể chính là người nhà đồng chí đó lấy. Đã gần mười năm nay làm việc với đồng chí, hiểu đồng chí nên tôi mới nói suy luận đó của mình.

- Vì thế đồng chí mới mời tôi đến đây?

- Đúng! Nghi ngờ đồng chí, người thân là không cho phép, nhưng nghi ngờ để tìm ra sự thực và giải tỏa mối nghi ngờ đó là trách nhiệm của tôi và đồng chí.

- Vậy tại sao đồng chí không nói thẳng với Thứ trưởng. Đồng chí ấy là cán bộ cao cấp, lại có kinh nghiệm sẽ giúp chúng ta trong việc này.

- Nhưng đồng chí ấy cũng là một con người, sẽ đau khổ khi biết người thân mình dính líu. Như vậy có phải chúng ta đã đem sự đau khổ tới cho đồng chí ấy không? - Thiếu tá nói chậm rãi - Tôi quyết định, không nói với đồng chí ấy, đó không phải không tin mà xuất phát từ lòng nhân ái.

Trưởng ban bảo vệ lặng người đi.

- Tôi hiểu gia đình Thứ trưởng.

Thiếu tá nhìn thẳng vào mắt trưởng ban bảo vệ:

- Việc gặp riêng đồng chí là chúng tôi muốn đồng chí giúp chúng tôi tìm hiểu về vợ con của Thứ trưởng.

- Nhưng để làm gì? - Trưởng ban bảo vệ nhìn thiếu tá, nét mặt già hằn đi - Đó là việc làm xúc phạm tới lòng tự trọng của một gia đình cách mạng.

- Không. Chính là để thanh minh cho đồng chí Thứ trưởng vì chính đồng chí ấy nói, tài liệu để ở nhà, không có ai tới thăm mà mất thì có phải tự đồng chí ấy kết luận người nhà đồng chí ấy lấy không? - Thiếu tá thấp giọng - Đồng chí giúp chúng tôi làm rõ vấn đề này.

Trưởng ban bảo vệ bối rối:

- Tôi có thể làm gì?

- Chỉ cần đồng chí nhận lời, chúng tôi sẽ nói cụ thể từng việc.

- Nếu là việc làm nhằm bảo vệ tốt nền an ninh quốc gia, tôi chấp nhận.

4

Hà Nội sau một trận mưa bất thần mùa đông tưởng như từ trên trời rắc xuống một lớp kem sữa. Nhiều đường phố lớp nhớp bùn cát. Mỗi một khi xe đạp, ô tô chạy qua lại hằn những vết bánh xe, khi thì thẳng như kẻ, khi thì ngoằn ngoèo như rắn bò. Bầu trời xám xịt bỗng sáng hơn. Phía nam sông Hồng lộ rõ một khoảng trống với mấy đám mây trắng kéo qua.

Ông Phó thư ký Phòng thương mại bước vào phòng làm việc. Ông mở xem một loạt bức điện chào hàng của các cơ quan xuất nhập khẩu Việt Nam với Công ty Hana và một số công ty khác của Nhật Bản, Hồng Kông; thư giới thiệu làm quen với thương nhân Mihara của thương nhân các nước Anh, Pháp, Úc, Cộng hòa Liên bang Đức... trong thời gian lưu lại ở Việt Nam. Mắt ông hơi bị nhúu lại khi đọc thư của Tổng công ty xuất nhập khẩu tổng hợp I Hà Nội:

Hà Nội, ngày 5 tháng 11

Kính gửi ông Mihara

Giám đốc Công ty Hana Nhật Bản

Thưa quý ông,

Chúng tôi xin cảm ơn thư của quý ông đề ngày 20 tháng 10, trong đó quý ông hỏi mua bốn mặt hàng được liệt: liên nhục, sa nhân, thảo quả, ba kích.

Chúng tôi rất tiếc báo đề quý ông rõ là mặt hàng ba kích hiện nay đã hết, vì vậy chúng tôi chỉ có thể bán cho ông ba mặt hàng liên nhục, thảo quả, sa nhân theo giá mà ông và chúng tôi đã thỏa thuận.

Chúng tôi gửi kèm theo thư này mẫu hàng và bảng giá từng mặt hàng theo điều kiện FOP Hải Phòng, tin rằng quý ông sẽ hài lòng.

Kính chào.

Tổng giám đốc

Gengralimex I Hà Nội

Ông Phó thư ký đưa tay nhắc cặp kính lão. Như vậy là Mihara đã quan hệ buôn bán với Gengralimex, Bộ Ngoại thương, Unimex Hà Nội, Unimex Nghệ Tĩnh, Unimex Quảng Ninh.

Hai tuần sau, Mihara lại gửi một bức thư cho ông Tổng giám đốc xuất nhập khẩu tổng hợp I:

Tokyo ngày 19 tháng 11

Kính gửi ngài Tổng giám đốc Gengralimex I Hà Nội

Chúng tôi cảm ơn thư của ngài đề ngày 5 tháng 11 trả lời thư đề ngày 20 tháng 10 của chúng tôi.

Chúng tôi thông báo đề ngài rõ, khi nhận được hàng mẫu, chúng tôi đã đưa cho người tiêu dùng để họ tham khảo ngay. Họ rất hài lòng.

Chúng tôi mong muốn rằng thời gian tới, sẽ buôn bán với các ngài với số lượng gấp đôi.

Chúng tôi mong sớm nhận được giấy mời của các ngài mời chúng tôi vào Hà Nội ký hợp đồng để chúng tôi đến Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Tokyo xin thị thực nhập cảnh vào Việt Nam vào tuần đầu tháng 12.

Kính chào

Mihara

Giám đốc Công ty Hana

Sau khi xem các bức điện của Công ty Hana, ông Phó thư ký Phòng thương mại nhắc ông nghe.

- Alô. Tôi, Phó thư ký Phòng thương mại. Cho tôi gặp đồng chí Hoàng Thế Huy.

- Alô. Tôi là Huy đây. Đồng chí có việc gì cứ nói.

- Tôi muốn hỏi lại trường hợp thương nhân Mihara. Nói qua điện thoại sợ không tiện nên muốn đến gặp trao đổi trực tiếp.

- Ngay bây giờ?

- Vâng.

- Đến chỗ tôi hay chỗ đồng chí?

- Có lẽ đến chỗ đồng chí tiện hơn.

Ông Phó thư ký Phòng thương mại xách cặp đi ra cửa. Vừa ngồi vào xe, ông mở tờ báo Asahi Shimbun, tờ báo hàng ngày lớn nhất Nhật Bản, xem. Ông lật mấy trang đầu, dừng lại ở trang quảng cáo, nghĩ: "Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, nước Nhật cũng bị bom đạn như nước mình mà tại sao sau mấy chục năm các nhà kinh tế Nhật đã đưa đất nước này phát triển với tốc độ chóng mặt. Bây giờ mình muốn bắt tay với họ, nghiên cứu về họ lại bị mấy ông an ninh ngáng chân. Nếu cứ kiểu làm ăn này... "

Chiếc xe dừng lại trước trụ sở Cục 17. Theo người bảo vệ, ông bước lên gác 2.

- Mời đồng chí vào, tôi đang chờ.

Sau những câu chào hỏi xã giao, ông Phó thư ký Phòng thương mại hỏi luôn:

- Về trường hợp thương nhân Mihara xin nhập cảnh, ý kiến các đồng chí thế nào?

- Chúng tôi đang nghiên cứu.

- Tôi đi nhiều nước thấy họ trả lời vấn đề như thế này rất nhanh. Còn bên ta, các đồng chí lại nghiên cứu quá lâu. Họ vào Việt Nam làm ăn kinh tế mà chúng ta không tạo điều kiện thì chúng tôi mất hết khách hàng. Buôn bán phải có khách hàng chứ!

- Chúng tôi hiểu.

- Nhưng vì lý do gì lại giải quyết chậm trễ?

- Không nói thì đồng chí cũng biết đấy, cái nghiệp của chúng tôi là kiểm tra xem có bảo đảm an ninh quốc gia không?

- Nhưng theo tôi đề nghị không nên viện vào công việc đặc thù đó để cản trở công việc buôn bán.

- Nhưng theo tôi, công việc buôn bán của Nhà nước và công việc của chúng tôi lại là một.

- Không. Nó là hai vấn đề tách rời nhau.

- Theo ý kiến đồng chí?

- Theo suy nghĩ của tôi, đã nói đến đi buôn là phải tính lỗ lãi. Nếu thương nhân nào đó mở rộng được mặt hàng, đem nhiều lãi cho ngoại thương Việt Nam là chúng tôi chấp nhận. Còn thương nhân nào vào đây, họ không thực hiện theo luật pháp Việt Nam, phá hoại nền an ninh thì các đồng chí phải lo.

- Nhưng chúng tôi không thể hoạt động tách rời các đồng chí mà phải qua các đồng chí xem thái độ buôn bán của họ. Về trường hợp thương nhân Mihara, các đồng chí đánh giá thế nào?

- Như đã trao đổi lần trước, ông ta là một trong những khách hàng chính của mặt hàng quế, sa nhân, thảo quả, ba kích, hồi, liên nhục... Buôn bán sòng phẳng.

- Vì vậy các đồng chí đề nghị tiếp tục cho vào?

- Đúng thế. Chính vì vậy, hôm nay tôi gặp đồng chí yêu cầu trả lời sớm.

- Về vấn đề này, ngày mai chúng tôi sẽ trả lời chính thức - Giọng thượng tá ôn tồn hơn.

Gần trưa, thượng tá tiễn khách ra về. Ông quay lại bàn làm việc, ngồi xuống ghế trầm ngâm suy nghĩ. Mihara là thương nhân đã vào Việt Nam, có nhiều nghi vấn hoạt động gián điệp, có nên cho nhập cảnh không? Kinh nghiệm cho thượng tá thấy rõ, một khi bọn gián điệp khoác áo thương nhân, ngoại giao, nhà báo, tổ chức xã hội nào đó vào Việt Nam thì các sĩ quan phản gián của ta phải tập trung sức đấu tranh khá vất vả. Hay là đề nghị Bộ Ngoại giao không cho thị thực nhập cảnh, đó là con đường đỡ vất vả nhất cho cơ quan an ninh.

Thiếu tá Khoa Đoàn từ ngoài cửa bước vào, cắt đứt luồng suy tư của thượng tá.

- Đồng chí đã đọc bức thư Mihara xin nhập cảnh vào Việt Nam ký hợp đồng mua dược liệu chưa?

- Tôi đã đọc. Ý các đồng chí bên ngoại thương thế nào?

- Các đồng chí ấy đang chờ câu trả lời của chúng ta. Vậy theo ý kiến đồng chí?

- Theo tôi, nên cho ông ta vào.

- Cậu nghĩ nông cạn lắm - Thượng tá chỉ trích thiếu tá - Khi nghi có dấu hiệu hoạt động gián điệp phần đông ta phải bóp từ trong trứng.

- Vì chủ trương bóp từ trong trứng nên không cho ông ta vào, đó là một chủ trương sai lầm.

- Vì sao?

- Thứ nhất, chúng ta sẽ gặp sự phản đối của các đồng chí bên ngoại thương, vì Mihara là thương nhân đem lại nhiều lãi cho Việt Nam; chúng ta lại không có chứng cứ buộc tội ông ta. Vậy thì sao không cho ông ta vào quan hệ buôn bán đối ngoại. Thứ hai, nếu như Mihara là gián điệp thật thì ông ta bắt liên lạc với kẻ nằm vùng ở Việt Nam. Việc tìm cho ra kẻ đào ngũ ở trong nội bộ, làm trong sạch đội ngũ ở trong nước mới là nhiệm vụ chính của chúng ta. Thừa đồng chí thượng tá, có đúng thế không?

- Thôi được - Thượng tá quyết định - Đồng chí cứ trả lời với bên ngoại thương cho Mihara vào và lập kế hoạch cho sát. Nếu có hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, cần tiến hành bắt quả tang - Và giọng hơi bức tức, ông hỏi thiếu tá - Vụ mất Nghị quyết trung ương, đồng chí điều tra tới đâu rồi?

- Tôi cũng định gặp đồng chí để xin chủ trương.

- Còn chủ trương gì nữa, đó là một vụ nghiêm trọng gắn liền với an ninh quốc gia, chúng ta cần phải điều tra cho ra thủ phạm.

- Ý tôi muốn hỏi, nhận định kẻ đánh cắp tài liệu nhằm mục đích chính trị hay hình sự? Nếu nó đánh cắp vì mục đích chính trị thì công việc điều tra của chúng ta khác hẳn với điều tra hình sự.

- Tất nhiên đó là vụ án chính trị.

- Nếu đêm đó kẻ trộm lọt vào đánh cắp thì cũng gọi là chính trị hay sao?

- Nếu trộm lấy của, tại sao lấy một vài tờ giấy? - Thượng tá quyết đoán - vấn đề đó đã rõ. Chúng ta không nên bàn nữa, cứ cho tiến hành điều tra. Còn vấn đề hôm qua đồng chí hỏi, vụ mất tài liệu này có liên quan với thương nhân Mihara không, thì dễ dàng khẳng định: Không!

Thiếu tá khẽ gật đầu, tỏ thái độ đồng tình. Thượng tá dặn thiếu tá Khoa Đoàn:

- Nên điều tra theo hướng đã bàn với đồng chí trưởng ban bảo vệ.

5

Tại gia đình ông Cương, sau bữa cơm chiều, ông vừa nhấm nháp chén cà phê vừa thông thả đọc qua mấy tờ báo. Vợ ông, bà Cẩn, đang đọc truyện. Bà năm nay bốn bảy tuổi, trẻ hơn chồng sáu tuổi. Nhờ có thân hình dong dỏng và nước da trắng của người phụ nữ dân tộc Nùng, so với ông Cương, bà trẻ hơn nhiều. Tuy vậy, năm tháng tuổi tác và nếp nhăn trên trán đã in dấu ấn lên nhan sắc, làn da đã mất cái màu hồng của trái mận chín Lạng Sơn.

Nghe tiếng ô tô tới đón, ông Cương bỏ báo, xách cặp.

- Bà ở nhà, tôi đi họp.

Bà Cẩn thở dài:

- Hạp gì mà hạp cả đêm, chẳng quan tâm gì tới con cái.

Anh Phú, trưởng ban bảo vệ từ ngoài bước vào. Bà Cẩn nói ngay:

- Chú xem, ông nhà tôi chẳng biết gì chuyện con cái cả, hình như con Giang lại sắp bỏ thằng Hoành rồi - Bà Cẩn nói vẻ lo lắng.

- Thanh niên nam nữ bây giờ, yêu nhau bỏ nhau nó cứ như cơm bữa - Giọng anh Phú bình thản.

- Chú không biết chứ, lần này mà hai đứa bỏ nhau thì nhà chị không còn chàng rể nào hết - Bà đặt quyển truyện xuống mặt bàn - Thằng ấy con nhà tử tế, người ngợm trông được mà con Giang nhà tôi nó còn không ưa. Không ưa cái gì cơ chứ!

- Thế mà chị chẳng nói cho em biết từ đầu - Phú quyết định tìm hiểu về Hoành và mối quan hệ giữa Hoành và Giang

- Chị có thể nói cho em biết cậu ta con nhà ai, làm việc ở đâu được không?

Bà Cẩn có dịp nói hết nỗi bức dọc:

- Cậu ấy con ông Tiền, Vụ trưởng chứ có kém cõi gì đâu. Cậu ta học ở Liên Xô, về nước năm ngoái. Hai đứa chúng nó yêu nhau từ ngày học phổ thông. Tốt nghiệp lớp mười thăng Hoành sang Liên Xô học, còn con Giang nhà này vào trường y. Năm, sáu năm trời, chúng nó còn ghi cho nhau hàng trăm, không, phải nói là hàng ngàn lá thư. Hai gia đình cũng đã đi lại. Ông nhà tôi là bạn ông Tiền từ ngày làm lính ở mặt trận Cao Lạng.

- Chắc anh lấy chị từ ngày đó?

- Đúng đấy - Bà Cẩn bùi ngùi nhớ lại mối tình vợ chồng - Ngày ấy, anh bị thương phải nằm lại gia đình chị. Sau khi lành vết thương, anh lại ra mặt trận và ghi thư thường xuyên cho chị. Chiến dịch kết thúc, anh chị cưới nhau với hai bàn tay trắng, chứ có tính toán gì của nả đâu. Bây giờ con Giang nhà này lại tính toán đủ thứ.

- Lốp trẻ bây giờ không sao hiểu nổi. Cháu Giang năm nay đã hai ba tuổi rồi chứ còn thơ dại gì nữa đâu. Chị cho em địa chỉ cậu ta, em tìm hiểu xem sao.

- Phải đấy, em giúp chị một tay - Bà Cẩn hạ thấp giọng - Nghe nói, quan hệ giữa hai đứa không lấy gì làm trong sạch lắm.

Phú hỏi đột ngột:

- Sao chị biết?

- Nó nôn ọc luôn - Bà Cẩn như bị nghẹt thở - Chú giúp chị, chị không quên ơn đâu. Cơ sự đã đến thế mà hai đứa nó lại định bỏ nhau cơ chứ.

- Thôi được, chị để em lo. Chị nói cho em biết địa chỉ cơ quan cậu ta làm.

- Ở Bộ giao thông vận tải.

- Nhưng ở cơ quan Bộ hay công ty nào?

- Chị không biết chính xác. Anh của chú biết đấy.

- Thôi được rồi. Chào chị, em về.

Phú bước ra cửa vẫn còn nghe rõ câu nói như thỉnh cầu:

- Chú giúp chị, chị không quên ơn đâu.

*

Ngay từ đầu tìm hiểu, Phú đã thấy dường như tất cả tình yêu của Giang với Hoàng đều do bố Giang xây đắp.

Giang càng lớn càng trưởng thành trên tất cả mọi lĩnh vực, được cả người lẫn nết. Những năm cuối cùng của cuộc đời học sinh phổ thông, cô là lớp trưởng, phó bí thư đoàn trường. Xinh gái, thông minh... nghĩa là Giang trở thành một bông hoa cho các chàng trai trong lớp, ngoài trường để ý tới. Hầu như tuần nào cô cũng nhận được thư qua đường bưu điện chuyên đến: "Giang đi chơi với mình vào tối thứ bảy này nhé"; "Tại sao Giang không ghi thư cho mình?"; "Ngồi cùng lớp nhưng khó nói lắm nên viết thư này"... Hầu như tất cả các thư đó đều không ghi tên người gửi hoặc chỉ có một chữ ký tắt nhưng Giang đều biết đó là thư của ai.

Nhưng tất cả những người bạn trai đó đến nhà đều bị bố Giang hỏi cặn kẽ. Sau khi các chàng trai ra về, ông nói với con: "Xem ra cậu ta yêu cái nghề phục vụ ăn uống của mẹ con hơn yêu con". Có lần ông bảo: "Cậu ấy thích cái chức vụ Thứ trưởng của bố để xin cho cậu ta ở lại Hà Nội công tác. Còn cái cậu đến chơi với con tuần trước nó yêu con cuồng nhiệt chỉ vì sắc đẹp của con gái bố... Con nên nhớ rằng, tất cả các chàng trai đến với con mà không vứt bỏ cái đó đi thì sau này về sống với con sẽ không hạnh phúc đâu".

Vốn là một cô gái trong gia đình cách mạng, có văn hóa, Giang ý thức ngay được điều bố nói. Cô cũng không ưa gì những con người thực dụng đó. Tình yêu trước hết phải chân thành, xuất phát từ trái tim, không vụ lợi. Giang ngồi nghe bố giảng đến lặng đi.

Cũng thời gian đó, ông Tiền, bố Hoàng, thường đến nhà ông Cương trao đổi công tác. Sau bữa cơm, chén trà, hai người ôn lại kỉ niệm những ngày nằm vùng ở Ninh Bình. Hồi đó hai ông là cán bộ nằm vùng ở ngay phía nam núi Cánh Diều.

... Một buổi tối, tên chỉ điểm dẫn một tốp lính Pháp từ thị xã ập đến làng. Hai ông rút vào một gia đình trong làng. Bọn Pháp truy lùng ráo riết và vây chặt ngôi nhà. Hai ông bàn với nhau quyết mở đường máu. Ông Tiền từ trong đồng rơm xông ra lia một tràng tiểu liên. Ông Cương xia lưỡi lê vào tên chỉ điểm rồi hai người lách qua bờ rào chạy ra bờ sông bơi sang bên Nam Định. Khi vừa tới bờ bên kia, ông Cương bị trúng đạn địch. Ông Tiền cũng ông chạy xuôi theo dòng sông suốt đêm...

Công việc bận rộn và năm tháng trôi đi nhưng hai ông không sao quên được kỷ niệm chiến trường đó. Vốn là những người lính chuyên ngành, hai ông không bao giờ quên được những kỷ niệm của tình đồng đội, chia ngọt sẻ bùi, khó khăn gian khổ, sống chết có nhau... "Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống", hai ông đều muốn cho Giang và Hoành gần gũi nhau hơn, nên đã tạo điều kiện cho các con đi lại, lúc thì chuyển thư, lúc thì mượn tài liệu.

Một lần Giang ra mở cửa tiễn khách về, Hoành nói:

- Ngày mai rồi, Giang đến nhà mình chơi.
- Em có chút việc không đi được.
- Mình có thể đến thăm Giang được không?
- Thôi được, khả năng chủ nhật sau Giang sẽ đến.

Sắc đẹp của Giang đã làm Hoành rạo rực đến khó tả. Bây giờ anh lại bàng hoàng trước câu nói mập mờ này. Gần một tuần pháp phòng chờ đợi đến sáng chủ nhật, sáng hôm đó, anh thức dậy khá sớm, quét dọn lại nhà cửa, lau chùi lại chiếc tủ, kê lại bộ bàn ghế. Khoảng hơn 7 giờ mọi việc đã xong, anh thay quần áo lịch sự. Chiếc áo pôpôlin Trung Quốc trắng và chiếc quần simili Tiệp là thẳng tắp. Nhiều lúc anh định ngồi song sợ nó mất nếp là nên cứ đứng và đi lại trong phòng. Bắt đầu từ lúc đó trở đi, anh cứ nhìn chiếc đồng hồ treo tường, tai nghe tiếng động ngoài cửa. "Có lẽ một lúc nữa Giang sẽ đến - Hoành tự động viên mình như thế - Nhưng nếu Giang không đến cũng chẳng sao, vì có hẹn chính thức đến đâu."

Nhưng bất ngờ, tối đó Giang xuất hiện trước cửa, Hoành tròn mắt:

- Sáng nay đợi cả buổi.

Hoành riu rít mời mọc. Chỉ sau khi ngồi vào bàn uống nước. Giang mới nói:

- Đi ban ngày ngại lắm.

Và chỉ đến lúc đó Hoành mới biết lý do tại sao Giang lỡ hẹn.

Tối đó, Hoành chủ động lấy xe đạp tiễn Giang về. Nhưng anh không đưa Giang về nhà ngay mà đạp xe vòng khắp Hà Nội. Khi đi ngang qua công viên Thống Nhất, Hoành uớm thử xem Giang vào đó dạo chơi hay lên đường Thanh Niên ngồi ngắm hồ. Giang nhẹ nhàng từ chối. Thế là hai người đạp xe đến tận mười giờ đêm mới dừng xe lại ở đầu phố gần nhà Giang, chia tay. Đó là buổi

đi chơi đầu tiên, một cảm giác tình yêu mơ hồ chờn vờn giữa đôi trẻ. Nó như là chìa khóa cho hai người đi vào lĩnh vực đặc biệt của tình cảm.

*

Sau ngày đi thi đại học trở về, Hoành hoàn toàn tự do ăn ngủ, đọc sách. Đến lúc này anh mới thấy mình khao khát được yêu hơn bao giờ hết. Anh mong muốn được gặp Giang để biểu hiện một tình yêu không vụng trộm, trẻ con, sợ thầy cô biết. Anh mong giấy báo nhập học của Bộ Đại học và mong Giang đến chơi. Anh thực sự yêu Giang. Những ý nghĩ đó anh chưa nói thành lời với Giang vì không hiểu Giang có yêu mình hay không.

Rồi một chiều thu, bác đưa thư chuyển cho anh giấy báo vào tập trung tại Đại học Ngoại ngữ để đi học nước ngoài. Giấy báo của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp là cái giấy chứng nhận sự cố gắng hơn mười năm học của anh. Đối với Giang, anh cho đó là động cơ thúc đẩy cho tình yêu.

Tối đó, anh đến tìm Giang báo tin. Hai người sóng vai nhau bước đi trên đường Thanh Niên. Gió trên hồ cứ như đùa bốn làm bay làn tóc cô gái chưa đầy hai mươi tuổi.

- Giang có yêu Hoành không?

Giang lắc đầu:

- Em chưa thể.

Sau một tuần tập trung ở trường Đại học Ngoại ngữ trở về, tối thứ bảy, Hoành lại đến tìm Giang. Lần này Giang không chịu đi ra khỏi nhà.

- Chỉ còn một tuần nữa mình đi học xa rồi, Giang trả lời mình đi.

- Cứ từ từ đã. Trước lúc anh lên đường một ngày, Giang sẽ nói.

Hoành buồn buồn nói:

- Thôi được. Tối thứ bảy, ngày mười sáu tới nhé.

- Ừ, mười sáu.

- Đợi Giang ở đâu?

- Ở đầu đường Quán Thánh.

Suốt hai tuần lễ, Hoành nóng lòng chờ đến ngày mười sáu. Chiều hôm đó, học xong anh đạp xe ngay về nhà. Lúc ngồi ăn cơm, mới năm giờ anh đã tưởng hơn sáu giờ. Cơm nước xong, anh vội đạp xe lên chỗ hẹn sớm hơn nửa giờ. Hoành dắt xe dựa vào gốc xà cừ ở giữa vườn hoa và đứng

quan sát. Từng phút, từng phút chậm chạp qua đi. Càng đến gần giờ hẹn máu nóng trong người bốc lên nóng bừng mặt. Lần đầu tiên trong đời Hoàn thấy thời gian trôi quá chậm.

Đúng giờ hẹn, Giang đến.

- Chờ Giang có lâu không?

- Sợ xe hỏng đến sớm nên thấy lâu.

Giang cười rồi dắt xe đi về phía vườn Bách Thảo. Hai người ngồi xuống gốc cây bên hồ trong sự im lặng, trong tình cảm vốn đã ước ao. Họ ngồi đến tận khuya. Khi nhiều đôi trai đã đứng dậy ra về mà chưa ai tìm được cơ hội để bộc lộ tình yêu đang rạo rực trong người.

- Hoàn bảo nhé.

- Bảo gì nào?

- Giang có yêu Hoàn không?

Hoàn nói ấp úng đến tội nghiệp, nhưng mắt anh luôn nhìn về phía Giang như thúc giục.

- Tại sao Hoàn lại yêu Giang?

Bị hỏi bất ngờ, Hoàn không sao trả lời được. Anh ngồi như một kẻ tội lỗi không biết làm gì.

- Anh nói đi!

- Hoàn chẳng biết nói thế nào, chỉ biết Hoàn yêu Giang hơn ai hết.

- Nhưng đi xa có quên Giang không?

- Hoàn chỉ còn thiếu nước đập vào cây này chết đi nếu như không được Giang yêu.

- Thế thì nhớ ghi thư đều cho Giang nhé.

Sự xúc động thực sự đến lặng đi trong Hoàn. Thế là Giang đã yêu mình. Song anh vẫn muốn được nghe Giang nói thành lời:

- Giang nói đi, có yêu Hoàn không?

Giang rụt rè nhìn vào màn sương đêm và ánh mờ mờ phủ trên mặt hồ.

- Có!

Hoành bàng hoành xúc động trước câu trả lời ngắn gọn, thiêng liêng mà anh hằng mong đợi. Anh cầm tay Giang và có cảm giác cả hồ nước, cây cối, ánh đèn điện đều ngả nghiêng chao đảo. Và đó là sự gần gũi đầu tiên của hai người bắt đầu yêu.

6

Anh Phú đi được một lúc lâu, có lẽ khoảng mười phút. Giang cũng từ bệnh viện về. Cô đang đứng gọi cửa thì ông Cương xuống xe. Bà Cẩn mở cửa. giọng niềm nở:

- Hai bố con ông cứ như hẹn nhau ấy.

Ông Cương không nói gì, đi thẳng vào nhà trong đặt cặp tài liệu lên bàn, bắt đầu moi tất cả các loại giấy tờ, sổ sách lần lượt ném ra giữa nhà. Ông lục bới tất cả các gầm giường, ngăn kéo tìm kiếm bản tài liệu theo lời khuyên của một số bạn bè nhưng vẫn chẳng thấy bản Nghị quyết đâu.

Bà Cẩn đi ra đi vào vẻ lo lắng. Giang liếc mắt nhìn. Ông Cương không chịu nổi cái nhìn lén lút, sợ sệt của đứa con gái, mặc dù ông không muốn nhìn.

- Giang!

- Dạ.

- Hôm qua mày có lấy bản Nghị quyết của tao để trong cặp đem đi đâu không?

- Không. Con không biết nghị quyết nào cả.

- Tối qua, trước lúc ăn cơm bố còn đọc. Tối không ai đến nhà này và không ai đi ra khỏi nhà ngoài con ra. Thế mà sáng nay mở cặp ra không thấy đâu. Vậy thì không phải con thì ai lấy?

Giang nhìn bố rầu rĩ. Bà Cẩn nhìn chồng lo lắng, chỉ sợ ông giận dữ mắng con gái. Đối với bà, Giang là niềm vui, niềm hạnh phúc. Bà nói thanh minh:

- Suốt tháng trời các con nó giận nhau, tối qua mới đi chơi một buổi, hôm nay ông lại nổi mắng con như thế sao?

Giang tiếp lời:

- Bố vu oan giáng họa cho con hay sao?

- Mày có im mồm đi không nào. Người ta điều tra ra mày lấy thì mày là đồ phản trắc. Lúc ấy mày đừng có về cái nhà này nữa.

- Ông Cương! Ông định đuổi con đi đâu?

Ông Cương gieo mình xuống ghế, giọng gay gắt:

- Thật không ngờ! Thật không ngờ, nuôi cho mày ăn học đến bác sĩ, thế mà bây giờ mày đến on bố mày như thế đây? Mày có biết không. Mất bản Nghị quyết này, bố mày sẽ bị kiểm điểm, sẽ bị cách chức và có thể còn bị đi tù - Ông Cương nắm tay đầm mạnh xuống mặt bàn khiến cốc chén nhảy lên như múa rồi rơi xuống sàn vỡ loảng xoảng - Mày không thương bố mày hay sao? Mày định làm gì bản Nghị quyết ấy để cho bố mày chịu hình phạt?

Giang vẫn đứng bên tường, hai tay thông xuống, người run lên. Hình như máu đã nén xuống làm sắc mặt cô nhợt nhạt. Đôi mắt cô dại đi để mặc cho nước mắt chủ động tràn ra.

- Ông ơi, tôi chẳng mong muốn gì hết. Tôi có lẽ mồm lờ miệng nói điều gì làm ông giận thì xin ông tha cho chứ đừng quát âm lên, đừng mắng con nữa.

- Nhưng bà có biết tác hại của việc mất bản Nghị quyết đó không? Đó là đường lối đối ngoại của Đảng ta, Nhà nước ta trong giai đoạn sắp tới. Muốn bảo vệ tốt, không cho lọt vào tay kẻ xấu, người ta đánh số thứ tự từng bản và giao cho từng người để nghiên cứu. Ngày mai đã phải nộp trả lại Ban Tổ chức Trung ương. Nếu ngày mai không có nộp nghĩa là tôi ngồi viết kiểm điểm, vào tù. Thế mà bà còn bênh con gái bà hay sao?

Ông Cương quát lên như muốn trút hết nỗi bức tức lên vợ con và không thèm nhìn vào ai trong nhà, chỉ nhìn ra phía cửa sổ. Tất cả đều im lặng. Nhưng sự im lặng đó chỉ được trong giây phút, nó bị phá vỡ bởi tiếng khóc của Giang.

Trước cảnh con gái tội nghiệp hoảng sợ, đầm đìa nước mắt; trước cảnh người bạn đời trăm năm đang bối rối vì mất bản tài liệu mật, lòng bà Cẩn tái tê, tan nát. Vào lúc ấy, ở người đàn bà miền núi tốt bụng nhưng thần kinh yếu đuối như bà Cẩn, không còn con đường nào khác là để cho sự khổ đau theo dòng nước mắt trào ra, nức nở.

- Tôi xin ông, tôi van ông đừng nghi cho con gái mình.

- Không nó thì còn ai! - Ông hét to không hề giảm cơn thịnh nộ. Khi nghe thấy tiếng vợ và con gái khóc quá to, ông mới quay lại và nhìn hai gương mặt đều thất sắc, run rẩy sợ hãi mà cảm thấy động lòng. Ông chợt yên lặng, hoảng hốt vì việc làm vừa rồi của mình. Tiếng nức nở từ hai góc nhà tiếp tục dội vào ngực ông, đè nén cơn thịnh nộ đó lại. Dường như tất cả lòng yêu thương vợ con trong giây phút vừa qua bị tan biến đi bây giờ có dịp ứa vào trong lòng mà không một sức mạnh nào kìm hãm nổi khiến cho toàn thân ông tê liệt.

- Xin ông xem lại kèo oan cho con gái, ông ơi! - Bà Cẩn nức nở kêu lên.

- Nếu vậy tôi hỏi bà, ai vào nhà để lấy cấp? - Nổi tức giận lại nhân lên. Ông nói một câu không suy nghĩ - Hay bà lấy?

- Trời đất ơi, ông lại còn nghi ngờ lung tung thế nữa hay sao?

- Còn nghi ngờ gì nữa. Cứ nhảy nhót, cứ đi với cái thằng Hoàn ấy để rồi hư thân - Ông Cương thét lên giận dữ - Không nghe theo lời bố mẹ thì cứ đi theo cái thằng ấy.

- Vàng con đi cho bố vừa lòng - Giang nói trong tiếng khóc và lao ra cửa.

- Trời đất ơi! - Bà Cấn thét lên - Con, con! - Bà Cấn lao ra cửa theo con gái nhưng vừa bước được mấy bước thì quỵ xuống, bám tay lên cánh cửa ra vào, đầu cúi gục vì kiệt sức.

*

Từ ngày Giang bỏ đi, chồng lại đi công tác biệt lập, bà Cấn ủ rũ.

Đêm đêm, bà thấy có mùi gì đó thoang thoảng buồn bã, chợt tỉnh, bà nhận ra đó là hương khói ở gốc cây đa Nhà Bò, nơi Giang sinh ra. Bà thấy nôn nao đến choáng váng. Thôi đứng rồi, từ ngày con bé sinh ra, mình không năng lui tới đây thắp hương, có lẽ thần giận đã cướp hồn con bé đi. Nghĩ thế, bà quyết định mua chuối, hương hoa, bí mật thuê một chuyên xích lô đi đến đây cầu thần phù hộ cho con gái.

Miếu cây đa Nhà Bò có từ bao giờ, tại sao lại gọi như thế, không ai hay biết. Chỉ biết rằng, ở cuối phố Lò Đúc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội có một cây đa to, cành lá xum xuê, gốc cây nhẵn thín. Trên thân cây, cách mặt đất khoảng hai mét có một chỗ lõm sâu, không biết ai đã đặt một bát nhang vào đó. Nhiều bà mẹ trước và sau khi ra vào trạm bảo vệ bà mẹ trẻ em gần đó thường tiện tay thắp nén hương cầu mong mẹ tròn con vuông. Lâu ngày, nơi đó trở thành nơi khói hương nghi ngút và trở thành nơi có thần thiêng nổi tiếng Hà Nội, thu hút hàng ngàn vạn bà mẹ qua đây cầu cúng.

Chiếc xe xích lô dừng lại bên đường, bà Cấn bước xuống, rút tiền đưa trả người đạp xích lô rồi lập cập bước đến bên gốc cây đa. Bà bật diêm đốt hương, mắt dại đi.

- Lạy "ngài", con từ Lạng Sơn về đây sinh sống, nếu có gì không phải, xin "ngài" dạy bảo.

Linh tính như mách bảo bà, "thần" từ trong thân cây đa bước ra. Bà không sao kìm được nỗi khiếp đảm.

- Lạy "ngài", hãy tha thứ cho cháu Giang nhà con còn trẻ người non dạ, và bù trừ cho cháu cuộc sống trăm năm!

Bà run lên như đang cơn sốt. Mặc dù vậy, bà vẫn còn đủ trí óc minh mẫn đưa những ngón tay như tê cóng rút tiền trong túi nhét vào kẽ gốc cây đa. Bà chấp tay vái liên tục, mắt không rời bát nhang. "Lạy "ngài"! Mong "ngài" phù hộ độ trì cho chồng con và cháu Giang qua cơn hoạn nạn này".

Chương ba

Cầm tấm hộ chiếu trong tay, Mihara rời Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Tokyo lặng lẽ đi ra xe ô tô trở về nhà. Suốt dọc đường, ông không nói, không cười, mặt tái đi như người bị ốm.

Mihara đã nhận hộ chiếu đi ra nước ngoài gần hai mươi lần. Nhưng trong cuộc đời đi ra nước ngoài buôn bán thì đây là lần thứ hai ông lo nghĩ ghê gớm.

Sau khi từ bỏ CIA chuyển sang nghề kinh doanh, ông đã bắt tay ngay với các công ty ở Đài Bắc. Đi lại Đài Loan nhiều, ông đã quen thân với dân Đài Loan, sinh hoạt hòa nhập trong cuộc sống thương mại. Lần nào đến Đài Bắc ông cũng đến Long Sơn si sụp lễ bái cầu thần phù hộ. Ông cũng không quên ở gần đó, trong một khu ngõ hẹp, những ả mày ngài đang ưỡn ờ lấy bộ lấy điệu dưới ánh đèn nê-ông ở nơi "hang viện". Ông cũng cùng dân địa phương xúm quanh xem mấy anh chàng làm tiền ở cửa hàng mổ bụng những con rắn độc hầy còn sống và cho tiết chảy vào một thứ hũ rượu thuốc mà họ đảm bảo có công hiệu cường dương. Ông cũng đã cùng các thương nhân Đài Loan, Hồng Kông, Singapo ngồi chơi mạt chược và tán chuyện với các cô hầu bàn xinh như trong mộng.

Cuộc buôn bán với các thương gia Đài Loan đang vui vẻ, ông bỗng nhận được tin Tổng thống Mỹ Carter đang thăm Trung Quốc và Oa-sinh-ton sẽ bình thường hóa quan hệ với Bắc Kinh. Nhận được tin này ông và các bạn đồng nghiệp bỏ bàn mạt chược lo lắng trước một tương lai gần sẽ bị mất một trong những nước buôn bán lớn nhất với mình. Oa-sinh-ton quan hệ với Bắc Kinh có nghĩa là bỏ rơi Đài Loan. Sự lo lắng và tình hình bất trắc về tương lai của Đài Loan đem đến cho Mihara tính toán, giảm buôn bán với Đài Loan, tăng cường buôn bán với Việt Nam.

Nhưng lần này, nhận tấm hộ chiếu, ông có cảm giác như một gánh nặng khủng khiếp đè lên vai, cho nên về đến nhà ông đổ xuống giường như một cái xác. Gần như ngay lúc đó vợ ông, bà Hana cầm bó hoa từ ngoài lao vào. Bà đang chuẩn bị cho bữa liên hoan tiễn chồng đi sang Việt Nam.

- Ông sang giường bên nằm để tôi dọn - Bà nói vui như hát.

- Tôi vừa nằm - Ông nói chậm.

Bà Hana tỏ ý ngạc nhiên trước thái độ lạnh lùng của chồng. Đột nhiên, bà Hana ý thức được chồng mình đang có điều gì buồn phiền, cảm giác lo âu buồn phiền bắt đầu len lỏi tâm hồn bà không rời ra được. Mở ti vi chẳng? Chồng bà im lặng quá, bà không dám hỏi.

Sống với chồng gần trọn đời bà hiểu, những lúc chồng suy nghĩ như lúc này, tốt nhất không nên hỏi chuyện, không làm ồn ào.

Đêm đó, bà nằm yên bên chồng. Hai người hầu như không nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng bà cắt ngang sự im lặng:

- Sáng mai tôi tiễn ông ra sân bay quốc tế nhé?

- Ừ.

- Đến Hồng Kông ông điện cho tôi.

- Ừ.

Mihara sau những lần đáp "ừ" hoặc "không" gọn lỏn lại chìm ngập trong lo âu. Ông giữ kín nỗi lo không nói cho vợ biết. Đường biên giới không cho ông nói việc mình đi gặp H80 ở Việt Nam là quy định của Cục Tình báo trung ương Mỹ. Đường biên giới ấy rất rõ, không một người Mỹ hay người nước ngoài nào nhận làm việc cho CIA có thể bước qua được. Lần đầu tiên trong đời ông mới ý thức được rằng, nỗi lo âu khép kín đã tăng theo cấp số nhân, đè nặng lên vai mình. Và đêm ấy, lần đầu tiên, ông nhìn lại một cách đầy đủ cuộc đời hơn năm mươi năm đã qua.

Tất nhiên quá khứ trong năm mươi năm qua có thể có chỗ lu mờ, nhưng năm mốc chính của cuộc đời ông không sao quên được.

*

Mihara sinh ra và lớn lên ở thành phố Hirôshima. Khi cuộc chiến thế giới thứ hai sắp kết thúc, tổng thống Mỹ cho ném bom nguyên tử xuống thành phố này. Bố mẹ và anh em ông đều chết, chỉ còn ông sống sót. Hội chữ thập đỏ Nhật Bản đưa ông về Sibia Tokyo nuôi - Đó là thời gian ông chỉ nghe người lớn kể lại.

Rồi ông trưởng thành và biết yêu. Ông thuê một căn phòng nhỏ trong ngõ hẻm. Một nửa căn phòng kê giường, phần còn lại bày đủ các thứ bát đĩa, xoong nồi. Mỗi chiều đi làm về, đúng 5 giờ ông thường xuống bến xe buýt ở đầu phố rồi thông thả cuộc bộ về nhà. Một sự tình cờ như duyên số đã xe. Có một cô gái không lấy gì làm đẹp lắm, khuôn mặt hơi thô một chút nhưng thân hình uyển chuyển ưa nhìn cũng đi về cùng đường với ông. Thế rồi hai người quen nhau. Nơi dừng xe buýt trở thành nơi hẹn hò cho đôi bạn. Từ bên xe, Mihara đưa bạn gái về nhà. Khi hai người vừa bước vào nhà, ông đã nóng vội ôm lấy Hana một cách cuồng nhiệt bất ngờ. Cô có vẻ cố vùng ra vì ngượng ngùng nhưng mắt nhìn Mihara âu yếm như bảo rằng: anh ghì chặt nữa vào. Mihara sung sướng nhìn không chớp mắt làn da trắng của Hana - cô gái vùng đảo Hôckaidô giá lạnh đang ứng hồng lên nói:

- Anh yêu Hana(1) vì em là hoa cho anh ngắm, là mũi cho anh thưởng thức mùi thơm.

Từ ngày đó, Hana dọn hẳn đến ở chung với ông, thực sự đem lại cuộc sống tinh thần, động viên Mihara lúc thiếu thốn, khó khăn, thực sự đem lại cuộc sống vật chất hàng ngày cho bữa ăn vợ chồng.

Thế rồi Hana sinh con trai, một năm sau lại sinh con gái. Vợ không công ăn việc làm, cuộc sống thiếu thốn đủ thứ, ông đành xin vào làm thuê cho Mỹ tại quân cảng Yôkôsuka. Ở đó, Cục Tình báo trung ương Mỹ tuyên bố ông làm điệp viên theo kiểu hàng trình thám tư nhân, giúp việc cho Machumôtô Maxaki theo dõi những người chống đối - những người của sứ quán các nước cộng sản đóng tại Tokyo. Theo lệnh của những người chớp bu cơ quan tình báo Mỹ ở Lengli(2), Mihara có nhiệm vụ hỗ trợ cho Machumôtô Maxaki bắt cóc ông Pokolôpxki - Bí thư thứ nhất của

Đại sứ quán Liên Xô tại Tokyo đêm 26 - 3 - 1966, nhưng không thành công. Sau vụ tai tiếng đó, Bộ Ngoại giao Liên Xô đã gửi công hàm phản đối Chính phủ Mỹ và Chính phủ Nhật Bản.

Machurmôto Maxaki và Mihara buộc phải thôi việc. Trong ba năm rông, Machurmôto Maxaki ngồi viết cuốn Ô trong đó có CIA do Nhà xuất bản Thaidên, Tokyo xuất bản năm 1970, kể lại công việc bần thiêu mình đã làm cho CIA. Còn Mihara quyết định chấm dứt giai đoạn hoạt động dính líu tới chính trị, chuyển sang nghề kinh doanh và trở thành một thương nhân bằng cách lập nên công ty buôn bán mang tên vợ "Hana". Con đường buôn bán đưa ông trở thành một nhà tư sản đánh giá sức mạnh của đồng tiền có thể mua được tất cả. Năm 1975, Việt Nam hoàn toàn giải phóng. Ông tìm mua hàng chồng sách nói về lịch sử, đất nước, về các mặt hàng ở Việt Nam, nhờ người Việt di tản sang Nhật dạy tiếng Việt. Có chí làm quan, có gan làm giàu. Quá nửa đời người, ông mới ý thức được rằng muốn làm giàu phải bám lấy thị trường chưa mấy ai khai phá - thị trường Việt Nam.

Sau ngày Mihara ký giấy thôi không làm việc cho CIA, cam đoan không tiết lộ công việc đã làm, ông mong rằng mình đã hoàn toàn tự do. Trái lại, CIA vẫn cử người theo dõi giám sát một cách khá chặt chẽ, biết được cả tham vọng và quyết định bám chắc, bám lâu dài lấy thị trường Việt Nam của ông.

Theo sự thỏa thuận giữa công ty của ông và Phòng thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mihara rời Tokyo đến Việt Nam vào trung tuần tháng 7. Sau khi xuống sân bay quốc tế Hồng Kông. Mihara về nghỉ tại khách sạn Đông Phương. Vừa mới bước ra khỏi thang máy tầng bảy, Mihara đã gặp Jon Smit, trung tá CIA mà một thời là ông chủ thuê Mihara làm thám tử tại Nhật Bản. Jon Smit và Mihara đi vào căn buồng ngoài cùng, nơi có cô gái người Hoa mặc chiếc váy mini có tên là Tiểu Hồng đang tra chìa khóa vào ổ.

- Xinh chin(1)!

Cô gái ngửa lòng bàn tay chỉ về gian buồng cánh cửa đã mở.

- Aligatô gôgiaiimaxu(2).

Mihara cúi người chào theo phong tục người Nhật. Cô gái người Hoa lại tiếp tục chìa tay mời Jon Smit.

- Thanh you(3).

Jon Smit liếc nhìn cô gái có vẻ như đã quen nhau từ trước.

Ba người thuộc ba dân tộc khác nhau nói bằng ba thứ ngôn ngữ khác nhau nhưng họ đều hiểu đó là những câu chào xã giao.

Jon Smit có thân hình to, béo phệ, thở khò khè như con trâu mộng ăn no.

"Thật lạ kỳ, CIA cử cái thằng cha ồm ố này đến đây làm gì?" Mihara nghĩ như thế, nhưng không biết rằng Jon Smit từ Matxcova đến đây đã gần nửa năm để tìm chọn điệp viên trong số

người Việt Nam di tản sang Hồng Kông. Lần này, theo lệnh của Lengli, Jon Smit gặp Mihara để mặc cả về chuyến đi của ông sang Việt Nam.

Jon Smit giải thích:

- Hoạt động kinh doanh không thể tách rời chính trị. Muốn buôn bán với nước nào phải hiểu được đường lối đối ngoại của nước đó. Nếu Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra quyết định buôn bán toàn diện với Liên Xô, không buôn bán với Nhật Bản hoặc chỉ buôn bán một số mặt hàng nào đó mà lao vào chèo kéo họ, liệu có kết quả không? Theo tôi chỉ là sự tốn công vô ích, có khi bị phá sản...

Thực lòng mà nói, lúc đầu Mihara vốn có định kiến với CIA, không muốn nghe Jon Smit nói. Nhưng về sau, những lời lẽ lải nhải của Jon quả là thứ thuốc hiệu nghiệm. Mihara không chỉ chăm chú ngồi nghe mà còn hỏi lại:

- Tôi với các ngài đã đoạn tuyệt với nhau mười mấy năm nay rồi. Ngài còn nói chuyện chính trị với tôi làm gì?

Jon Smit cười sặc sụa, rung cả phần thịt dưới cằm.

- Vì tình vì nghĩa, vì ngài đã từng cộng tác với chúng tôi nên tôi đề ngài tính toán đường làm ăn. Tôi biết, bây giờ ngài cũng như tôi, cần có đô la, có đồng Yên. Không có nó chúng ta đều trở nên vô nghĩa.

- Chính vì vậy, tôi mới đi sang Việt Nam.

- Nhưng ngài quên mất yếu tố chính trị.

- Lại chính trị.

- Đúng. Tôi biết hơn mười năm nay ngài đã từ bỏ con đường hoạt động chính trị. Nhưng dĩ nhiên đó là ý nghĩ riêng của ngài. Còn thực tế, nếu buôn bán mà không biết tình hình chính trị thì thua lỗ cầm chắc trong tay.

Mihara không ưa Jon Smit vì hắn hút quá nhiều thuốc, nghiện ụyt-ki và theo ông đánh giá thì ông ta không có tính cách bông đùa - dấu hiệu đầu tiên của người Mỹ. Chính vì Jon Smit chỉ chăm chú vào công việc, không thích bông đùa nên Mihara cho rằng lời Jon Smit không thể coi nhẹ. Nhưng với tính cẩn thận của người Nhật Bản, Mihara hỏi lại:

- Ngài không đùa đấy chứ?

- Không đùa tí nào cả! Chính trị và buôn bán gắn chặt với nhau. Hay như các nhà triết học cộng sản nói, nó quan hệ ràng buộc lẫn nhau.

Jon Smit im lặng hồi lâu và trầm ngâm uống cạn chỗ rượu Mao Đài trong chiếc cốc pha lê nhiều cạnh, đáy dày.

Mihara tỏ vẻ suy nghĩ nhưng vẫn giữ vẻ thâm thúy, bình tĩnh của người Nhật.

- Nghĩa là ngài khuyên chúng tôi từ bỏ buôn bán với Việt Nam?

- Không. Thế thì ngài nhằm. Nước Mỹ và nước Nhật là hai anh em sinh đôi. Tôi và ngài là những đứa con của người anh và người em. Chúng ta phải có trách nhiệm giúp đỡ nhau để làm ăn chứ! - Jon Smit chậm chạp kéo hơi thuốc, xoay chiếc cốc không còn rượu trong tay - Dù buôn bán hay hoạt động chính trị chúng ta cũng phải hợp tác với nhau. Chúng tôi có ý định, ngài cứ sang Việt Nam tìm hiểu thị trường và giúp chúng tôi một việc.

- Các ngài không tự làm được sao?

- Vì nước Mỹ chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam, nên chúng tôi không có điều kiện thực thi nhiệm vụ - Jon Smit rót đầy cốc rượu, uống cạn và có cảm giác như đang ngồi trong chiếc máy bay tránh tránh trong cơn bão - Ngài có điều kiện tới Việt Nam hãy giúp chúng tôi nhận một tài liệu mật.

Kinh nghiệm đã mách bảo Mihara biết đó là công việc gì. Ông nói chậm:

- Hoạt động gián điệp.

- Đúng như vậy.

Câu trả lời khẳng định của Jon Smit làm Mihara giật mình trong suy nghĩ. Mihara nghĩ, quá nửa đời người, từng đi với CIA, từng vùng vẫy khắp đất Nhật, Hồng Kông, Đài Loan, Thái Lan... để giết chóc, lừa gạt và cũng gặp bao điều may mắn mà chẳng lúc nào được nghỉ ngơi. Chỉ có từ khi chuyển sang nghề kinh doanh ông mới yên một bề buôn bán, kiếm tiền. Chẳng lẽ giờ đây lại để cho mọi cố gắng kiếm nhiều tiền lại thui chột chỉ vì nhận làm việc cho CIA hay sao? Không. Ta phải có nhiều đô la, phải trở thành công ty lớn, trở thành ông chủ buôn bán khắp thế giới.

- Tôi không thể nhận lời các ngài được.

- Bình tĩnh đã! - Jon Smit ngả lưng ra thành ghế - Tôi hỏi ngài, công ty ngài hiện có bao nhiêu vốn, kể cả trong nước và ngoài nước.

- Hai mươi triệu đô la.

- Xoàng - Jon Smit cười hết cỡ - Ky cóp hơn mười lăm năm trời mới có hai mươi triệu đô la thì mềng quá. Ngài cứ làm việc cho chúng tôi, chúng tôi sẽ trả công ngài một cách hậu hĩnh.

- Trả bao nhiêu? - Mihara hỏi theo bản năng của một kẻ đi buôn.

- Mười lăm năm, hai mươi triệu - Jon Smit cố dần giọng - Vị chi một năm cả vốn lẫn lãi ngài thu được - Jon Smit nhắm tính trong đầu - hơn một triệu đô la - Jon Smit suy ngẫm và trả lời một cách chắc chắn - Trả ông ít nhất một triệu.

Mihara nhăn mặt vẻ khó chịu.

- Có lẽ ngài chê ít?

- Đúng thế.

- Thế thì bao nhiêu?

Mihara bước vào nghiệp buôn bán muộn măn, vốn lãi so với nhiều công ty ở Nhật Bản cũng chưa đáng là bao nên con số một triệu kia đã làm cho ông run lên, làm rung tất cả các cơ bắp trên mặt. Nỗi đam mê đô la đã làm đầu óc Mihara điên dại, không phân biệt chính trị hay buôn bán.

- Ngài có thể nói cụ thể công việc được không?

- Ngài Mihara thân mến! Ngài sẽ gặp điệp viên H80 của chúng tôi nhận tài liệu.

- Tài liệu gì?

Jon Smit cười độ lượng:

- Về nguyên tắc, chúng tôi không được nói. Nhưng đối với ngài, tôi chẳng giấu làm gì. Đó là bản Nghị quyết mật của Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đối với Liên Xô, Trung Quốc và một số nước - Jon Smit bắt đầu giải thích - Cách đây hơn một năm, Trung Quốc và Việt Nam có cuộc đụng độ ở biên giới, từ đó đường lối đối ngoại của Việt Nam hoàn toàn thay đổi buộc Chính phủ Mỹ và Chính phủ Nhật phải định lại đường lối đối ngoại của mình đối với Việt Nam, Đông Dương, Đông Nam Á. Về thực chất, sự kiếm tìm kết luận này đã được bắt đầu. Nhưng tất cả mới chỉ là tư liệu, phân tích rồi rút ra kết luận theo chủ quan của người Mỹ. Mấy năm qua, chúng tôi có đào tạo được điệp viên H80. Anh ta có khả năng tiếp cận tài liệu. Ngài đến Hà Nội thay chúng tôi chỉ huy H80 đánh cắp và chuyển giao tài liệu này. Như vậy, việc định ra đường lối đối ngoại với Việt Nam của Mỹ và Nhật Bản phụ thuộc vào chuyển công cán của ngài. Như lúc đầu tôi nói, chính nó định đoạt cả việc buôn bán của công ty ngài với Việt Nam từ nay về sau. Có đúng thế không?

- Đúng - Mihara trả lời một cách quả quyết - Hoạt động của tôi cho các ngài trước đây ở ngay trên quê hương tôi, tổ quốc tôi, đã là việc khó, huống hồ lần này lại ra ngoài biên giới Nhật, đến tận Việt Nam chắc sẽ khó khăn hơn nhiều. Tôi sợ rằng tên H80 kia đã đầu thú ở cơ quan an ninh Việt Nam, hoặc do một sơ suất nào đó, tôi có thể bị sa lưới. Vậy thì một triệu đô la đổi lấy cả tính mạng và công ty tôi thì quá rẻ.

- Theo ngài, bao nhiêu mới vừa?

- Hai triệu! - Mihara trả lời cụt lủn.

Jon Smit thấy con số đó vẫn nằm trong khung mà những người chớp bu ở Lengli cho phép, y trả lời ngay:

- Tôi chấp nhận!

Thế là sự mua bán đã ngã giá. Mihara bước vào giai đoạn thứ năm của cuộc đời: vừa làm ông chủ vừa làm thuê cho CIA. Cơ quan tình báo trung ương Mỹ tổ chức một lớp huấn luyện cấp tốc cho Mihara tại trung tâm của CIA tại Hồng Kông.

- Theo lịch, sáng thứ sáu sẽ có chuyến bay đi Băng Cốc. Từ nay tới ngày đó ngài còn cần gì ở chúng tôi không? - Jon Smit hỏi:

- Tôi chỉ lo H80 của các ngài làm hỏng việc.

- Không. Anh ta trẻ, đẹp trai, rất thông minh - Jon Smit dừng lại suy nghĩ - Ngay từ lần gặp đầu tiên, ngài chuyển cho anh ta chìa khóa mã mới và chuyển tần số đài phát thanh đã ghi trong chỉ thị.

Hai ngày sau, đúng 8 giờ sáng thứ sáu, Jon Smit thân chinh lái xe đưa Mihara đến sân bay quốc tế Hồng Kông. Đợi cho máy bay rời khỏi đường băng, lặn vào trong mây, Jon Smit mới quay về.

*

Suốt đêm Mihara không ngủ được. Ông nghĩ lại những ký ức đã qua rồi tự chia ra, lúc thì bốn giai đoạn, lúc thì năm giai đoạn. Dù chia ra bao nhiêu giai đoạn ông cũng cho rằng giai đoạn từ lúc yêu, rồi cùng Hana đi làm thuê (làm công việc không dính líu tới hoạt động chính trị) để kiếm tiền nuôi con là giai đoạn hạnh phúc nhất. Còn bây giờ, vừa là ông chủ, vừa đi làm thuê, tiền kiếm được nhiều nhất so với bất kỳ thời gian nào trong năm mươi năm đã qua, song ông cho là thời kỳ lo sợ nhất. Sự lo sợ đó bắt đầu nảy sinh từ sự nghi ngờ về lòng trung thành của một người nước ngoài làm thuê cho CIA.

Mihara tự hỏi: Mình và Jon Smit là những đứa con của hai anh em Mỹ - Nhật nhưng mình cũng không tin gì Jon Smit, không tin vào CIA, vậy thì H80 và cô gái kia là người Việt Nam, đã từng chứng kiến cảnh người Mỹ giết hại đồng bào họ thì liệu rằng họ có thực lòng đi theo CIA không? Nếu như lúc nào đó họ phản lại hay do sơ suất có lẽ mình sẽ bị còng tay đầu tiên. Hay là không làm việc cho họ nữa?

Mihara lại tự phản bác: Không được. CIA sẽ tìm cách bao vây công ty của mình đến phá sản, thậm chí thủ tiêu cả gia đình mình.

Mihara tự an ủi: Mình tiếp tục làm theo hợp đồng đã ký nhưng phải thận trọng, khôn khéo.

Nhưng Mihara không biết rằng, đó là sự an ủi, tự tin mù quáng. Từ sau bức điện thứ tư của chuyển công cán đầu tiên sang Việt Nam gửi cho công ty Hana, ông đã bị cơ quan an ninh Việt Nam bám sát chặt chẽ. Tất nhiên lúc đầu vẫn chỉ là sự nghi ngờ.

Chiếc máy bay chở Mihara nhỏ như một con chim nhạn bay giữa bầu trời mùa thu trong xanh rồi biến mất. Lúc đó, Jon Smit mới rời sân bay trở lại khách sạn Đông Phương. Gã vui mừng thấy cô phục vụ buồng Tiểu Hồng vẫn đang chờ ở chân cầu thang máy.

- Ni hảo(1) - Jon Smit nói vui

- Nín hảo(1) - Giọng Tiểu Hồng vui, giễu cợt.

- Ủ thì chào "bà em"! - Jon Smit quàng tay vào bờ vai Tiểu Hồng kéo nhẹ cô đến bên nút điện xanh đỏ, đưa tay trái bấm nút số "8". Cánh cửa cầu thang máy từ từ mở ra, khép lại rồi đưa họ lên tầng 8. Họ bước vào căn phòng CIA thuê bao.

- "Bà" của anh uống Mao Đài hay Sakê?

- Sao "cháu" của em ngốc thế? - Tiểu Hồng gí ngón tay trở lên trán Jon Smit - phải dùng của Nhật chứ!

Jon Smit nhìn Tiểu Hồng, tay bật nút chai Sakê rót đầy hai ly.

- Ông Mihara là người của anh à?

- Ủ! - Jon Smit nghĩ ngay là mình đã lỡ lời, vội chống chế - Chỉ quen biết thôi. Ngày anh ở Tokyo có quen biết ông ta.

- Anh ở Tokyo có lâu không?

- Từ năm sáu mươi đến năm sáu sáu.

- Sau đó anh làm việc ở đâu?

- Về Mỹ.

- Và ở Mỹ quốc cho tới khi nào?

- Đến tháng sáu năm nay mới đến đây.

Cuộc ân ái, trò chuyện giữa Jon Smit và Tiểu Hồng kéo dài quá nửa đêm nhưng Jon Smit thực hiện nguyên tắc số một của CIA là không để lộ tông tích, công việc mình làm.

*

Thực ra sau vụ tổ chức cho Machumôtô Maxaki và Mihara bắt cóc tuyển thủ Olympic Liên Xô ở Thế vận hội lần thứ 8 tổ chức tại Tokyo (1964) không thành công; tiếp sau đó vụ bắt cóc ông

Pôkolôpxki - Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Liên Xô tại Nhật Bản thất bại, Jon Smit đã bị gọi về Lengli làm việc tại phòng Liên Xô - Đông Âu và bắt đầu học tiếng Nga.

Cuộc chiến tranh Việt Nam lúc đó diễn ra ác liệt. Tổng thống Giônxon quyết định cho ném bom miền Bắc Việt Nam, phong tỏa đường thủy, đường bộ. Quân và dân Việt Nam chiến đấu dũng cảm bẻ gãy nhiều cuộc hành quân của Mỹ, đồng loạt tiến đánh Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và khắp các thành phố miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân 1968. CIA cho rằng miền Nam có thể rơi vào tay cộng sản nên phải tổ chức cứu nguy cho chế độ nguy Sài Gòn. Tổng thống Mỹ chỉ thị cho Richard Henls lúc ấy là Phó tổng giám đốc CIA điều Wiliam Colby(1) sang Việt Nam làm phó chỉ huy chiến dịch bình định.

Wiliam Colby gắn trọn cuộc đời cho hoạt động của CIA. Trước khi bàn giao chức Trưởng phòng Liên Xô - Đông Âu, ông ta nghĩ ngay tới một kế hoạch thâm độc:

- Này! - Jon Smit dừng tay viết - Tôi bàn với ông việc này - Colby nói chậm - Ông có thấy không, người Mỹ chúng ta to, mũi cao, da trắng; người Việt Nam nhỏ bé, mũi tẹt, da vàng. Nếu đưa người Mỹ xâm nhập vào Việt Nam chắc chắn như phơi mình trên bãi cát, có đúng không?

- Hoàn toàn đúng như thế, thưa ngài!

- Vì vậy, tôi có ý định sử dụng người châu Á, mà tốt nhất là người Việt Nam làm việc cho chúng ta.

- Đó là điều mơ ước.

- Không. Phải trở thành sự thực.

- Ngài có thể nói kỹ hơn.

- Liên Xô và Việt Nam là hai nước anh em, hai nước cộng sản. Liên Xô đang giúp Việt Nam đào tạo hàng ngàn, hàng vạn kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, tiến sĩ. Chúng ta hãy phái người đến Mátxcova tìm chọn điệp viên trong số những người đang lưu học, công tác tại đó.

- Tuyệt. Nhưng việc đó không đơn giản.

Jon Smit chăm chú nghe Colby nói, mắt chớp chớp liên tục vì bị kích động.

- Thưa ngài - Jon Smit bắt ngay được ý đồ của người chỉ huy - nghĩa là chúng ta tuyển chọn, đào tạo ở Mátxcova rồi tung về Việt Nam.

Jon Smit đắm chiêu:

- Ôi, tại sao kế hoạch dễ nhìn thấy như thế mà ta lại không chủ động đề xuất nhỉ? Kế hoạch đó thật lý thú nhưng rất mạo hiểm.

- Ô, mạo hiểm là đặc trưng của Cục tình báo trung ương Mỹ chúng ta mà. Chúng ta phải tuyển chọn điệp viên loại này mới có năng lực làm việc, mới có khả năng tiếp cận các tài liệu mật. Đối với điệp viên loại này, thời chiến đã có tác dụng, thời bình lại càng tác dụng.

- Thưa ngài, đúng là điệp viên chiến lược.

- Hành động đi, Jon Smit ạ! Cần phải hành động ngay. Chúng ta cứ tuyển chọn, đào tạo tung về Việt Nam rồi tùy theo từng trường hợp cụ thể để sử dụng. Có thể điệp viên A gặp môi trường phát huy ngay tác dụng, điệp viên B chưa tiếp cận mục tiêu, ta cứ để ẩn náu lâu dài, chờ thời cơ - Colby rót đầy cốc rượu - Ông có muốn đến Mátxcova một chuyến không?

Câu hỏi đó đến với Jon Smit một cách đột ngột nên ông ta nói thành thật:

- Tôi chưa nghĩ đến, thưa ngài!

- Thì bây giờ nghĩ đến! - Colby nâng cốc rượu uống - Tầm quan trọng bậc nhất bây giờ là chúng ta phải đối phó với cuộc chiến tranh Việt Nam. Tuần sau, tôi sang Việt Nam chỉ huy chiến dịch bình định, ông sẽ sang Mátxcova. Chúng ta xa nhau hàng vạn dặm, nhưng tôi hy vọng sẽ có một đường dây liên lạc, đó là những điệp viên CIA người Việt Nam nằm tại Hà Nội.

William Colby và Jon Smit cùng uống rượu chia tay mừng cho kế hoạch đã được thống nhất.

3

Sau khi quyết định cho thương nhân Mihara vào Việt Nam tiếp tục buôn bán, thượng tá Hoàng Thế Huy càng lo nghĩ làm sao xác định được thực chất về thương nhân này. Thực ra, những năm qua có hàng ngàn thương nhân Anh, Pháp, Nhật, Hồng Kông, Thái Lan, Singapo... vào Việt Nam buôn bán, song những thương nhân có nghi vấn hoạt động gián điệp như Mihara không nhiều.

Dùng biện pháp nào để làm rõ về con người này, đó là trách nhiệm trên trận tuyến bí mật. Sự lo nghĩ về công việc thâm lặng và tuổi tác đã làm tóc ông bạc trắng, cặp lông mày cũng không còn sợi nào đen.

Trước khi thương nhân Mihara vào Việt Nam một tuần, thượng tá cho gọi thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn, trung tá Vũ Duy Bùng đến trao đổi. Họ ngồi ngay ở bên cửa sổ, nơi có cây xà cừ che gần hết. Đứng ở trong phòng nhìn qua các kẽ lá có thể nhìn thấy những chiếc xe ô tô, xe đạp nối đuôi nhau chạy quanh hồ Thiền Quang.

- Đồng chí Đoàn hãy trình bày trước phương án tiếp cận đối tượng!

- Theo tôi, cho người của ta đóng vai người ngoại thương làm việc với Mihara trong thời gian ông ta ở Việt Nam và tiếp tục bố trí các trạm quan sát kỹ thuật ở những nơi quan trọng.

- Tôi cho rằng làm theo cách đó hơi thô thiển - Trung tá Vũ Duy Bùng bác bỏ ý kiến của thiếu tá - Nếu như công việc đổ bể, họ biết bị công an theo dõi sẽ không lợi cho quan hệ đối ngoại - Anh dừng lại suy nghĩ.

- Nhưng nếu như họ không hoạt động gián điệp thì ta có theo dõi họ không? - Thiếu tá hỏi trung tá nhưng cũng muốn khẳng định suy nghĩ của mình, cần gài người vào theo dõi Mihara.

- Xưa nay người ta vẫn nói hoạt động theo dõi người khác là công việc bất nhân, không tình người. Vì vậy, chúng ta phải giải thích như thế nào để cho mọi người hiểu, cho các đồng chí bên ngoại thương hiểu. Có hiểu họ mới ủng hộ ta làm việc - Thượng tá nói chậm - Theo tôi, các cơ quan tình báo gián điệp khoác áo thương nhân, nhà báo, du lịch, lợi dụng bà con Việt kiều, cán bộ, lưu học sinh của ta ở nước ngoài hoạt động gián điệp, chống phá công cuộc xây dựng của nước ta, đó là công việc bất nhân, vô nhân đạo. Còn ta tiến hành các hoạt động này nhằm bảo vệ cho thành quả kinh tế, văn hóa, bảo vệ đất nước mình, nghĩa là hoàn toàn mang ý nghĩa tự vệ, ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Như vậy, các cơ quan gián điệp đề quốc và an ninh chúng ta đều áp dụng thủ đoạn gài người vào các cơ quan liên quan để hoạt động, song mục đích khác nhau nên nó mang ý nghĩa khác nhau.

- Đúng! Nhưng trong buổi chiều đãi Mihara, đồng chí Chánh thư ký Phòng thương mại đã giới thiệu những người làm việc với ông ta trong thời gian lưu lại ở Việt Nam, bây giờ đột nhiên lại thay đổi, có phải vạch áo cho người xem lưng không?

Thượng tá suy nghĩ, thấy ý kiến trung tá Bùng có phần đúng. Nếu không tính toán sẽ nảy sinh những điều bất hợp lý, làm kẻ địch nghi ngờ. Ông nhìn thiếu tá:

- Ý đồng chí thế nào?

- Theo tôi việc thay đổi người là chuyện thường. Ta có thể thông báo với ông ta người nào đó bị cảm đột xuất, phải đi viện có được không?

- Như thế là ta bị động - Thượng tá gật đầu - Bây giờ ta bàn cách đối phó. Tôi tán thành ý kiến đồng chí. Nhưng chọn ai làm công việc này? Đồng chí Khuất Văn Đăng có được không? Đồng chí ấy biết tiếng Nhật, lại là con em gia đình cách mạng - Giọng ông Huy bùi ngùi - Bố cậu ấy đã hy sinh ở mặt trận Điện Biên Phủ, là bạn thân của đồng chí Cục trưởng Cục ta. Trước khi chết, ông có nói với đồng chí Cục trưởng giúp đỡ Đăng, người con trai duy nhất. Giữ lời hứa với người đã khuất, đồng chí Cục trưởng xin cậu ấy từ Trường Trung cấp Ngoại thương về đây đào tạo. Bây giờ cậu ta làm việc với Mihara chính là dịp giúp cậu ta nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn.

- Theo tôi không nên cử đồng chí Đăng - Thiếu tá không đồng ý với cách lý giải của thượng tá. Anh nói giọng có vẻ gay gắt - Vấn đề ở chỗ là tìm người đánh địch chứ không phải tìm con của bạn thân Cục trưởng.

Thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn thường rất thẳng thắn. Một khi xét đoán thấy điều gì sai trái, không giải quyết theo công việc mà theo kiểu đối nhân, anh đấu tranh đến cùng. Anh tiếp tục thuyết trình ý kiến của mình:

- Làm việc với thương nhân Nhật Bản, với các cán bộ Bộ Ngoại thương, tôi nghĩ phải là người có am hiểu về công việc này, cậu Đăng làm sao có thể đảm đương được.

Cuộc chiến đấu chỉ đạo nhiều chuyên án đã giúp thượng tá đức tính bình tĩnh. Giọng chậm chạp, ông hỏi lại:

- Đồng chí có thể nói rõ hơn lý do không gánh vác được?

- Một là, tri thức của cậu ta về ngoại thương quá yếu, không thể đối thoại được với các nhà chuyên môn. Hai là, xét về học vị cậu ta mới có bằng trung cấp ngôn ngữ Nhật. Kinh nghiệm làm việc chuyên môn với những người thuộc thế giới tư bản cần phải có học vị. Ba là, tri thức xã hội của cậu ấy còn quá yếu, khả năng phân tích, tổng hợp kém. Bốn là, xét về hình thức con người làm công tác đối ngoại, cậu ta không đủ tiêu chuẩn: người lùn bé, nói năng lập cập, giọng mang nhiều âm điệu địa phương. Với một con người như thế mà đại diện cho Bộ ta làm việc với Bộ Ngoại thương, tôi cho rằng đã rất khó khăn chứ chưa nói đến làm việc với người nước ngoài.

Thượng tá ngồi lặng hồi lâu. Thiếu tá Khoa Đoàn nói có lý, nhưng tại sao đồng chí Cục trưởng lại xếp cậu ta vào loại cán bộ triển vọng cần đào tạo? Ông hỏi có ý tìm hiểu để xác định thêm cho nhận định của mình:

- Nhưng cậu ta biết tiếng Nhật.

- Ngôn ngữ là thứ giao tiếp chứ không thể thay thế được suy nghĩ, khả năng phân tích, tổng hợp của con người. Vì vậy ngôn ngữ không thể trở thành điều kiện quyết định việc sắp xếp cán bộ được.

Trung tá trưởng phòng ngồi nghe cuộc đối thoại, mặt nóng bừng. Ông cho rằng Nguyễn Khoa Đoàn quá tự phụ, coi thường đồng đội, không nghe theo ý kiến cấp trên.

- Tôi đề nghị đồng chí sử dụng quyền cấp trên kết luận vấn đề.

- Nhưng vấn đề tôi đưa ra đúng hay sai? Một con người không có đầu óc phân tích, tổng hợp, thiếu nhân quan chính trị như cậu Đăng thì dù có nằm ngay ở Tokyo cũng không rút ra được kết luận.

Thượng tá ngồi im hút thuốc và suy nghĩ. "Thuốc Bông Sen ngon thật" - Ông thầm nghĩ. Nhưng lời nói của thiếu tá cứ chạy quanh trong đầu ông. Ông biết việc Cục trưởng sử dụng Đăng, giúp đỡ cậu ta có cái gì đó chưa ổn, gây cho anh em trong Cục thắc mắc, nhưng trí não ông vẫn chưa bắt trúng được "nó".

- Vậy đồng chí định tiến cử ai?

- Thượng úy Vũ Như Phong và thiếu úy Mai Kim Châu.

Thiếu tá Khoa Đoàn trình bày kỹ về khả năng từng người và kế hoạch sử dụng.

Sau khi nghe xong, thượng tá chấp nhận. Để tiện cho việc giữ bí mật, ông quyết định cho hai người mang tên khác, có bí số riêng: Như Phong bí số N8; Kim Châu bí số N10.

Thượng tá cầm ống nghe quay số điện của trưởng phòng kỹ thuật:

- Thế Huy đây. Đồng chí đến ngay chỗ tôi có việc cần.

Lát sau trưởng phòng kỹ thuật từ tầng dưới đi lên, mở cửa.

- Đồng chí Khoa Đoàn hãy trình bày phương án dùng kỹ thuật theo dõi Mihara để xem các đồng chí kỹ thuật có đáp ứng được không.

Sau khi nghe mọi người trình bày, ông thấy đáp số vẫn chưa hiện lên. Thâm tâm và giác quan thứ sáu của ông đều linh cảm thấy: thương nhân Mihara có điều gì khó hiểu; sắp có "cái gì đó" xảy ra. Nhưng cụ thể đó là cái gì, diễn ra ở đâu, với ai, như thế nào phải đợi sau một thời gian tìm hiểu.

Chương bốn

1

Trong lúc thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn đang lần theo dấu vết thương nhân Mihara, bắt đầu nghi ngờ Giang là người dính líu tới vụ lấy cắp tài liệu mật thì anh bỗng nhận được tin của công an Hà Nội báo cho biết, bác sĩ Giang chết đột ngột. Anh phóng xe ngay đến hiện trường xảy ra vụ án.

Hiện trường là một căn phòng xét nghiệm bình thường như những căn phòng xét nghiệm của các bệnh viện: không lớn lắm, lát gạch hoa ốp đá men trắng, phía trên quét vôi xanh xỉn. Gian phòng có hai dãy bàn đặt hàng trăm bình thủy tinh, lọ hóa nghiệm khác nhau. Góc trong cùng bên cạnh cửa sổ kê chiếc giường lò xo bằng nhôm. Xác Giang đang nằm nghiêng, cứ như trước đó cô tự nằm ngủ rồi vĩnh viễn không thức dậy. Phía trong giường có một đồng cơm lùn thức ăn. Đến gần xác Giang, anh nhìn kỹ thấy hai đồng tử bị giãn rất nhiều. Thiếu tá Khoa Đoàn đoán chắc cô ta bị nôn mửa, và có khả năng bị ám hại bằng một thứ thuốc nào đó nên mới có hiện tượng như vậy. Tuy nhiên, đó mới chỉ là giả thiết. Anh quyết định mời thượng úy Mạnh Lâm, chuyên gia của Viện Khoa học hình sự đến xét nghiệm. Thượng úy được đào tạo ở Cộng hòa dân chủ Đức, biết áp dụng kiến thức khoa học hình sự hiện đại nhất vào trong công tác. Đặc biệt, anh đã biết kết hợp chặt chẽ với các giáo sư, tiến sĩ, những chuyên gia bộ môn pháp y Trường đại học Y Hà Nội và các nhà bệnh lý học, giáo sư, tiến sĩ của ngành chất độc học Việt Nam trong điều tra án mạng.

Thượng úy tiến hành mổ tử thi khám nghiệm và ghi: tim và các bộ phận khác của nạn nhân bình thường; các tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến yên đều hoạt động tốt, không có vi khuẩn hoạt động ở phủ tạng và lá lách; kết luận: xét bề ngoài, không có triệu chứng chết đột ngột.

Cùng thời gian đó, các bác sĩ pháp y Trường Đại học Y, bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai và một số chuyên gia hóa học, chất độc học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được mời đến xét nghiệm, phân tích tóc, máu, gan, phổi... Cuộc trao đổi của họ xoay quanh câu hỏi: chất thuốc hay chất độc nào đã gây ra cái chết của người phụ nữ mới có mang này?

Trong lúc các chuyên gia đang mải mê nghiên cứu, khám nghiệm tử thi, thượng tá Hoàng Thế Huy và thiếu tá Nguyễn Khoa Đoàn cho trình sát đi tìm hiểu quan hệ xã hội của Giang. Sau khi nghe các trình sát báo cáo, thượng tá trao đổi với thiếu tá Khoa Đoàn:

- Như vậy tạm thời kết luận cô Giang là một người đúng mực.

- Nhưng tại sao cô ta yêu Hoành rồi lại yêu Tần? Khi Hoành từ Liên Xô về nước lại bỏ Tần đi với Hoành? Và cái thai là kết quả của cuộc ái ân với ai?

- Theo bà Cấn, mẹ cô Giang cho biết, cái thai đó là do kết quả yêu thương giữa cô ta với kỹ sư Hoành. Hai người chuẩn bị cưới. Còn bác sĩ Tần theo đuổi cô ta mấy năm trời nhưng không được đáp lại.

- Vậy đồng chí cho tôi thăm vấn Tần?

- Về tội gì? Mới nghi ngờ đã đòi bắt người hay sao?

- Tôi lo cứ tiến hành biện pháp điều tra bí mật sẽ kéo dài vụ án. Thủ phạm giết bác sĩ Giang không tìm ra mà kẻ lấy cắp tài liệu mật có thể sẽ chạy thoát.

- Chúng ta cứ bình tĩnh phân tích xem - Thượng tá thấp giọng - Chúng ta nghi ngờ Hoành và Tần liên quan tới vụ lấy cắp tài liệu mật, bây giờ bắt khi chưa có chứng cứ liệu có phải báo cho kẻ địch nằm im hay không?

- Theo tôi, trong thời gian bác sĩ Giang chết, Hoành đi công tác xa Hà Nội gần hai trăm cây số nên có thể loại trừ. Còn Tần, tối hôm trước đi chơi với Giang nên có nhiều dấu hiệu là thủ phạm.

- Nhưng cái chết của cô ta do sự ghen tuông giữa Tần và Hoành hay liên quan tới vụ mất tài liệu?

- Có nhiều khả năng do ghen tuông.

- Vậy ai là chủ mưu lấy cắp tài liệu?

Thiếu tá Khoa Đoàn trả lời một câu theo cảm tính:

- Có thể là Hoành.

- Phi lý - Thượng tá nói to - Hai chàng trai yêu một cô gái. Cô gái kia đột nhiên bị chết. Một chàng trai bị nghi là thủ phạm, người kia lại bị nghi là lấy cắp tài liệu. Kết luận đó không có cơ sở, phi thực tế.

Một vài phút im lặng, thượng tá thấp giọng:

- Thế này - Ông nhìn thiếu tá Khoa Đoàn - Tôi không đồng ý cho lệnh bắt mà chỉ được mời bác sĩ Tần đến làm rõ quan hệ tình ái giữa anh ta với cô Giang. Nội dung chỉ có thế. Sau khi làm rõ mối quan hệ này chúng ta mới có cơ sở kết luận họ có mâu thuẫn hay không?

*

Ngay chiều hôm đó, bác sĩ Tần được mời tới cơ quan an ninh. Đó là một căn phòng rộng nhìn ra đường Trần Hưng Đạo. Từ trong phòng nhìn qua rèm cửa, người ta có thể thấy xe chạy thành dòng trên đường phố.

- Anh có biết vì sao chúng tôi mời anh tới đây không?- Thiếu tá Khoa Đoàn hỏi.

- Tôi không hay biết.

- Anh hãy cho biết về quan hệ giữa anh và bác sĩ Giang.

- Công an không nên thọc vào đời tư của người khác - Đôi mắt Tấn ánh lên những nỗi bức tức.

- Đúng, anh nói đúng - Thiếu tá Khoa Đoàn gật đầu tỏ vẻ đồng tình - Công an không được tò mò đời tư của người khác. Nhưng một khi đời tư đó có liên quan tới cái chết của một con người thì trách nhiệm chúng tôi phải làm rõ: một là người đó phạm tội; hai là thanh minh cho người đó là vô tội.

- Nhưng các anh hỏi làm gì cơ chứ?

- Có chứ! Để thanh minh cho anh không phải là thủ phạm giết bác sĩ Giang.

- Đây không phải là những từ ngữ hoa mỹ để lừa dối tôi.

- Nếu như anh nói thành thật.

Bác sĩ Tần ngồi yên lặng như một tảng đá.

- Tôi và Giang là bạn học phổ thông, cùng thi vào Đại học Y Hà Nội. Từ ngày ngồi trên ghế nhà trường, tôi yêu Giang tha thiết, nhưng đáp lại lòng nhiệt tình đó là sự im lặng. Mãi sau này tôi biết mới Giang yêu Hoàn, nhưng tôi vẫn yêu Giang.

- Và tới qua anh đã rủ cô ấy đi chơi?

- Vâng. Đúng thế.

- Anh bình tĩnh nhớ lại mọi lời nói, cử chỉ của anh với cô ta?

- Gần đây, khi biết Giang giận Hoàn, thú thực tôi vui. Lòng nhiệt tình của tôi với Giang được nhân lên gấp bội. Tôi quyết định tấn công chinh phục Giang vì biết chắc Giang không ghét

bỏ gì tôi. Giang khóc kể rằng đã bị Hoành bội bạc. Hình như Giang muốn nói với tôi một điều gì nhưng không diễn đạt nổi vì nó ẩn giấu một điều gì khó hiểu. Tôi mạnh dạn hỏi Giang còn yêu Hoành nữa không? Nước mắt đã làm Giang nghẹn lời. Một lúc sau nó mới thoát khỏi lồng ngực Giang thành tiếng: "Tuy anh ấy phản bội em nhưng em vẫn yêu anh ấy!". Những lời nói ấy bấy lâu giấu kín trong tim Giang, đối với tôi còn là sự hoài nghi thì giờ đây đã bày tỏ. Rõ ràng, Giang vẫn yêu Hoành. Nhưng tại sao cô ấy lại khóc, khóc nức nở? Phải chăng cô ấy thương hại tôi hay có điều gì uẩn khúc mà chưa nói được. Dần dà tiếng khóc đã dịu bớt. Giang đưa mắt nhìn tôi chứa đựng tình cảm dịu dàng. Tôi hỏi: "Hoànch phản lại mối tình đầu mà Giang vẫn yêu hay sao?". Nỗi đau xót hằn lên mặt Giang. "Vâng! Anh ấy là kẻ phản bội, là người ác độc!" Tôi hỏi: "Tóm lại, đến giây phút này Giang vẫn yêu Hoành, còn Hoành không yêu Giang?" Cô ấy trả lời: "Vâng". Tôi rùng mình và ngạc nhiên trước tình cảm mâu thuẫn trong Giang. Tôi hỏi: "Tại sao Giang vẫn yêu Hoành?" Giang trả lời: "Không biết". Thú thực, buổi tối hôm đó, suốt trong mấy tiếng đồng hồ tôi cảm thấy Giang đau xót trong những tình cảm thốn thức quặn quại. Mặc dù đó là câu chuyện kinh khủng đối với tôi, song tôi vẫn còn hy vọng vì tôi vẫn yêu Giang.

- Một khi không chiếm đoạt được trái tim Giang, anh đã làm gì?

Có tiếng gõ cửa. Thiếu úy trực ban đẩy cửa bước vào.

- Báo cáo anh, có kết quả xét nghiệm.

Thiếu tá Khoa Đoàn vui đến phát run lên, đưa tay cầm tờ giấy đọc nhanh:

"Chúng tôi tập thể các giáo sư, bác sĩ Trường Đại học Y, Đại học Tổng hợp dùng kính lúp kiểm tra thi thể nạn nhân phát hiện thấy ở đùi bên phải có hai vết tiêm. Sau khi xét nghiệm phần thịt ở xung quanh mũi tiêm và tiến hành hàng loạt các thí nghiệm liên quan chúng tôi kết luận: nạn nhân chết do bị tiêm insulin liều lượng cao".

Sẵn có ý nghĩ Tần là thủ phạm, không được Giang chấp nhận tình yêu đã tìm cách "đập đổ", xét về khả năng chuyên môn sử dụng loại chất insulin, thiếu tá Khoa Đoàn vững tin: Tần là thủ phạm giết Giang. Khi mời Tần đến, anh nghĩ, hỏi xong chuyện sẽ thả. Nhưng kết luận xét nghiệm của một tập thể giáo sư, bác sĩ làm anh thay đổi suy nghĩ. Anh quyết định giữ lại để khai thác.

- Từ giờ phút này, tôi coi anh là một can phạm.

Bác sĩ Tần lạnh toát người, mặt tái đi.

- Về tội gì?

- Tội giết cô Giang.

- Như vậy các anh ghép cái chết của bác sĩ Giang là tội của tôi.

- Thôi, anh đừng đóng kịch nữa. Anh hãy khai lấy chất insulin ở đâu? Giết cô ta vì ghen tuông hay nghe người khác xúi bẩy?

- Tôi không giết Giang, tôi yêu cô ấy - Tần lấy khăn lau mồ hôi trán, tự nhủ bình tĩnh - Xin các anh điều tra lại.

- Đừng biện bạch nữa.

Thiếu tá Khoa Đoàn nhắc ông nghe. Một lúc sau, hai cán bộ cùng đơn vị bước vào dẫn Tần sang phòng bên, nơi có bàn, ghế, bút, giấy để trả lời những câu hỏi theo yêu cầu của cơ quan an ninh.

2

Sau mỗi lần viết lời khai. Tần lại bị giải vào một căn phòng rộng khoảng hơn mười mét vuông, kê chiếc giường con, bộ bàn ghế, bộ âm chén. Cuộc sống của người bị bắt như thế cũng không đến nỗi tồi tệ. Nhưng đối với anh, một bác sĩ học tập và làm việc trong một môi trường sạch sẽ nên những nơi ít người ngủ này như có mùi hôi hám ngột ngạt. Khi cánh cửa khóa lại, tuy khóa không lấy gì làm chắc chắn, nhưng anh vẫn có ý nghĩ danh dự mình bị xúc phạm một cách ghê gớm. Anh vẫn chưa hiểu tại sao mình bị bắt. Anh ngồi xuống bàn, gục đầu vào tay. Thời gian càng trôi, đầu anh càng nhức, anh vừa nhớ thương Giang, vừa uất ức vì bị bắt vô lý.

"Anh hãy khai lấy chất insulin ở đâu?" Bên tai anh luôn vang lên câu hỏi đó của người sĩ quan thẩm vấn. Giọng anh ta cũng dịu dàng và nhẹ nhõm. Giả như anh ta hỏi Tần vào lúc khác, chắc Tần thấy dễ chịu. Song trong những ngày bị bắt này anh thấy nó ác độc làm sao. Anh chỉ trả lời một cách kiên quyết: chính cô ta tự vẫn.

- Tại sao anh biết tự vẫn.

Tần trả lời một cách bướng bỉnh:

- Các anh đi mà điều tra.

Nhưng ngay sau đấy, nỗi uất ức đã phải nhường bước cho niềm thương nhớ Giang. Trong tâm trạng tổn thương, quặn đau, anh nhớ lại những gì Giang đã nói với anh vào đêm Giang chết.

... Tối đó, Giang dựa lưng vào gốc cây xà cừ, qua vòm lá um tùm, cô ngẩng nhìn trăng đầu mùa đông đang run rẩy như sợ rét về.

- Sao Giang buồn thế?

Tần nhận thấy vẻ mệt mỏi, hoang mang chứa chất trong câu trả lời.

- Chán đời lắm! Không muốn sống.

- Có gì đến nỗi bị quan thế hả Giang?

- Bỏ Giang bảo Giang lấy cấp tài liệu, Hoàn lại bỏ đi yêu người khác. Còn ở cơ quan ai nhìn Giang cũng như có vẻ thương hại. Trông mặt họ cũng đủ biết - Phút giây im lặng qua đi - Tần ơi,

có biết không, về đến nhà thì bố Giang hét lên: đem trả lại bản Nghị quyết mật của Trung ương mới được về nhà. Các bạn bè gặp ở đâu cũng hỏi: Bao giờ tổ chức cưới... Bạn bè tưởng Hoành bây giờ vẫn còn thủy chung với mối tình lắm. Không! Hoành đã đi yêu cô gái khác. Sống trong cảnh bố mẹ ngờ vực, không còn tình thương với mình, sống trong cảnh người yêu phản bội, lừa gạt, khó sống lắm.

Tần im lặng. Anh ngồi rút từng ngọn cỏ bên lề đường.

- Nếu như có gì chưa hiểu thì Tần thiết tưởng Giang nên gặp bố mẹ giải bày.

Phút im lặng kéo dài nặng nề khiến Tần phải đưa mắt nhìn Giang như cầu xin. Ánh trăng vẫn đủ để soi bộ mặt trắng bệch của Giang. Cô vẫn ngồi im thẫn thức.

- Tần chẳng hiểu gì cả.

- Đúng. Có thể Tần chưa hiểu biết, vì Tần yêu Giang nên đã nói thật lòng, còn Giang vẫn giấu. Nhưng theo Tần, Giang cứ về gặp bố mẹ trình bày kỹ thì hơn. Thái độ con cái đối với bố mẹ chỉ có thể tôn trọng chứ không phụ thuộc vào bố mẹ yêu hay ghét mình.

Lời thuyết phục nhẹ nhàng ấy làm Giang hơi đỏ mặt, vì cô đã mắc lỗi lầm lấy bản Nghị quyết kia đưa cho Hoành, đẩy bố cô vào con đường tiếp tay cho kẻ xấu.

- Vâng! Giang biết. Nhưng làm được như vậy giờ đây khó lắm.

- Mình giúp được không? Chẳng hạn về xin lỗi ông bà.

- Cảm ơn lòng tốt của Tần. Nhưng không được đâu - Giang định lảng sang chuyện khác - Chúng mình đi bộ cho vui.

Tần tiếp tục hỏi:

- Hoành phản bội Giang điều gì?

Giang dường như lúng túng vì câu hỏi đó.

- Anh Tần. Đừng hỏi đến điều ấy nữa.

- Thôi. Tần cũng chẳng hỏi làm gì. Nếu Giang muốn giữ bí mật, không tin mình thì đừng nên nói.

- Tất nhiên Giang tin anh hơn Hoành nhiều - Giọng cô hết sức đau xót - Câu chuyện như Tần đã biết, sáu năm Hoành đi lưu học tại Liên Xô là sáu năm chờ đợi, ghi thư. Khi anh ấy về nước, hai đứa chuẩn bị cưới. Thú thực, gần mười năm đó, Giang cho rằng trên đời này không có một trái tim nào trong sáng, nhiệt tình hơn trái tim anh ấy. Nhưng rồi những ngày bàn cưới, Giang phát hiện anh ấy say mê người khác. Giang nghĩ, anh ấy đi học ở nước ngoài về, lại đi công tác ở khắp nơi, sẽ chóng quên và bỏ Giang thôi. Giang buồn vì đã sống hết mình vì người yêu mà nhận lại

một sự dối lừa. Từ đó, nhiều đêm Giang thức thâu đêm, lòng trống trải, giận cho số phận mình. Như thế vẫn chưa hết. Còn một điều nữa Giang không thể thổ lộ vì có cảm tưởng Tần không giúp gì được việc này.

Hai người ngồi im lặng mấy phút trong đêm. Trăng trên trời cũng như đang run rẩy trong màn đêm bàng bạc. Thỉnh thoảng một dải mây trắng đục kéo qua làm cả hai người cảm tưởng như trăng đang lấy khăn lau những giọt nước mắt.

- Như thế Giang vẫn chưa nói hết.

- Vâng. Đúng thế.

- Thế thì hôm nay Giang đi chơi với Tần làm gì? - Tần tựa tay vào góc xà cừ, bàn tay nắm chặt - Chúng mình về thôi.

Tần định đứng lên. Giang kéo Tần:

- Anh đừng ngắt lời, để Giang nói cho cặn kẽ. Chỉ còn đêm nay Giang nói chuyện với anh.

Tần lặng lẽ ngồi im, dăm dăm nhìn vào khoảng không trước mặt.

- Cũng như lúc trước Giang nói, đến lúc này Giang yêu và tin Tần hơn Hoàn. Và có thể nói, trên thế gian này Giang yêu Tần hơn ai hết. Chưa chắc anh đã hiểu điều này. Nhưng tình yêu đó không bao giờ thực hiện được. Giờ đây, đêm nay Giang muốn nói với anh điều đó và chỉ xin anh: trong cuộc sống, trong tình yêu phải thận trọng. Trước khi quyết định một việc gì phải đắn đo cho kỹ.

Giang lặng lẽ cúi gục đầu. Tần không hiểu Giang định nói gì. Anh đặt tay lên vai Giang, cảm mấy sợi tóc vờn tròn trong tay rồi đặt tay lên mái đầu cúi gục của cô. Anh định kéo Giang vào lòng.

- Đừng anh! - Giang đẩy Tần ra - Sáng mai, anh đến chỗ Giang thật sớm nhé.

Từ lâu, Tần chỉ mong được nghe những lời nhẹ nhàng như lúc này. Những lời nói đó làm anh thực sự xúc động, lấy lại được thăng bằng trong suy nghĩ. Anh không hiểu Giang hẹn mình đến làm gì nhưng trong lòng rất vui. Tâm trạng này của Tần, hôm nay Giang mới thấy là lần đầu tiên. Hình như giữa anh và buổi hẹn gặp sáng mai có một sợi dây liên lạc thần bí, một sợi tơ hồng nào đó. Giang cứ ngồi lặng hàng giờ đưa mắt nhìn ánh trăng mờ dần cho đến khi bóng đen tràn đến. Mọi vật như ngưng đọng và mờ mịt. Giang có cảm giác, bóng tối dữ tợn đang trùm lên hai người.

- Anh - Giang rùng mình - Sao Giang có cảm giác bóng đen kia như tâm hồn của những kẻ chơi vui trong tăm tối và cái chết.

Giang vẫn nhìn vào làn sương đêm mù mờ trong ánh trăng và bóng đen trên cánh đồng gần thị xã Hà Đông. Tự nhiên Giang co rúm người lại, ngả đầu vào lòng Tần và lấy tay bưng lấy mặt. Tần lặng lẽ vuốt mái tóc đã thấm sương đêm của Giang.

- Anh Tần ơi, sắp sửa đêm rồi. Có lẽ chúng ta chỉ còn có đêm nay thôi để rồi không bao giờ gặp nhau nữa.

- Đừng nghĩ vớ vẩn, Giang - Giọng Tần nói trong hơi thở - Hoàn hảo bội tình yêu thì anh sẽ đến với Giang.

- Trước khi chia tay, anh nói với Giang điều gì đi!

Giọng Tần yếu ớt:

- Anh yêu Giang. Còn Giang có yêu anh không?

Giang nói trong hơi thở:

- Em cũng yêu anh. Nhưng... - Giang nghiêng chặt răng, nắm chặt tay để khỏi bật ra tiếng khóc - Sáng mai gặp, em sẽ nói hết. Anh nhớ đến thật sớm. Khuya rồi, về đi anh!

Tần chiều theo ý Giang, kéo tay cô đứng lên. Hai người dắt xe đạp trên vạt cỏ ướt đầm sương.

Họ im lặng cúi đầu bước đi chẳng hề nhìn nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Khi đi hết bờ ruộng thứ nhất, tự nhiên Giang dừng lại.

- Em khó thở quá - Giang thì thầm.

Lần đầu tiên trong đời Tần được nghe giọng nói vừa thân thương, vừa bi quan làm tim anh vừa thôn thức, vừa nhói đau.

- Tần đưa Giang về với bố mẹ được không?

- Không, không đâu. Em đã mang đến cho bố mẹ em nỗi buồn khổ đau, rồi em lại xa bố mẹ... Những điều em làm, em biết nó sẽ đẩy bố mẹ em đi tới đâu. Vì vậy, anh đừng khuyên Giang trở về nhà.

- Nhưng điều ấy không thể được - Tần kêu lên một cách thực thà - Giang tội nghiệp thương yêu của Tần, có điều gì khủng khiếp đến mức độ như thế, nói cho Tần nghe. Nếu Giang xử sự như thế không phải đạo làm con mà còn làm héo mòn tấm lòng cha mẹ. Việc làm đó cũng đồng nghĩa với giết chết bố mẹ Giang và cả chính Giang nữa. Có đúng thế không?

- Anh đừng kết tội Giang như thế. Có thể Giang sẽ giết chính mình chứ không thể giết bố mẹ được. Em có thể làm điều gì đó cứu vớt tâm hồn bố mẹ chứ không thể xô đẩy bố mẹ em tới chỗ chết. Trong hai việc làm đều đem đến cho bố mẹ nỗi khổ đau song việc nào đem đến nỗi khổ đau ít hơn thì em chọn việc làm đó. Anh hãy hiểu cho Giang như thế - Giang nói, giọng buồn khó tả. Tần vẫn cúi đầu bước đi, đắn đo, suy nghĩ và bối rối trước những câu nói không rõ ràng của Giang. Đầu óc anh quay cuồng. Anh linh cảm trong Giang đang có một sự dằn vặt khủng khiếp.

- Lên xe đi anh!

Đợi cho chiếc xe tải phóng qua. Tần và Giang mới đạp xe theo.

Sáng hôm sau, khi Đài tiếng nói Việt Nam truyền đi chương trình nhạc thể dục buổi sáng, Tần thức dậy. Sau khi rửa mặt, anh dắt xe ra phố ăn bát phở, rồi phóng xe cho kịp giờ Giang hẹn. Anh vừa đạp xe vừa mỉm cười, thật khác hẳn với không khí trầm lặng tối hôm trước.

Tim anh lúc đó đập dồn dập hơn, tâm hồn anh bùng bùng phấn khởi. Tần dắt xe qua khu ngoại, đến phòng Giang. Anh gõ cửa nhưng căn phòng vẫn trong thình lặng. Cửa phòng không khóa mà chỉ khép hờ. Anh gõ cửa lần nữa nhưng vẫn không ai thưa. Anh nghĩ cửa mở chứng tỏ Giang đã thức, nên nhẹ nhàng mở ra. Trong phòng tối mờ mờ. Ánh đèn sáng đục ở hành lang theo gót anh ulla đến với Giang trước mặt. Anh gọi một cách âu yếm: "Giang!". Không một tiếng trả lời. Bỗng anh hoảng hốt kêu lên: "Giang, em làm sao thế?" Anh quỳ xuống đặt tay lên vai Giang lay mạnh. Một lá thư từ tay Giang rơi ra. Anh nhặt lên và chỉ kịp đọc dòng chữ ngoài bì "Gửi anh Tần thương yêu của Giang" rồi nhét vội vào túi, và tiếp tục gọi Giang. Nhưng tiếng anh vẫn tan trong thình lặng. Trong khoảnh khắc, anh nghĩ tới lời nói bị quan tối hôm trước của Giang. Chắc chắn nỗi khổ kia Giang chịu một mình, không muốn chia sẻ cho ai nên mới dẫn đến nông nỗi này. Anh vội vàng chạy đến tìm bác sĩ trực. Nhưng tất cả đều vô ích. Anh đã vĩnh viễn không bao giờ được nghe Giang gọi tên anh một cách âu yếm như đêm hôm trước.

Cái chết đau đớn của Giang đang giày xéo tim anh, cho tới bây giờ lại bị công an bắt, làm anh hết sức hoang mang, tưởng như mình đang sống trong một ảo tưởng, một cơn ác mộng. Chính vì vậy, mỗi khi người sĩ quan an ninh điều tra xét hỏi thăm vấn điều gì, anh không những không trả lời theo đúng yêu cầu mà cứ kể lại mối tình chết yểu giữa anh với Giang. Nhiều lúc, các sĩ quan an ninh cũng mỉm lòng, khuyên anh đừng nói nhiều tới cái chết đó, đồng thời cảnh báo anh chưa thành thật khai báo.

Chương năm

1

Thiếu tá Khoa Đoàn có mặt tại phòng làm việc của Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy.

- Tôi đã thực hiện theo phương án hai của đồng chí.

- Nghĩa là ra lệnh bắt Tần?

- Đúng. Ngày đầu tiên xảy ra án mạng, tôi có làm việc với các nhà khoa học. Họ không phát hiện thấy dấu hiệu nạn nhân bị đánh, bị đầu độc. Một hiện tượng khả nghi duy nhất là thiếu đường glucôza trong máu. Người bị bệnh này sẽ sinh ra triệu chứng: co giật, nôn mửa, bàng hoàng và đồng tử bị giãn. Các nhà chuyên môn giải thích: từ đầu thế kỷ 20, các nhà khoa học đã chiết được chất insulin từ tuyến tụy các con vật và dùng chất này để chữa bệnh đái đường của con người, giữ cho tỉ lệ glucôza trong máu không bị giảm thấp bằng cách tiêm đều hoócmon insulin cho bệnh nhân. Rõ ràng lúc đầu chất insulin đã được phục vụ chữa bệnh cho con người, tức là điều hòa số lượng đường có trong máu và tuyến tụy gây ra sự ứ thừa glucôza. Nhưng về sau, các nhà khoa học lại phát hiện, người bị tiêm chất insulin quá liều lượng sẽ có tác dụng ngược lại, làm giảm đột ngột

ti lệ đường trong máu xuống dưới mức bình thường dẫn tới tử vong. Cái chết của bác sĩ Giang nằm trong trường hợp này. Sau một loạt giả thiết, tìm tòi, tập thể giáo sư, bác sĩ và các nhà khoa học hình sự chúng ta đã phát hiện có vết tiêm trên thi thể nạn nhân. Họ đã nghiên cứu và kết luận: bác sĩ Giang bị tiêm chất insulin liều lượng mạnh.

- Vậy tại sao đồng chí cho rằng Tàn đã đầu độc mà không thể là ai khác?

- Vì cách "giết người sạch sẽ" này chỉ có thể là bàn tay của người có chuyên môn hoặc am hiểu. Tàn là bác sĩ mà.

Nghe thiếu tá giải thích, thượng tá hoàn toàn tin tưởng vào kết luận của các nhà chuyên môn.

- Tôi chấp nhận quyết định bắt giam Tàn của đồng chí, nhưng cũng cần phải rút kinh nghiệm. Một khi quyết định việc gì không phải là việc khẩn cấp, không ở xa lãnh đạo về mặt địa lý, thuận tiện trong giao dịch thì đồng chí phải xin ý kiến - Thượng tá đứng lên, hạ thấp giọng - Đó không chỉ là nguyên tắc nghiệp vụ mà còn là ý thức kỷ luật - Ông bật diêm hút thuốc, giọng bùi ngùi - Cháu Giang là con anh Cương bạn của tôi từ ngày ở mặt trận Điện Biên Phủ. Hồi đó anh ấy là tiểu đoàn trưởng bộ binh, còn tôi là tổ trưởng trinh sát bảo vệ nội bộ. Bây giờ con anh Cương chết, việc tìm ra kẻ giết người không chỉ là trách nhiệm của chúng ta mà còn là tình cảm giữa tôi và gia đình anh Cương - Thượng tá nói chậm - Bây giờ chúng ta phải đánh giá thật chuẩn xác cô ta chết vì nguyên nhân gì? Chết vì ghen, đã có dấu hiệu; chết vì bị lộ trong vụ đánh cắp Nghị quyết mật, rõ ràng chưa có cơ sở; cái chết đó liên quan tới hoạt động của thương nhân Mihara chăng? Nhưng tại sao khi đó thương nhân Mihara đang trên đường từ Hồng Kông đến Việt Nam? Không. Không thể chết vì bàn tay của thương nhân Mihara được. Vậy cô ta chết vì lý do gì? Tôi tán thành việc đồng chí bắt bác sĩ Tàn để làm rõ nguyên nhân vụ án mạng này.

*

Hà Nội lúc đó bắt đầu vào mùa đông. Gió mùa từng đợt tràn qua đường phố. Những lá cây rụng trên đường như chạy đuổi theo ô tô, xe đạp. Cái không khí ấy đã ùa vào căn phòng làm cho sự chênh lệch nhiệt độ trong cơ thể thượng tá và bên ngoài rất rõ. Thượng tá cảm giác cái nóng trong đầu, trong suy nghĩ của mình đã tỏa ra không gian xung quanh. Ông đưa hai tay xoa mặt nhiều lần cho dịu bớt căng thẳng. Ông hình dung lại toàn bộ hoạt động của Mihara, vắt óc suy nghĩ tìm tòi xem kẻ nào chủ mưu đánh cắp bản Nghị quyết mật. Tất cả vẫn đang là ẩn số của một bài toán khó.

2

Sau khi ra lệnh bắt giam Tàn, thiếu tá Khoa Đoàn đặt ra hàng loạt câu hỏi về anh ta, về các việc xảy ra xung quanh cái chết của Giang, về Hoàn và những con người liên quan. Tại sao Tàn phản ứng mạnh, xem ra không có vẻ gì giả tạo? Thật đáng trách khi bắt một người mà chưa có đủ chứng cứ, chưa hiểu chính xác việc làm của họ. Còn thái độ của Hoàn, người chồng chưa cưới của Giang? Dù anh ta có buồn hay vui đều không liên quan tới cái chết của Giang. Lúc đó anh ta đang công tác theo đoàn cán bộ của Bộ Giao thông vận tải ở Quảng Ninh.

*

Hoành từ Mátxcova về nước được vài năm, cuộc sống học tập, sinh hoạt hồi ở Trường đại học Tổng hợp quốc gia Mátxcova vẫn đang chiếm lĩnh hầu hết ý nghĩ của anh. Hoành nhớ rất rõ, nhớ như in những tháng ngày sống ở ký túc xá sinh viên trên đồi Lênin. Ở đó, có một cô bạn gái tóc vàng, da trắng, mắt xanh đã nhìn anh với vẻ mặt tươi vui. Hàm răng cô trắng đều khiến cho nụ cười thêm hấp dẫn. Trên đường phố Mátxcova trong ngày đông giá rét hay trong căn buồng ký túc xá, lúc nào trong anh cũng có dáng hình tuyệt đẹp ấy. Nhiều lúc anh thầm nghĩ, giá mà mình học hội họa chắc chẳng phải kiếm tìm khuôn mẫu đâu xa mà lấy ngay cô bạn gái này làm mẫu. Còn tên cô ta - Giêm - Hoành coi đó là cái tên duy nhất ở Âu - Mỹ. Anh đã gọi tên cô ta không biết bao lần.

Một buổi tối, trước khi chia tay về Việt Nam nghỉ hè, Hoành và khoảng hơn chục bạn lưu học sinh các nước học cùng trường đã quây quần bên nhau uống rượu, chuyện trò, hứa hẹn. Đêm đó, Giêm chơi ghi ta bài "Gảy đàn lên hơi người bạn Mỹ"... làm Hoành cảm động đến chảy nước mắt.

Sáng hôm sau, Giêm đến phòng ở của Hoành rất sớm. Cô xếp vali cho Hoành, gửi cả quà cho bố mẹ anh. Hôm ấy là chủ nhật, nhà trường nghỉ làm việc nên khá yên tĩnh, chỉ có khu ký túc xá của lưu học sinh là nhộn nhịp.

Sau khi gói hàng xong, chuẩn bị ra ô tô đang đợi ở sân trường để đi ra ga, Giêm ôm chầm lấy Hoành, gắn cái hôn nồng cháy lên môi anh. Đêm chia tay Giang để đi lưu học Liên Xô, anh còn nhút nhát lắm, chỉ cầm tay Giang rồi hẹn: Đến Mátxcova Hoành sẽ ghi thư. Vì vậy, giờ đây bất gặp cái hôn đột ngột, hơi ấm từ Giêm tỏa dịu dàng sang anh làm anh xúc động đến nghẹt thở.

Anh nghĩ rằng trong căn phòng khép kín này chẳng có ai trông thấy mình hôn cô ta; bước ra cửa không để lại dấu vết gì thì sợ gì. Ý nghĩ ấy và hơi hương lạ lùng say đắm dẫn đến đam mê điên dại đã cho Hoành thêm sức mạnh ghi chặt Giêm vào lòng.

- Hai tháng nữa mình sẽ trở lại, đợi nhé!

- Nhớ mua quà Việt Nam cho Giêm, nghe chưa?

Trên đường ra sân bay, Hoành vẫn còn ngây ngất bởi cái hôn bất chợt và thú vị, lòng xôn xang. "Hai tháng, nhanh thôi mà - Hoành nghĩ - mình sẽ trở lại với Giêm". Lần đầu tiên trong đời, Hoành thấy hạnh phúc, vui vẻ, thoải mái. Giờ đây, anh đã học xong năm thứ 3, trở về thăm Tổ quốc. Chỉ còn hai năm nữa thôi, anh sẽ tốt nghiệp, trở thành kỹ sư trẻ tuổi, sẽ về công tác tại một cơ quan bộ hoặc vụ, viện nào đó.

Cuộc đời học tập của anh thật êm đẹp. Sau khi học xong phổ thông, anh được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cử sang Liên Xô học. Bố anh, Ông Tiền, Vụ trưởng, và mẹ anh, bà Thanh, cán bộ công ty phục vụ ăn uống chăm lo cho anh đủ thứ. Bố Hoành trong thời gian chống Mỹ cũng được sang Liên Xô học quản lý kinh tế, nói khá sõi tiếng Nga. Ông luôn nghĩ đến nước Nga với cách mạng Tháng Mười một cách chân thật. Khi Hoành được cử sang Liên Xô học ở một trường đại học tổng hợp lớn và lừng danh thế giới, ông thực sự vui mừng. Ông luôn răn Hoành phải học cho giỏi để khỏi phụ lòng tốt của thầy cô giáo, của nhân dân Liên Xô. Còn mẹ Hoành, bà Thanh, có thể chiều anh tất cả các thứ vật chất cần thiết, nếu Hoành cần.

*

Gần một tuần, Giang thao thức không ngủ được, chỉ mong sớm đến ngày thứ tư, ngày Hoàn từ Liên Xô về nước nghỉ hè.

Theo thông báo của nhà ga chuyển tàu liên vận Mátxcova - Bắc Kinh - Hà Nội sẽ đến Hà Nội vào lúc 19 giờ 30 phút ngày thứ tư.

Trận mưa đầu hè xối xuống Hà Nội. Những giọt mưa rơi xuống mái tôn hai bên đường lạnh lạnh như gỗ mỡ.

Đứng ở sân ga đợi tàu, Giang lo mưa không ngớt, Hoàn xuống tàu sẽ vất vả. Rồi cô lại nghĩ, không biết rồi đây cuộc sống hai đứa sẽ ra sao.

Nỗi lo lắng ấy tạm tan đi khi có tiếng còi tàu từ phía cửa Nam. Một lát đoàn tàu xinh xịch vào ga và giảm dần tốc độ. Hàng đoàn người trong sân ga vội vã chạy theo tàu tìm người nhà.

- Giang!

Từ trên toa, Hoàn gọi như hét. Giang vẫn đang ngơ ngác, Hoàn lại hét to hơn:

- Anh đây! Hoàn đây!

Lúc bấy giờ Giang mới nhìn thấy Hoàn. Cô chạy đến bên ô cửa. Hoàn trèo qua cửa sổ nhảy xuống đất. Giang vội lấy áo trùm cho anh. Giây phút ấy niềm hạnh phúc đã đến với hai người, và họ đều có cảm giác mùi da thịt và hơi ấm của người yêu đã tỏa ra truyền sang mình nóng rực.

- Anh học có vất vả lắm không?

- Chỉ nhớ em thôi!

- Bên ấy thiếu gì cô gái đẹp.

Những câu chuyện thăm hỏi giữa hai người tưởng như không cạn.

Tối hôm sau, Hoàn và Giang hẹn nhau đi chơi. Hai người lại vào vườn Bách Thảo, nơi mà ba năm trước họ đã nắm tay nhau. Và chính đêm đó, Hoàn mới hiểu được sức mạnh tình yêu chân thật của một người con gái đối với mình.

- Em có thể bù đắp gì cho anh sau ba năm xa em?

Giang gật đầu:

- Có.

- Ba năm trước, anh mới chỉ yêu em ở cái vẻ đẹp con người. Còn bây giờ...

- Bây giờ thì có gái Tây nên chán rồi chứ gì?

Bỗng Hoành nhìn ra phía hồ, mặt sụp xuống cổ nén một hơi thở dài:

- Đừng đùa bỡn nữa!

Vừa nói, Hoành vừa kéo Giang về phía mình, đặt đôi môi đã khô se trèm lên hàm răng trắng đều của Giang.

Khoảng cách xa xôi và năm tháng đợi chờ đã nhân lên sức mạnh truyền đến đôi cánh tay Hoành. Anh ghi chặt Giang vào lòng. Cho đến khi các gốc cây xung quanh đã hết bóng người Giang mới hỏi:

- Đã đỡ nhớ chưa?

- Vẫn còn thèm.

- Nhưng về đi, khuya rồi.

- Ba năm một ngàn đêm có lẽ, hôm nay mới gặp lại mà đã vội về hay sao?

- Anh chỉ được cái học hành thôi, chứ cuộc sống chẳng té nhị gì cả. Yêu nhau ai chẳng muốn gần nhau, muốn đi chơi với nhau, muốn thế giới này là của riêng hai người. Song cũng phải tùy từng lúc chứ. Anh vừa mới về nước hôm qua, chưa nói chuyện được với bố mẹ, bạn bè đã bỏ đi chơi với người yêu. Mọi người sẽ nghĩ về anh thế nào? Họ sẽ bảo anh là người ích kỷ, chỉ xoắn xuýt lấy người yêu chứ chẳng nghĩ đến ai cả. Để bạn bè nghĩ thế đã không hay, bố mẹ nghĩ thế lại càng không nên.

Biết Hoành vẫn còn nuôi tiếc những cái hôn nồng cháy nên Giang nói:

- Cứ về đi, lần sau em bù.

Giang chủ động kéo tay Hoành đứng lên. Cô tủm tỉm cười như đã đọc được tất cả suy nghĩ thèm khát của Hoành:

- Đã bảo lần sau em bù mà!

Hai người đi chậm ra phía đường Hoàng Hoa Thám, đẩy lùi những bóng cây về phía sau.

*

Theo lời hẹn, chiều hôm sau Giêm đến đón Hoành đi chơi. Hôm đó Giêm mặc rất đẹp, chiếc quần Jean Mỹ bó chặt như để khoe đôi chân tròn lẳn; chiếc áo phông Thái Lan kiểu cách, màu hồng, như thoa cho lớp da cô thêm tươi hơn. Cô khoác chiếc áo măng tô màu tím, tay cầm theo chiếc áo lông Đức phòng khi quá rét, đứng chờ ở một bên ô tô buýt gần cổng trường.

Hoành đến nơi hẹn chậm năm phút so với giao ước, song Giêm không hề phật lòng.

Xung quanh họ, dòng người xe đi làm ca chiều về như nối đuôi nhau không bao giờ hết. Nhìn thấy Hoành, Giêm bước về phía trước và mong muốn kéo được Hoành ra khỏi nơi ồn ào này càng sớm càng tốt. Hai người đi bộ đến ngã tư lên chiếc xe tắc xi.

- Đi đâu? - Người tài xế hỏi.

Giêm chỉ tay về phía trước. Hoành nghĩ: Cô ấy sẽ đưa mình đi đâu? Đi đâu cũng được, miễn là xa cái ký túc xá nhiều lưu học sinh Việt Nam. Rồi Hoành tự nhiên thấy nóng bừng cả người lên vì anh phỏng đoán: Giêm quá yêu mình. Còn mình - Hoành nghĩ - mình coi Giêm là một tình nhân, chỉ mua vui trong những ngày xa Tổ quốc, xa người yêu. Những chuyện như thế ở đời này vẫn xảy ra luôn luôn, còn nhiều và dữ dội hơn cả sách báo miêu tả.

Giêm đưa chiếc áo lông cho Hoành, tay kéo cổ áo mắng tô và nhìn ra cửa tắc xi. Bầu trời Mátxcova lúc ấy sáng rực ánh điện. Phía trên tầng ánh sáng là một màn đêm đen, che khuất cả trăng sao.

Theo chỉ dẫn của Giêm, xe tắc xi dừng lại trước một biệt thự.

Biệt thự này nằm cách xa mặt phố, phía trước trồng cỏ xanh xen lẫn với những luống hoa đã tàn. Bước qua khu đất rộng tới một khu nhà bốn phòng, cánh cửa luôn luôn khép hờ. Các cửa sổ, màu tường đã chuyển theo thời gian. Biệt thự được xây từ thời Nga hoàng, được Sứ quán Mỹ thuê từ ngày Liên Xô và Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao và đã qua nhiều chủ, được tân trang nhiều lần ở bên trong cho phù hợp với yêu cầu của chủ nhân mới. Ai đến biệt thự này đều phải bấm chuông, người chủ hoặc một nhân viên phục vụ người Mỹ sẽ ra mở cổng, dẫn khách đến căn phòng ngoài cùng và xem khách đến gặp ai, có việc gì.

Nhưng lần này, khi xe tắc xi vừa đến cổng, chưa cần bấm chuông gọi, cánh cổng đã mở. Giêm lấy tiền trả người tài xế rồi dẫn Hoành đi thẳng vào gian phía sau.

- Chỗ ở của Giêm đây.

Hoành đưa mắt nhìn vào phía trong.

- Có mình Giêm ở đây hay sao?

- Không. Còn hai bạn nữa, nhưng bọn chúng đi thực tập.

- Nhà này là của bà con hay của ai?

- Bố mẹ Giêm và bố mẹ hai bạn bỏ tiền ra thuê - Giêm nhìn Hoành - Anh Hoành bỏ giày ra đi!

Giêm cởi áo mắng tô treo lên mắc áo. Hoành bắt đầu hơi ngạc nhiên trước cảnh sinh hoạt lạng lẽ của Giêm, nó không thích hợp với tính cách sôi nổi của cô.

- Giêm ở đây không buồn à?

- Lúc đầu cũng buồn, sau rồi quen, ở trong ký túc xá ồn ào lắm. Quà Việt Nam của Giêm đâu?

Trước cảnh đón tiếp lạ lùng của Giêm, Hoành có phần ái ngại, quên cả lời hứa tối hôm trước. Anh hơi lúng túng mở túi nói chống chế:

- Gặp Giêm vui quá quên mất.

Anh mở túi lấy ra chiếc vòng sừng đựng trong hộp vuông lót lớp nhung đỏ.

- Trời ơi, Hoành của Giêm đáng yêu quá. Mẹ của Giêm ở bên Mỹ ước ao con gái bà có chiếc vòng này bao lâu mà đến bây giờ mới có.

Giêm tự nhiên lặng người như nghĩ ngợi điều gì.

- Này anh Hoành.

- Gì hả Giêm?

Với giọng cảm thông, Giêm phân trần:

- Nghe nói Việt Nam hiện nay còn nghèo lắm. Chắc gia đình anh cũng thế. Anh lấy tiền đâu mà mua món quà đắt tiền này. Hay là...

Hiểu ý Giêm định nói gì, Hoành cắt ngang lời:

- Đừng nghĩ thế. Kỷ niệm cho nhau đâu tính tiền.

- Anh đeo vào tay cho Giêm đi!

Giêm chủ động đặt tay lên đùi Hoành. Hoành cầm tay Giêm cảm thấy người vừa bủn rủn, lại nóng ran và thực sự lúng túng.

- Hôm qua anh chiêu đãi Giêm, hôm nay đến lượt Giêm chiêu đãi anh.

Vừa nói, cô vừa mở chai Napôlêông.

- Để em lấy thêm cốc.

- Không cần. Uống chung như hôm qua cũng được.

Hoành nhấp một ngụm rồi lại trao cốc cho Giêm. Rượu từ từ xuống cổ họng đem theo một cảm giác nóng ấm dễ chịu.

- Xứ lạnh người ta thích uống rượu phải không anh?

- Đúng thế. Nhưng xứ nóng như Việt Nam, người ta cũng thích uống rượu không kém.

Hoành càng uống càng cảm thấy người nóng bừng lên, gian phòng bắt đầu ngả nghiêng chao đảo.

Giêm càng uống, mặt càng hồng. Cô ngồi im nhìn ra cửa sổ thật kiêu diễm. Sự im lặng của Giêm lúc đó và nhan sắc của cô càng thôi thúc Hoành muốn có sự gần gũi. Giêm vẻ như say, ngả lưng vào ghế, đẩy cho bộ ngực vốn căng phồng lên phơi bày toàn bộ vẻ đẹp quyến rũ trước cái nhìn chăm chú của Hoành.

Hoành say thực sự, anh ôm lấy thân hình chắc nịch của Giêm kéo về lòng mình, cô xoay cho đôi môi và bộ ngực về phía ánh đèn nêông để nhìn rõ hơn.

- Đứng anh! - Giêm vờ hờn dỗi - Anh đã có Giang, con ông trung ương ủy viên cơ mà.

- Tình yêu đâu phụ thuộc vào con ông trung ương hay Tổng thống!

Tay Giêm đặt dọc môi Hoành:

- Anh nói cứ như nhà triết học ấy.

Tay Hoành lúc đó ôm Giêm chắc hơn. Còn Giêm lúc đó như mềm cả chân tay, ngược mắt nhìn Hoành:

- Thế anh không ngại em là cô gái Mỹ à?

- Biên giới quốc gia đâu phải là bức tường ngăn cách tình yêu nam nữ?

- Trời ơi, sao anh nói hay thế. Lần đầu tiên trong đời em gặp một người Việt Nam...

Giêm chưa nói hết câu thì đôi môi của Hoành đã làm cô không nói ra được ý tiếp theo. Giêm muốn nói điều gì nữa nhưng nó cứ bị chặn lại trong cổ họng. Tiện tay, Giêm giật công tắc điện tắt ngọn đèn trên trần nhà, chỉ để lại ngọn đèn với ánh sáng mờ đục.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, Hoành ngạc nhiên thấy mình đã ngủ với cô gái Mỹ suốt đêm. Bỗng nhiên một nỗi lo sợ xâm chiếm anh, nỗi lo sợ mình chung chạ với một cô gái nước ngoài mà lại là cô gái Mỹ. Anh nghĩ, chỉ còn cách duy nhất là mặc nhanh quần áo chạy ngay về ký túc xá. Và từ nay trở đi, không đến đây nữa, không nói với ai chuyện này. Anh quay lại định đứng lên thì nhìn thấy Giêm trần tục đang nằm ngủ. Anh chống tay khe khẽ nhưng mắt vẫn không rời bộ mặt Giêm.

Bỗng nhiên chuông cửa vang lên. Anh sợ hãi lay lay Giêm, và hình như lúc đó anh có khuỵu xuống hay không anh không nhớ, nhưng rõ ràng trong ý nghĩ anh muốn nép vào Giêm.

Tiếng chuông ngừng một lúc rồi lại vang lên hình như không muốn chấm dứt. Mặc dù Hoàn tự nhủ hãy bình tĩnh, nhưng anh vẫn run lên:

- Có người, Giêm! - Anh lay vai Giêm - Làm thế nào? - Giọng anh hốt hoảng, lạc hẳn đi.

Thay cho câu trả lời, Giêm bình tĩnh ôm lấy Hoàn, bấm tay vào nút điện bên giường.

Trong giây phút cửa mở. Một người đàn ông cao to mũi khoằm mặt lưỡi cày đứng ngang trước cửa như một thầy phù thủy. Cảm giác sung sướng, đam mê đêm trước trong Hoàn bỗng tan biến đi nhường chỗ cho nỗi lo sợ, rùng rợn nhất trong cuộc đời. Từ đó người đàn ông này cứ như một tảng đá ngàn cân đè lên cuộc đời Hoàn.

3

Vũ Hoàn từ Liên Xô về Việt Nam vào một ngày cuối thu sau một trận mưa rào. Sau năm năm xa Tổ quốc, trở lại gặp bố mẹ, người yêu, lẽ ra anh phải vui mới đúng. Song hình ảnh cô gái Mỹ tên Giêm kia cứ như một tảng đá nặng trĩu trong tâm trí anh. Chính vì vậy, lúc nào anh cũng nghĩ tới Giêm, thậm chí lúc ân ái với Giang, người vợ chưa cưới anh cũng nhớ tới cái hơi cô gái Mỹ mà hai năm nay anh đã nghiện nó như đứa trẻ thèm bú mẹ. Đêm đêm, anh thấy bóng Giêm đến bên anh vừa đáng yêu lại vừa đáng ghét. Đáng yêu, vì Giêm là một cô gái Mỹ đẹp như một bức tranh, ghét vì Giêm khẳng khái thuyết phục anh phải trở về Việt Nam, một vài năm, cô ấy sẽ về Việt Nam thăm hoặc nếu không có dịp anh trở lại Liên Xô hay nước nào đó, cô ấy sẽ đến đón anh đi Mỹ. Nhiều đêm, anh thức trắng nhìn qua ô cửa. Hà Nội, thủ đô của hoa và cây cũng không làm anh dễ chịu. Vũ Hoàn thấy buồn. Nỗi nhớ Giêm và suy nghĩ không phương hướng rồi sau đây cuộc đời sẽ ra sao bắt đầu len lỏi trong tâm khảm. Thế rồi hình ảnh người Mỹ cao to xuất hiện ở số nhà 19 như bước vào cuộc đời anh.

Trăng lên vượt qua bãi ngô ven sông Hồng từ bao giờ vẫn không lần át được ánh điện thành phố. Nỗi nhớ Giêm nhòe đi vào ánh trăng đêm, run rẩy cùng với những trận gió mùa từ phía Bắc tràn đến. Người Mỹ cao to kia lại xuất hiện ngay bên cửa sổ, đứng cách anh chỉ gang tấc. Anh nhắm mắt lại tưởng tượng thấy người đó đang nhìn mình. Nhiều đêm, Hoàn đã bỏ nhà đi lang thang hết cửa hàng này, khách sạn khác ở Hà Nội. Anh đã gặp hàng chục hàng trăm kẻ nát rượu, những kẻ sống lang thang chỉ có đêm, không có ngày... Anh đi như thế vì buồn hay vì động cơ gì không ai hay biết.

Rồi một hôm anh bước vào một quán hàng không rộng lắm, chỉ có ngọn đèn ngủ mờ mờ, nằm sâu trong một ngõ hẻm. Anh đi ngang qua bàn nào cũng nhìn. Khách hàng có cả trai lẫn gái, vận quần áo đủ kiểu. Họ đã ngồi đó có lẽ hàng giờ để bàn chuyện làm ăn, thương lượng về một món hàng nào đó. Thỉnh thoảng có "ả điểm" đi qua mỗi chài nếu khách nào ưng. Vũ Hoàn đến bên chiếc bàn góc trong cùng ngồi đó nhìn các khuôn mặt, những bàn tay trao tiền cho nhau như muốn kiểm tìm người thân trong đó.

Hai cô gái, một cô tóc dài, một cô tóc ngắn đến ngồi ngay bên chiếc bàn phía trước anh.

- Tao đã đưa cho mày một ngàn hai trăm, phải trả đủ - Cô gái tóc dài khẳng định.

- Nhưng khi đổi tao đã bị lừa. Chúng tráo tiền giả trả lại - Cô gái tóc ngắn cố sức thanh minh.

- Mà chỉ là lừa đảo. Tiền, đô la không làm giả được. Nếu không trả tao sẽ báo cho cơ quan mà biết - Cô gái tóc dài lạnh lùng khẳng định.

- Tao xin mà, để tao lo - Cô gái tóc ngắn tỏ rõ nỗi lo âu trên mặt.

Câu chuyện giữa hai cô gái thu hút sự chú ý của Vũ Hoành. Anh thấy hai sắc mặt thực trái ngược nhau, một lạnh lùng, một lo sợ như muốn van nài. Vũ Hoành là người cũng đã từng tiêu đô la Mỹ, anh biết rất rõ giá trị của đồng tiền này, hiểu sơ sơ hai cô gái đang cãi nhau điều gì sau một vụ đồ đen nào đó mà cô gái tóc ngắn là người thua cuộc.

- Nếu không trả đủ, mày phải gá chiếc "cúp" đang đi.

- Không được đâu, xe đó của "bò" tao - Mặt cô gái tóc ngắn tái đi. Những ngón tay trắng trẻo, móng tay nhuộm màu đỏ rung lên.

- Của ai cũng phải gá lại cho tao!

Trong giây phút cả hai người đều im lặng căm tức. Họ nhìn nhau như hai con thú chỉ chực lao vào nhau cắn xé.

- Tao sẽ đưa cho mày "năm chỉ", số tiền còn lại chịu ít ngày - Cô gái tóc ngắn thương lượng.

Vũ Hoành cố gắng nghe cuộc cãi vã giữa hai người không bỏ sót một câu nào. Câu chuyện giữa họ đã tác động một cách mạnh mẽ đến anh. Hai cô gái, một cô quá tập trung vào câu chuyện đòi tiền, một cô tìm cách trì hoãn, van vi, cả hai quên không để ý tới Vũ Hoành đang lắng tai nghe chuyện của họ:

- Cũng được. Vàng đâu?

Cô gái tóc ngắn mở túi lấy năm chiếc nhẫn vàng và bằng một động tác nhanh gọn đưa về phía cô gái tóc dài.

- Cần thử không?

- Khởi cần! - Những ngón tay của cô gái tóc dài như những móng dơi quặp lấy năm chỉ vàng. Không phải cô ta run lên vì lần đầu được nhận vàng mà vì nỗi đam mê đô la, vàng bạc. Bằng động tác quen thuộc như nhà nghề, cô ta đặt một chiếc nhẫn trong tay nâng lên, hạ xuống rồi tung xuống mặt bàn đá. Chiếc nhẫn lao đảo như gã say rượu rồi rơi xuống mặt bàn phát ra tiếng "cạch" đánh gọn.

- Được. Chín tám!

Cô ta lại tiếp tục tung chiếc thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm. Qua cách nâng lên, hạ xuống và tung vàng, bàn tay cô thể hiện tất cả sự thành thực và đam mê. Vũ Hoành ngắm nhìn bàn tay thon gọn đó, đoán biết ngay niềm sung sướng đã trào lên tận đầu các ngón tay của cô ta.

Còn cô gái tóc ngắn lúc đó ngồi im như kiệt sức. Mỗi một lần vàng rơi "cạch" xuống bàn cô thấy như bị sét đánh, mặt tái đi.

Vũ Hoành nhìn và đoán chắc cô ta đang trong cơn khủng hoảng đặc biệt.

Sau khi nhận xong vàng, cô gái tóc dài xách túi đứng lên.

- Cũng giờ này tuần sau, tại đây, trả hết tiền, nếu không, cho a xít vào mặt đấy! - Giọng cô ta lạnh lùng và phũ phàng.

Cô gái tóc dài bước ra cửa để mặc cho cô bạn ngồi lại trơ trọi một mình. Ngay tức khắc, cô gái tóc ngắn đứng dậy đi ra, nói đúng hơn là lết tấm thân run rẩy như sốt rét ra cửa.

Vũ Hoành đứng lên đi theo.

- Em về đâu?

Người con gái nhìn Vũ Hoành một cách thờ ơ, không trả lời. Vũ Hoành đi nhanh ngang cô ta:

- Tôi biết cô đi buôn chấy túi rồi.

Lúc bấy giờ cô gái mới hỏi lại:

- Sao anh biết?

- Nghe hai em tâm sự, anh đoán thế.

- Đúng đấy! - Cô gái khẳng định - Thì anh giúp gì được em nào? - Cô gái nói giọng lẳng lơ.

- Nếu cần tôi giúp.

- Giúp gì nào?

- Giúp tiền, vàng.

- Cám ơn anh! - Cô gái tỏ thái độ - Anh đừng vội vung tiền phí như vậy với một người con gái chưa quen biết.

Vũ Hoành tự thấy cách nói của mình suông sã, không tế nhị, vội vàng chống chế ngay:

- Con trai bọn anh cứ thấy con gái xinh đẹp như em bị hoạn nạn là hay mũi lòng, mắt hết cả trí khôn.

Người con gái quay lại nhìn Vũ Hoành từ đầu xuống chân bằng ánh mắt thiện cảm. Tự trong thâm tâm cô lúc bấy giờ muốn bắt chuyện với chàng trai khỏe mạnh, mặt mày sáng sủa này.

- Anh đi buôn hay làm gì?

- Anh vừa mới từ nước ngoài về.

- Trời ơi! Thảo nào anh nghe thấy tiếng "đô la" là bắt ngay.

- Cô gái reo lên, giọng tỏ ý sung sướng - Chắc anh có đem đô la về chứ?

- Có.

- Bao nhiêu?

- Nhiều!

- Nhiều là bao nhiêu?

Vũ Hoành hỏi thăm dò:

- Nếu có nhiều, em có đổi được cho anh không?

- Được chứ. Bao nhiêu cũng xong.

- Ngày mai em giúp anh được không?

- Em đã bảo là được mà - Giọng cô gái tươi vui, chứa đựng cả niềm say mê - Tối mai, cũng giờ này, anh gặp em ở đây nhé.

- Được - Vũ Hoành im lặng một lúc lâu, vẽ đần đo suy nghĩ rồi tiếp - Có lẽ đồng đô la đến với anh và em tạo thành tiếng gọi chung nên quên mất giới thiệu về nhau - Vũ Hoành bắt đầu tìm hiểu về lai lịch cô gái và nguồn gốc cô ta có đô la.

- Em là Thu Hương, hướng dẫn viên du lịch. Còn anh?

- Anh là Vũ Hoành, kỹ sư tốt nghiệp ở trường Đại học Tổng hợp quốc gia Liên Xô mới về nước.

- Trời ơi, thảo nào anh nói chuyện bạo dạn, tự nhiên thế.

Thu Hương cười để lộ đôi hàm răng trắng nõn, đều tăm tắp nhìn Vũ Hoành âu yếm, dịu dàng. Vũ Hoành đi gần Thu Hương hơn, nhường cho cô vượt lên trước, đến nỗi có thể nghe được cả

tiếng thở của cô và cảm giác như thân thể cô, nhất là phía trước lồng ngực, đang phát ra một lớp sóng điện.

Cô gái chậm bước hơn. Cô bước đi và thấy tiếng nói của chàng trai tràn trề sinh lực vang vang bên tai đầy sức hấp dẫn. Có thể nói, lúc bấy giờ hình thể Vũ Hoành, lời nói của anh ta... tất cả như khiêu khích hấp dẫn đối với cô. Tự nhiên cô mong muốn đoạn đường đi ra nơi để xe dài hơn.

- Tới mai nhé! - Giọng nói trong trẻo hơi vui của Vũ Hoành cắt ngang suy nghĩ của cô gái. Cô gái vẫn không nói, tiếp tục chìm lắng trong suy nghĩ mung lung rồi đột nhiên nhìn Vũ Hoành.

- Vâng, em sẽ đến!

Chương sáu

1

Có ý kiến quần chúng phát giác, chính Thu Hương xúi bẩy Vũ Hoành giết Giang để cô ta chiếm Vũ Hoành.

Thượng tá Hoàng Thế Huy nhận định, trả lời được thắc mắc đó của quần chúng, không chỉ giúp cho phương hướng xác định thủ phạm giết Giang mà nó còn thúc đẩy cho việc truy tìm kẻ đánh cắp bản Nghị quyết của Trung ương nhanh chóng kết thúc. Thượng tá quyết định giao cho thiếu tá Khoa Đoàn làm rõ vấn đề này.

*

Thu Hương là ai, thực ra bà con chòm xóm cũng không ai biết, mà chỉ nghe nói, cô ta mới được tuyển vào làm việc ở Tổng công ty du lịch Việt Nam và mua lại ngôi nhà bà Minh trong ngõ hẻm.

Ngôi nhà này xem ra không có gì đặc biệt, song có lợi thế là yên tĩnh và kín đáo. Từ mặt đường chính có đường vào một khu vườn nhỏ có lối đi trải sỏi. Bên đường đi, những cây hoa mười giờ được tía tốt những lá vàng úa, để lại dải xanh nhạt chạy tới bậc cửa ra vào. Giữa khu vườn có hòn non bộ nho nhỏ có lẽ do bàn tay người chủ trước đắp nhô lên giữa một cái bể xây bằng xi măng đầy nước. Mấy chú cá vàng lượn lờ đớp những cụm rong rêu. Vài cây hoa đá nhô ra khỏi các kẽ như muốn khoe sức sống mãnh liệt của nó cũng bắt đầu ra hoa. Trong nhà hai phòng thông nhau, có đủ tiện nghi cần thiết cho một gia đình ít người. Dù chủ đi vắng hay có mặt ở nhà, ngọn đèn ngủ vẫn lặng lẽ tỏa sáng ở góc gian nhà trong.

Bà Minh, nấu bếp cho khách sạn chuyên gia cùng gia đình chuyển về làm ở quê hương Vũng Tàu. Từ ngày đó Thu Hương tiếp quản hai căn phòng này. Cô sống độc thân, ngoài thời gian công tác, người ta thấy cô thường cùng bạn bè ngồi xe máy đi chơi mãi tới khuya mới về.

Sau mỗi chuyến dẫn khách tham quan, du lịch đây đó trở về, cô cũng thường sang các nhà hàng xóm chơi. Tập hợp tất cả các câu chuyện Thu Hương kể với bạn bè và hàng xóm, người ta cũng phần nào hiểu về cô.

Má Thu Hương chết sớm, cô sống với ba, ông Năm Hàn chuyên nghề sửa chữa xe máy, ô tô ở Huế. Ông là một người thợ khá tính, những người tiếp xúc còn cho ông là người của một thời đại khác.

Thời kỳ Mỹ - nguy còn chiếm đóng Huế, nhiều lần bọn lính cố chọc tức ông tay nghề kém, để cho ông nổi nóng, song ông vẫn làm như không nghe thấy. Ông cứ tiếp tục vặn, siết chặt các ốc vít bằng đôi tay khẳng khiu như đôi chân chim.

- Này lão già, nhanh tay lên.

Tên lính ném giẻ lau xe vào mặt ông.

- Chừa đi chứ, cho tao còn đi đón bồ.

Xe máy nổ phun ra một luồng khói làm cái bóng mảnh khảnh của ông mờ đi trong chốc lát.

Ông coi lời giễu cợt, la mắng của bọn lính như nước đổ lá khoai. Chiều tối, ông run rẩy và buồn bã mất hút vào những hàng cây phượng vĩ bên dòng sông Hương, ông đi như thế nhiều lần để ra nhà anh em, bạn bè ở ngoại ô thành phố. Nhưng rồi một đêm, Thu Hương không thấy ba trở về. Cô đã chạy dọc theo bờ sông Hương, theo hướng mà cha cô vẫn hay đi thì bất gặp ông cụ nằm chết bên một gốc cây dừa. Cây dừa cháy sém nắng, lá khô và cứng xào xạc trong tiếng nước sông Hương như ru ngủ ông.

- Ba ơi, ba!

Thu Hương khóc lóc gọi ba nhưng ông chỉ còn là cái xác không hồn.

Bà con cô bác giúp Hương khiêng ông đi qua nửa dặm đường, dọc bờ sông đến một nhà thờ làm lễ rồi đưa ra nghĩa địa.

Sau buổi lễ hạ huyệt, Thu Hương lại nghe được nhiều câu chuyện bàn tán về bí mật: ông Năm Hàn bị quân giải phóng giết! Cũng có người nói nhỏ với Thu Hương rằng, ba cô là cơ sở của an ninh giải phóng Huế bị địch ám sát.

Lúc đó, những điều bí ẩn này vượt quá đầu óc đơn giản của Thu Hương, một cô gái chưa tới tuổi thành niên. Thế rồi đầu năm 1975, quân giải phóng tiến đánh Huế, Thu Hương theo bác chạy vào Sài Gòn và học tập, làm ăn sinh sống ở đó. Với vốn Anh văn khá, nghe, nói, dịch tốt, Thu Hương đã được tuyển vào làm hợp đồng cho Công ty du lịch Vũng Tàu - Côn Đảo, sau một lớp sát hạch ngôn ngữ. Thu Hương sung sướng rũ bỏ cái thời ăn bám, hăm hở đi nhận công tác. Vũ Kim Nhung, cô gái bạn thân, tốt nghiệp khoa Pháp văn Đại học Ngoại ngữ Hà Nội công tác tại Tổng công ty du lịch đang dẫn đoàn khách Cộng hòa liên bang Đức đi nghỉ ở Vũng Tàu đã cho Thu Hương đi cùng.

Thu Hương chưa đi Vũng Tàu bao giờ nên đã đi thăm hết các nơi: thăm Núi Lớn, đến tắm ở Bãi Trước, Bãi Sau... Hôm tắm ở Bãi Sau có thể coi là ngày đánh dấu mốc trong cuộc đời cô. Thu Hương, Kim Nhung và mấy khách du lịch Cộng hòa liên bang Đức, Pháp, Canada cùng ngồi xe đi trên con đường ven biển, cát trắng phơ ra tận lòng đường. Hôm đó là ngày cuối tuần, trời nóng nên bãi tắm khá đông người. Các khách du lịch và Thu Hương, Kim Nhung cùng ào xuống biển, cùng lên phơi mình trên bãi cát, trò chuyện và chụp hàng trăm kiểu ảnh.

Công tác ở Vũng Tàu được vài tuần, Thu Hương được điều ra Hà Nội và nhờ có Vũ Kim Nhung giới thiệu, cô mua gian nhà ở ngõ hẻm này.

Nơi ở của cô trở thành nơi hội tụ của một số bạn bè. Thiếu tá Khoa Đoàn cũng đến gặp cô ở nơi đây nhiều lần sau mỗi chuyến cô đi chơi với bạn bè hoặc dẫn khách đi tham quan. Và hôm gần đây nhất anh đến gặp Thu Hương theo chỉ thị của thượng tá Phó cục trưởng. Đúng lúc cuộc nói chuyện giữa hai người như ngưng đọng lại cảm xúc, Thu Hương sắp phát khóc thì Lan Anh gọi cửa. Mắt Thu Hương nhìn Lan Anh như dại đi.

- Anh Hùng gọi em đến ngay cơ quan.
- Một lúc nữa đi được không?
- Anh ấy bảo đến ngay.
- Dạ. Chị về trước, em sẽ đến ngay.
- Chào anh Đoàn - Lan Anh lạnh lùng chào, rồi cúi đầu bước ra.

Thu Hương về hơi bối rối.

- Chị ấy biết anh à?
- Bạn học cấp I với vợ anh.
- Bây giờ em bận, hẹn anh khi khác nói chuyện tiếp.

Đợi Thu Hương khóa cửa xong, thiếu tá Khoa Đoàn mới dắt xe đi ra cửa. Thu Hương ngồi lên yên xe máy, nghiêng chân đạp xuống đất đẩy xe ra cổng. Đợi cho người đi bộ qua hết, Thu Hương mới gài số cho xe lao về phía Bờ Hồ.

Thiếu tá Khoa Đoàn cũng không ngờ chính cái lần gặp bất chợt Lan Anh tại nhà Thu Hương ấy lại là nguyên nhân đầu tiên gây ra sự bất bình giữa anh và Hồng Diệu. Hồng Diệu nằm sấp trên giường, đầu thông xuống tường như không đủ sức cử động. Sự ghen tuông, tức tối, thất vọng giằng vò chị.

Hồng Diệu nhớ như in lời cô bạn gái mô tả cuộc nói chuyện giữa chồng chị và cô hướng dẫn viên Tổng công ty du lịch.

"Minh vừa dẫn khách đi tham quan công trình xây dựng nhà máy thủy điện sông Đà trở về vội chạy đến nhà Thu Hương, bắt gặp anh Đoàn đang ở đây. Thu Hương mắt đỏ hoe, sắc mặt đỏ ửng như không có linh hồn, thân thể rũ rượi. Thú thực mình sinh nghi, tại sao chỉ có hai người? Cô ta mới được chuyển đến cơ quan mà được các ông lãnh đạo xếp cho khách đi suốt. Cô ta trẻ đẹp lại nói năng khéo léo, có nhiều tiền mà. "Thằng Tây" nào nghe cô ta nói chuyện cũng mê thì làm gì chả quyến rũ được anh Đoàn. Bạn bè tớ nói thật, cậu nên để ý kéo mắt chồng lúc nào không biết".

Nghe Lan Anh nói, Hồng Diệu tưởng như mình đang sống trong một cơn ác mộng. Không, nó như một điềm báo ác. Nếu là cơn ác mộng, theo năm tháng nó có thể qua đi, còn điềm báo ác nó ngấm ngấm theo thời gian để trút bất hạnh lên cuộc đời chị.

Trước đây, Hồng Diệu cũng đoán rằng chồng mình bị một người con gái nào quyến rũ, nhưng bây giờ nghe chính bạn nói, chị bỗng hoang mang, lòng buồn rười rượi.

Có đúng anh ấy yêu cô Thu Hương không? Gần đây chị có cảm giác cái lạnh lùng, điềm đạm của một sĩ quan phản gián trong chồng chị giấu giếm một cái gì khác hẳn. Anh ấy lại hay cáu gắt, mắng con một cách vô cớ. Đối với một người đàn bà vô tâm có thể không để ý tới sự thay đổi đó, nhưng với Hồng Diệu, chị để ý tới từng lời nói, từng bước đi của chồng.

Đã mấy tháng nay, nghe bạn bè nói về chồng mình. Hồng Diệu chưa tin. Nhưng hôm nay, chính Lan Anh, cô bạn thân thiết kể lại, chị không thể không tin được. Trước đây, chị có ý nghĩ mình hiểu chồng nhưng bây giờ anh ấy đang trở nên bí ẩn với chị. Chị bắt đầu lo lắng song không dám nói chuyện với ai nữa lời. Và lại chuyện như vậy kể cho ai được?

Theo thời gian, suy nghĩ ấy nếu như nói ra được thì sự khổ đau trong chị tăng theo cấp số cộng, nhưng vì giấu kín nên nỗi đau khổ tăng lên theo cấp số nhân. Cuối cùng, không chịu được nữa, sau khi nghĩ kỹ, chị quyết định gặp trực tiếp cô gái kia để làm cho ra nhẽ. Nỗi căm uất, ghen tuông bị dồn nén trong chị bỗng tìm được một lối thoát bất ngờ. Chị cho rằng quyết định đó của mình không những không phi lý mà còn giữ được hạnh phúc gia đình.

Hồng Diệu quyết định đi ngay đến nhà Thu Hương theo địa chỉ Lan Anh đưa cho. Lúc đó, Hà Nội mới lên đèn, người đi làm xa về vẫn còn đạp xe trên đường phố.

- Xin lỗi, đây có phải nhà chị Thu Hương không?

- Vâng, tôi đây.

Trong khoảnh khắc, Hồng Diệu lặng người đi. Chị cứ đứng nhìn Thu Hương như thôi miên: quần Jean, áo Hồng Kông, cổ trắng tròn, mũi dọc dừa, mặt thoa lớp phấn hồng, tóc búi ngược lên đỉnh đầu, tay đeo nhẫn.

- Tôi là "Ngan" muốn gặp cô - Lời nói của Hồng Diệu làm Thu Hương rất khó chịu.

- Về việc gì?

- Việc liên quan tới cô - Giọng Hồng Diệu dứt khoát - Nhà hôm nay có ai không, nếu có ta ra ngoài nói chuyện.

- Chỉ có một mình tôi.

- Tốt!

- Nhưng nói chuyện về việc gì mới được chứ?

- Cô không nên sốt ruột và cũng đừng sợ.

Thu Hương đặt tay lên bàn bằng một cử chỉ quý phái. Hồng Diệu đi thẳng vào vấn đề:

- Có phải anh Đoàn hay đến nhà cô không?

Thu Hương biết ngay người phụ nữ này đến nhà mình định nói chuyện gì. Nếu như chối cãi sự thực anh Đoàn hay đến nhà mình sẽ không ổn, mà nhận có đến luôn chắc không xong với chị ta. Trong giây phút Thu Hương quyết định nói một phần sự thực.

- Thỉnh thoảng.

- Và anh ấy đã yêu cô?

Thu Hương cúi mặt. Hai hàng mi hắt bóng xuống đôi má hồng.

- Cô không việc gì phải e dè, cứ nói thực.

- Nhưng...

- Còn "nhưng" gì nữa. Cứ yêu cho chóng lớn. Song cô có biết anh ta là người như thế nào không? Chẳng hạn như anh ta đã có một vợ hai con.

- Vâng, tôi biết.

- Có biết tại sao cô yêu anh ta?

Thu Hương nhìn Hồng Diệu hồi lâu, rồi nói giọng rần rỏi:

- Không có chuyện đó.

- Thế tuần trước cô khóc với anh ta để cầu xin gì? Có phải để quyền rũ anh ấy không? - Trên mặt Hồng Diệu lộ rõ sự tức giận, ghen tuông. Thu Hương vẫn ngồi im.

- Cô lì lợm. Chính vì vậy cô đã có gan cướp chồng người khác.

Thu Hương bàng hoàng. Nỗi uất ức, sự tức giận bùng lên như một trận bão, song cô cố nén lại.

- Tôi cấm cô từ nay đi với anh ấy.

- Nhưng còn buổi hẹn ngày mai?

- Ngày mai? - Hồng Diệu thét lên như muôn trút hết nỗi bức tức lên đầu Thu Hương - Tôi cấm cô.

Thu Hương chợt nghĩ, tại sao mình lại nói chuyện với một người mà mình chưa biết lai lịch. Cô nhìn kỹ Hồng Diệu từ đầu đến chân.

- Chị với anh Đoàn là người cùng cơ quan hay vợ chồng?

- Là gì cũng được - Hồng Diệu đứng lên - Miễn là người đó có đủ pháp lý đến hỏi chuyện cô, kết tội cô là kẻ quyến rũ chồng người khác.

- Thôi im đi! Chị đừng sỉ nhục tôi như thế - Thu Hương thét lên.

- Còn quyến rũ chồng người khác còn sỉ nhục!

Hồng Diệu đứng lên, không chào, đi ra khỏi nhà Thu Hương. Đúng là anh ấy có nói chuyện, có đi chơi với con bé này. Nó trẻ, xinh như thế thì làm gì chẳng quyến rũ được các chàng trai, quyến rũ được chồng mình.

Đường Hà Nội lúc đó, nam nữ sóng đôi nhau đi chơi, cười đùa vui vẻ như muốn lấn át tiếng xe cộ. Hồng Diệu không muốn đi xe ô tô buýt, càng không muốn đi xích lô mà cứ lững thững đi bộ để có thì giờ suy nghĩ.

Cô ấy cướp chồng mình thực hay sao? Hồng Diệu hình dung lại khuôn mặt duyên dáng của Thu Hương. Khuôn mặt ấy, sắc đẹp ấy đối với các chàng trai rất có sức quyến rũ, còn đối với Hồng Diệu là quỷ cái. Anh Đoàn ơi, thời gian qua anh đã lừa dối tôi, lừa dối các con anh để đi với cô gái kia có đúng không? Đúng rồi. Chính vì vậy cô gái kia mới nói chuyện với mình lạnh lùng như một kẻ tình địch. Hồng Diệu có cảm giác như trái tim mình bị vỡ ra. Cô gái hẹn ngày mai gặp chồng mình. Vậy hẹn để làm gì? Mình phải tìm ngay anh ấy để làm rõ trắng đen. Quyết định này đến với chị khá đột ngột, tuy nó chớm đến từ lúc ngồi nói chuyện với Thu Hương.

Hồng Diệu gọi xích lô, về đến nhà đã gần mười giờ đêm. Thiếu tá Khoa Đoàn mặc bộ quần áo ngủ đang đọc báo bên bàn.

- Hôm nay anh về sớm nhỉ? - Giọng Hồng Diệu có vẻ bức tức.

- Anh mới đi công tác về.

- Anh có rồi không? - Mặt Hồng Diệu không còn lấy một hột máu.

- Nếu có việc gì cần, em cứ nói!

- Tôi muốn nói chuyện dài với anh.

Hồng Diệu ngồi xuống giường. Diệu Thúy, con gái lớn của chị vừa từ nhà trong đi ra, chị đã nói như quát:

- Con vào nhà trong. Hôm nay bố mẹ có việc cần nói chuyện riêng - Đợi cho con đi vào, chị tiếp tục nói - Hôm nay tôi có gặp một cô gái tên là Thu Hương.

- Thu Hương nào? - Thiếu tá hỏi lại một cách lo lắng.

- Chỉ khéo đóng kịch thôi. Cái cô mà anh hẹn tối mai gặp ấy.

- Trời ơi, sao cô lại đến đây! - Thiếu tá Khoa Đoàn thét lên giận dữ - Từ ngày mai tôi cấm cô đến đây. Rõ chưa!

- Cấm tôi? - Hồng Diệu nói lạnh nhạt - Thế tại sao anh không cấm anh?

- Tôi đến đó là vì nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ! Anh chỉ núp dưới danh nghĩa làm nhiệm vụ để đi tán gái chứ gì? - Sự bực tức ghen tuông trong Hồng Diệu như tăng lên, cháy bùng - Để anh lừa dối cô ta đến nỗi cô ta khóc lóc trước mặt anh chứ gì.

- Cô ấy nói với cô hay ai đã nói?

- Anh hỏi như thế có nghĩa là anh thừa nhận có đến nhà cô ta và cô ta có khóc chứ gì?

- Đúng.

Hồng Diệu cảm giác như rơi xuống vực thẳm...

- Thế có nghĩa là anh với cô ấy... !

- Không! Anh và cô ấy quan hệ với nhau vì nhiệm vụ, ngoài ra không có vấn đề gì cả.

- Anh hèn lắm. Có tài tán tỉnh cô ta đến chảy nước mắt mà không dám nói thẳng với vợ con.

Hồng Diệu úp tay lên mặt khóc nức nở. Thiếu tá Khoa Đoàn vẫn ngồi im. Anh không nói, không giải thích gặp Thu Hương làm nhiệm vụ gì, giống như công việc không tên của anh trên trận tuyến bí mật. Chính vì sự im lặng đó, anh chỉ biết ngồi im nghe tiếng khóc giận hờn, trách móc của vợ.

Chương bảy

Sau lần gặp Vũ Hoành ở quầy hàng trong ngõ hẻm. Thu Hương và Vũ Hoành bước vào con đường buôn bán đô la. Nhưng sau mỗi lần "thắng quả", Thu Hương lại sống trong tâm trạng căng thẳng và dần dần ý thức được rằng Vũ Hoành không yêu cô. Ngay cả lần đi chơi trong công viên, vừa mới dựa vào góc cây. Vũ Hoành đã ôm chầm lấy cô hôn mà không biết có Giang đứng ở gần trông thấy, Thu Hương vẫn cho rằng Vũ Hoành không yêu mình. Cô nghĩ lúc đó Vũ Hoành hôn mình chẳng qua là bản năng sinh vật không hơn không kém. Còn Thu Hương cần thiết cho Vũ Hoành lại chính là đồng đô la, là điều kiện tiếp xúc với khách nước ngoài để buôn bán, nói chuyện hợp pháp.

Suốt thời gian dài Vũ Hoành chỉ quan tâm tới điều đó. Song lòng tham lam của Vũ Hoành, hay nói đúng hơn, lòng tham lam của một người đàn ông trước thân thể một cô gái đẹp khi có điều kiện đã khiến Vũ Hoành tranh thủ thưởng thức thú vui xác thịt. Và mỗi lần Thu Hương bị Vũ Hoành ôm ghì lấy một cách bất ngờ thì lòng tự trọng của cô bị tổn thương một cách quá nặng.

Mặc dù trong lòng thực sự không yêu, nhưng Thu Hương không thể không rung động trước tình cảm của Vũ Hoành đối với mình. Bởi vì, trong đời Thu Hương chưa có một bạn trai nào cưng chiều, âu yếm mình như Vũ Hoành.

Phải nói rằng khách trong nước, ngoài nước ra vào Tổng công ty du lịch, ra vào các khách sạn như mắc cửi, chuông điện thoại từ các nơi gọi đến đồ liên hồi. Tuy vậy, các cô bạn gái cùng đơn vị công tác với Thu Hương vẫn nhận ra giọng nói của Vũ Hoành.

Mỗi lần đón nhận ông nghe trong tiếng cười khúc khích của bạn gái. Thu Hương nghĩ: "Thật là khủng khiếp khi sau này các bạn biết mình bỏ anh ta và ghi nhận anh ta là một người yêu trong đời mình".

Ý nghĩ của Thu Hương quả không sai. Một hôm cô vừa đưa khách đi vịnh Hạ Long trở về đã thấy Vũ Hoành đứng đợi ở ngay trước cửa nhà.

- Thu Hương! - Vũ Hoành gọi giật.

- Anh Hoành! - Thu Hương giọng vui vẻ - Từ Quảng Ninh em gọi điện thoại về mà không gặp. Tuần tới em lại dẫn đoàn các nhà ngoại giao, nhà báo, thương nhân đi mấy tỉnh miền Trung.

- Vào nhà đi em! - Vũ Hoành giục.

Vũ Hoành bước xuống lòng đường, đi sang vỉa hè phía đối diện.

"Phải nói với cô ta - Vũ Hoành suy nghĩ - để cô ta bắt liên lạc theo địa chỉ của ông Jon Smit".

Nhưng linh tính báo cho Vũ Hoành biết cuộc nói chuyện này có gì nguy hiểm, có thể buổi nói chuyện hôm nay đem lại cho anh ta sự nghiệp, cũng có thể bị đổ bể.

Thu Hương mở khóa cổng.

- Em có mệt không?

- Đi xe du lịch có điều hòa nhiệt độ, mệt gì!

- Em có nhớ anh không?

- Nhớ gì. Em đi với Tây cũng vui chán - Giọng Thu Hương như muốn chọc tức Vũ Hoành.

- Chẳng lẽ anh không xứng đáng hay sao?

Thu Hương thấy nóng mặt, cô rảo bước thăm nghĩ: "Tự mình không biết hay sao lại còn hỏi!".

Phút im lặng trôi đi. Cánh cửa gỗ từ từ mở.

- Uống gì chứ anh, em khát lắm.

Thu Hương đến bên tủ lạnh lấy chai vang Hoàn Kiếm bật nút rót rượu vào cốc, cho đá vào uống ngay.

- Em có quà cho anh đây!

- Quà gì?

Thu Hương đến bên giường mở túi xách lấy ra một tút thuốc "555".

- Bọn Tây nó cho đây!

- Trời. Em quả là người lý tưởng của đời anh.

- Thôi đi ông ba hoa - Thu Hương nói giọng âu yếm.

Hai người cùng ngồi xuống ghế xa lông. Thu Hương châm lửa hút thuốc. Vũ Hoành ngửa mặt lên trần nhà thả làn khói, vẻ phân vân định nói điều gì nhưng lại thôi.

- Hôm nay hút thuốc ngon - Vũ Hoành rít một hơi - anh muốn nói với em một việc hệ trọng.

- Đối với em chả có gì hệ trọng ngoài việc kiếm được nhiều đô la.

Hương vị thuốc "555" gây cho Vũ Hoành cảm giác dễ chịu. Và cũng làm cho anh đỡ trống trải, bớt nỗi lo hơn.

"Nói gì với cô ta? - Vũ Hoành nghĩ - Bắt đầu từ câu nào?". Lúc này những ý nghĩ đã sắp xếp tự nhiên chạy trốn đi đâu không rõ, đầu óc trống trơn, Vũ Hoành rít thuốc liên tục nhìn Thu Hương không nói. Thu Hương nhận thấy người đối diện mình đang trải qua suy tư khủng khiếp. Cô cũng im lặng chờ đợi một điều hệ trọng nào đó xảy ra.

- Em trở nên bí ẩn rồi đây - Vũ Hoàng bắt đầu nói.

- Anh muốn nói đến điều gì nào? - Thu Hương hỏi lại.

- Anh muốn nói việc buôn đồ la của em - Vũ Hoàng thấp giọng, da mặt hơi giật giật. Điều thuốc trên tay như hỗ trợ cho quyết định nói những điều suy nghĩ với Thu Hương - Từ lâu, em nói nhờ anh đổi đồ la, cùng buôn đồ la, song chưa biết nguồn đồ la từ đâu đến. Hôm nay anh muốn hỏi em điều đó.

- Anh định hỏi cung em đây à? - Thu Hương cứng cỏi chất vấn.

- Không! Anh chỉ muốn biết để bàn với em chuyện khác - Giọng Vũ Hoàng mềm hẳn, vừa tỏ ra chân thành, vừa tỏ ra âu yếm - Em cần phải nói, vì mối quan hệ giữa hai chúng mình. Em hãy nói đi!

- Em sẽ không nói đâu - Thu Hương nhìn thẳng vào mặt Vũ Hoàng - Đó là đường dây làm ăn của mỗi người. Anh không nên hỏi kỹ như vậy.

- Nhưng anh cũng muốn biết để làm ăn lớn hơn mà an toàn - Vũ Hoàng nhấn mạnh ý biết để làm ăn lớn hơn. Và hình như ý đó đã chấm dứt cuộc tranh cãi lịch sự giữa hai người. Phút im lặng không định trước kéo dài rất lâu. Mỗi người đều chịu một ý mạnh mẽ chống lại một sức đề kháng cũng mạnh mẽ. Ngoài đường, thỉnh thoảng tiếng ô tô rồ máy rời rạc và đứt quãng theo ngõ hẻm vọng vào nhà. Sự yên tĩnh không tự nhiên này làm cả hai người đều khó chịu. Vũ Hoàng cảm thấy sự yên tĩnh đó nặng nề, nhọc nhằn hơn, nó là những giây phút thu mình lại như để lao tới và bắt đầu.

- Từ hôm xe em đi Quảng Ninh, anh mong em trở về từng phút, từng giờ. Xin em hãy tin ở anh, một chàng trai nước Việt chỉ thích tiêu đồ la Mỹ. Mong em trở lại chỉ đơn giản là nói với em cách làm ăn lớn, vì cơ may kiếm nhiều đồ la đã đến.

Anh biết từ cái ngày gặp em ở nhà hàng trong ngõ hẻm ấy, rồi những ngày tiếp sau chung vốn buôn bán đồ la ra vào Intershop Giảng Võ, gặp biết bao ả giờ trò lẻo lá, những kẻ tứ chiếng từ khắp nơi kéo đến. Chính những lần đi với em đến đó hay ra chợ đen đổi tiền, anh cũng như em đã chứng kiến những đồng đồ la quay cuồng lộn xộn, đã rút nó từ trong túi ra sột soạt. Còn những khách nước ngoài tham quan du lịch của em thì họ lại vung phí đồng đồ la vô tri vô giác. Em là một nữ hướng dẫn viên du lịch đã đón nhận cơ may đó. Anh đi với em nhiều cũng đã khôn hơn, cũng bắt đầu tìm cơ may.

Rồi một hôm buồn nhớ em, anh lại đến quầy hàng ngõ hẻm nơi gặp em lần đầu ấy. Anh đến đó để nhớ lại kỷ niệm đầu tiên mà anh và em không sao quên được ấy - Giọng Vũ Hoàng trầm đục, ngắt quãng - Và chính hôm đó anh gặp một người vung đồ la ra một cách bình thản, người kia lại chớp lấy một cách sung sướng. Anh nhìn thấy họ trao cho nhau hàng xấp đồ la, mắt rung lên vì thèm muốn. Anh cố chế ngự lòng khao khát đó nhưng anh không thể đẩy lui được cảm xúc trên mặt, cả lớp da mặt cứ rung lên theo bản năng. Khi đó, anh rút trong túi ra năm đồ la em đưa cho anh để đổi lấy tiền tiêu xài. Anh rút năm đồ la ra trao cho một người đàn ông nhưng lại không đưa ngay, một phần vì chưa hỏi ý kiến em, một phần vì tiếc rẻ. Mấy ngày sau, người đàn ông nói

với anh rằng, ông ta phát hiện thấy anh đam mê, nhưng có đô la lại sợ trao đô la cho người khác. Lúc bấy giờ người đàn ông hỏi anh giọng khinh thường: "Chú em nhặt được mấy đồng đô la chết đói ấy ở đâu?". Anh nhìn ông ta từ đầu đến chân. Ông ta trạc năm mươi tuổi, cao to, mặt vuông chữ điền, lông mày hơi xé. Anh trả lời cho xong chuyện.

- Người nước ngoài cho vợ tôi.

Ông ta niềm nở hỏi tiếp:

- Cô ta làm ở cơ quan nào?

Anh trả lời:

- Nhà em làm ở Tổng công ty du lịch.

Ông ta reo lên:

- Trời ơi, thế là vợ chồng không biết làm ăn rồi.

Ông ta gạt tay anh ra không nhận tiền.

- Chú cầm lấy số tiền này tiêu tạm.

Anh gạt tay ông ta ra:

- Không. Tôi không cần.

Ông ta nói có vẻ thật thà:

- Chú phải cầm lấy số tiền này làm vốn. Anh sẽ bày cho vợ chồng chú cách làm ăn. Khi nào phát đạt trả anh cũng được.

Anh nhìn ông ta ngạc nhiên khó hiểu. Chẳng lẽ trên đời này có những người tử tế, rộng rãi thế hay sao?

- Cầm lấy! - Ông ta giục anh rồi dúi vào tay anh một bọc tiền.

Giọng nói êm ấm của ông ta và gói tiền kia đã tác động đến nơi sâu thẳm của tâm hồn anh. Anh bàng hoàng đứng như một cái xác. Ông ta nắm tay anh:

- Đi với anh, anh sẽ bày cho cách làm ăn.

Ông ta kéo anh đi, hỏi chuyện gia đình, bố mẹ, anh em. Ông ta hỏi rất nhiều về em và công việc của em rồi kêu lên:

- Trời ơi, tiếp xúc với người nước ngoài, nhất là các nước không thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa càng có điều kiện buôn bán.

Anh hỏi ông ta:

- Làm bằng cách nào hả bác?

Ông ta siết chặt bàn tay anh đến tê cứng:

- Có một người nhờ anh tìm gặp một người nước ngoài để chuyển một lá thư. Nếu nhận được thư đó họ sẽ trả một ngàn đô la.

- Một ngàn?

Anh hỏi lại một cách ngạc nhiên. Ý nghĩ như mềm nhũn ra.

- Người đó là ai?

- Ông Mihara, giám đốc Công ty Hana Nhật Bản - Bàn tay ông ta nắm tay anh chặt cứng và phũ phàng - Chú về bàn với cô ấy. Chỉ cần khéo léo, kín đáo, tế nhị sẽ thành công. Sự việc chỉ đơn giản thế này...

Ông ta bắt đầu giải thích cách tiếp xúc với ông kia sao cho an toàn, nói gì, nói như thế nào, ở đâu, giờ nào thích hợp. Thú thực, lúc đó anh chẳng biết mình nghĩ gì mà cứ bước theo ông ta. Anh bảo:

- Riêng em thì đồng ý nhưng bác cho phép em về bàn bạc với bạn em đã cháu.

Đấy. Câu chuyện chỉ có thế. Anh đã nói hết với em. Bây giờ anh hy vọng em sẽ bằng lòng để anh trả lời ông ta.

Thu Hương lặng lẽ nhìn về phía mấy cây hoa đá. Vũ Hoành nhìn Thu Hương chờ đợi vẻ như cầu xin.

- Em nói đi! Vì anh muốn chúng mình có nhiều đô la nên đã nhận lời ông ta.

Thu Hương thấy Vũ Hoành thực sự xúc động, trông chờ, cô lại càng ngồi lặng thinh không nói, không gây một tiếng động. Mãi sau cô không nhìn Vũ Hoành mà hỏi:

- Người đó là ai?

Vũ Hoành hơi bối rối. Rồi anh ta cũng lấy được bình tĩnh khi thấy câu đối đáp logic đã đến với mình:

- Ban nãy em bảo đây là đường dây làm ăn không nên hỏi kỹ cơ mà.

Thu Hương cười:

- Anh chỉ giỏi cái trò chống chế thôi - Thu Hương gí ngón tay trở vào trán Vũ Hoành - Để xem đã.

- Còn xem gì nữa - Vũ Hoành phân tích - Chuyến đi tham quan khu vực miền Trung lần này em gặp ông ta nói dăm ba câu bọn mình lại có tiền tiêu.

Thu Hương yên lặng bóp bóp mấy ngón tay bắm đầy chất nicôtin. Cô với tay lấy lọ gạt tàn trước mặt về phía mình.

- Hay là em không thích đô la? - Vũ Hoành nhẹ nhàng hỏi.

- Không. Không phải thế... Nếu như việc làm nào có đô la nhiều là em ưng thuận ngay. Nhưng em sợ công an họ trông thấy - Thu Hương có vẻ lo âu.

- Sợ gì. Em là người làm nghề tiếp xúc nói chuyện với khách nước ngoài thì lo gì họ để ý - Vũ Hoành tỏ thái độ thận trọng - Dù sao, em cũng nên tiếp xúc và nhận thư của ông Mihara theo đúng quy định, đừng nói chuyện nhiều với ông ta.

- Em đồng ý nhận lời ông ta. Song em phải biết là thư của ai gửi tới mới được chứ?

Vũ Hoành cười hết cỡ.

- Em lại vi phạm nguyên tắc mà chính em đưa ra là không nên hỏi kỹ cơ mà, miễn việc làm đó có nhiều đô la.

Thu Hương đuối lý, cúi đầu cười tủm tỉm.

- Ông "mãnh" đi gặp người đó thông báo Thu Hương này đã đồng ý.

- Anh biết thế nào em cũng đồng ý mà.

- Chỉ bốc phét thôi - Thu Hương đẩy Vũ Hoành đứng dậy.

Vũ Hoành cuống quýt đứng lên đi ra cửa. Thu Hương gọi giật:

- Anh Hoành!

Vũ Hoành quay lại:

- Cầm lấy bao thuốc mà hút - Vừa nói, Thu Hương vừa ném bao thuốc về phía Vũ Hoành. Anh ta bắt bao thuốc gọn trong tay rồi bước đi.

Ngoài phố đã về chiều, xe cộ nhộn nhịp, tiếng người đi lại cười nói ồn ào.

Vũ Hoành đi rồi, Thu Hương nằm vật xuống giường, đầu óc rối mù. Không hiểu sao cô lại nhớ tới dòng sông Hương, nơi cô đã sinh ra và sống những ngày tháng của tuổi ấu thơ. Ở đó có những hàng phượng vĩ hoa đỏ rực như quả cầu lửa soi mình xuống lòng sông. Và cũng chính ở đó, cô đã tiễn biệt người cha thân yêu về nơi yên nghỉ cuối cùng. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mỗi năm một lần cô trở lại Huế, thăm lại nơi ba cô nằm xuống, ở nơi đó, mặt sông lấp loáng, thuyền trôi tránh nhẹ lướt, tiếng sóng vỗ ì oạp, tiếng ve sầu kêu rả rích mỗi khi hè về như ru cho ba cô ngủ yên dưới mồ. Chuyến đi này, Thu Hương lại đi qua nơi kỷ niệm vui buồn tuổi ấu thơ, nhưng chắc không thể tự do về thăm nơi đó được.

Trong đầu Thu Hương lúc đó chập chờn những ý nghĩ, lúc thì chạy trốn đi đâu, lúc lại bồng bềnh trước mặt. Thôi hãy dẹp ý nghĩ đó đi như mình vừa tắt ngọn đèn ngủ để lo cho chuyến dẫn khách đi tham quan. Nhưng câu chuyện với Vũ Hoành và suy nghĩ về nhiệm vụ trong chuyến đi, cuộc gặp gỡ ông Mihara nào đó như những tiếng búa gõ hai bên thái dương. Thu Hương trăn trở trên giường không ngủ được, lo lắng nghĩ tới buổi gặp ông thương nhân Nhật Bản. Lòng cô bồn chồn, lo lắng. Cô lại bật đèn, lấy tờ giấy trong túi ghi bốn câu hỏi và bốn câu trả lời đọc lại chuẩn bị cho cuộc tìm gặp Mihara. Những ý nghĩ đó và biết bao ý nghĩ khác như dòng thác đổ vào đầu cô làm cô thấy như mình bị chìm biến đi đâu rồi lại bồng bềnh giữa dòng nước... Tất cả đã đưa cô vào giấc ngủ vào lúc mà bình minh đang rạng dần lên ba mươi sáu phố phường Hà Nội.

2

Vũ Hoành về nhà, khóa xe, mở cửa bước vào. Bố mẹ Hoành và các em đều đi vắng. Vũ Hoành dựa lưng vào cánh cửa, đứng ngắm môi suy nghĩ. Nếu lần này Thu Hương gặp ông ta mà bị lộ thì hết đời.

Vũ Hoành thấy trán mình lấm tấm ướt, song cũng không quan tâm đó là mồ hôi hay nước từ đâu đến. Anh ta đưa tay lau trán - một động tác bản năng cho bớt cảm giác khó chịu. "Bị lộ", ý nghĩ ấy đến với Vũ Hoành thật khủng khiếp. Không, không thể như thế được. Công việc hướng dẫn khách du lịch đi tham quan là nhiệm vụ của cô ta cơ mà. Ừ, nếu thế thì buổi nói chuyện giữa cô ta và người khách kia có gì không bình thường đâu. Đúng, nếu buổi nói chuyện bất liên lạc kia phù hợp với công việc của cô ta và của nhà thương nhân thì nó đã tạo màn che chắc chắn. Thế thì việc gì phải lo sợ.

Vũ Hoành tự mắng mình là kẻ non gan. Anh ta thậm chí khen ngợi CIA làm việc có bài bản, có thủ pháp nghề nghiệp, biết nhìn xa trông rộng, khó có cơ quan tình báo nào so sánh nổi.

Từ khi ở Mátxcova trở về nước, Vũ Hoành đã chuẩn bị cho giờ phút này. Anh ta cho rằng sớm muộn rồi thế nào nó cũng đến. Tất cả đều đã được định liệu theo kế hoạch của Cục Tình báo trung ương Mỹ. Thế mà giờ đây hoạt động theo kế hoạch đó, chuyển vào giai đoạn quan trọng, anh ta vẫn cứ lo. Tất nhiên, nỗi lo này không bằng sự lo sợ trong giây phút đầu tiên khi Vũ Hoành rơi vào cạm bẫy của Trung tâm CIA tại Mátxcova.

*

Cái đêm đầu tiên Vũ Hoành chung chạ với Giêm, cô gái Mỹ, người đàn ông cao to bấm chuông gọi cửa, đột ngột đứng trước cửa ra vào chính là Jon Smit.

Tháng 2 năm 1968, William Colby lên đường đi Hawaii để bay sang Việt Nam nhận chức phó chỉ huy chiến dịch bình định thì Jon Smit khoác áo ngoại giao đến Mátxcova hoạt động. Lần đầu tiên trong đời đặt chân tới thủ đô cộng sản, lại là cái nôi của cách mạng thế giới, Jon Smit hết sức ngỡ ngàng. Ông ta đã dành ba tháng đầu đi xem tất cả các đường phố, các di tích lịch sử, đến thăm trường Đại học Lô-môn-ô-xốp, vào tiệm giải khát, nhảy lên chuyến xe điện ngầm... Ông ta phát hiện ra một hiện tượng lạ đầu tiên là chỗ nào, ở đâu khi có điều kiện người dân Xô viết cũng đọc sách báo. Với một dân tộc mà người người quan tâm tới tri thức như thế chắc hẳn dân tộc đó sẽ làm được nhiều chuyện mà nhiều nước không làm được. Và ông cũng mới thực sự hiểu được vì sao họ đã chiến thắng phát xít Đức, vì sao họ xây dựng được những lâu đài của chủ nghĩa xã hội.

Sau mỗi chuyến công du hay sau buổi làm việc ở Tòa đại sứ Mỹ, Jon Smit trở về nhà riêng của ông ta. Ngôi nhà này không khác lắm so với những nhà của người dân Liên Xô gần đây: ba tầng tường xây đã chuyển màu theo thời gian, các cánh cửa sổ luôn luôn khép hờ. Ngôi nhà nằm xa mặt đường, phía trước trồng cỏ và hoa chia thành ô. Ngôi nhà khá yên tĩnh, tưởng như một căn nhà bỏ hoang.

Chỉ có một số ít nhân viên của Ủy ban an ninh quốc gia liên Xô (KGB) liên quan tới công việc mới biết ngôi nhà này là một trong những mắt xích của mạng lưới tình báo CIA ở Mátxcova, nó gắn chặt với hoạt động của trung tâm CIA nằm ở đại sứ quán Mỹ.

Vào một ngày đầu tháng giêng năm 1970, năm thứ ba nhiệm kỳ thứ nhất công tác ở Liên Xô, Jon Smit đã đưa đến đây một sinh viên Việt Nam tên là Thắng, để thu hút vào mạng lưới. Jon Smit nhớ rất rõ, nhớ như in, hôm đó cũng vào buổi tối, đường phố Mátxcova tràn ngập tuyết. Sau khi dừng xe, nhìn lại phía sau xác định chắc chắn không có nhân viên nào của KGB theo dõi, Jon Smit mới dẫn Thắng qua cổng. Gần trọn một đêm, ông ta dùng mọi lý lẽ thuyết phục. Nhưng Thắng, một học sinh cấp ba Lương Văn Tụy thị xã Ninh Bình, người tận tay đào huyệt chôn mẹ và em trong trận Mỹ ném bom thị xã năm 1968, hiểu rõ hơn ai hết mối thù với giặc Mỹ. Anh không thể nghe theo Jon Smit để làm một việc có hại cho Việt Nam, đất nước sinh ra anh, không làm hại cho nước Nga Xô viết, đất nước đã đem lại cho anh nhiều kiến thức. Anh kiên quyết trả lời: "Tôi không hợp tác với các ông". Jon Smit dùng con bài rung dọa. Thắng trả lời: Nếu cần ông có thể giết tôi chứ không thể bắt làm việc cho những người đã từng lừa gạt nhân dân Mỹ, giết chóc đồng bào dân tộc tôi". Thế là toàn bộ kế hoạch Jon Smit tính toán bị phá sản. Ông ta muốn tiếp tục ném vào Thắng những câu nói rung dọa, song lại an ủi: "Suy cho cùng, công việc này

không ai không có một lần thất bại - Jon Smit tiếp tục nghĩ - Thắng này chắc chắn không dám tiết lộ câu chuyện hôm nay cho ai biết". Jon Smit đánh giá như thế nên đã dẫn Thắng ra cổng, giọng căm tức: Anh không giấu kín chuyện tôi nói với anh, công an sẽ gọi anh về nước, cho anh rũ tù".

*

Sau lần thất bại đó, Jon Smit cũng hết nhiệm kỳ công tác đầu tiên, xách vali về Mỹ. Miền Nam Việt Nam hoàn toàn giải phóng, Cục Tình báo trung ương Mỹ lại cử Jon Smit đến Mátxcova nhiệm kỳ thứ hai để tiếp tục mở rộng chiến dịch tuyển chọn điệp viên người Việt Nam đang theo học, công tác tại Liên Xô. Tổ điệp viên do Jon Smit chỉ huy có ba người: Phôn-xơ, sĩ quan điện đài sử dụng các phương tiện kỹ thuật, đóng vai người trông coi biệt thự, đầu bếp; Giêm núp dưới danh

nghĩa lưu học sinh Mỹ học văn học Nga. Sau ba năm, Giêm đã báo cáo khá tỉ mỉ về lý lịch gia đình, sở trường, năng lực, thái độ chính trị... của cậu sinh viên Hoàn. Những báo cáo đó xếp trong cặp dày tới gần một đêximét.

- Này, Jon Smit - Trưởng trung tâm CIA ở Mátxcova đóng cặp hồ sơ lại - Có phải anh định sử dụng anh ta vào việc đánh cắp các tài liệu khoa học ở Việt Nam không?

- Lúc đầu tôi nghĩ như vậy, thưa ngài!

- Còn bây giờ?

- Bây giờ có khác đi đôi chút. Khi từ Lengli đến đây để phân tích - tôi muốn tìm một con người có trình độ khoa học, nếu là người học về khoa học then chốt càng tốt, để tung về Việt Nam thực hiện những điều như ngài vừa nêu. Nhưng khi nghiên cứu Hoàn, tôi lại nghĩ khác. Cậu ta là con một Vụ trưởng ở Việt Nam; bố vợ tương lai là Thứ trưởng; vợ tương lai của anh ta đang học bác sĩ. Sống trong điều kiện gia đình như thế, anh ta có thể thu được nhiều tin tức có lợi cho ta. Mục tiêu anh ta tiếp cận, theo tôi không phải chỉ là các công trình khoa học, các bản dự án kinh tế mà là đường lối nội bộ, đối ngoại của nước này sau chiến tranh.

- Tuyệt! Nhưng còn bao lâu nữa anh ta mới về nước?

- Hai năm nữa.

- Kể cũng lâu đấy. Song công việc của chúng ta là phải tuyển chọn và cài cắm lâu dài.

Jon Smit chăm chú nhìn người chỉ huy và thấy da mặt ông ta rung lên, hình như bị kích động.

- Bây giờ chúng ta cần lập kế hoạch sát hơn để dắt anh ta vào tròng. Anh là người chịu trách nhiệm chính thực thi nhiệm vụ này, anh có dự kiến gì?

Jon Smit đắm chiêu xoay chiếc bút bi trong tay.

- Thưa ngài - Jon Smit phân tích - Sau chiến tranh, người Việt Nam muốn được nghỉ ngơi. Ai cũng muốn có chút vật chất. Ta tìm cách tác động về mặt này.

- Nhưng anh không nghĩ rằng anh ta là con một cán bộ cao cấp ở Việt Nam thì vật chất đối với anh ta cũng không đến nỗi thiếu lắm hay sao?

Jon Smit ngồi im. Trưởng trung tâm tiếp tục phân tích:

- Một trong những thủ đoạn muôn thuở có hiệu nghiệm của hoạt động này là sử dụng phái đẹp. Anh biết đấy, ngay ở nước Nga này... Chính vì vậy tôi muốn sử dụng ngay Giêm của chúng ta vào công việc. Theo tôi, Giêm sẽ chủ động làm quen, kéo anh ta ra khỏi ký túc xá. Jon Smit ạ! Mátxcova là một thành phố lớn, có vài chục vạn người của năm châu đến đây công tác học tập. Việc thanh niên người nước này đi chơi với cô gái nước khác là chuyện bình thường. Giêm kéo Hoàn ra khỏi ký túc xá đi đến một nơi xa xôi do ta bố trí có được không? - Trưởng trung tâm CIA

nói chậm hơn - Theo tôi, sử dụng Giêm rất có lợi, cô ta đã quen Hoành, là bạn lưu học sinh mà, tất nhiên cần phải lập một kế hoạch thật chu đáo.

Thực ra, Jon Smit chưa nói hết ý đã bị cắt lời, chứ ông ta cũng có phương án sử dụng Giêm từ lâu.

- Tôi đã bàn kỹ với Giêm kế hoạch câu nhử này. Nếu như ngài chấp nhận kế hoạch, tôi sẽ cho người đặt máy quay phim, chụp ảnh, ghi âm lời nói tại căn phòng Giêm ở.

- Hành động đi, Jon Smit. Hai năm nữa thời gian không dài đâu - Trưởng trung tâm CIA nói một cách sôi nổi - Phải đưa anh ta vào cũi rồi chúng ta còn huấn luyện.

Jon Smit mím môi suy nghĩ.

- Tôi sẽ thực hiện theo ý ngài.

- Hãy đặt cho anh ta một bí số.

- H80 có được không?

- Tại sao lại gọi như thế?

- Tôi nghĩ: H là chữ viết tắt của chữ Hà Nội: "80" là năm anh ta tốt nghiệp về nước. Đặt bí số như thế nó có ý nghĩa lại dễ nhớ.

- Tôi chấp nhận. Nhưng anh phải thận trọng, đừng để đổ bể như lần trước đây.

Jon Smit nhớ lại thất bại đáng cay trong nhiệm kỳ làm trưởng trung tâm CIA tại Mátxcova lần trước.

*

Jon Smit đứng giữa cửa nhà, cao to như một thầy phù thủy. Trong cảnh tranh tối, tranh sáng sắc mặt Jon Smit thâm màu cà phê càng làm cho cả gian phòng và con người này có gì bí ẩn. Hoành đã không còn ôm Giêm nhưng tay đang để trên người cô, mắt nhìn như trách móc: sao Giêm không khóa cửa chặt? Nhưng thực ra Jon Smit và Phôn-xơ đã có mặt tại biệt thự này trước đó hai ngày.

- Sao, cô Giêm vẫn muốn ngủ nữa hay sao? - Jon Smit nói một cách lạnh lùng. Hoành nhìn Giêm như cầu cứu thì thấy cô ta không những không có gì hốt hoảng mà còn nhìn với vẻ thiện cảm, mời chào. Jon Smit đưa máy ảnh lên, không ngắm, bấm ngay. Lúc bấy giờ Hoành mới ý thức được rằng người đứng trước cửa không phải là người đến bất chợt mà đang thực hiện một âm mưu. Hoành vội vàng lấy quần áo mặc, định chạy ra cửa thì cánh cửa đã khép chặt. Anh đẩy thật mạnh. Rõ ràng anh đã rơi vào một tình thế ngu xuẩn mà anh đã có lần được nghe: bẫy của gián điệp. Hoành vẫn dùng sức vịn quả đấm cửa.

Jon Smit bình tĩnh cởi khuy áo vét tông để lộ chiếc hình thập ác lủng lẳng trước ngực. Ông giơ tay lên:

- Chúa sẽ phù hộ cho anh!

Sau khi đẩy cửa, cào cào một cách bất lực. Hoành cảm thấy như kiệt sức, ngồi xuống chiếc ghế bành. Hoành bốt đi phần nào nỗi khiếp sợ, trấn tĩnh lại.

- Anh định làm gì tôi?

- Anh cứ bình tĩnh. Một cuộc nói chuyện thân mật thôi mà.

- Hãy mở cửa cho tôi ra. Tôi không phải là hạng người mà ông lừa phỉnh đâu.

- Không lừa phỉnh đâu. Sự ái ân của cô Giêm với anh là có thật đấy chứ.

Hoành xoay người lại. Bọn chúng sẽ làm gì mình đây?

- Các ông định giở trò gì với tôi?

- Có. Muốn anh trở thành người bạn - Giọng Jon Smit ngọt ngào, từ tốn.

- Một đề nghị quá kỳ quặc.

→ Nói như thế sợ quá lớn. Chính xác hơn, nhờ anh giúp đỡ chúng tôi.

- Nghĩa là tôi làm tay sai cho các ông?

Jon Smit vẫn tỏ ra bình tĩnh:

- Không. Không nên gọi thế mà chỉ nên hiểu là giúp đỡ chúng tôi chút xíu thôi mà.

Hoành tỏ thái độ bức tức:

- Dù gọi bằng từ ngữ nào thì tôi cũng làm tay sai cho ông chứ gì?

- Chà, anh vẫn hiểu sai - Jon Smit giải thích - Anh cung cấp cho chúng tôi vài tin tức đơn giản mà chúng tôi gọi là tin.

- Ông đừng nhầm. Tôi không phải là người để các ông mua chuộc đâu - Hoành đứng lên - Ông nên nhớ rằng: Ông và tôi đều là người nước ngoài đến đây sinh sống, không ai có quyền dọa nạt ai. Nếu không mở cửa cho tôi ra, tôi sẽ thét lên cho cả phố phường nghe thấy - Giọng Hoành có vẻ thách đố - Nào, ông có mở ra không?

- Không. Không phải thế - Jon Smit bình tĩnh nói - Nào, tôi và cô Giêm đây có muốn giữ anh đâu - Jon Smit đứng dậy - Anh cũng không nên nóng vội. Chúng tôi sẽ nói ngay bây giờ.

Jon Smit bấm nút điện. Bức tường như bị nứt ra. Chiếc máy chiếu phim chuyên dụng cực nhỏ do CIA sản xuất chiếu lại toàn bộ cảnh sinh hoạt giữa Hoàn và Giêm đêm hôm trước, không bỏ sót một tình tiết nào. Hoàn cảm thấy mặt nóng bừng, nhục nhã, chán nản. Anh cúi mặt, sợ hãi. Những con người ngồi quanh anh lúc đó không hề nhìn lên màn ảnh mà chỉ chú ý tới sắc mặt anh. Hoàn có cảm giác mình là con vật sa bẫy, dù là con hổ đi nữa cũng nằm trong cạm bẫy của CIA rồi.

- Thôi đừng chiếu nữa! - Hoàn đập tay xuống bàn. Jon Smit như cảm thông với Hoàn, tắt máy ngay.

- Chúng tôi hứa sẽ không để những thước phim này thành sở hữu của KGB và Bộ Nội vụ Việt Nam.

Tuy nói xa xôi như thế, nhưng Jon Smit như muốn ngăm dọa Hoàn, nếu anh không cộng tác, tôi sẽ cung cấp những thước phim đó cho họ.

- Nào cô Giêm, chủ nhà, hãy chuẩn bị cho chúng tôi bữa ăn - Jon Smit đưa cho Hoàn bao thuốc - Hút thuốc đi, anh Hoàn. Bây giờ thì anh hoàn toàn tự do. Nếu như anh muốn ra khỏi nhà này ngay bây giờ tôi cũng sẵn sàng mở cửa.

Hoàn rầu rĩ, căm giận nhìn Jon Smit, ngồi im như tảng đá.

Giêm nhanh chóng dọn xong bữa ăn.

- Nếu hai năm nữa học xong anh không thích về Việt Nam thì sang Mỹ với em - Giọng Giêm nhỏ và ảm lả lùng.

- Chúng tôi không cầu mong những điều xấu đến với anh mà chỉ mong những điều tốt lành.

Hoàn không muốn ăn, không muốn uống, nhưng anh cứ uống với ý định cho thật say để quên đi mọi sợ hãi, tủi nhục. Khi uống đến chén thứ tư, người chệnh choáng, Hoàn đã cảm thấy dễ chịu đặc biệt. "Có lẽ học xong năm thứ năm mình theo Giêm về Mỹ. Bên đó thiếu gì bà con người Việt làm ăn sinh sống" - Ý nghĩ đó vừa chợt đến lại biến đi ngay nhường cho nỗi lo âu sợ hãi.

- Nào, anh hãy kể một chút về anh.

Hoàn, ngập ngừng kể. Và cứ như thế, Jon Smit tìm cách hỏi đủ chuyện: Chắc anh yêu cô Giang con ông Thứ trưởng hơn cô Giêm của chúng tôi? Anh có quen ai làm ở Sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Mátxcova không? Có biết người nào làm việc ở đại diện thương mại Việt Nam tại Hồng Kông không?

Câu hỏi nọ nối tiếp câu hỏi kia một cách lộn xộn.

- Đây, chúng tôi có cần ở anh tin tức gì cơ mật đâu.

Hoành cúi đầu không tỏ ý đồng ý cũng không tỏ ý phản đối.

Buổi nói chuyện cứ thế qua đi cho tới khi Hoành cảm thấy quá mệt mỏi, Jon Smit mới sang phòng bên để Giêm và Hoành ở lại.

- Anh nghỉ đi - Giêm nói giọng thông cảm - Hôm nay là ngày nặng nề đối với anh. Anh cứ nghỉ đi, đợi đến tối Giêm sẽ đưa anh về.

Hoành vẫn chưa thoát khỏi sợ hãi, tủi nhục hoang mang. Anh đành ngả lưng lên giường đợi tối trở lại ký túc xá.

Thế rồi những ngày tiếp sau, Jon Smit và Giêm không để cho Hoành yên, buộc anh ký giấy nhận làm việc cho CIA, bắt đầu thực sự bước vào con đường tội lỗi. Jon Smit đặt cho Hoành bí số H80, tổ chức chương trình huấn luyện và buộc phải trở lại Việt Nam.

*

Thời gian đầu nhận làm cho CIA, Hoành tưởng công việc quá mạo hiểm, vượt khả năng của mình, nhưng qua hai năm, công việc dần dần trở nên thực tế, cụ thể, xua đuổi dần nỗi sợ hãi ban đầu. Và cho tới khi trở về nước, Hoành tưởng rằng xa những người Mỹ sẽ rũ bỏ đi cái quá khứ tủi nhục chống lại Tổ quốc mình. Nhưng không, Jon Smit vẫn bước vào cuộc đời Hoành một cách cay độc.

Những lá thư viết bằng chữ Việt Nam, dán tem Liên Xô hoặc một nước xã hội chủ nghĩa nào đó cứ định kỳ đến Hà Nội nhắc nhở Vũ Hoành hoạt động theo những lời cam đoan.

Theo những chỉ thị đó, Vũ Hoành tìm hiểu làm quen với Thu Hương, thuyết phục cô ta chuyển giao và nhận tài liệu của Lengli từ tay thương nhân Nhật Bản Mihara. Nhưng Mihara là ai? Cao hay lùn, gầy hay béo? Thôi được, ông ta hình dáng ra sao ta không cần quan tâm, miễn là đem tới cho Thu Hương nhiều đô la. Trong phút giây, Vũ Hoành nhớ lời giảng giải của Jon Smit: "Một điệp viên lý tưởng anh nên chọn phải là một kẻ cuồng tín, mang tư tưởng hận thù chống lại chế độ Hà Nội. Nhưng tìm đâu ra được "của quý" ấy. Mà xét cho cùng, tìm được con người đó thì anh ta cũng khó lòng hoạt động. Theo chúng tôi, tiền, nhất là đô la là cái mời câu như các điệp viên làm thuê cho CIA, là cái gây chỉ huy họ".

Vũ Hoành cho rằng điều giải thích đó của Jon Smit rất đúng. Mặc dù vậy, Vũ Hoành vẫn chưa yên tâm về cuộc gặp gỡ giữa Thu Hương và Mihara.

Dù không tin vẫn phải nín thở chờ đợi.

Chương tám

Sau khi Jon Smit xây dựng được điệp viên H80 từ Liên Xô tung về Việt Nam, lãnh đạo Cục Tình báo trung ương Mỹ đánh giá cao chiến công này. Họ đều thống nhất cho rằng, nằm ở nước thứ ba chọn điệp viên người Việt Nam phục vụ cho hậu chiến là cách bảo đảm an toàn, bí mật nhất. Những người Việt Nam đi ra nước ngoài học tập, công tác, nhìn chung đều có trình độ, khi trở về chắc chắn sẽ giữ một chức vụ, công việc quan trọng nào đó. Tuyển chọn, huấn luyện điệp viên loại này khó, song nếu thành công sẽ có tác dụng.

Năm 1975, sau khi Việt Nam hoàn toàn giải phóng. Tổng thống Mỹ thúc ép Cục Tình báo trung ương Mỹ báo cáo về kế hoạch trở lại Việt Nam và đường lối xây dựng đất nước của nước này sau giải phóng. Cơ may có một không hai, điệp viên H80 đã tiếp cận mục tiêu thứ hai. Như vậy, chẳng phải mình Jon Smit quan tâm tới H80 mà Cục Tình báo trung ương Mỹ, thậm chí cả Tổng thống cũng để ý tới. Hoạt động của H80 đang có chiều hướng tốt, có tác dụng.

Những ngày nằm ở trung tâm CIA tại Hồng Kông, Jon Smit tìm mọi cách tiếp xúc với cơ quan đại diện thương mại của Việt Nam và Trung Quốc tại đây để may ra lại kiếm tìm được những điệp viên đường vòng, kiểu H80.

Hồng Kông là địa bàn hoạt động kinh tế chính của Trung Quốc trên quốc tế. Theo ước tính của nhiều nhà kinh tế thế giới, Trung Quốc đã thu khoảng 1,5 tỉ đô la, chiếm một phần ba tổng số thu nhập của họ bằng ngoại tệ mạnh. Trước năm 1972, khi Trung Quốc và Mỹ chưa thiết lập quan hệ ngoại giao, hầu hết hoạt động kinh doanh này chỉ xoay quanh việc xuất khẩu đơn thuần lương thực và hàng tiêu dùng. Từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Trung Quốc đã mở rộng kinh doanh nhiều ngành, biến Hồng Kông trở thành một mắt xích chủ chốt trong các hoạt động ngoại thương.

Jon Smit mời Tiểu Hồng đi thăm các cơ sở kinh doanh của Trung Quốc. Tiểu Hồng không chỉ trở thành hướng dẫn viên du lịch mà còn là người phiên dịch cho tất cả các buổi tiếp xúc giữa Jon Smit và những người Trung Quốc.

- Có lẽ ông nên đi tham quan hòn đảo công nghiệp Thanh Y.

- Tôi thích đến nơi nào có nhiều người Bắc Kinh hoặc công ty thường xuyên buôn bán với Trung Quốc đại lục.

- Thế thì đến đảo Thanh Y ông sẽ hài lòng vì ở đó có nhà máy sản xuất công cụ do Trung Quốc chế tạo để xuất sang Mỹ và Đông Nam Á.

Chiếc xe kiệu từ từ lăn bánh đến bên hai người. Jon Smit cầm tay đỡ cho Tiểu Hồng bước lên xe ngồi yên chỗ mới bước lên theo.

Người chủ chiếc xe kiệu lấy khăn vắt trên vai lau qua mồ hôi trên trán, kéo xe đi về phía trụ sở China Resources (cơ quan thương mại chính của Bắc Kinh tại Hồng Kông).

Được sự giúp đỡ của những người ở cơ quan này, Jon Smit mới biết tường tận ở Thanh Y có chín tháp chứa dầu và được nối liền với Đại lục bằng đường xe lửa đặc biệt Cửu Long - Quảng Châu.

"Phải rồi, ta hãy tìm chọn người Trung Quốc đại lục có điều kiện đi lại giữa Hồng Kông và Đại lục - Jon Smit nghĩ - Có lẽ lại phải qua đầu mối trung gian này mới đưa người vào được Đại lục".

- Nếu như ngài đến Thanh Y, xin mời ngài tham quan khu liên hợp các tháp chứa dầu với toàn bộ sức chứa 258.000 tấn - Người đàn ông đã luống tuổi, mặc bộ com lê màu sáng nhìn Tiểu Hồng - Sau đó cô nên đưa ông ấy đi tham quan nhà máy đóng tàu, cách không xa khu liên hợp tháp chứa dầu.

- Có thể nói đảo Thanh Y là phòng thí nghiệm thương mại của Trung Quốc ở Hồng Kông được chưa, thưa ngài?

- Nếu Hồng Kông là nơi chủ nghĩa xã hội đã hòa nhập với một xã hội tiêu thụ chỉ nghĩ tới lợi nhuận thì... - Có tiếng máy điện thoại. Người đàn ông vừa cầm máy vừa nói - Chúng tôi coi Thanh Y là một xã hội thu nhỏ của Hồng Kông.

- Alô! China Resources đây!

Không biết từ đâu dây phía kia nói gì, chỉ thấy người cầm ống bên này chăm chú lắng nghe và trả lời: "Có". Ông ta đặt máy.

- Chủ khách sạn Đông Phương mời ngài trở về ngay khách sạn, có một người Mỹ cần gặp.

- Ngay bây giờ?

- Họ có nói không được chậm trễ.

Chiếc xe kiệu lại quay đầu tiếp tục lăn bánh, Uyliam Oantor, Phó chỉ huy trung tâm CIA tại Hồng Kông đang chờ sẵn ở chân cầu thang máy để đưa Jon Smit về trụ sở trung tâm.

Vừa bước vào trụ sở, Uyliam Oantor nói luôn:

- Tôi vừa nhận được tin, cô Giang, người yêu của Vũ Hoành bị chết.

- Bị giết chết hay ốm chết?

- Chưa biết tin chính xác. Ngày mai tôi phải trở về Lengli gặp Cục trưởng. Trước khi bay, tôi muốn nghe anh báo cáo toàn bộ hoạt động của nhóm điệp viên H80 và đánh giá của anh về cái chết của bác sĩ Giang.

- Nhưng thưa ngài, tin đó từ đâu đến? - Jon Smit vẫn chưa hết sửng sốt.

- Chính Vũ Hoành ghi thư cho hộp thư của chúng ta ở Mátxcova, hộp thư của chúng ta chuyển cho trung tâm. Trung tâm truyền tin qua vệ tinh, và sáng nay bộ phận kỹ thuật của chúng ta ở đây nhận được tin này qua vệ tinh.

- Thưa ngài, tin này đến với tôi quá đột ngột nên không trả lời ngay được.

- Nhưng anh có dự đoán tình huống đó không?

Jon Smit trả lời một cách thành thật:

- Tôi chưa tính tới.

Uyliam Oantơ đưa cánh tay đầy lông lên ngực làm dấu. Đó là thói quen khi gặp khó khăn. Trong thời kỳ Mỹ ngụy còn chiếm đóng ở miền Nam, Uyliam Oantơ từng là giáo viên huấn luyện gián điệp biệt kích ở bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng. Mỗi lần tung một toán điệp viên ra Bắc, Uyliam Oantơ lại đến nhà thờ Tiên Sa cầu Chúa.

Nếu từ phía biển Thanh Bình nhìn vào, nhà thờ Tiên Sa được xây cất giống như một chiếc thuyền bên vịnh Tiên Sa. Đó là nhà thờ xây dựng dành riêng cho lực lượng biệt kích Mỹ ngụy cầu kinh, làm lễ trước khi tung ra miền Bắc.

Uyliam Oantơ đã bao lần đến đây gơ tay cầu Chúa khi thấy những toán biệt kích tung ra miền Bắc đến phiên liên lạc hoặc quay về nhưng không thấy!

Hôm nay, tại căn phòng làm việc của trung tâm CIA ở Hồng Kông sầm uất và hoa lệ này, Uyliam Oantơ lại gơ tay cầu Chúa. Tuy trong công sở không có tượng Chúa, không có nhà thờ như Tiên Sa, song ông ta vẫn ngước mắt nhìn lên, vẫn hình dung Chúa đang toát ra một phép màu giúp ông ta vượt qua khó khăn. Uyliam Oantơ nâng nhẹ tay Jon Smit:

- Kia. Chúa như đang trở về. Anh cầu Chúa đi và thề nói hết sự thật.

- Xin thề!

Jon Smit kể lại tỉ mỉ quá trình tuyển chọn, huấn luyện, chỉ đạo H80 đánh cắp bản Nghị quyết mật của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác đối ngoại và kết luận H80 vẫn đáng tin cậy.

- Nhưng tôi sợ các anh cứ thiên về sử dụng phái yếu sẽ dễ hỏng việc.

- Ý ngài nói tới cô Giang và Thu Hương chứ gì? Thế tại sao ngài lại ủng hộ việc dùng Giêm của ta đưa H80 vào trong. Thế gian này, đàn ông đều thích gái đẹp cả mà.

- Nhưng tại sao Giang chết? - Uyliam Oantơ nói chậm rãi về bí quan - Không khéo chúng ta bị an ninh Việt Nam cho leo thang đây.

- Xin ngài cứ bình tâm. Từ khi H80 nhận làm việc cho chúng ta, anh ta hoàn toàn theo đúng sự chỉ đạo. Nhưng tôi cũng không ngờ rằng người yêu anh ta bị chết. Trong cái rủi lại có điều may. Mất cô Giang, H80 lại có Thu Hương. Thử thực với ngài, Thu Hương lại còn lý tưởng hơn cô Giang nhiều. Cô ta là hướng dẫn viên du lịch, tiếp xúc với người nước ngoài là chuyện bình thường, là nghề nghiệp. Ý của tôi muốn anh ta lấy Thu Hương làm vợ. Chúng ta biết rằng, dù điệp viên cộng sản hay điệp viên của chúng ta đều phải có nơi ẩn nấp, mà tốt nhất là vợ con, phải có công việc phù hợp làm bình phong cho hoạt động của mình. Cái nghề hướng dẫn viên du lịch của Thu Hương, sẽ là cầu nối an toàn giữa chúng ta và H80, có phải không, thưa ngài? Nhưng tôi không tính tới tính ích kỷ, nhỏ nhen của đàn bà. Nếu như hai người con gái, yêu một người con trai mà một trong hai người không đạt tới nguyện vọng thì điều gì sẽ xảy ra. Điều mà tôi đồng ý để H80 yêu Thu Hương, bỏ Giang, nó lại phản lại tôi.

- Và cô Giang đã bị Hoàng giết? - Uyliam Oantơ sa sầm nét mặt, đứng lên - mà do chính anh chỉ đạo?

- Không. Tôi không bao giờ có chủ trương sai lầm đó.

- Thế ai ra lệnh và ai là người giết Giang?

- Tôi hoàn toàn không biết.

- Như vậy chúng ta chưa thể tin H80 được, có đời thuê đầu một điệp viên chiến lược lại mạnh động như vậy hay sao? - Uyliam Oantơ tỏ rõ uy quyền của một cấp trên - Ngày mai tôi sẽ về Lengli, tôi yêu cầu anh: một, dừng việc liên lạc với H80; hai, điều tra về thực chất cái chết của cô Giang; ba, nếu H80 có biểu hiện phản lại, phải tìm cách thủ tiêu.

- Ngài cứ yên tâm, tôi sẽ hoàn thành.

*

Từ khi Thu Hương về Tổng Công ty du lịch công tác nhiều chị em cho cô là con một gia đình khá giả ở miền Nam thời Mỹ nguy vì mỗi ngày cô mặc một bộ quần áo hợp thời trang. Thu Hương thường đi xăng đan hoặc giày đế cao, phía trên mỗi chiếc gắn một cánh hoa làm bằng nhựa nilon. Màu của giày, xăng đan với màu của hoa và da rất hài hòa. Hầu như Thu Hương không bao giờ mặc quần áo màu sẫm mà luôn luôn mặc quần áo màu sáng. Chính màu sắc áo quần cũng tôn thêm vẻ đẹp thanh tú, lịch sự của cô.

Chị em cùng công tác cho cô là cô gái đằm dáng và kín đáo. Còn ông thương nhân Mihara cho cô là một cô gái ăn chơi và cần tiền cho các cuộc truy hoan.

Sau khi làm việc với ban lãnh đạo Công ty Unimex Hà Nội, Mihara lại trở về khách sạn Hòa Bình. Vừa bước theo cánh cửa quay, ông nhìn thấy ngay Thu Hương ngồi chễm chệ trên một chiếc ghế cao trước quầy bar, hai chân lúc lắc.

- Chào ông Mihara! - Cô giơ tay.

- Xin chào bà! - Mihara bước đến gần.

Thu Hương nhảy xuống đất chủ động bắt tay Mihara, cười nói:

- Ông đến Hà Nội lần này đã quen với sinh hoạt ở Việt Nam chưa?

Mihara gật đầu tỏ ý bảo: quen rồi.

- Ông uống gì? - Thu Hương chủ động hỏi.

Mặc dù vừa mới dự chiêu đãi ở Unimex Hà Nội, song Mihara cũng không bỏ lỡ cơ hội gặp gỡ này.

- Tôi mời bà cùng uống bia - Mihara rút tiền đưa cho người bán hàng trước khi Thu Hương mở ví.

- Tôi mời ông mà ông lại trả tiền hay sao?

- Không sao. Lần sau bà sẽ chi.

Mihara và Thu Hương đến ngồi ở bên chiếc bàn tròn ở gian trong. Góc đối diện, hai thương nhân Ấn Độ cũng đang ngồi uống bia. Và rõ ràng, Thu Hương quả là người con gái biết ăn chơi. Cô rút bao thuốc ba số 555 do Anh - Mỹ hợp tác sản xuất trước khi Mihara định mời.

- Bà vào công tác ở Tổng công ty du lịch lâu chưa?

Thay vì câu trả lời, Thu Hương mở ví lấy ra một tập ảnh chụp với các khách du lịch Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật, Hồng Kông.... Mihara xem và dừng lâu hơn ở chiếc ảnh Thu Hương chụp chung với một người Nhật Bản.

- Bà quen ông này hay sao?

Thu Hương nghiêng đầu, giọng vui:

- Ông Hakônê, công ty Mitsibiti.

Tuy hỏi như thế, song thực ra Mihara hiểu khá kỹ về Hakônê. Chính ông ta là người đầu tiên giúp Mihara từ bỏ hoạt động chính trị bước vào nghề kinh doanh.

- Ảnh này chụp ở...

- Bãi Sau, Vũng Tàu - Thu Hương cắt ngang lời.

- Thế thì chắc bà vào làm ở nghề này đã lâu.

- Từ khi bắt đầu tới tuổi thành niên - Đôi mắt Thu Hương ánh lên những ký ức - Ba má tôi chết sớm, tôi phải ở cùng với ông bác. Năm 1975, khi Cộng sản tiến công vào Huế, tôi phải theo bác chạy vào Sài Gòn. Khi quân giải phóng về Sài Gòn, tôi và bác định chạy đi Mỹ, song không được nên đành ở lại. Nhờ có vốn tiếng Anh do Hội hữu nghị Mỹ - Việt dạy trước đây, tôi xin vào đây làm việc...

- Xin lỗi bà - Giọng Mihara nghiêm trang sau những phút giây im lặng - theo như bà kể thì bà chưa có cả người yêu?

- Có chứ! Như tôi mà không có chồng, không có người yêu thì... - Thu Hương cúi xuống bàn và thở dài - Yêu để chết trong lòng mình một ít - Thu Hương gõ nhẹ tay lên mặt bàn.

- Bà nói gì tôi không hiểu.

- Ông không hiểu hay cố tình không muốn hiểu?

- Vì vốn tiếng Việt tôi còn hạn chế mà.

- Ô, tôi quên mất ông là người Nhật nói tiếng Việt - Kéo một hơi thuốc, thả khói lên trần nhà, Thu Hương buồn rầu nói tiếp - Vì khi yêu rồi tôi mới biết anh ta đã có người yêu.

- Bà có thể cho biết kỹ hơn anh ta bây giờ ở đâu?

- Vẫn ở Hà Nội này thôi.

- Bà vẫn thường xuyên gặp ông ta chứ?

- Vâng, tôi vẫn gặp.

- Còn người yêu của ông ta tên gì?

Mihara kéo chiếc gạt tàn thuốc lá bằng sứ Hải Dương về phía mình.

- Bác sĩ Giang.

- Và họ vẫn yêu nhau?

Thu Hương im lặng, gõ những ngón tay xuống bàn không trả lời.

- Hình như bà không thích câu chuyện này thì phải? - Mihara nhẹ nhàng hỏi.

- Không. Không phải thế - Giọng Thu Hương vẻ xúc động - Vì tôi không muốn nhắc đến tên người đã quá cố.

- Sao? Bà Giang chết rồi hay sao? - Giọng Mihara vẻ xúc động, bối rối thực sự. Ông ta trách CIA không báo cho mình tin tức này. Giang chết từ bao giờ? Tại sao chết? Đó là những vấn đề

ông hết sức quan tâm. Nếu đúng như thế này thì mọi việc đã đổ vỡ, mình cũng phải tìm cách rời khỏi Việt Nam thôi.

Thu Hương cảm thấy lúng túng, ngượng ngùng về sự thổ lộ đời tư của mình. Cô bật lửa hút thuốc.

- Chà, bà hút nhiều thật.

- Vâng, tôi hút từ ngày còn bé.

Mihara hiểu rằng không có dịp may nào có thể tìm hiểu về cái chết của bác sĩ Giang, về Hoàn hơn lúc này, song ông ta không thể tiếp tục hỏi vì chưa hiểu thực chất quan hệ giữa Vũ Hoàn và Thu Hương hiện tại ra sao? Cần phải tìm hiểu kỹ hơn.

- Xin lỗi bà. Tôi muốn hỏi Hoàn yêu bà trước hay yêu bà Giang trước?

Thu Hương có vẻ lúng túng, ngượng ngùng. Cô rút điều thuốc đốt tiếp, Mihara hiểu rằng mình đã chạm đến vấn đề lớn trong đời tư của một người con gái. Trong cuộc sống, hai người không thân nhau thì không dễ dàng gì thổ lộ tình yêu của mình. "Nhưng biết làm sao được khi đây là vấn đề liên quan tới công việc, đòi hỏi mình phải biết" - Mihara suy nghĩ - "Nếu như không hỏi kỹ thì khó có thể chỉ huy Vũ Hoàn".

- Anh ấy yêu tôi sau, nhưng lại yêu hơn nên đã dẫn tới cái chết của bác sĩ Giang.

- Lại đến thế hay sao?

Thương nhân Sun Seng và người phiên dịch từ trên gác xuống, đến ngồi bên cạnh. Căn phòng vẫn rộng rãi, song đối với Mihara lúc này nó trở nên chật hẹp một cách kỳ lạ. Ông đứng lên bắt tay Sun Seng một cách miễn cưỡng và trách người bạn đồng nghiệp của mình. Ông nói to:

- Ông Chánh thư ký Phòng thương mại đã chấp nhận đề nghị của tôi, đi tham quan một số tỉnh phía Bắc trong quê, hồi và về Hà Nam Ninh thăm vùng trồng sen. Không biết bà có thể tiếp tục hướng dẫn giúp tôi được không?

- Nếu như ông yêu cầu nói tiếng Anh? Còn nếu nói tiếng Nhật đã có nữ phiên dịch Bích Vân.

- Bà cho tôi suy nghĩ và sẽ đề xuất cụ thể. Theo tôi, tôi là người Nhật nói tiếng Nhật sẽ tốt hơn. Song cô Bích Vân không thạo tiếng Nhật lắm, nhất là không nắm hết từ chuyên môn nên tôi đã nêu đề nghị này với phía Việt Nam.

- Tôi hy vọng sẽ được đi cùng ông - Thu Hương chủ động đứng lên - nếu như những người lãnh đạo chúng tôi đồng ý. Xin chào ông.

- Chào bà.

Vừa ngủ dậy, Vũ Hoành nhận được tin Giang chết qua điện báo của Ty Giao thông vận tải Quảng Ninh, chẳng khác nào sét đánh. Vũ Hoành không hiểu người vợ tương lai của mình chết vì lý do gì. Thần sắc bỗng thay đổi, anh vội vã thu dọn tư trang trở về Hà Nội.

Xe dừng lại ở bến xe Long Biên, Vũ Hoành vẫn chưa biết đi đâu. Dòng người, xe cộ ngược xuôi ồn ào cũng không làm gián đoạn suy nghĩ của Vũ Hoành. Anh đi vội vã về phía đường Trần Nhật Duật.

- Anh về đâu? - Người xích lô hỏi.

Vũ Hoành ngẫm nghĩ, về nhà mình chẳng? Không nên. Đến bệnh viện, nơi Giang chết được không? Cũng không được.

- Đi thẳng - Vũ Hoành ngồi lên xe và nói.

- Ý nói tới Bờ Hồ chứ gì? - Người xích lô lâu bầu.

- Qua phố Hàng Mã.

Xích lô vừa đến đầu phố Hàng Mã, Vũ Hoành giơ tay lên hạ xuống nhiều lần. Chiếc xe chưa dừng hẳn, Vũ Hoành đã nhảy xuống, chạy vào một quầy hàng.

- Anh mua gì?

Vũ Hoành vẫn không trả lời mà chỉ tay vào bó hương. Bà chủ hàng đã từng gặp nhiều khách hàng như thế nên vội cầm giấy bao và nhận tiền. Chiếc xích lô đến trước cửa nhà ông Cương thì dừng lại. Vũ Hoành chân nam đá chân chiêu, lập cập bước vào nhà. Trong nhà bà con họ hàng, bạn bè thân hữu của gia đình đang tất bật chuẩn bị cúng ba ngày cầu mong linh hồn Giang yên nghỉ nơi chín suối.

Nhìn thấy Vũ Hoành, bà Cẩn khóc như gào:

- Ôi Hoành ơi, con đi đâu để chúng nó giết Giang rồi.

Tiếng bà khóc mỗi lúc một to hơn, nước mắt ướt đầm chiếc khăn tay. Vũ Hoành thấp hương cắm vào bát nhang. Hương khói thờ cúng và tiếng khóc làm cho không khí gia đình ảo não hơn.

- Thưa mẹ, con sẽ tìm ra kẻ đã giết Giang - Giọng Vũ Hoành buồn đau - Con chỉ hối hận là gần đây chúng con giận nhau chỉ vì con phải đi công tác không ở nhà lo cho ngày cưới - Tiếng nói của Hoành mỗi lúc một to hơn như muốn nói cho mọi người trong nhà cùng nghe thấy.

- Đừng buồn làm gì nữa, con người ta ai mà chẳng phải đi vào cõi vĩnh hằng - Ông Tương, chú ruột của Giang nói.

- Nhưng có lẽ vì con - Giọng Hoàngh nghèn nghẹn - Giang buồn đi lang thang và bị kẻ xấu giết.

- Không, không phải thế! - Bà Cần gào to hơn - Chính mẹ đây, chính bố con đã mắng mỏ nó, đẩy nó bỏ nhà đi nên đã tới nông nỗi này.

Vũ Hoàngh nhận ra mình đã chạm đến điều cốt yếu nhất của cuộc xung đột dẫn Giang tới chỗ đi lang thang hay nói một cách chính xác hơn, đã chạm đến nỗi hối hận khổ đau của một người mẹ. Vũ Hoàngh vội vàng thanh minh:

- Tại con không nghe Giang ở lại Hà Nội mà...

Từ ngày Giang chết, Vũ Hoàngh ít nói, mặt luôn luôn đượm sắc ưu tư. Hình như vào những ngày đó, nỗi u buồn, thương tiếc người bạn thân, người đã có thời cùng cắp sách đến trường, đã dành cho mình cái hôn nồng cháy lúc nào cũng giằng vò tâm trí anh. Vũ Hoàngh tự trách mình tại sao bước vào con đường làm gián điệp để rồi yêu người này, bỏ người kia dẫn đến cái chết của Giang. Bao kỷ niệm thời học sinh, yêu đương như hiện lên ngay trước mặt. Chính những kỷ niệm đó đã làm thức tỉnh phần thiện trong con người của Vũ Hoàngh.

*

Hai năm cuối cùng lưu học tại Liên xô, Vũ Hoàngh tưởng như kéo dài hàng thế kỷ.

Rồi ngày tháng dằng dặc đó cũng qua đi. Vũ Hoàngh về nước. "Từ nay ta sẽ đoạn tuyệt với cái trò chơi mạo hiểm đó", Vũ Hoàngh nghĩ như thế và lao vào cuộc hẹn hò cùng Giang. Mỗi lần đi chơi cùng Giang, Vũ Hoàngh tưởng như Giang đang che chở cho một con người trong cơn hoảng loạn. Giữa lúc Hoàngh tưởng thế gian này chỉ có mình và Giang thì nhận được thư của Nguyễn Tuấn Dũng, một người bạn học phổ thông đang lưu học tại Cộng hòa dân chủ Đức gửi về. Hoàngh đọc đi đọc lại đến thuộc lòng.

Beclin mùa tuyết

Vũ Hoàngh thân yêu.

Từ nơi xa xôi của Tổ quốc, mình ghi thư cho Hoàngh và Giang. Khi nhắc đến tên hai bạn là nhớ tới những ngày bọn mình cắp sách đến trường. Nhưng những ngày đó vĩnh viễn không còn nữa vì chúng ta đã lớn, nhất là khi đã để cho cuộc đời người khác đi ngang qua cuộc đời mình...

Nội dung thư đó cũng bình thường như trăm nghìn lá thư bạn bè gửi cho nhau, nhưng đối với Hoàngh là một mệnh lệnh, là những lời tâm sự của kẻ đi làm thuê cho Mỹ. "Cuộc đời khác" chính là CIA đi ngang qua cuộc đời mình. Nếu sống ở trên đời mà thể xác là một thanh niên Việt Nam, một sinh viên Việt Nam, còn hồn đã dành cho Cục tình báo trung ương Mỹ, thì chào ôi, cuộc đời "sống gửi thác nhờ" đó dẫn đến cho mình bao nỗi lo âu, sợ hãi.

Đêm đó, đợi cho đến khuya, khi cả nhà ngủ say, Hoàngh khóa trái cửa, trải thư trên tấm kính quét lên một thứ thuốc màu trắng. Từ giữa kẽ hai hàng chữ trong thư hiện lên những chữ màu gụ:

"... Phải lấy được Nghị quyết mật của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đối ngoại..." Đêm đó Vũ Hoành ngồi suốt đêm trong phòng suy nghĩ không phương hướng, lòng tan loãng trong nỗi buồn và lo sợ.

Những ngày tháng lo nghĩ đó chưa xua tan thì chỉ thị khác lại nhắc nhở: "H80 hãy gương bày như đã huấn luyện ở Mátxcova để lấy tài liệu, nếu không..."

Vũ Hoành thực sự hoang mang. Đúng là CIA đã giữ chặt cuộc đời mình rồi, không còn cách nào khác, là phải tổ chức đánh cắp bản Nghị quyết.

Điều bất ngờ xảy ra. Vũ Hoành làm quen được với Thu Hương, hướng dẫn viên Tổng công ty du lịch. Vũ Hoành viết thư xin chỉ thị qua hộp thư trung gian Nguyễn Tuấn Dũng ở Béclin. Từ đại bản doanh Lengli bên Mỹ, CIA chỉ thị cho Hoành trao Nghị quyết mật cho ông giám đốc Công ty Hana Nhật Bản.

Nhưng cuộc đời lắm sự bất ngờ mà đồ ai đoán biết hết được. Cái chết đột ngột của Giang làm cho Hoành vừa buồn vừa lo.

Đêm nay trở về giường ba ngày cho người vợ chưa cưới, âu cũng là đạo nghĩa của người còn sống, của người cũng đã từng là người yêu, Vũ Hoành lại nghĩ đến cái chết và cảm thấy khiếp đảm quá chừng. Vũ Hoành tự đặt câu hỏi, Giang chết vì lý do gì, ai giết? Chính vì kẻ giết người vẫn đang giấu tay ẩn nấp nên Vũ Hoành càng lo sợ. Nó thực sự là một thứ thuốc độc ngấm vào cơ thể làm Vũ Hoành mệt rã rời. Cái chết đó nó có đi ngang qua cuộc đời mình không? Toàn thân Hoành run rẩy như lên cơn sốt.

3

Theo đề nghị của Mihara, Công ty Hana Nhật Bản, Phòng thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đưa ông đi tham quan rừng quê Hoàng Liên Sơn, rừng hồi Lạng Sơn và những đầm sen Hà Nam Ninh.

Xe chở Mihara đến Yên Bái, nghỉ lại nhà khách tỉnh một đêm, sáng hôm sau đi tiếp. Trên xe có bốn người: Mihara, Thu Hương, Đức Bảo phó phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I Bộ Ngoại thương và lái xe.

Khi xe tiến tới bìa rừng quê Lục Li, ánh mặt trời đã làm tiêu tan sương mù buổi sớm. Dân bản quanh vùng đều đồn đại khá nhiều chuyện khủng khiếp, kinh hoàng về rừng quê này. Ở đó, trời đang nắng chang chang, cả rừng quê như ngủ mê giữa rừng Hoàng Liên bỗng sấm âm âm, chớp loang loáng, gió bay cả rừng quê. Sau mỗi trận mưa bão như thế, trời quang đãng, các vật mây trắng, hồng với muôn vàn hình thù kỳ dị xuất hiện. Những già bản quanh vùng đều nói rừng quê Lục Li thiêng lắm, đã làm chết không biết bao quân "Khách" đến đây khai thác quê. Sau mỗi lần trời nổi giận như thế, hồn họ lại bay lên.

Muốn vào rừng quê phải dừng xe ở bìa rừng và lội qua con suối nhỏ.

- Nước Nhật các ông có nhiều quê không? - Đức Bảo hỏi.

- Thiên nhiên không ưu đãi cho chúng tôi như Việt Nam.
- Vùng núi Hôckaidô nước ông không trồng được quế hay sao?
- Nơi đó quanh năm giá lạnh không hợp với sự phát triển của quế.
- Các ông mua quế Việt Nam về tiếp tục xuất đi hay dùng làm gì?
- Chủ yếu làm hương liệu và dược liệu.
- Khách hàng của công ty ông có thích quế Việt Nam không?

- Tất nhiên là thích. Chúng tôi có đại lý nhiều nơi, song chủ yếu ở khu Ginja, Kyôđô, Yôkôsuka và Kôbê. Ở nước ngoài có đại diện ở Hồng Kông và Singapo. Chính vì vậy, công ty tôi có khả năng tiêu thụ số lượng quế rất lớn.

- Chuyến sau đến Việt Nam, chúng tôi sẽ mời ông thăm rừng quế khu vực miền Trung. Chắc chắn sẽ đáp ứng nhu cầu khách hàng của ông.

Mihara dừng chân. Một luồng gió nhẹ mang theo hơi nước lạnh từ trong rừng ào ào chạy ra quấn quanh ông. Mấy chục năm buôn mặt hàng quế, sa nhân, hồi, liên nhục... đây là lần đầu tiên ông được đến thăm nơi sản xuất ra những mặt hàng đó. Chính vì vậy, ông thực sự xúc động trước cảnh sơn thủy hữu tình này. Ông đứng lặng để mặc cho gió đùa giỡn. "Quả là một chuyến du lịch có một không hai trong đời - Mihara nghĩ - Song nhiệm vụ chính trong chuyến đi này của mình là phải tìm hiểu kỹ về Thu Hương, Vũ Hoành và người yêu của anh ta. Nói chuyện với nhau giữa khu rừng này chắc công an Việt Nam không kịp đặt máy ghi âm hoặc có tài độn thổ cũng không bắt quả tang mình đã đưa cho Thu Hương những gì".

- Ông Mihara - Mihara dừng chân quay lại. Thu Hương bứt một chiếc lá to bằng hai ngón tay
- Ông có biết lá gì đây không?

Mihara lắc đầu.

- Lá mắc mật đấy.

- Dùng nó để làm gì thưa bà?

- Dạ, vùng này, dùng nó để quay thịt lợn đấy. Có nó thịt lợn vừa thơm lại đỡ ngấy. Ô kìa anh Bảo - Thu Hương hô to như gọi - Anh mệt hay sao mà đi chậm thế?

- Tôi đau chân.

- Thế thì anh nghỉ đi, để em đưa khách đi cũng được.

Trong trường hợp này Đức Bảo không thể chối từ. Anh đứng im cho gió thổi vù vù bên tai, mặc cho lá rừng chạy theo, gió tấp vào mặt, nhìn theo bóng thương nhân và người hướng dẫn viên du lịch đang vui thú với cảnh trời đất.

Hai người lội qua một khúc suối xanh đặc như rêu thảm, bước qua mấy bụi cây nhỏ cành lá xòa ra như một cái nón úp bên bờ suối. Mihara ngoảnh trông lại phía Đức Bảo, thấy đã khuất, ông ta liếc mắt đây đó.

"Phải tranh thủ thời gian hiếm hoi này!"- Mihara nghĩ tới công việc, tự nhiên toát mồ hôi lạnh. Bởi vì, thời gian ở Việt Nam, nhất là lúc này, một lời nói, một cử chỉ không chuẩn xác, không biết tiết kiệm thời gian có thể bị đổ bể.

- Thưa bà, hôm nay tôi muốn tiếp tục câu chuyện chúng ta bỏ dở ở Hòa Bình Hotel.

- Ông cần biết làm gì?

- Tôi biết, nhờ có ông ấy mà lần đầu tiên tôi được làm quen với bà ở Thái Bình Dương Hotel. Nhưng bây giờ nghe bà nói, ông ta giết Giang nên tôi muốn hỏi bà cụ thể về việc này.

- Để làm gì?

- Đây không phải là sự tò mò tào lao đâu. Nếu ông ta là thủ phạm giết bác sĩ Giang thì tôi và cả bà nữa không nên quan hệ.

Mihara nói điều này, ông tự cảm thấy thật vừa hài lại vừa bi - Mấy chục năm làm thuê cho CIA đã dạy ông không nên tin vào người ngoài làm thuê cho CIA. Trước khi giao việc cần kiểm tra. Ấu cũng là nguyên tắc về quan hệ công tác đã được Cục Tình báo trung ương Mỹ quy định.

Thu Hương lướt nhìn thương nhân Mihara.

- Đúng là bác sĩ Giang đã chết, song thủ phạm không phải anh Hoàn.

- Vậy ai giết bác sĩ Giang?

- Bác sĩ Tần.

- Tại sao bà khẳng định là bác sĩ Tần?

- Theo công an thông báo.

- Bà có thể nói kỹ hơn được không?

- Giết vì ghen. Bác sĩ Tần yêu Giang nhưng Giang lại yêu anh Hoàn. Và hiện tại anh ta đang ngồi tù chờ ngày xét xử.

Mihara thở dài:

- Tại sao người ta lại không nghi ông Hoàn vì yêu bà mà đã giết bác sĩ Giang?

- Người ta có xét đến, nhưng phải loại trừ ngay vì đúng thời gian đó anh Hoàn đang đi công tác tại Quảng Ninh.

- Quan hệ giữa bà và ông Hoàn sau đó?

Thu Hương so vai ớn lạnh, môi cắn chặt.

- Biết nói với ông thế nào nhỉ? Anh ấy vẫn yêu tôi tha thiết.

- Còn bà?

- Tôi vẫn yêu. Nhưng đầu sao thì cũng thấy ở anh ấy có điều gì khác thường - Thu Hương im lặng hồi lâu - Theo tôi, hình như anh ta không cần tôi lắm mà chỉ cần, đang cần một điều gì đó ở tôi. Có lẽ ông là người hiểu anh ấy hơn tôi. Anh ấy cần đô la hơn người yêu. Nói chung anh ấy là con người kỳ cục, khó hiểu, kín đáo - Thu Hương bật diêm hút thuốc.

- Tại sao bà lại kết tội ông ấy cần đô la hơn người yêu?

- Vì anh ấy chỉ bảo tôi đưa thư cho ông để được thưởng nhiều đô la mà không nói rõ lý do. Như vậy có phải anh ấy tin ông hơn tin tôi không?

- Không. Không phải thế. Theo tôi, nếu yêu nhau thực sự, nếu là vợ chồng thì mọi việc làm đều vì nhau cả thôi. Có lẽ ông Hoàn cũng chỉ nghĩ như thế, vì bà.

- Không. Tôi không tán thành với ông điều này. Anh Hoàn là một người khó hiểu.

- Theo bà có điều gì khó hiểu?

Thu Hương im lặng, mắt nhìn về phía rừng, trầm ngâm.

- Ví dụ như việc quan hệ với ông.

Mihara lại thở dài.

- Như vậy là bà nghi ngờ ông ấy?

- Đúng. Tôi nghi ngờ quan hệ giữa ông và anh ấy - Thu Hương nói giọng gay gắt - Mỗi lần gặp ông, ông lại gửi cho anh ấy hàng xấp đô la, anh ấy lại gửi cho ông lúc thì thư, lúc thì quà. Thú thực, lúc đầu những đồng đô la đó đã chinh phục tôi.

- Còn lần này? - Mihara nói chậm.

- Lần này anh ta lại định biến tôi thành con lừa. Anh ấy bảo tôi chuyển cho ông một bì thư để nhận lại một vụn đô la.

- Đúng thế - Mihara nói cắt lờ - Bà có đem theo không?

- Tất nhiên là có. Nhưng trước khi trao bì thư này, tôi hỏi ông, có phải ông và anh Hoành hoạt động gián điệp không?

Mihara cười nhạt:

- Cả bà nữa - Giọng Mihara lạnh lùng hơn.

- Cả tôi?

- Đúng thế.

- Ông đừng nói tầm bậy - Thu Hương xách túi định đứng lên.

- Bà hãy bình tĩnh.

- Không bình tĩnh gì hết. Tôi sẽ đi báo công an - Giọng Thu Hương to hơn.

- Nếu thế thì bà cũng vào tù vì bà đã trao tài liệu mật cho tôi ở Thái Bình Dương Hotel để nhận lại đô la.

Thu Hương đẩy mạnh thân cây quế non đang cầm trong tay cho nó trở lại thế thẳng đứng ban đầu. Mihara im lặng và để ý thấy Thu Hương rút khăn tay trong túi xách, chấm chấm mắt.

Toàn thân Thu Hương run lên bần bật.

Mihara nhìn Thu Hương vẻ thông cảm.

- Tôi rất thông cảm với ông bà. Muốn ông bà có cuộc sống sung túc hơn.

- Nhưng ông hiểu cho, tôi không thể làm cái việc chống lại Tổ quốc mình.

- Trời ơi, bà lại nhầm rồi. Bà chỉ cung cấp cho tôi một số tin tức về mặt hàng chúng tôi mua để tôi biết làm việc với phía Việt Nam cho đỡ thua lỗ. Lợi nhuận thu được chúng tôi có quên công lao ông bà đâu. Đó là cách tốt nhất để ông bà có thêm thu nhập.

- Không được. Các ông gặp anh ấy mà bàn. Còn đối với tôi, tôi không làm gì sất - Thu Hương rên lên, giọng run run khô khốc.

- Bình tĩnh, đã, bà Thu Hương!

Toàn thân Thu Hương vẫn run lên bần bật, cô tiếp tục đưa khăn lên mặt. Mihara vẫn ngồi im như một pho tượng, vắt óc suy nghĩ. Lẽ ra vào tuổi ông, thời gian đã để lại trên trán những bậc thang nếp nhăn, song nhờ có ăn uống tốt, biết giữ gìn sức khỏe nên trán ông chỉ xuất hiện thoáng mấy nếp nhăn.

- Bà Thu Hương ạ! Cũng như lúc đầu tôi nói, ông nhà đã vì bà, vì cuộc sống gia đình mà nhận hợp tác với chúng tôi. Còn bà, bà cứ suy nghĩ kỹ. Một là bà đi báo công an Việt Nam để họ trục xuất tôi về nước, còn hai ông bà vào tù. Hai là bà cứ tiếp tục cộng tác với chúng tôi, ông bà sẽ có nhiều đô la hơn, gia đình sẽ đầy đủ hơn. Trước mắt, bà hãy trao một vạn đô la và bức thư của tôi cho ông nhà!

Thu Hương đưa tay bưng mặt, hàm răng đánh lập cập, hai vai rung lên, giọng yếu hẳn đi:

- Đây là lần cuối cùng tôi chuyển thư cho ông.

Thu Hương đưa tay như đưa cành củi về phía Mihara.

- Tiền đây bà cầm lấy!

Thu Hương ôm mặt lắc đầu. Thật kinh khủng quá! Thật khủng khiếp quá.

- Không... không đưa tiền. Tôi đề nghị ông không đưa tiền - Thu Hương nói qua hàm răng mím lại, còn những ngón tay của cô rút lại về hoảng hốt, lập cập - Không đưa tiền, không đưa đô la. Từ nay tôi không thể trông thấy đô la được - Thu Hương nhắc lại một lần nữa về sợ hãi và hoảng hốt.

Nhưng Mihara xoa dịu sự lo ngại của cô, nói:

- Bà cứ yên tâm rằng, trên thế gian này có hàng vạn người vì kẻ sinh nhai đã báo thông tin sớm về tin tức cho khách hàng để lấy chút tiền hoa hồng chênh lệch.

Mihara vừa nói vừa bỏ tiền vào túi xách của Thu Hương. Trán Mihara lấm tấm mồ hôi. Sự lo lắng Thu Hương không nhận tiền mãnh liệt đã toát ra ngoài cơ thể, kết đọng lại thành những giọt mồ hôi. Còn Thu Hương nhìn Mihara vừa như căm thù vừa như cảm ơn. Một cơn rung mình kỳ lạ chạy suốt cơ thể Thu Hương. Cô định thò tay vào túi xách lại thôi.

- Ông thật là con người độc ác.

Tất cả chỉ còn giây phút này để chọn một con đường hoặc là nhận tiền, hoặc là trả lại. Dù nhận tiền hay không thì mình cũng đã trực tiếp nhúng tay vào việc cung cấp tài liệu bí mật quốc gia cho người nước ngoài. Nếu không nhận tiền thì mình vẫn bị kết tội đó nếu như bị phát hiện.

Thu Hương lặng lẽ xách túi đứng lên.

Mihara cũng đứng lên trở lại con đường cũ về phía bìa rừng quế. Thu Hương cúi đầu im lặng bước đi. Mihara đi được một đoạn cảm thấy như có tiếng chân người phía sau. Ông ta quay lại, vẫn những cây quế mà lúc trước họ mới đi qua. Mihara sai bước mà vẫn sợ có công an bám theo phía sau. Mấy chục năm trời làm thuê cho CIA, việc theo dõi, giám sát những người của hệ thống xã hội chủ nghĩa, dân tộc chủ nghĩa, các đảng phái chính trị phe đối lập... ở thủ đô Tokyo nên Mihara có kinh nghiệm và thủ đoạn chống lực lượng an ninh Việt Nam "bám đuôi". Tuy vậy, Mihara vẫn sợ, cứ căng mắt nhìn chung quanh. Gió rừng quế thỉnh thoảng ào qua tạo nên âm thanh

vẫn như hàng ngàn năm nó có mà sao Mihara thấy rờn rợn sờn gai ốc. Nếu như lúc này công an Việt Nam phát hiện thấy mình có tài liệu mang theo thì chào ôi, sự nghiệp sẽ sụp đổ hoàn toàn. Tự nhiên ông ta nhớ tới bà Hana bên Nhật. "Em đang đến thăm cháu nội Mihara Kata, hãy viết thư cho em" - Mihara nghĩ và trách mình vẫn tiếp tục vào con đường hoạt động chính trị.

Chương chín

1

Bước vào phòng làm việc, Thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy đặt cặp lên bàn, cầm chổi phớt quét bụi trên bàn, trên ghế.

Từ ngày phái N10 tiếp cận vòng cung đen của CIA ông rất lo hoạt động trinh sát của mình, nhờ có sơ suất nào dễ bị đổ bể. Người cán bộ của ông hoạt động khá tích cực, dũng cảm, nguy trang khá thành công, phát hiện được đường dây liên lạc qua bưu điện quốc tế, biết được âm mưu hoạt động của chúng... nghĩa là làm được nhiều việc. Quả thực ông rất hài lòng. Bây giờ, liệu đã đủ tài liệu để chặt đứt vòng cung này chưa?

Thượng tá ngả lưng trên ghế suy nghĩ về âm mưu mở rộng chiến dịch vòng cung của Cục tình báo trung ương Mỹ. Đối với một người chỉ huy phản gián như ông, việc chỉ đạo cho các hoạt động của trinh sát chuẩn xác hết sức quan trọng. Song điều quan trọng hơn là phải biết kết thúc vụ án đúng lúc.

Ông đang định đứng dậy đến mặc áo lấy chiếc đại cán khoác cho đỡ lạnh thì thiếu tá Khoa Đoàn và Trưởng phòng cơ yếu bước vào.

- Có tin tức mới phải không? - Thượng tá cười nói - Trông dáng đi và vẻ mặt các anh tôi biết.

- Báo cáo đồng chí, chúng ta vừa nhận được điện trả lời của Bộ Nội vụ Cộng hòa dân chủ Đức. Các đồng chí ấy khẳng định Nguyễn Tuấn Dũng có liên hệ với tổ chức tình báo của Cộng hòa Liên bang Đức - Thiếu tá Khoa Đoàn vừa nói vừa đưa tờ giấy ghi nội dung bức điện đã được dịch cho thượng tá. Trưởng phòng cơ yếu kéo ghế sát bàn hơn, Thiếu tá Khoa Đoàn bật diêm hút thuốc. Từ khi CIA mở chiến dịch vòng cung, họ là những người đã có mặt bên nhau bàn cách chặt đứt vòng cung này nên hiểu nhau khá kỹ, có thể đứng ngồi thoải mái - Như vậy cơ quan an ninh Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức đã giúp chúng ta xác định rõ đường dây liên lạc của Vũ Hoành. Mọi công việc đã sắp đặt. Tôi đề nghị đồng chí cho kết thúc vụ án.

- Không thể vội vàng được! - Thượng tá Phó cục trưởng nói - Tôi nhất trí với đánh giá của đồng chí song theo tôi, để tiến tới việc làm đó, chúng ta cần làm hai việc. Một là dù cơ quan tình báo phản gián Mỹ có ngu ngốc, ta cũng phải đặt N10, N8 và các hoạt động của chúng ta vào tình huống chúng rất khôn ngoan để xử trí. Lúc nào cũng phải động não, thông minh, dũng cảm và hành động táo bạo đồng thời tính toán các tình huống xấu có thể xảy ra, nhất là những tình huống bất ngờ. Hai là, trước khi đi vào giai đoạn cuối, ta phải nhìn lại diễn biến vụ án một cách toàn diện mà trước hết xem lại sự hợp tác với an ninh Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức về vụ này.

- Anh nói đúng - Thiếu tá Khoa Đoàn thừa nhận - Chúng ta phải cảm ơn các đồng chí an ninh Liên Xô đã cung cấp nguồn tin ban đầu để chúng ta bày thế trận.

- Đồng chí có thể đánh giá tổng quát về sự hợp tác đó?

- Về âm mưu hậu chiến của CIA, ta biết. Phương thức đánh người đi đường vòng rồi mới tới mục tiêu, ta cũng biết và hầu hết các nước đều áp dụng. Cơ quan tình báo Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai đã đưa Richac Soocgiơ đi vòng qua Đức, Trung Quốc rồi mới tới Nhật. Ở đó, người con anh hùng của Tổ quốc Xô viết đã báo một tin chiến lược: Nhật không đổ bộ phía Đông. Thế là hồng quân Liên Xô dồn sức sang phía Tây đánh bại quân Đức, làm nên chiến thắng có một không hai trong lịch sử. Còn cơ quan tình báo Mỹ và Ixraen cũng đã áp dụng phương thức này từ ngày mới ra đời. Vụ nổi tiếng nhất là vụ đưa tên gián điệp đi vòng qua Achentina, đóng vai một kiều dân Xyri yêu nước là Êlicôhen trở về tổ quốc. Êlicôhen đã làm bạn với nhiều cán bộ cao cấp, tướng lĩnh Xyri, thu thập tin tức, báo chính xác các cuộc tiến quân của các nước A Rập để Ixraen chủ động bày thế trận đón đánh quân của các nước A Rập. Và trong vụ này, cũng nhờ có cơ quan an ninh Liên Xô giúp đỡ họ đã phát hiện ra tên gián điệp lợi hại này. Êlicôhen đã bị bắt và bị treo cổ tại quảng trường Đanmát.

Như vậy, thủ đoạn đánh người qua đường vòng, các cơ quan tình báo, phản gián các nước đế quốc, tư bản và cả xã hội chủ nghĩa đều biết và đều áp dụng. Biết rằng cuộc chiến tranh Mỹ đối với Việt Nam sắp kết thúc, CIA đã đưa người đến Liên Xô và một số nước tìm chọn, huấn luyện điệp viên người Việt Nam đang lưu học, công tác, lao động ở đó để tung về Việt Nam. Vũ Hoành đã sa vào bẫy của chúng. Nhưng Cục tình báo trung ương Mỹ không tính toán hết, số nhà 19, nơi cô gái Mỹ tên là Giêm đã bị đánh dấu. Những người nước ngoài cũng như công dân Xô viết không có nhiệm vụ bước vào ngôi nhà này đều bị giám sát chặt chẽ. Vũ Hoành đến đó ngủ lại ban đêm, làm gì, đi những đâu, hầu như đều bị phát hiện.

Ngay từ ngày Vũ Hoành còn đang theo học ở Mátxcova, hai năm cuối cùng, cơ quan an ninh Liên Xô đã hỏi chúng ta về Vũ Hoành và gia đình. Đến năm 1980, trước khi anh ta về nước, chúng ta đã nhận được một điện trao đổi nói rõ anh ta quan hệ với một vài nhân viên CIA. Dựa trên tài liệu bạn cung cấp, căn cứ vào môi trường sống và công việc của Vũ Hoành, chúng ta đã đánh giá đường đi của anh ta khá chuẩn xác. Chính từ sự đánh giá này, chúng ta chủ động đưa người tiếp cận, giảng bẫy. Rõ ràng, nguồn tin ban đầu do an ninh Liên Xô cung cấp cho ta rất lợi hại. Đến bây giờ vụ án sắp kết thúc, chúng ta phải ghi nhận và cảm ơn các chiến sĩ an ninh Xô viết đã cho ta tin tức chuẩn xác ban đầu.

"Đúng - Thượng tá gật đầu suy nghĩ - Chúng ta phải cảm ơn các bạn Liên Xô và cảm ơn các bạn Đức. Thời gian ban đầu chỉ đạo vụ án không thấy đường dây liên lạc, không thấy kẻ nào đến liên lạc, mình cũng lo. Bây giờ mình hoàn toàn yên tâm. Vũ Hoành liên lạc báo cáo qua hộp thư trung gian ở Cộng hòa dân chủ Đức". Thượng tá quay lại phía trưởng phòng kỹ thuật hỏi:

- Đồng chí Liên, đồng chí hãy trả lời xem tại sao Vũ Hoành liên lạc với CIA lại qua Nguyễn Tuấn Dũng, và Nguyễn Tuấn Dũng lại liên lạc với cơ quan tình báo Cộng hòa liên bang Đức?

- Theo tôi, có thể tình báo Tây Đức và Mỹ hợp tác việc tung Vũ Hoành từ Liên Xô về Việt Nam.

- Nếu như CIA cũng sử dụng điệp viên Tây Đức làm việc cho chúng thì sao? - Thượng tá thấp giọng - Tôi muốn hỏi, thông thường các vụ gián điệp liên lạc với chỉ huy của chúng qua điện đài, tại sao vụ này chúng không sử dụng.

- Không thể nói không sử dụng - Thiếu tá Khoa Đoàn tranh luận - Phải nói là chưa sử dụng. Biết đâu vài ngày nữa hay ngay bây giờ, khi chúng ta đang ngồi đây, chúng bắt đầu bỏ cách liên lạc qua bưu điện quốc tế mà chuyển sang liên lạc qua điện đài thì sao?

- Như vậy, việc các cơ quan tình báo gián điệp để quốc tư bản sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài làm gián điệp không phải chỉ diễn ra ở một nước mà ở nhiều nước, hay nói rộng ra ở tất cả các nước có người Việt Nam sinh sống, học tập, công tác. Do đó, vấn đề bảo vệ nội bộ lúc này đặt ra hết sức quan trọng. Tất nhiên bây giờ chưa phải là lúc rút kinh nghiệm về vụ án, phân tích ý nghĩa công tác bảo vệ nội bộ, nhưng tôi cũng nói qua để chúng ta hiểu được ý nghĩa công việc mình làm hơn. Trước hết khi bước vào giai đoạn cuối cùng của cuộc đối đầu - Thượng tá ngã lưng ra phía sau. Chiếc ghế hơi đung đưa - Đề nghị các đồng chí thảo luận xem nên kết thúc vụ án này thế nào?

- Chúng ta bắt Vũ Hoành và thương nhân Mihara.

- Bắt thương nhân Mihara? - Thượng tá hỏi một cách hơi ngạc nhiên.

- Vâng. Đúng thế!

- Về tội gì?

- Tội... tội làm gián điệp cho CIA.

Thượng tá đập tay xuống bàn làm bút, thước kẻ nhảy lên rơi xuống. Ông cười, cười đến chảy nước mắt làm Khoa Đoàn và đồng chí trưởng phòng kỹ thuật vẫn chưa hiểu tại sao thủ trưởng của mình cười.

- Tôi hỏi đồng chí, một thương nhân nước ngoài làm việc cho Cục tình báo trung ương Mỹ đó là quyền của họ, có đúng thế không? Tại sao ta lại bắt công dân của nước khác phải tuân thủ theo luật pháp Việt Nam?

Thiếu tá Khoa Đoàn vỗ nhẽ, anh nhanh trí hỏi ngay.

- Nhưng thưa đồng chí, người đó chống lại Việt Nam trên đất Việt Nam.

- Với lý do đó ta đã ra lệnh bắt để khép tội người ta hay sao?

- Đúng thế.

Thượng tá vẫn cười, song nhỏ hơn, cho đến khi chỉ còn lại dấu ấn sự vui vẻ, thông cảm trên mặt, ông mới nói tiếp:

- Đó là cách đề xuất chưa hiểu tình hình quốc tế, chưa động não, lười suy nghĩ.

Mọi người cùng im lặng. Ai cũng cho rằng im lặng vào lúc này đầu óc sẽ minh mẫn hơn để có quyết định chuẩn xác. Sau một thời gian dài cân nhắc các loại, cá đã cắn câu. Song bây giờ giật cần cũng không đơn giản. Nếu giật mạnh quá, cá sứt môi, hoặc giật câu đứt, chúng sẽ lại trở về với sông nước. Sự vui vẻ ban nãy bắt đầu nhường lại cho sự lo âu.

Thượng tá Hoàng Thế Huy và mọi người đều thống nhất cần phải kết thúc vụ án. Song về phương pháp kết thúc như thế nào, có nhiều điểm chưa thống nhất. Sau gần một ngày trao đổi, bàn bạc, thượng tá tóm tắt các ý kiến và bắt đầu trình bày kế hoạch bắt Vũ Hoành, Nguyễn Tuấn Dũng, xử trí Mihara, bác sĩ Tần, hướng dẫn viên du lịch Thu Hương.

Cả phòng họp nín thở nghe tiếng nói ngắt quãng của ông. Từ lúc đó không khí cuộc họp của Ban chuyên án sôi nổi hẳn lên. Họ bàn cách kết thúc thắng lợi vụ án một cách khẩn trương, thận trọng, thẳng thắn và quyết tâm tổ chức tốt chiến dịch, "bắt gọn" nhóm gián điệp H80.

*

Từ nhà ông bà Cương trở về, Vũ Hoành rất thắc mắc tại sao Mihara đã sang Việt Nam lâu rồi mà không thấy liên lạc nhận tài liệu. Theo chỉ thị số 27 (qua hộp thư Nguyễn Tuấn Dũng), Việt Nam phải trao bản nghị quyết mật cho hướng dẫn viên du lịch Thu Hương, để cô ta trao cho Mihara, nhưng trao khi nào, ở đâu vẫn chưa có chỉ thị cụ thể. Hay mình có gì sơ suất, họ không tin dùng? Vũ Hoành đặt ra hàng loạt câu hỏi. Và chính những giây phút đó. Hoành lại nghĩ tới người Mỹ mũi lõ cao to và Giêm ở số nhà 19 thủ đô Mátxcova. Ông ta và Giêm còn ở Mátxcova hay đã về Mỹ rồi? Ông ta là người đưa Nguyễn Tuấn Dũng vào cạm bẫy của CIA hay do nhân viên khác của CIA. Dầu ông ta và Giêm có về Mỹ hay đang ở Liên Xô thì họ vẫn nắm chắc cuộc đời mình, không còn nghi ngờ gì nữa.

Mãi với ý nghĩ đó, Vũ Hoành về đến nhà từ lúc nào cũng không hay biết. Anh ta mở cửa, không thấy ai ở nhà. Lá thư của Thu Hương nằm trên mặt bàn không dán tem, bên trên chặn chiếc gạt tàn thuốc lá. Chắc cô ta gửi thư tay. Vũ Hoành vội bóc thư.

Thư được viết ở trên mặt sau của tờ hóa đơn thanh toán tiền ăn ở khách sạn Hòa Bình, chữ viết hơi cầu thả.

Anh Hoành thương yêu của em!

Sáng nay em phải đưa ông Mihara, giám đốc Công ty Hana Nhật Bản đi tham quan rừng Cúc Phương, ngày mai trở về nghỉ tại Nam Định. Sáng ngày kia, khoảng hai giờ, anh đón em ở bến đò mạn Vũ Điện rồi chúng ta cùng về quê. Nếu còn sớm, anh và em đi ô tô trở về Hà Nội. Nếu không sẽ ở lại, sáng hôm sau ngược Hà Nội bằng ca nô cũng được. Từ lúc sinh ra đến giờ em ước ao được đi ca nô dọc sông Hồng ngắm các bãi mía, bãi ngô. Chắc lần này anh yêu sẽ chiều em. Mà cũng lâu lắm rồi, anh chưa về thăm chú ở quê phải không cưng của em?...

Này nhé, khi đi nhớ đem theo quyển sách mà đã lâu anh hứa cho em xem đấy.

Hẹn gặp anh

Em yêu

Thu Hương

Nếu như thư này người ngoài cuộc đọc sẽ cho đó là lá thư hẹn hò của một đôi trai gái yêu nhau, nhưng đối với Vũ Hoành nó hết sức có ý nghĩa. Dòng chữ ngả cuối cùng là nội dung của Cục tình báo trung ương Mỹ chỉ thị cho Vũ Hoành gặp và trao bản tài liệu mật cho Mihara tại Lý Nhân, Hà Nam Ninh.

*

Thượng tá Hoàng Thế Huy nhận được tin Vũ Hoành từ Quảng Ninh đã về tới Hà Nội, đang có mặt tại bến Phà Đen hồi giờ tàu xuôi Nam Định, bèn yêu cầu mời ban chỉ đạo chuyên án đến trụ sở làm việc.

Gió mùa đông bắc vẫn tiếp tục tràn về. Thượng tá Hoàng Thế Huy mặc áo len khoác thêm chiếc đại cán, dắt xe ra cổng. Một cơn gió từ ngoài chạy thẳng vào ngõ làm ông rùng mình. Thượng tá quay vào nhà, lấy chiếc áo blu chắn gió khoác ngoài cùng.

"Thế là bắt đầu vào giai đoạn quyết định của cuộc đối đầu - Thượng tá suy nghĩ - thương nhân Mihara đòi bằng được đi tham quan những đầm sen Hà Nam Ninh. Vũ Hoành lại bỏ về Hà Nội. Mình cứ tưởng chúng đã chuyển hướng hoạt động hoặc có khâu nào đó sơ suất nên nằm im, không liên lạc với nhau nữa chứ. Có nên tha bác sĩ Tân không?... Bây giờ Mihara thông qua Thu Hương yêu cầu Vũ Hoành đi Lý Nhân, Hà Nam Ninh chứng tỏ chúng đang hoạt động mạnh. Liệu phía sau Vũ Hoành, Mihara còn có tên nào đang có mặt tại Hà Nội nữa không? Nếu nhận xong bản Nghị quyết mật này, Mihara sẽ chuyển trực tiếp hay giao cho ai? Rõ ràng đó là ẩn số mà ta chưa phát hiện được. Tại sao Mihara lại muốn gặp Vũ Hoành ở mãi vùng quê xa xôi?

- Đồng chí cho triệu tập ban chuyên án? - Trung tá Vũ Duy Bùng hỏi.

- Đúng! Có việc gấp.

Họ vừa khóa xe đạp thì như cùng một lúc, Thiếu tá Khoa Đoàn đi xe máy đến. Họ nhìn nhau như hứa hẹn cắt đứt mắt xích quan trọng của vụ án.

- Mihara đã rời Hà Nội, có khả năng ngày mai H80 cũng rời Hà Nội. Theo tôi, không còn nghi ngờ gì nữa, chúng đã quyết định gặp nhau trực tiếp không qua đường dây liên lạc trung gian Thu Hương nữa. Cho mời các đồng chí đến để chúng ta bàn cách đối phó. Chúng ta phải trả lời tại sao chúng lại hẹn gặp nhau ở Lý Nhân? Nội dung sẽ trao đổi? Cách bố trí người theo dõi, giám sát, đặt máy ghi âm; có nên bắt quả tang khi chúng trao tài liệu không?

Bắt đầu mở vụ án, thượng tá chịu trách nhiệm chung, vạch và quyết định các phương án: trung tá Vũ Duy Bùng chỉ huy việc dùng các phương tiện khoa học vào giám sát, thúc đẩy tiến độ

vụ án; Thiếu tá Khoa Đoàn chỉ đạo các trinh sát bí mật tiếp cận Mihara, H80 và các đối tượng nghi vấn có liên quan.

Sau một thời gian dài theo dõi vụ án, công việc lu bù lại thêm sự nghi kỵ, dằn vặt của vợ làm thiếu tá Khoa Đoàn khá mệt mỏi. Nghe thượng tá nói, anh mừng rỡ và cho là cơ hội kết thúc vụ án đã đến.

- Đề nghị đồng chí cho bàn từng vấn đề một.

- Trước khi vào thảo luận, tôi chỉ xin lưu ý các đồng chí một điều, muốn vụ án kết thúc thành công, trước hết phải nhận định các dữ kiện ban đầu chuẩn xác, từ đó mới đề ra phương án kết thúc thắng lợi - Thượng tá nhìn thiếu tá Khoa Đoàn - Theo đồng chí bàn vấn đề gì trước?

- Cứ theo đường đi của Mihara. Cụ thể trả lời tại sao Mihara không gặp Vũ Hoành ở Hà Nội mà lại gặp ở một nơi thôn dã. Theo tôi, một là Mihara mới đến Hà Nội, chưa thuộc đường, nếu đi gặp Vũ Hoành sợ bị công an phát hiện; hai là, ở Hà Nội khó có nơi nào yên tĩnh có thể ngồi lâu được; ba là, Mihara đã có Thu Hương là đường dây liên lạc; bốn là, ông ta đã có nghề nghiệp làm bình phong hợp lý (một thương nhân đi tham quan cơ sở sản xuất, trồng cây, các mặt hàng mình định đặt mua má).

- Nhưng nó trao đổi vấn đề gì?

- Đó là điều chúng ta cần biết. Trả lời vấn đề này, tôi xin nhường cho đồng chí Bùng, người có trong tay những máy ghi âm, ghi hình lợi hại.

- Tôi suy nghĩ ngược lại - Trung tá phản bác ý kiến thiếu tá Khoa Đoàn - Theo tôi, dù khoa học hiện đại tới đâu cũng không thay thế được hoàn toàn con người, đặc biệt suy nghĩ của con người. Trên đoạn đường dài hàng chục cây số như thế, chúng ta biết Mihara sẽ ngồi nói chuyện với Vũ Hoành ở chỗ nào để đặt máy? Tốt nhất hãy sử dụng Thu Hương.

- Nếu ông ta không cho Thu Hương ngồi gần nơi nói chuyện thì sao?

- Sử dụng Thu Hương gài máy ghi âm vào áo quần, giày, dép...

- Ông ta cảnh giác, chúng ta không đặt được máy ghi âm thì sao?

Cuộc đối thoại giữa ba người kéo dài hàng giờ vẫn chưa tìm ra phương án ưu việt nhất.

- Tôi đề nghị thế này - Thiếu tá Khoa Đoàn trình bày quan điểm của mình - Một mặt, ta bố trí đặt máy ghi âm, ghi hình, một mặt bắt Vũ Hoành để khai thác.

- Nếu như trong người anh ta lúc đó không có tài liệu thì cứ truy khan buộc anh ta có tài liệu hay sao?

- Nếu như anh ta đã trao tài liệu mật cho Mihara thì chúng ta bắt cả Mihara.

- Đề cho báo chí các nước lên án Việt Nam đàn áp thương nhân, không muốn buôn bán với nước ngoài hay sao?

- Nhưng Mihara đúng là gián điệp khoác áo thương nhân hoạt động, lại có bằng chứng trong tay thì chúng ta phải bắt chứ!

Thượng tá im lặng trong những suy nghĩ vừa gấp gáp vừa sâu xa xung quanh việc bắt Vũ Hoành và Mihara như thế nào cho hợp lý nhất.

- Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến đồng chí Đoàn, kẻ có tội phải bắt để trị; người nước ngoài đến Việt Nam xâm phạm an ninh chủ quyền nước ta, vi phạm luật pháp nước ta, chúng ta có quyền bắt. Việc bắt đó thật quá dễ dàng, tiến hành bất kỳ ở đâu, khi nào. Song bắt như thế nào để thể hiện dân tộc Việt Nam hiếu khách, luôn luôn mong muốn mở rộng quan hệ buôn bán với nước ngoài, vạch cho họ thấy chúng ta không chấp nhận những kẻ làm thuê cho các cơ quan tình báo các nước đế quốc, tư bản phá hoại nền an ninh quốc gia Việt Nam và mối tình hữu nghị giữa Việt Nam và các nước thì đó mới là điều khó khăn nhất.

Cuộc thảo luận kéo dài đến khi Hà Nội đã lên đèn mới thống nhất được cách bố trí lực lượng, phương án theo dõi, bao vây các đối tượng và phương án vạch mặt gián điệp khoác áo thương nhân Mihara.

2

Trong lúc ban chuyên án ngồi họp bàn việc bắt tên gián điệp khoác áo thương nhân Mihara thì Thu Hương đang dẫn "nhà buôn" đi tham quan rừng Cúc Phương, chuẩn bị trở về xã Tân Lý, nơi hẹn gặp Vũ Hoành.

Tân Lý là một xã ven sông Hồng. Từ xưa tới nay, người ta vẫn hiểu ngã ba sông là nơi hai con sông đổ dồn vào một điểm rồi chạy ra biển cả. Nhưng ở Lý Nhân, chỉ có một dòng sông Hồng chảy qua, thế mà dân khắp vùng vẫn gọi xã Tân Lý là xã ngã ba sông. Gọi là xã ngã ba sông vì nếu phân đôi dòng chảy lấy xã Tân Lý làm một điểm chuẩn kẻ một đường thẳng ngang sông thì nơi giao nhau của tim dòng chảy và đường kẻ kia là nơi hội tụ của ba tỉnh: Hải Hưng, Thái Bình, Hà Nam Ninh.

Từ thuở còn người Pháp chiếm đóng lập tề, họ cũng chọn nơi đây làm một vùng chiến lược để kiểm soát. Sự giao lưu của dân ba tỉnh mỗi ngày một nhiều, thuyền ngang sông trở thành cầu nối giữa dân ba tỉnh, của cải ba chiều cứ tăng lên cả chủng loại lẫn số lượng. Khi những người ở bên Hải Hưng, Thái Bình muốn qua sông đều phải cập bến đò Vũ Điện. Chính vì vậy, xã Tân Lý tự nhiên trở thành nơi chứa chấp nguồn hàng lậu từ bên kia sông sang. Người lạ xuất hiện ở vùng này mỗi ngày một nhiều hơn.

Xã Tân Lý lại có nhà thờ Vũ Điện. Chiều chiều, tiếng chuông nhà thờ ngân vang vọng theo dòng sông, lan tỏa khắp cánh đồng đã thu hút hàng ngàn bà con giáo dân ba tỉnh đến đây làm lễ. Chính vì vậy, bọn gián điệp khoác áo linh mục hay bọn phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa cũng tìm đến đây tuyển chọn tay chân làm cho xã ngã ba sông này càng thêm phức tạp.

Với kinh nghiệm của người chỉ huy phản gián, thượng tá Hoàng Thế Huy nghĩ ngay nơi đây có thể còn bọn gián điệp ẩn nấp, Mihara đến gặp và giao nhiệm vụ. Chính vì vậy, ngoài phương án theo dõi cuộc gặp gỡ giữa Mihara và Vũ Hoành, ông còn lập phương án theo dõi Mihara gặp một điệp viên nằm vùng.

Buổi trưa, sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Đoan, cán bộ nghiệp vụ ngoại thương Hà Nam Ninh đưa Thu Hương và Mihara ra xe. Mưa bụi mùa xuân giăng li ti như vải lên cửa kính, mui xe. Chiếc cần gạt nước của xe ô tô gạt liên tục. Sau khi lách qua đám đông công nhân nhà máy dệt Nam Định đang đi làm ca chiều, ô tô chở Mihara lao ra ngoại thành, leo lên đường đê, Mihara nhìn đồng hồ. Mặc dù xe đã chạy bốn năm cây số giờ song ông ta vẫn cảm tưởng như chậm, sợ đến chỗ hẹn bị muộn. Sai hẹn là điều tối kỵ trong hoạt động tình báo. Nhưng Vũ Hoành đã có mặt tại đoạn đê hẹn từ lúc 12 giờ.

Năm giờ sáng, chiếc tàu thủy Hà Nội - Thái Bình rời bến Phà Đen. Khi nó về đến Vũ Điện thì đã gần 11 giờ. Lên bờ xong, Vũ Hoành cứ đi dọc theo bờ đê về phía Nam Định.

Bên phải Vũ Hoành là cánh đồng lúa, ngô, khoai vụ đông xuân, bên trái là dòng sông Hồng nước mênh mông nặng trĩu phù sa. Những con sóng nhẹ trào lên nhấn chìm rác rưởi, vỗ bờ ộp oạp. Vũ Hoành bỗng thấy ngột thở như có bàn tay ai đó đang đè chặt lên ngực, cố đi nhanh hơn. Hắn tự hỏi tại sao mình lại nhận làm việc cho CIA để chống lại bà con cô bác? Rồi hắn đi chậm hơn. Tại sao họ lại hẹn gặp mình ở đây, và cứ bắt mình đi trên bờ đê? Chỉ còn khoảng năm cây số nữa, đi tắt ngang hai cánh đồng là về tới nhà. Tiếng gió đồng nội và dòng sông quê hương, tình cảm cô bác dành cho hắn những lần về quê trước đội vào tâm hồn hắn một nỗi nhớ quê nhà. Tình cảm gắn bó với quê hương và sự tủi nhục vì làm việc cho CIA chống lại bà con trong Vũ Hoành bắt đầu cuộc xung đột. Bình tĩnh đã nào!...

Vũ Hoành đang thả mình trong mớ tình cảm hỗn tạp đó, bỗng ô tô chở Thu Hương và Mihara xuất hiện. Từ phía xa, Thu Hương mừng rỡ lấy tay ra hiệu cho xe chạy chậm, rướn người lên phía trước gọi to:

- Anh Hoành!

Cô lại hét to hơn:

- Anh Hoành!

Mặt Vũ Hoành hơi cúi xuống, đôi mắt khẽ chớp. Chao ôi, sao cô ấy hồn nhiên thế, còn mình phải lo cho công việc mờ ám sắp diễn ra. Hai mắt Vũ Hoành lúc đó không còn rực sáng như lúc lên đường sang Mátxcova học mà nó đang vẩn lên màu xám của sắc trời trước cơn dông. Vũ Hoành tưởng như chết lặng, sự bàng hoàng xen lẫn sự hoang mang. Có lẽ, cái còn lại duy nhất lúc đó là tình cảm nhớ người yêu, hay nói đúng hơn, là tình cảm muốn được gần gũi người con gái đẹp.

Xe dừng lại. Thu Hương nhảy xuống.

- Anh đợi em có lâu không?

Phải đến vài phút câm lặng, hấn mới lên tiếng:

- Không. Còn em?

- Cũng không.

- Tối qua em nghỉ ở đâu?

- Ở Nam Định.

"Phải tranh thủ thời gian" - Mihara nghĩ như thế và bước xuống xe.

- Gặp anh quên mất không giới thiệu, đây là ông Mihara, giám đốc Công ty Hana Nhật Bản.

Mihara chủ động giơ tay:

- Aligatô gôgiaiiasur (Chào ông) - Ông cúi người theo phong tục người Nhật.

Thu Hương ngửa lòng bàn tay chỉ về phía Vũ Hoành:

- Còn đây là anh Vũ Hoành mà lần trước tôi đã giới thiệu.

Mihara chấp hai tay về phía trước tiếp tục nói lời cảm ơn.

Xe ô tô chậm chạp bò lên phía trước.

- Anh Đoan! - Thu Hương gọi to và chạy về phía xe - sắp đến Vũ Điện chưa anh?

- Không xa lắm.

- Anh cứ cho xe đến đó trước, đợi em. Em đi nói chuyện với bạn trai.

- Bạn trai? - Mắt Nguyễn Đoan hơi nheo nheo tỏ ý bảo rằng tôi đã biết anh ấy là ai rồi, đừng giấu nữa. Anh chủ động nhìn về phía thương nhân hỏi: - Gần đến nơi tham quan rồi, ông đi xe hay đi bộ cho thoải mái?

- Có lẽ tôi đi bộ cùng bà Thu Hương cho vui.

Cánh cửa ô tô được giật về phía trong rồi xe tiếp tục lăn bánh để lại phía sau ba người với đoạn đê dài không nhà cửa cây cối, một bên là nước sông mênh mông, một bên là cánh đồng lúa xuân bắt đầu vào thì con gái.

Mihara cho rằng các điệp viên gặp gỡ nhau ở những nơi như thế này thật lý tưởng, đối phương không thể bắt quả tang được nếu không đột ngột hoặc tập kích từ trên không xuống.

Sau những câu nói chuyện xã giao cho phép. Mihara nói với Thu Hương:

- Bà cứ đi dạo thong thả phía trước - Mihara cười cười mở. Cái gì đã bắt các chàng trai trẻ, cô gái xinh đẹp này làm gián điệp? Thực ra, anh ta đã trở thành kỹ sư du học ở ngoại quốc về và có thể trở thành nhà bác học, nhà kinh doanh lắm chứ. Còn cô vợ anh ta cũng có thể trở thành một diễn viên, một hoa hậu lắm chứ. Hừ, vào cái thời tuổi trẻ, mình cũng đã làm thuê cho CIA là bây giờ mình lại tiếp tục con đường đó. Nhưng công việc mình làm là giúp Mỹ chống lại các nước cộng sản, chứ có chống lại Tổ quốc mình đâu. Còn anh ta bây giờ lại chống lại chính Tổ quốc mình. Chẳng lẽ anh ta không hiểu người nước ngoài hoạt động ở Việt Nam bị bắt sẽ bị trục xuất về nước, còn anh ta phải ngồi tù hay sao? Nhìn sắc mặt người mình gặp gỡ không thấy nét lo lắng nào, ông ta yên tâm hơn.

Họ đi khoảng hai trăm mét đến một đoạn đê mà nước sông Hồng đã làm xói lở thành những vũng sâu.

- Chúng ta gặp nhau ở nơi đồng quê không một người dân như thế này sẽ không lo bị công an Việt Nam theo dõi. Mà cuộc gặp gỡ này có được là nhờ có cô Thu Hương - Mihara rút trong túi ra một gói nhỏ - Cô Giem có gửi ông quà.

Thấy thần sắc Vũ Hoành hơi thay đổi, Mihara hỏi luôn:

- Trông ông có vẻ phờ phạc lắm.

- Tôi hơi bị mệt mà.

- Hay có điều gì không lành?

- Không có việc gì đâu, hoàn toàn yên tâm.

- Nếu vậy xin chúc mừng ông và cô Thu Hương sống hạnh phúc - Ngừng một lúc, Mihara nói tiếp - Nào, ông hãy báo cáo đi, tại sao bác sĩ Giang chết?

- Cái chết của cô ta hoàn toàn ngoài ý muốn của tôi và các ông. Theo sự chỉ đạo của Jon Smit, tôi đã làm quen với cô Thu Hương... và tôi đã làm cho cô Giang có thai rồi sử dụng nó để mặc cả... Không ngờ cô ta đã chết.

- Và người ta nghi ngờ ông?

- Không. Lúc đó tôi đi công tác ở Quảng Ninh đã gần một tuần. Thủ phạm là bác sĩ Tần.

- Lý do giết?

- Vì ghen tuông, không được yêu.

"Có lẽ anh ta nói đúng. Hay đây là sự bố trí? - Mihara tự phản bác rồi lại tự lý giải - Mỗi người thường có điểm yếu của mình, đó là nơi gỗ mục, phải tìm ra nơi đó. Đối với Tần, đó là lòng si mê đàn bà. Và chính cả cái chàng thanh niên Vũ Hoành này cũng thế, chết vì đam mê con gái".

Mihara và Vũ Hoành cùng im lặng. Đã lâu lắm Mihara mới có dịp nghĩ lại những nguyên nhân đẩy con người đến tội lỗi làm tay sai cho Cục Tình báo trung ương Mỹ. Phải nói rằng, đây không biết là lần thứ bao nhiêu Mihara tự triết lý vấn đề này.

Theo nguyên tắc hoạt động của CIA quy định, các điệp viên gặp nhau không được hỏi đòi từ người khác, không được hỏi những vấn đề không liên quan, chỉ được trao đổi tin tức đã quy định. Song, có lẽ do tâm trạng chứa đầy những ưu tư, lại là con người thích tìm tòi, muốn mổ xẻ suy nghĩ của chính mình và của cả người khác, hơn nữa, ở đoạn đường đi một mình với H80, hoàn toàn tự do nên Mihara hỏi thêm một số điểm ngoài dự kiến.

- Nay H80, tôi xin hỏi một câu, tại sao ông bước vào nghề này?

- Vì sao à?

- Phải, vì sao?

- Tôi là con cá cắn câu - Vũ Hoành buồn bã - Như ông biết đấy, tôi là con cá cắn câu đã một lần rơi xuống vực. Ngày tôi ở Mátxcova, ông Jon Smit đã buông câu, còn tôi bị cuốn trong dòng nước đục tình ái - Vũ Hoành ngừng nói, buồn bã - và từ đấy tôi không bao giờ ra khỏi dòng nước đục. Tôi hy vọng khi về nước sẽ thoát khỏi tay họ thì hình như bàn tay họ lại dài hơn - Vũ Hoành nhìn thẳng vào mắt Mihara - Còn ông?

- Tôi ấy à? - Mihara hỏi lại về buồn bã - Tôi cũng là con cá đã cắn câu. Ông biết đấy, tôi là người Nhật Bản. Sau chiến tranh, bố mẹ chết hết, không công ăn việc làm.

Mihara kể vắn tắt khoảng thời gian cuộc đời mình. Ông ta kết luận:

- Như thế, trong cuộc đời tôi đã có hai lần nhận tiền làm thuê cho CIA.

- Đó là những đồng tiền nguy hiểm.

- Vâng. Đúng thế. Đồng đô la đã đưa tôi vào tròng cũng như đã dẫn cô Thu Hương vào con đường như ông đã đi.

- Như vậy, chúng ta đều là những con cá cắn câu...

- Đúng. Vì vậy chúng ta phải gắn bó với nhau để ông có bà Thu Hương xinh đẹp, có tổ ấm, còn tôi trở về Nhật với ít đồng đô la nuôi vợ con. Ông hãy đưa tài liệu mật đây!

Vũ Hoành lấy trong túi ra một tờ poluya ghi đầy đặc những dòng tỏ tình với người yêu, nhưng ở chính giữa tờ giấy có dán những vi ảnh về Nghị quyết mật của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ phía trước mặt, sau một bãi cát bồi, nơi gấp khúc của dòng sông, chiếc tàu thủy Nam Định số 2 rời bến Vũ Điện rẽ sóng xuôi theo dòng chảy. Con tàu màu trắng, lồng lẩy tét đầy cờ đuôi nheo. Hành khách ngồi chật phía đầu, đứng chật trên lan can giơ tay vẫy Mihara, Vũ Hoành và bất

cứ ai đi trên bờ đê. Vũ Hoành ước ao được có mặt trên chiếc tàu đó, cùng với Thu Hương trở về Hà Nội sống một cuộc sống không phụ thuộc vào CIA.

- Chúng ta đi lan man quá nhiều rồi - Mihara nói cắt ngang suy nghĩ của Vũ Hoành - Theo lệnh của Jon Smit, ông tiếp tục tìm hiểu, báo cáo về đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam sau chiến tranh. Trước mắt, hãy tìm cách đánh cắp được kế hoạch xuất khẩu ngoại thương, giá cả, thị trường. Ông nên nhớ rằng không ai là không mua được. Nếu không nhận một chỉ vàng thì một cây họ sẽ không chê. Do đó, việc mua chuộc lấy tài liệu, ông đừng có dè sẻn tiền, vàng. Nghiên cứu tâm lý, lòng đam mê của từng người mà dùng thứ gì mua chuộc cho thành công nhất.

- Bây giờ nói về cô bạn của ông. Jon Smit đồng ý cho ông lấy cô ta làm vợ. Song ông không được dùng cô ta vào việc đánh cắp tài liệu mà chỉ làm giao thông. Tôi hoặc bất cứ ai đến Việt Nam chỉ nhận tài liệu của ông qua cô ta và chuyển tiền, chỉ thị cho ông cũng qua cô ta. Tôi xin nhắc lại, dù sao cô ta cũng chỉ là một giao thông viên. Trong năm nay ông phải mua chuộc cán bộ để được ra nước ngoài công tác trong một đoàn nào đó. Ở nước ngoài, ông và Jon Smit, cô Giem với tư cách người ngoại quốc gặp nhau dễ hơn, cơ quan an ninh họ ít chú ý hơn...

Với tuổi tác, bề dày của kẻ làm thuê của CIA, Mihara biết bố trí được cuộc tiếp xúc như hôm nay rất hợp lý, an toàn song nói chuyện đã quá dài rồi. Ông ta quyết định kết thúc sau khi đưa ra quy ước lịch định kỳ cho Vũ Hoành báo cáo.

- Thu Hương! - Vũ Hoành gọi giật. Thu Hương quay lại - Em đi nhanh thế!

Thu Hương cười niềm nở:

- Em là người gác cửa cho anh nói chuyện mà.

- Bà quả là con người tế nhị và hiểu biết - Mihara nói.

Ba người đi đến sát chiếc ô tô đậu.

- Ông thương nhân Mihara mới được anh giới thiệu qua về cách chăm sóc, sản lượng thu hoạch sen ở vùng này.

Sau khi Nguyễn Đoan nói, Mihara hỏi:

- Mỗi năm công ty ông xuất được bao nhiêu tấn sen trần?

Bốn người đi thành hàng ngang trên đê nói chuyện. Trẻ con chăn trâu, bò bên đê bỏ các cuộc chơi đáo, đốt lửa đứng nhìn những người khách lạ cho đến khi họ đi xa.

Đôi mắt của Mihara hơi nhú lại, nhưng ông ta vẫn bước tiếp và nghĩ: "Kéo đối tượng ra xa Hà Nội gặp sẽ an toàn hơn, có nhiều thời gian nói chuyện hơn. Ấu đó cũng là một kinh nghiệm nữa về nói cho cấp trên biết. Và yêu cầu họ trả công cho kinh nghiệm này".

Chương mười

1

Chiều hôm đó, Mihara về đến Hà Nội khi thành phố mới lên đèn. Thủ đô sau chiến tranh vẫn chưa hết dấu vết tàn tích của sự tàn phá. Nhiều nhà máy, xí nghiệp đang xây dựng. Xe cộ từ ngoại ô đem theo đất cát vào nội thành nên qua ánh đèn pha ô tô ta có thể nhìn thấy những hạt bụi li ti. Sau hai ngày đi tham quan, khảo sát, nhất là cuộc gặp gỡ người cộng sự H80 làm thần kinh Mihara khá căng thẳng. Ông ngả người vào thành ghế, một tay quay chiếc kính chắn gió xuống thấp cho không khí tràn vào.

Từ lúc gặp Vũ Hoành đến lúc này, trên suốt chặng đường Hà Nam Ninh - Hà Nội, Mihara luôn nghĩ về cuộc gặp gỡ vừa rồi với điệp viên H80. Song ông ta nghĩ, có lẽ đây là lần đầu tiên gặp H80 và cũng là lần cuối cùng. Lần sau, ông ta sẽ thông qua Thu Hương chứ không thể bố trí được như hôm nay, vì sẽ nguy hiểm. Cái chính của buổi gặp gỡ hôm nay không chỉ nhận báo cáo mà xem xét kỹ càng thái độ, lòng trung thành của H80.

Ngồi trong chiếc xe Toyota đầy đủ tiện nghi, Mihara thấy bình tĩnh hơn. Nói chung cuộc gặp gỡ, kiểm tra như vậy là thuận lợi, an toàn, không có dấu hiệu gì bị theo dõi. Sau đợt này về Tokyo, có lẽ mình sẽ xin thôi việc, chỉ làm chuyên nghề kinh doanh thôi. Số tiền lớn CIA trả công chuyển đi công cán này mình sẽ bỏ vào công ty. Còn ngày mai, sẽ đi chợ Đồng Xuân mua vài thứ kỷ niệm cho vợ, có thể là chiếc vòng nhựa đeo tay, có thể là chiếc nón bài thơ.

Bà Hana vợ ông đã hơn bốn mươi tuổi nhưng vẫn giữ được đường nét đẹp của người phụ nữ Nhật Bản. Bà vốn là người rất có trách nhiệm với chồng, kể cả những lúc ông ở nhà hay đi ra đường phố, đến công sở. Gia đình bà là một trong những gia đình người Nhật Bản bị thảm kịch bom nguyên tử Mỹ ném xuống Hirôshima và Nagasaki nên bà thường xuyên khuyên chồng hãy từ bỏ hoạt động chính trị, đừng dính đến chiến Tranh hay gây mầm cho chiến tranh.

Năm 1966, vào mùa hè, Mihara chia tay Machumôtô Maxaki, người bạn đồng nghiệp cũng làm cho hãng trinh thám tư nhân, trở về nhà. Bà Hana hỏi ông ngay:

- Có phải hãng anh tổ chức bắt cóc ông Pôkolôpxki, Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Liên Xô không?

- Sao em biết?

- Báo chí họ rùm beng lên kìa. Báo Manirri thì chỉ trích chính phủ Nhật Bản tiếp tay cho Mỹ, báo Akahata thì đăng nguyên văn công hàm của Bộ Ngoại giao Liên Xô phản đối chính phủ Mỹ, chính phủ Nhật. Phóng viên trong nước và nước ngoài đến tận nhà tìm anh để hỏi có phải anh là người nhúng tay vào vụ này không?

Mihara gục đầu vào vai vợ như một đứa trẻ bị ốm nằm trong lòng mẹ.

- Đúng, anh và Maxaki làm việc đó.

- Anh Mihara khốn khổ của em. Sao anh không nhớ chính Mỹ đã ném bom xuống Hirôshima làm cho hàng triệu người Nhật chết, làm cho gia đình anh phải ly hương, bố mẹ em cũng thành tro bụi trong trận ném bom đó?

Mihara nặng nhọc thở dài.

- Anh hiểu, và bây giờ anh phải đấu tranh với nó.

- Còn đấu tranh gì nữa hả anh? Hãy từ bỏ cái nghề làm cho CIA ấy đi.

Mihara rùng mình im lặng hồi lâu.

- Nhưng tiền đâu nuôi con và gia đình chi tiêu?

Mihara một tay bưng lấy mặt, tay kia vẫn siết chặt trong tay vợ.

- Anh không thấy sao, anh vẫn thường nói những ngày anh đi làm thuê ở cảng Yôkôsuka, ngủ trong căn nhà lụp xụp và vẫn thấy thoải mái, còn khi làm thuê cho CIA kiếm được nhiều tiền hơn nhưng lại trở thành nô lệ. Anh, anh hãy từ bỏ cái nghề ấy đi.

Nhìn mặt vợ và nghe giọng nói, Mihara biết vợ đang cầu xin mình. Không, phải nói là bà đang giải thích.

- Anh Mihara. Nếu như trước đây Mỹ không ném bom Hirôshima, không giết bố mẹ thì em không có cơ gì hoài nghi với Mỹ, không có cơ gì khuyên anh từ bỏ CIA. Nhưng anh nên nhớ rằng, chính gia đình anh, gia đình vợ anh chịu nỗi đau thương do chính CIA đem lại thì anh còn cộng tác với họ làm gì?...

Tiếng nói đó nhỏ nhưng Mihara tưởng như nó vang lên khủng khiếp. Ông ngồi im như một pho tượng đá.

Gương mặt tái nhợt của Mihara quay lại:

- Anh sẽ đi buôn!

Sau quyết định của chồng, bà Hana vui đến phát khóc. Nhưng sau này, nhận làm việc cho CIA, Mihara đã giầu vợ. Chuyển đi công cán sang Việt Nam lần này, Mihara chỉ nói đi khảo sát, ký kết mua các mặt hàng quế, sa nhân, hồi, liên nhục... nghĩa là làm công việc của một thương gia. Những suy nghĩ, khuyên giải của vợ, cách đối xử của vợ hàng ngày làm Mihara càng thương vợ hơn. Giờ đây, khi nghĩ mua thứ gì làm quà cho vợ, tự nhiên Mihara lại muốn từ bỏ nghề làm gián điệp. Ông cho rằng, mình hoạt động gián điệp nhưng chẳng phải là việc riêng của mình mà nó liên quan đến vợ con, đến tổ ấm gia đình và cả những người thân thích. Đúng, nếu mình sa lưới thì vợ con mình sẽ là người hứng chịu đầu tiên. May mà buổi gặp gỡ hôm nay an toàn. Mihara thầm nghĩ và hài lòng với thành công. Chiếc xe Toyota vun vút lao đi, cảnh vật hai bên đường loang loáng lướt qua khung kính.

*

Mihara nghĩ như thế. Khi về tới khách sạn, nằm xuống giường ông vẫn nghĩ và an ủi mình một cách tự tin. Nhưng tất cả đều vô ích, vì từ lần đầu đến Việt Nam ông đã bị giám sát chặt chẽ. Cái pha giật gân trên đường đê sông Hồng kia càng không thể bỏ qua được. Chỉ nửa giờ sau, thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy đã nhận được tin về cuộc trao đổi tài liệu đó. Ông quyết định triệu tập họp ban chuyên án. Mọi người thảo luận sôi nổi và thống nhất khi kết thúc vụ án này cần làm cho mọi người thấy:

Một: Nguyên nhân bác sĩ Giang chết.

Hai: Bác sĩ Tàn có tội hay không có tội; việc bắt Tàn như thế đúng hay sai?

Ba: Những hành vi gián điệp khoác áo thương nhân của Mihara.

2

Sau cuộc tranh luận dữ dội giữa bố mẹ, giữa Giang và ông Cương, vì ông buộc tội con lấy cắp bản Nghị quyết mật của Trung ương, Giang sống trong cơn khủng hoảng đặc biệt. Bỗng nhiên đứa trẻ trong bụng đập nhẹ. Hình ảnh kỹ sư Hoàn - bố của đứa trẻ cứ xuất hiện đi qua đi lại lảo đảo bước những bước dài, giọng ác độc: Không lấy cắp bản Nghị quyết Trung ương đó tôi sẽ giết cô, giết cả gia đình cô!

Buồn đau, sợ hãi, hoang mang, chán đời đã kết đọng lại thành sức mạnh đẩy Giang ra khỏi nhà, bước vào bóng đêm. Người con gái đang buồn khổ hoang mang lúc này lảo đảo bước trên đường phố. Lúc đi ngang qua công viên Lênin, bỗng Giang đứng sững lại như trời trồng và chăm chăm nhìn về phía những góc cây trong đó. Tim cô nhói lên một cảm giác buồn bã vô hạn.

Yếu ớt, chậm chạp, Giang lê đôi chân mảnh khảnh về phía bến xe Kim Liên rồi lại vào công viên. Cô đi đến từng gốc cây, nhất là những gốc cây có nhiều bóng tối như kiếm tìm vật gì. Sau những giây phút như mất hồn, cô tỏ ra bối rối, lại lê gót đi đến một ghế đá không có ai ngồi, ở ngay dưới bóng đèn điện. Giang chậm rãi ngồi xuống, ngả người vào lưng ghế và cứ ngồi như vậy. Cô ngồi như vậy và nhìn vào bóng tối bằng đôi mắt đờ đẫn, u buồn...

Từ ngày đó trở đi. Giang bắt đầu ngủ tại cơ quan và gặp ai cô cũng có cảm giác họ đang tò mò nhìn mình. Rồi cô tự thấy ngưng ngừng, bẽn lẽn, hãi hùng. Một hôm, sau khi đi chơi với Tàn trở về, Giang gieo phịch tằm thân bắt đầu héo mòn xuống chiếc giường lò xo dùng cho bệnh nhân. Nỗi khổ đau, oán giận, sự hoang mang tấn công cô. Bệnh viện vào giờ này thật vắng lặng, thỉnh thoảng luồng gió mùa ào qua mang theo mùi côn, mùi thuốc tiêm như đem đến cho cô sự chết chóc. Cô cảm thấy mình cô đơn, trơ trọi.

Nằm trên giường, Giang nghĩ lan man. Lòng thủy chung chờ người yêu từ Liên Xô trở về tan loãng trong nỗi buồn man mác như sương rơi. "Không bao giờ! Nhất định anh ấy vẫn yêu mình". Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện lại tan biến đi ngay. Cô ngồi dậy với cử chỉ của một kẻ vụng trộm bước ra khỏi giường, đến mở tủ lấy thư Hoàn gửi từ Liên Xô về và cuộn an bom ảnh hai người chụp chung trong chuyến đi nghỉ ở Sầm Sơn. Cô nhón gót ra sân với chiếc đèn dầu. Trước khi cho

những lá thư và tập ảnh vào lửa, cô không thể nào làm khác được là đọc lại thư và xem tấm hình Hoàn, tấm hình của người đã khắc vào tâm hồn cô một niềm vui, một hy vọng, một nỗi đau và cuối cùng để lại một vết thương.

Những lá thư đánh số thứ tự từ 1 đến 47 nối lại thành một cuốn phim dài. Mở màn là cuộc sống hồn nhiên của hai học sinh trường Chu Văn An; tiếp sau là tình yêu nồng cháy được nhân lên theo thời gian và khoảng cách xa xôi khi Hoàn đã lưu học tại Liên Xô. Phần ba cuốn phim, Giang cho là giai đoạn lừa dối, một giai đoạn đắng cay đến bi kịch.

Cô nhớ rất rõ, nhớ như in sau khi về nước, thứ bảy nào Hoàn cũng đến nhà chơi. Ông Cương, bà Cẩn coi Hoàn và Giang như vợ chồng, dành cho hai người một căn phòng làm nơi trò chuyện. Rồi một hôm, vợ chồng bà có việc đi thăm người con cả đang công tác ở Bình Trị Thiên, mang cả cậu út đi. Hoàn biết chắc chắn chỉ có mình Giang ở nhà, anh đã đến gõ cửa và đứng chờ. Biết chắc Giang đã nghe tiếng gõ cửa nhưng vẫn không ra, anh hé mắt qua khe cửa, thấy Giang quần tóc ngược lên đỉnh đầu, hai tay ép lên ngực để che khuất những phần căng phồng trước lồng ngực.

- Ai đấy?

- Anh đây. Em đang làm gì đấy?

- Đang tắm.

Giang định quay vào mặc thêm áo lót, song cô lưỡng lự.

- Mở cửa ra cho anh - Hoàn giục.

Chốt cửa từ từ bị đẩy ra.

- Đến mà không thềm báo trước.

Hoàn đảo mắt khắp ba gian nhà. Anh nhìn cả vào phòng tắm mới xây còn thơm mùi vôi vữa, cả ba gian buồng và các diện tích phụ đều được sắp xếp gọn gàng.

- Bố mẹ không có nhà phải không em?

- Anh hỏi gì mà kỳ thế. Chính hôm qua anh tiễn bố mẹ và thằng Việt đi cơ mà.

- Ừ nhỉ.

Lúc bấy giờ Hoàn hoàn toàn tự do nhìn vào khuôn mặt, bộ ngực của Giang. Anh tiến đến bên cô ôm chặt lấy thân hình còn nức mùi xà phòng thơm.

- Kìa anh, em đang tắm dở mà - Cô lấy tay đẩy Hoàn ra nhưng mắt nhìn Hoàn như bảo rằng: anh cứ ghì chặt nữa vào.

Từ ngày đó trở đi. Giang thấy vui, đứng bên gương thấy mình đẹp hơn lên. Cô tự nói với mình: Đợi bố mẹ về chúng mình sẽ tổ chức cưới, nghe anh!

Nhưng tình yêu thật trớ trêu thay. Chỉ mười ngày sau Giang đã vỡ lẽ: Hoành đang yêu một cô hướng dẫn viên ở Tổng công ty du lịch.

Không tin vào lời bạn bè mách bảo, cô bí mật giám sát Hoành. Rồi một hôm, Giang bắt gặp Hoành và cô gái kia đi vào công viên Lê nin. Giang đi theo. Một sự kiện như sét đánh: hai người mới bước đến một gốc cây, chưa kịp dựng xe đã ôm chặt lấy nhau, coi như thế giới này là của riêng họ. Lòng ghen tuông, oán giận Hoành lừa dối mình làm chân tay Giang run lên. Cô nhìn người con gái kia như muốn băm vằm ra nhiều mảnh. Cô không biết mình đứng đó bao lâu rồi quay trở lại. Và từ đó trở đi, Giang không hẹn gặp Hoành và cũng không thấy Hoành tìm gặp. Giang cứ nghĩ rằng Hoành đã bỏ mình, nhưng thực ra không phải - anh ta được Bộ Giao thông vận tải điều đi công tác xa Hà Nội.

Trong thời gian đó, Giang nhận thấy mình đã có thai. Nỗi lo sợ chưa có chồng đã có con bắt đầu nhen lên và lớn dần theo sự trưởng thành của cái thai trong bụng. Nếu bây giờ giận anh ấy, không tổ chức cưới được thì đứa trẻ sinh ra không có bố, mình sẽ là một cô gái chữa hoang. Ý nghĩ ấy đã tưới lên tâm hồn khổ đau nỗi lo âu sợ hãi, đẩy cô đến quyết định nói thật với mẹ.

Bà Cẩn khuyên Giang: vì hạnh phúc trăm năm, vì đứa con và danh dự của mình, Giang coi như không nhìn thấy Hoành đi chơi với cô gái kia, mà chủ động đến tìm gặp Hoành.

- Anh đi công tác mà chẳng ghi thư về cho em.
- Có đấy chứ.
- Sao em không nhận được?
- Có lẽ bưu điện chuyển chậm. Ngồi xuống đây em.

Giang nhìn Hoành với đôi mắt lạ lùng, đôi mắt của con nai sa bầy, vừa long lanh, vừa hoảng loạn.

- Tại sao em xanh thế.
- Em đã có thai.
- Đã có thai? - Hoành giả vờ hỏi - Bị từ hôm em tắm anh đến bắt chột phải không?
- Ừ.
- Mẹ biết chưa?
- Biết rồi - Giang im lặng một hồi lâu - Anh định đến bao giờ chúng mình cưới?

Hoành nhìn Giang không nói, đứng lên lấy thuốc lá hút. Ngoài đường gió mùa kéo theo mưa, giăng li ti trong màu sáng đục của ánh điện.

- Hôm nay anh muốn nói chuyện nhiều với em.

Giang sốt ruột, giục:

- Chuyện gì, nói đi!

- Giang ạ, anh muốn tháng sau chúng mình cưới - Giọng Hoành mềm hẳn - Để sau đây nữa anh sẽ đi Liên Xô.

- Đi bao lâu hả anh?

- Bốn tháng.

- Bốn tháng! - Giang kêu lên khe khẽ.

- Em ạ! - Hoành nói rành rọt, khúc chiết - Để chuyển đi công tác của anh được tốt, anh phải chuẩn bị nhiều thứ, trong đó phải nghiên cứu chính sách đối ngoại của Đảng ta. Việc này chỉ có em mới giúp anh được.

- Em thì biết gì.

- Được đấy - Hoành quả quyết - Bố có bản Nghị quyết trung ương nói về chính sách đối ngoại của Đảng ta đối với Liên Xô, Trung Quốc... trong thời gian tới.

- Không được! Thuộc tài liệu mật, bố không cho mượn đâu.

- Cứ bình tĩnh. Em cứ bình tĩnh nào. Em không mượn mà lấy bí mật, bố không biết.

Giang lo sợ:

- Như thế lại càng không ổn.

Hoành bắt đầu chuyển giọng mặc cả buôn bán:

- Chừng nào em lấy được tài liệu đó, anh mới đồng ý cưới.

Và cứ như thế, cuộc mặc cả giữa hai người kéo dài gần hết đêm, cuối cùng đã xô đẩy Giang, một cô gái hai mươi ba tuổi vào con đường tội lỗi.

Cho tới khi nghe bố mẹ to tiếng, hiểu được ý nghĩa quan trọng của bản Nghị quyết kia, Giang ý thức ngay được mình đồng lõa với kẻ phản bội, tiếp tay cho anh ta làm việc tội lỗi; tình yêu giữa anh ta với Giang là sự lừa dối khủng khiếp, một thủ đoạn quỷ quyệt để đẩy cô nhúng tay vào việc phản bội Tổ quốc.

Còn Hoành, khi biết rằng, một phụ nữ quá lo sợ mình không có chồng đã có thai, cuộc sống luôn thất vọng và buồn tẻ, tất cả những thứ đó đã ngấm ngấm chuẩn bị cho nội tâm người đó trở thành cái mồi cho người chồng chưa cưới câu nhử. Điều đó đã xảy ra với Giang đúng như Hoành đã tính toán.

Giang lấy tài liệu đưa cho Hoành. Có tài liệu trong tay, ngay trong đêm đó, Vũ Hoành sử dụng máy ảnh chụp lại. Sáng hôm sau, Vũ Hoành mang tài liệu đến nhà ông Cương sớm, nhưng Giang đã rời khỏi nhà. Thấy không khí gia đình nặng nề, đợi mãi Giang không trở lại, Vũ Hoành đành quyết định cầm tài liệu đi, chiều quay trở lại. Nhưng đó là quyết định sai lầm ngoài sự huấn luyện của CIA. Khi phát hiện công an đang truy tìm bản Nghị quyết, Vũ Hoành lại có quyết định sai lầm tiếp theo, không trả bản gốc, không chế Giang không được tiết lộ. Giang quá đau xót vì bị lừa dối, uất ức vì người chồng tương lai của mình phản bội Tổ quốc, quặn quại trong tình thương bố mẹ, đã bỏ nhà đi. Và giờ đây, ngồi bên đồng thư, ý nghĩ khổ đau, oán giận, bế tắc hòa làm một rời khỏi Giang theo dòng nước chảy xuống ngọn lửa đang cháy.

Đêm đó Giang thức thâu đêm. Giang kêu lên: Người yêu lừa dối, bố mẹ ruồng bỏ thì mày làm gì? Phải chết. Chết là cái gì đâu! Nếu sống mà thiếu tình thương của cha mẹ, bị người chồng lừa gạt, bị bạn bè chê cười thì tôi tệ hơn mọi nhục hình, tôi tệ hơn cái chết. Ôi, mẹ ơi, sao con khổ quá thế này? Con không thể sống chung với người chồng ra vẻ chân thành và trung thực, còn thật ra lại lừa dối, độc ác. Bố ơi, bố đã đau khổ vì con. Tóc bố còn lại ít chút sợi đen, bây giờ con đã làm cho nó bạc trắng hết rồi. Chính con biết, con đã đem đến cho bố nỗi khổ đau, đập đổ cả cuộc đời hoạt động của bố. Giờ đây con không muốn gia đình ta có một chàng rể phản bội, lừa dối, không muốn cháu ngoại của ông bà - đứa con của con - không có bố hoặc có bố thì phải chịu vấy bẩn...

Giang run rẩy, dăm dăm nhìn vào bức thư viết dở cho Tần. Cô cầm bút viết dòng chữ cuối cùng: "Vĩnh biệt anh. Hôn anh". Nước mắt tiếp tục lăn qua gò má, rơi xuống làm nhòe đi nhiều đoạn trong thư. Mọi hình ảnh đã qua, mọi cảnh vật xung quanh và những dòng chữ trước mắt đều nhòa đi, chập chờn. Giang đặt bút xuống đứng lên bước lão đảo đến bên tủ lấy xilanh tiêm insulin vào đùi, rồi quăng cả xilanh và ống tiêm xuống rãnh nước ngoài cửa sổ sau đó lên giường nằm, bắt đầu một giấc ngủ vĩnh hằng.

Thế là từ đó trở đi, Giang trút bỏ được nỗi khổ đau, vĩnh biệt những kẻ lừa dối. Nhưng bố mẹ cô bắt đầu chịu sự đau khổ. Ông Cương trần trọc vất óc nhớ lại mọi sự việc để tường trình cho Ban Tổ chức Trung ương, kiểm điểm trước chi bộ. Gần trọn đời theo cách mạng, lần đầu tiên ông chịu nhận kỷ luật trước Đảng. Nhiều đêm ông nằm không sao ngủ được, đầu quay cuồng và đau nhức. Từ đâu đây trong gian nhà ông như có tiếng ai đó bảo rằng, ông đi theo cách mạng, thảo luận định ra đường lối cho đất nước để rồi lọt vào tay kẻ địch hay sao? Ông bước khỏi giường, đến bên bàn ngồi, bật lửa hút thuốc. Có lần ông pha ấm trà ngồi uống nước một mình và thức thâu đêm. Càng nghĩ, ông càng giận đứa con gái yêu quý của mình. Cho tới giờ phút con gái ông sắp chết, ông vẫn kết tội con gái ông là người lấy cắp bản Nghị quyết, vẫn từ chối tha thứ, không nhận Giang là con. Cho tới giây phút cuối cùng, khi ông hiểu được Giang con gái ông là một cô gái hồn nhiên, trong trắng, yêu say đắm thật thà đến nỗi bị đẩy vào con đường tội lỗi, vội chạy đến bệnh viện tha thứ cho con thì chỉ còn gặp một cái xác lạnh cứng. Ông đứng im không nhúc nhích nhìn con.

Có lẽ giây phút đó, sự hối hận và nỗi đau khổ mất đứa con trong ông Cương đã hòa làm một tạo nên ý nghĩ không tin rằng con mình đã chết thật.

- Nó chết thật rồi sao? - Giọng ông nghẹn lại.

Giang vẫn làm thinh không đáp, môi cô mím lại. Hình như cô đang muốn nói với bố điều gì, oán trách hay xin bố tha thứ, nhưng cô vẫn nằm im. Sốt ruột quá, ông tiếp tục hỏi:

- Con chết thật rồi sao?

- Vâng, thưa bác... - Bác sĩ Tần nói trong đau khổ.

Đôi mắt ông Cương đờ ra như mắt người chết.

Quá thương con, ông kêu lên:

- Con ngủ không bao giờ trở dậy nữa ư?

Mọi người đứng xung quanh đều nghĩ rằng, vào lúc đó ai phá tan sự im lặng là có tội với người đã khuất, là gián đoạn cuộc trò chuyện cuối cùng giữa bố con ông Cương.

Mấy nữ bác sĩ kéo vạt áo choàng trắng lên mặt.

Ông Cương hối hận cúi đầu vĩnh biệt người con gái mà ông đã thương yêu hơn bất kỳ thứ gì trên đời này.

Còn bà Cẩn bắt đầu những ngày đau khổ ê chề. Bà cảm thấy như mỗi đồ vật trong nhà đều gọi cho bà cái chết bi thảm của con gái. Bà lập cập đốt hương cắm vào bát nhang cầu khẩn, nếu con có bị oan uổng thì hãy bước lên cầu vải trở về với bố mẹ và gia đình.

3

Sau một thời gian thăm vấn không kết quả, Tần khẳng khái chối từ việc giết Giang, công an chưa có bằng chứng kết luận anh lấy chất insulin sát hại Giang nên đành phải tạm giam anh để tiếp tục điều tra.

Thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy ra lệnh chuyển anh đến phòng giam đặc biệt. Đó là một gian phòng rộng khoảng 15 mét vuông, các cửa chấn song sắt hàn ô vuông trẻ em không chui qua được. Trong phòng có đủ giường, tủ, bàn ghế, xa lông, ấm chén pha trà, bồn tắm, chậu rửa mặt và nơi vệ sinh riêng... nghĩa là đầy đủ tiện nghi của một căn hộ khép kín. Ngay bên cửa sổ treo giò phong lan đuôi chồn màu tím. Giá sách khoảng vài chục cuốn nằm sát bên tường.

Tần bước vào gian phòng với tâm trạng hết sức ngỡ ngàng. Anh cố gắng định thần, song không thể nào định thần được. Từ lâu anh nghĩ rằng vào tù là bị đánh đập, sinh hoạt thiếu thốn mà tại sao họ lại giam mình ở căn phòng này? Anh rùng mình và chơi vơi trong ý nghĩ đó.

Một ngày trôi qua.

Một tuần trôi qua.

Một tháng trôi qua.

Tần dần vật, thao thức không sao ngủ được. Sức khỏe anh mỗi ngày giảm sút và bắt đầu ốm mê man bất tỉnh. Trong cơn mê, anh lại chìm đắm trong giấc mơ quen thuộc, đi chơi với Giang, và khủng khiếp trước thi hài người bạn xấu số. Anh nhắm hai mắt đưa tay lên che mặt để cô quên đi nỗi đau thất ruột. Nhưng trước mặt anh lúc ấy, chỉ cách qua làn mi, mọi hình ảnh người bạn nữ bác sĩ kia cứ hiện lên với tất cả nỗi buồn tủi. Anh ân hận rằng, trước lúc vĩnh biệt, Giang có ghi cho anh bức thư, chính tay anh bỏ túi nhưng mãi chạy đi tìm bác sĩ tất bật về báo tin cho bố mẹ Giang... không biết đánh rơi đâu.

Trong quá trình công an thẩm vấn, anh đã thành thật khai báo nhận được lá thư Giang nhưng chưa đọc, không biết nội dung thư nói gì và đánh rơi ở đâu cũng không biết. Nhưng công an làm sao có thể tin vào lời khai đó của anh.

Từng ngày từng giờ trôi qua, Tần lang thang trong nỗi buồn mất chúc thư. Giá như lúc đó đọc lướt qua được một lần biết Giang nói gì thì sung sướng biết bao! Thế là mình không giữ trọn lời hứa với Giang trước lúc Giang đi xa rồi. Ôi Giang, ở dưới nấm mồ em có trách Tần không? Tần thấy mình đứng bên lỗ huyệt chôn Giang. Tần quỳ sụp xuống gục hai tay lên. Giang ơi, sao cái đêm em chuẩn bị vĩnh biệt anh, em không nói mà lại ghi thư để rồi lá thư kia anh không được đọc. Anh đau khổ và héo mòn vì để rơi lá thư của em. Hãy tha thứ cho anh.

Bỗng có tiếng chìa khóa tra vào ổ.

Tần mở choàng đôi mắt đứng dậy bước lảo đảo, chân nam đá chân chiêu.

Cánh cửa mở rộng. Ánh nắng mùa xuân mang theo hương sắc lá non ủa vào phòng. Thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy và Thiếu tá Khoa Đoàn bước vào. Theo quyết định của ban chuyên án, thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy đến gặp trực tiếp bác sĩ Tần. Vừa bước vào phòng đã thấy mặt Tần méo mó, thần sắc thay đổi, ông vội hỏi ngay:

- Bác sĩ ốm phải không?

Sau mấy tháng trời bị coi là thủ phạm giết người, không ai gọi là "bác sĩ", giờ đây nghe gọi như thế Tần hết sức cảm động. Song anh cho rằng đó là câu hỏi giễu cợt nên phản bác ngay:

- Xin ông cứ gọi tôi là tên tù số hai năm như trước đây.

- Không. Từ giờ phút này chúng tôi không coi anh là kẻ có tội mà là một bác sĩ.

Tần vui đến nỗi tưởng câu nói đó là hoang tưởng. Anh hỏi ngay:

- Các anh không nói đùa đấy chứ?

- Đúng. Chúng tôi không đùa.

Tần không tin vào tai mình nữa:

- Tôi không tin trong cách nhìn nhận tôi, các anh lại thay đổi một trăm tám mươi độ như vậy.

- Trước đây chúng tôi không tin lời anh khai cũng như bây giờ anh không tin điều chúng tôi nói - Thượng tá nhìn Tần vừa như thông cảm vừa như muốn xin lỗi anh - Nhưng chúng ta có một cái để tin nhau, đó là bức thư của bác sĩ Giang.

- Thư của Giang? - Tần hỏi vội.

- Đúng.

- Thư ai gửi? - Tần hỏi giật và nhìn về phía thượng tá như muốn bảo rằng: ông nói đi.

Thượng tá lấy tay đẩy cho chiếc kính trên mắt ngay ngắn rồi mở cặp, nói chậm:

- Gửi anh.

- Gửi tôi?

- Đúng!

Giương mặt Tần lúc đó mất dần sự ngờ vực, sợ hãi thậm chí cả đau đớn nữa. Anh nhìn thượng tá sững sờ và tiến lại gần, mắt ánh lên những tia khao khát.

- Thư đây!

Thượng tá đưa cho anh một tờ poluya gấp đôi nhàu nát. Chắc thư đã qua tay nhiều người xem.

- Giang!

Lúc đó, sự im lặng đau đớn và nỗi uất ức bị công an bắt oan dồn nén bấy lâu nay như vỡ tung khỏi lồng ngực Tần thành tiếng gọi tên người yêu. Thượng tá như một pho tượng nhìn đôi bàn tay Tần vừa run vừa co quắp chìa ra đón nhận thư.

*

Im lặng.

Im lặng hồi lâu.

Giò phong lan bên ô cửa cũng im lặng. Nếu nhìn kỹ, giò hoa màu hồng tím đã phai tàn đầm đìa nước như đang khóc cảm thông với Tần.

Thượng tá Hoàng Thế Huy nói đều đều, chậm chạp, cử chỉ nhẹ nhàng là những biểu hiện của một người muốn nhận lỗi. Ông đứng gần cửa ra vào nhìn Tần và cảm thấy Tần già đi nhiều quá. Mới có mấy tháng ngồi trong buồng giam mà tưởng như anh đã già đi hàng chục tuổi. Mái tóc xanh đã điểm đôi sợi muối tiêu. Tần cúi đầu, đứng dựa vào tường cho khỏi ngã để đọc thư.

Bức thư viết bằng bút chì chữ hơi ngả:

"Anh thương yêu!

Em biết anh sẽ bàng hoàng khi đọc thư này. Tối qua anh cố gắng hỏi "em có yêu anh không", nhưng làm sao có thể trả lời anh được khi em bắt đầu đếm từng giây... cái chết đến với mình".

Những dòng chữ đầu tiên viết rõ ràng bỗng nhòe đi. Thế là Giang của anh không còn nữa. Cái quan tài nặng trĩu mà mọi người đều phải kết bạn ở thế giới bên kia đã kéo anh ngồi xuống. Còn đâu nữa cái buổi đi chơi với anh trên cánh đồng ngoại thành Hà Nội? Tay Tần run rẩy sắp buông xuôi. Một cơn gió ùa qua như định cướp đi lá thư của anh đưa ra ngoài cửa sổ.

"Anh cầm chắc thư kéo gió bay! - Thượng tá khế thì chào.

Tần cầm chắc thư hơn đưa lên đọc tiếp

“Anh Tần yêu quý của em,

Thế là lần đầu tiên em chấp nhận tình yêu với anh, và cũng là lần cuối cùng được gọi tên anh như thế. Vì sau khi viết thư này, em sẽ phải xa anh mãi mãi bằng những ống insulin đang để trong hòm. Tối qua, trước lúc chia tay, em đã hứa là sáng mai anh đến sớm, em sẽ nói hết với anh. Một cuộc hẹn hò, có khi người ta đến, có khi không. Nhưng với anh, em tin anh sẽ đến nên viết sẵn lá thư này, thực hiện đúng lời hứa với anh. Anh biết tính em rồi mà, có bao giờ làm sai lời hứa với ai đâu.

Điều mà em hứa với anh là một sự thực phũ phàng. Mỗi chữ em viết gửi anh là một giọt nước mắt đau khổ và nuối tiếc. Nó đã kết lại thành vòng hoa tiễn biệt em.

Anh Tần ơi, anh có biết vì sao sáu năm học Đại học Y anh theo đuổi em mà em không nhận lời không? Bây giờ thì anh biết, nhưng lúc đó anh không biết là em đã có người yêu - anh Hoàng - lưu học tại Đại học tổng hợp quốc gia Liên Xô. Khi về nước, có tuần nào, ngày nào anh ấy lại không đến nhà em và em đã sống hết mình với người yêu. Cái thai trong bụng em là kết quả của sự chờ đợi sáu năm xa cách. Nhưng trớ trêu thay cho sự nhẹ dạ cả tin của em. Cứ tưởng người yêu hết lòng vì mình, ai ngờ anh ấy lại đi yêu cô hướng dẫn viên Tổng công ty du lịch. Em bàng hoàng nhận ra mình bị lừa một cách cay đắng. Em định vĩnh biệt mối tình, song cái thai kia đã giữ em lại. Đứa trẻ sinh ra phải có bố. Và em cũng phải có chồng mới có con chứ, nếu không sẽ mang tiếng ở đời. Vì nghĩ như thế, em lại thấy cần có anh ấy. Hình như đoán biết được ý nghĩ của em, anh ấy đã biến nó thành một thứ mặc cả, bắt em lấy bản Nghị quyết mật về đối ngoại của Trung ương mà bố em giữ, đưa cho anh ấy. Em đã chiều theo để đứa trẻ có bố, em có chồng mới có con. Còn sau đó có thể hai vợ chồng bỏ nhau, em cũng không sợ mang tiếng ở đời. Nhưng không ngờ đó lại là lần thứ hai em bị anh ấy lừa dối một cách khủng khiếp.

Sau khi mất bản Nghị quyết, công an truy tìm, gia đình em nghi ngờ lẫn nhau, khi đó em mới biết anh ấy tham gia vào hoạt động chính trị mờ ám. Có thể là hoạt động gián điệp.

Lúc bấy giờ em nghĩ mình tiếp tục sống cũng sẽ trở thành kẻ đồng lõa với kẻ phạm tội, nếu như đứa trẻ sinh ra nó lại phải ghi trong lý lịch bố nó làm việc chống lại Tổ quốc. Đêm đêm em ngồi nghĩ trách số phận đã bạc đãi mình. Tự nhiên lúc đó em lại thương nhớ anh. Năm năm theo đuổi đã bị đáp lại bằng thái độ thờ ơ của em và em nuối tiếc đã để tuột khỏi tay một mối tình chân thật.

Anh Tần ơi! Trong những ngày khổ đau quần quai đó, anh lại đến với em. Trời ơi, sao anh yêu em thật thà thế. Một bác sĩ nói chuyện với người yêu mà cứ như hỏi bệnh nhân để ghi bệnh án ấy. Chính sự thật thà mộc mạc đó mà em đã yêu anh, yêu anh thực sự. Nhưng càng yêu, em càng không thể lừa dối anh.

Khi viết tới đây, chắc anh cũng đã tự hiểu vì sao em phải sớm vĩnh biệt anh để đi xa và tại sao lại từ chối tình yêu của anh.

Em dự tính chỉ còn khoảng hơn một giờ nữa em vĩnh biệt anh. Trước lúc đi xa, em chỉ muốn được gọi tên anh lần cuối cùng và hôn anh".

Trong suốt thời gian Tần đọc thư, thượng tá Hoàng Thế Huy bậm môi, nín lặng. Suốt cả thời gian dài ông giữ kín lá thư này, giấu kín thái độ của mình. Nhưng giờ đây ông không thể không cúi đầu trước nỗi đau của Tần.

Còn Tần sau khi đọc xong dòng cuối cùng, anh nhét thư vào túi. Đau khổ đã làm chân tay Tần rã rời. Sự đau khổ đó và nỗi uất ức bị bắt oan đã nghiền nát ý chí Tần đến nỗi có lúc anh nghĩ đi theo Giang về thế giới bên kia. Nhưng rồi ý nghĩ điên dại đó không thắng nổi ý muốn sống. Thế là suốt thời gian ngồi trong buồng giam - cứ hiểu theo cái nghĩa Tần hiểu - anh đã sống với hình ảnh của đêm cuối cùng Giang đi chơi với anh. Và cũng thời gian đó anh cố nghĩ xem cái uy lực nào lớn đến mức cướp Giang đi. Nhưng tất cả anh chẳng thấy đường đi lối lại nào rõ ràng mà chỉ thấy hoàn toàn bế tắc. Chính vì vậy, việc công an nghi anh là thủ phạm giết Giang, anh biết chắc chắn là sai, song nó không tác động cân não mạnh mẽ bằng nỗi thương nhớ Giang.

Giờ đây đọc lá thư, anh cho rằng đó là chứng cứ minh chứng cho anh là người vô tội. Sự bình tĩnh lại đến với anh. Trong lúc đó chỉ còn lại ý nghĩ: công an bắt người hồ đồ không có chứng cứ. Ra tù phải kiện cho ra nhẽ để lấy lại danh dự.

Anh quay lại phía thượng tá, cao giọng:

- Ông đọc thư này không hiểu sao?

- Hiểu - Thượng tá thấp giọng.

- Hiểu mà cứ dòn ép tôi khai lấy chất insulin ở đâu hay sao? - Giọng Tần đầy vẻ bức tức - Các ông bắt người hồ đồ lắm.

Tần nói mỗi lúc một cao giọng tưởng như muốn ném tất cả nỗi tức giận lên đầu thượng tá. Nhưng lạ thay, thượng tá vẫn bình tĩnh, nhã nhặn. Tần nghĩ, có phải đó là sự lạnh lùng của những người hoạt động trên lĩnh vực này không?

- Ông trả lời đi, vì sao bắt tôi?

Thượng tá vẫn đứng im không nói. Sự bình tĩnh của ông đã làm nguội lạnh phần nào sự nóng nảy của Tần. Tần bắt đầu bối rối.

- Anh Tần ạ! - Thượng tá nói chậm, giọng nghen ngào - Chúng tôi thành thật mong anh thông cảm về việc bắt anh không có chứng cứ, biết chắc anh không có tội.

- Thế thì tôi phát đơn kiện - Tần nói cắt lời.

- Anh hãy bình tĩnh để tôi nói hết - Thượng tá vẫn giữ thái độ điềm đạm - Vì lá thư đó liên quan tới một vụ gián điệp, nếu đưa thư cho anh, thả anh ra nghĩa là chúng tôi công khai báo cho chúng biết đã bị theo dõi, ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc đấu tranh - Thượng tá giải thích - Anh đã ngồi tù nghĩa là anh đã tham gia cùng chúng tôi phá vụ án này, bảo đảm an ninh cho Tổ quốc nên tôi có thể nói cụ thể hơn để anh biết. Đến bây giờ anh vẫn chưa hình dung được tại sao thư đó lại nằm trong tay công an. Sáng hôm đó, khi hốt hoảng chạy từ chỗ bác sĩ Giang đến tìm bác sĩ trực, anh đã đánh rơi thư tại đó. Bốn ngày sau, khi dọn vệ sinh phòng, bác sĩ Sự nhặt được nộp cho chúng tôi với hy vọng mình oan cho anh. Nhưng xét thấy giữ kín lá thư, anh ngồi "tù", kẻ địch làm tưởng công an ta không biết, chúng càng hoạt động mạnh nên chúng tôi yêu cầu bác sĩ Sự giữ kín chuyện và vấn đề anh ngồi "tù". Đúng như nhận định. Cục Tình báo trung ương Mỹ tiếp tục chỉ huy một mạng lưới điệp viên người Nhật, người Việt Nam làm thuê cho chúng hoạt động mạnh hơn và cuối cùng đã bộc lộ toàn bộ chân tướng. Như thế, anh ngồi "tù" chính là anh hoạt động lạng lẽ, kín đáo chống lại bọn gián điệp.

Thượng tá ngừng nói, cả gian phòng im lặng. Không chủ tâm Tần nhìn thượng tá và thực sự cảm động khi thấy ông nhìn anh như muốn cầu mong anh, cầu mong những ai chịu oan để cùng công an gánh vác nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Tự nhiên Tần thấy muốn được bày tỏ sự thông cảm của mình, song anh bối rối cổ nghẹn lại. Mãi lâu sau anh mới nhìn Thượng tá nói:

- Đồng chí hãy bỏ qua những lời nói không phải ban nãy của tôi.

Thượng tá và Tần cùng im lặng và như cùng cảm thấy khối đá nặng đè lên tâm hồn mỗi người bấy lâu nay được nhấc đi.

Chương mười một

Chỉ còn một ngày nữa Mihara sẽ rời Việt Nam về Nhật. Sau khi đóng gói hành lý, ông lên giường nằm nghỉ. Có tiếng gõ cửa. Ông ngồi dậy đi ra. Cánh cửa gỗ màu nâu từ từ mở. Thu Hương trong bộ quần áo quen thuộc - quần Jean, áo phong Thái, môi tô son, mặt thoa lớp phấn hồng đứng ngay trước cửa, nở nụ cười.

- Đã đến giờ đi chiều đăi. Mời ông ra xe.

- Mời bà vào, đợi tôi chút xíu.

Thu Hương bước vào một cách tự nhiên ngồi xuống chiếc ghế đặt gần giữa phòng.

- Ông đã mua quà cho bà Hana chưa?

- Cám ơn bà, tôi đã chuẩn bị xong.

- Tưởng chưa mua tôi sẽ đưa ông đi ra cửa hàng mỹ nghệ vàng bạc.

- Cám ơn sự quan tâm của bà, về Nhật, tôi sẽ nói với vợ tôi và những người phụ nữ Nhật rằng, phụ nữ Việt Nam, bà Thu Hương luôn nghĩ tới phụ nữ của xứ hoa Anh Đào.

- Vâng, đúng thế. Vì chúng tôi là những người vợ, người mẹ của hai đất nước đều bị Mỹ gây ra những thảm họa chiến tranh.

Mặt Mihara hơi biến sắc. Ông nghĩ về những ngày sau chiến tranh, bà Hana vợ ông đã phải rời bỏ quê hương đến sinh sống ở khu Shibia theo sự bảo trợ của Hội chữ thập đỏ Nhật Bản. Giây phút đó qua đi, ông bình tâm trở lại.

- Sáng mai tôi phải rời Hà Nội, tôi muốn nhờ bà gửi cho ông nhà gói quà nhỏ.

- Nếu như nhẹ.

- Có thể bà còn cho là quá nhẹ - Mihara cười, đưa ra một bọc giấy mỏng, bên trong gói 10.000 đô la - Đây là quà bạn của tôi gửi ông nhà.

- Cám ơn ông! - Thu Hương giơ tay xem đồng hồ - Xin mời ông đi kéo xe đợi lâu.

Chiếc Toyota vun vút lao đi trong tiếng nhạc nhẹ phát ra từ chiếc radio lắp trong xe.

- Có lẽ đây là buổi cuối cùng tôi dự chiều đăi ở Việt Nam.

- Thế ông không định trở lại Việt Nam nữa hay sao?

Mihara hơi lúng túng.

- Có chứ - Mihara thanh minh - Lần cuối cùng trong chuyến đến Việt Nam lần này.

Ô tô lướt nhanh trên đường nhựa. Đợi cho chuyến tàu điện Bờ Hồ - Mơ đi qua, người lái xe rồ máy cho xe lao tiếp. Hai vĩa hè, người đi bộ vội vã, hầu như không quan tâm tới hàng hóa bày trong các quầy hàng. Mihara cho rằng đó là tác phong của những người dân ở một đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, muốn tranh thủ thời gian khôi phục lại đất nước mình.

Câu chuyện giữa hai người chưa nói được nhiều thì ô tô đã đến một biệt thự. Ngôi nhà xây hai tầng nằm giữa một khu vườn rộng. Cây hồng xiêm xòa cả cảnh che khuất lối đi. Cánh cổng mở rộng, ô tô lao đến tận bậc thềm. Ông Phó thư ký Phòng thương mại đứng đón Mihara từ ngay bên cửa ra vào.

- Chào ông!

- Aligatô gôgiaiisur - Mihara cúi rạp người cung kính bắt tay.

Mihara bước vào phòng, gần chục người đang ngồi bên bàn hình bầu dục. Họ là những người đại diện cho Unimex Hà Nội, Generalimex Hà Nội, đại diện một vài cơ quan đối ngoại tại Hà Nội... với nhiều lứa tuổi khác nhau, từ ba mươi đến gần sáu mươi tuổi, phong cách cũng rất khác nhau. Ông Phó thư ký Phòng thương mại ngồi bên phải Mihara. Thượng tá phó cục trưởng Hoàng Thế Huy ngồi đối diện Mihara.

- Thưa các ngài - Ông Phó thư ký Phòng thương mại đứng lên phát biểu - Ngày mai ông Mihara giám đốc công ty Hana sẽ rời Việt Nam về nước. Theo thường lệ, hôm nay chúng tôi, đơn vị chủ quản có tổ chức một buổi gặp mặt thân mật trước khi ông Mihara lên đường về nước. Trong số chúng ta đây có nhiều người đã làm việc với ông Mihara, song có người chưa từng gặp. Để chúng ta làm quen, tôi xin giới thiệu từng vị khách. Trước hết xin giới thiệu, ông Bình, đại diện cho Tổng công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I Bộ Ngoại thương - Tiếng vỗ tay vang lên xen lẫn tiếng nói chuyện rì rầm - Ông Tính đại diện cho... - Tiếng vỗ tay lại vang lên - Và xin giới thiệu, ông Hoàng Thế Huy, Phó cục trưởng Bộ Nội vụ.

Tiếng cười nói giảm dần, nhường cho suy nghĩ: Tại sao lại có đại diện cơ quan an ninh? Ông ta đến đây làm gì? Mihara chợt dạ: có lẽ họ biết hành động của mình chẳng? Hãy bình tĩnh - ông ta tự động viên. Một sự tình cờ thú vị làm sao họ lại xếp Thu Hương ngồi bên mình - Mihara kêu thầm trong óc. Ông ta lấy lại tự nhiên bằng cách quay về phía Thu Hương hỏi một câu không chuẩn bị trước:

- Bà có thích uống rượu không?

- Có. Còn ông?

- Tôi cũng thích, nhưng thích rượu pha.

- Tôi thì ngược lại.

- Vì sao?

- Bởi vì mọi thứ pha đều không nguyên chất - Ngừng một lúc Thu Hương nói tiếp - Cũng như con người, nay theo kẻ này, mai theo kẻ khác là pha tạp, không giữ được bản chất.

Mihara là người nhạy cảm. Ông ý thức được ngay trong câu nói Thu Hương như muốn ám chỉ mình - Ông Phó thư ký Phòng thương mại đứng dậy đề nghị mọi người nâng cốc chúc cho tình

hữu nghị giữa nhân dân hai nước Nhật - Việt và sự hợp tác buôn bán giữa hai nước ngày càng phát triển.

Tiếng hoan hô nhiệt liệt, Mihara thấy lúng túng trước một cuộc chiêu đãi khách lạ cả về nội dung chương trình lẫn thành phần tham dự.

- Ông Mihara là khách hàng "đặc biệt" nên chúng tôi tổ chức chiêu đãi cũng "đặc biệt". Sau đây xin mời ông Giám đốc Công ty Hana và các vị xem một vài thước phim tư liệu.

Tiếng vỗ tay lại vang lên. Còn Mihara nhìn vào màn ảnh phía trước như nhìn vào cõi vô định để lấy lại bình tâm.

*

Chiếc máy chiếu phim cỡ nhỏ bắt đầu chạy, chiếu ra một quang cảnh hình vuông, chiếm gần hết màn ảnh. Nước Nhật với màu xanh của biển hiện lên đẹp mắt. Núi Phú Sĩ như một vị thần khổng lồ đứng sừng sững bảo vệ nước Nhật. Thành phố Hirôshima như một cô gái xoa tóc bên bờ biển. Các cụ già đang uống sakê, các em nhỏ chơi rồng rắn trong vườn nhà, các sư cụ gõ mõ trong chùa. Tất cả cảnh sinh hoạt đó cho người xem hiểu Hirôshima đang trải qua những giờ phút thanh bình.

Bỗng một "quả cầu lửa" phát ra những tia sáng mạnh bất ngờ bùng nổ trên độ cao chừng 550 mét trên bầu trời Hirôshima. Những tia nhiệt từ quả cầu lửa phóng ra rất mạnh trong vòng 500 mét từ điểm tâm, sắt thép đỏ rực chảy ra, ngói trên mái đều mủn nát. Những ngôi nhà bằng gỗ cháy trong chớp lát. Những người đang ở ngoài đường phố bị thiêu cháy để lại cả hình người trên mặt đường bên các bức tường bê tông. Mọi vật trong vòng bán kính 2,5 kilômét đều bị thổi bay hết, để lại những cột bê tông cốt thép trơ trọi...

Mihara ngồi chết lặng trước màn ảnh.

- Chắc ông còn nhớ ngày Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hirôshima chứ?

- Nhớ. Ngày mùng sáu tháng tám năm một chín bốn năm.

- Lúc đó dân thành phố Hirôshima có bao nhiêu? - Ông Phó thư ký Phòng thương mại hỏi.

- Khoảng ba trăm ngàn người.

- Chừng bốn năm ngàn người chết ngay sau khi bom nguyên tử rơi xuống, sau đó hơn ba mươi ngàn người nữa chết vì vết bỏng, vết thương và nhiễm phóng xạ.

- Vâng, đúng thế!

- Chính ông và gia đình là nạn nhân của quả bom này?

- Vâng!

Mihara chớp mắt nhớ lại những năm tháng tủi nhục sau chiến tranh. Vì quá nghèo túng, ông ta đi làm thuê cho quân đội Mỹ rồi làm thuê cho CIA. Lúc đầu làm thuê cho CIA là kiếm tiền. Nhưng càng lao vào con đường làm thuê cho CIA, ông càng thấy cô độc. Sống giữa một xã hội Nhật Bản thay đổi chóng mặt mà ông thấy mình như một kẻ ân dật. Và giờ đây, sau khi xem những thước phim Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hirôshima, nỗi đau thương làm cho niềm vui trong ông biến mất.

Mihara đang thu mình trong suy tư thì tiếng thuyết minh "Việt Nam, mặt trận Điện Biên Phủ trên không" cắt ngang suy nghĩ. Ông ngả lưng vào thành ghế nhìn lên màn ảnh.

Những máy bay B52 bay thành đội hình dày đặc ném bom rải thảm xuống phố Khâm Thiên, một phố đông dân ở Hà Nội.

Hàng trăm nóc nhà bị sập, bốc cháy. Hàng ngàn người bị thương, bị chết đắp chiếu nằm bên đường. Những bà mẹ, người chị, người con khóc sụt sùi đi lật từng tấm chiếu để tìm xác chồng, con mình...

Mihara vẫn ngồi im không nói, thỉnh thoảng lại thở dài.

- Thời gian ở Nhật, ông có nghe Tổng thống Mỹ ra lệnh ném bom hủy diệt đất nước chúng tôi không?

- Có. Họ còn nói ném bom đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá.

- Quả là ông nhớ không sai - Thu Hương giải thích - Họ thiết kế máy bay B52 để ném bom nguyên tử, song khả năng vận tải lớn của nó đã gọi cho các nhà quân sự Mỹ sử dụng để ném bom thông thường. Mỗi giá đỡ của nó chở ba mươi tấn bom. Một phi đội mười chiếc, ném một lần ba trăm tấn. Mỗi ngày họ đã tiến hành hàng trăm phi vụ, ném hàng ngàn tấn bom xuống đất nước chúng tôi. Tổng số bom ném xuống Việt Nam trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ có sức công phá bằng hàng trăm quả bom nguyên tử đã ném xuống quê hương ông. Kìa ông xem! - Thu Hương chỉ tay về phía màn ảnh.

Hàng chùm bom tiếp tục rơi, cả bầu trời mù mịt khói bom, đất đá. Thị xã Ninh Bình, Phủ Lý chỉ còn là đồng gạch vụn...

- Đất nước chúng tôi giờ đây có giống đất nước Nhật Bản các ông cách đây ba mươi năm không?

- Mihara cúi xuống. Ông ta hiểu, bao nhiêu nỗi đau khổ do chiến tranh đem lại cho người dân nước Nhật đã qua đi thì giờ đây người dân Việt Nam đang phải gánh chịu. Ngay cả cuộc đời ông ta cũng đã trải qua những cảnh cực nhục, bị giày xéo bởi bom đạn Mỹ. Và cả đến vợ ông và gia đình vợ, cũng là nạn nhân của bom đạn Mỹ. Chính vì vậy, những thước phim trên màn ảnh gây cho ông xúc động đến mức như ngừng thở. Mihara nói nhỏ:

- Cùng hoàn cảnh - Giọng Mihara đáng thương hơn cả sự khóc lóc - Chính vì vậy tôi mới đến Việt Nam để chia sẻ nỗi khổ đau.

- Việc ông buôn bán ngoài ý nghĩa kiếm lời còn có ý nghĩa giúp Việt Nam khôi phục lại sau chiến tranh?

- Ô, bà quả là người thông minh tuyệt vời. Vừa qua, tôi cùng bà đi Hà Nam Ninh khảo sát nơi trồng sen với ý đồ khi về Nhật, tôi sẽ tìm cách đầu tư cho mặt hàng này - Mihara khẳng định lòng tốt của mình - Nếu có thể, công ty tôi sẽ mua toàn bộ liên nhục của Công ty ngoại thương Hà Nam Ninh.

- Những người làm công tác kinh doanh như chúng tôi, chỉ thích những khách hàng thực lòng với công việc buôn bán - Phó thư ký Phòng thương mại nói to lên khi thấy những thước phim tư liệu về cuộc chiến tranh không quên của đế quốc Mỹ đối với Việt Nam sắp kết thúc.

- Ông nói sao? - Mihara tỏ vẻ sững sốt.

- Tôi nói, các cơ quan ngoại thương Việt Nam chỉ thích đón tiếp những thương nhân nước ngoài đến đây với mục đích buôn bán, đôi bên cùng có lợi.

- Ông nói sao tôi không hiểu? - Mihara ngỡ ngàng.

- Tôi mới được ông Hoàng Thế Huy báo cho biết, trong ông có hai con người: một làm nghề kinh doanh, một làm việc cho CIA.

Mihara định nói câu gì nhưng cổ họng tắc nghẹn. Tiếng nói của ông Phó thư ký Phòng thương mại đè nặng lên những lời Mihara định nói.

- Chính vì có hai con người trong ông nên vừa rồi tôi đã thay mặt đồng nghiệp đón tiếp con người làm nghề kinh doanh. Còn con người làm việc cho CIA, đó là quyền của cơ quan an ninh mà người đại diện là ông Hoàng Thế Huy.

Ông Phó thư ký Phòng thương mại chìa tay về phía Thượng tá có ý giới thiệu ông với mọi người, đồng thời giải thích lý do sự có mặt của ông hôm nay.

Mihara chết lặng, chưa hiểu mình bị lộ khâu nào hay phía Việt Nam chụp mũ. Trong suy nghĩ, lo sợ, hoang mang, ông ta nói một câu chưa chuẩn bị trước:

- Bằng chứng đâu?

Thượng tá, Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy đứng lên. Với giọng cứng rắn, ông nói.

- Để khỏi phải nói nhiều, mời ông hãy xem một trong những đoạn phim mà chúng tôi ghi được.

Người chiếu phim điều khiển cho máy chạy. Mọi người ngồi im trên ghế, chăm chú theo dõi màn hình.

Hình ảnh đầu tiên xuất hiện là cảnh Mihara cúi đầu đi lại trong phòng, đến bàn con rót nước uống. Ông ta lên giường nằm cho tới gần 12 giờ đêm mới ngồi dậy xem xét lại gian buồng một cách cẩn thận, rồi ngồi xuống chiếc ghế trên bàn. Có lẽ mười mấy năm làm việc cho CIA, Mihara am hiểu khá sâu công việc của mình, do đó không bao giờ cho phép mình buông lỏng cảnh giác, nhất là trước khi hành động một việc gì nên ông ta lại đi ra kiểm tra lần nữa cửa ra vào. Mihara quay vào ngồi xuống ghế, bắt chéo hai chân. Ông ta dùng dao con bật tung một lớp đế giấy lấy ra cuộn giấy nhỏ chỉ chút con số và một vỉ thuốc nhỏ. Ông ta xé vỉ thuốc lấy hai viên bỏ vào cốc nước trắng mà trước đó uống chưa hết. Ông ta nhoài người về phía đầu giường lấy tờ giấy ghi chương trình tham quan khu vực miền Trung để lên mặt bàn rồi vặn chao đèn cho ánh sáng tập trung vào tờ giấy. Ông ta lấy bút trên ngực chấm vào nước trong cốc, viết chậm lên tờ giấy. Mỗi lần viết xong ông ta lại nhìn sang tờ giấy chỉ chút chữ số. Nửa giờ sau, Mihara cuộn tờ giấy và vỉ thuốc cất vào đế giấy cũ, đẩy lớp đế giấy vừa bóc, co một chân lấy gót giày chân kia làm trụ quay tròn. Ông cầm cốc hắt nước còn lại vào bồn tắm, đặt nó lên bàn rồi lên giường nằm. Cho tới khi cô phục vụ buồng gõ cửa mời xuống ăn sáng để chuẩn bị đi Đà Nẵng, ông ta mới uể oải trở dậy.

Xem xét lại căn phòng một lần chót, Mihara đi ra cửa. Sáu giờ 30 sáng, đã tới giờ điểm tâm buổi sáng.

Suốt cả thời gian chiếu đoạn phim này, Mihara ngồi yên, hầu như không động đậy, mắt nhìn lên màn ảnh, mặt bắt đầu biến sắc, răng cắn chặt. Mihara đã để cho khoảnh khắc đó trôi đi, gục đầu xuống. Màn bạc trên tường vẫn loang loáng xuất hiện. Sự hoang mang, đau khổ đã làm Mihara quên mình là một người khách nước ngoài, thậm chí quên cả mình là một nhân viên CIA, là kẻ thù của những người đang ngồi trong phòng chiếu dài này.

Mãi lâu sau ông mới ngẩng đầu lên nhìn Thu Hương giọng bình tĩnh trở lại:

- Bà là...

Mihara tưởng như mình bị mất lý trí, không thể nào nói được tiếp.

- Một người thông minh như ông để cho con ma CIA nó nhập vào mà đến giờ phút này vẫn chưa hiểu tôi là ai hay sao?

Mihara bàng hoàng. Thế là mọi việc đều sụp đổ. Những đồng đô la không cánh mà bay. Ông ta định chống khuỷu tay đứng dậy nhưng tự nhiên lại thấy nó run rẩy, cứng đờ. Trong khoảnh khắc, hình như có bàn tay khổng lồ của một người nào đó, bàn tay của người Nhật đã ý thức được mối thù Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hirôshima vít đầu Mihara xuống.

Mihara tiếp tục gục đầu trong nỗi hối hận, buồn đau tuyệt vọng.

Chương mười hai

Chiếc máy chiếu phim đã tắt từ lâu, nhưng mọi người vẫn nhìn lên màn ảnh. Mặc dù người thuyết minh nói "hết phim" song họ tưởng tai mình nghe nhầm, muốn được xem tiếp những thước phim còn lại.

- Ông Mihara - Thượng tá, Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy nói - Ông có nhìn thấy gì không?

Lúc bấy giờ Mihara, Giám đốc Công ty Hana Nhật Bản mới ngược mắt nhìn thượng tá bằng ánh mắt sợ hãi. Ông định nói một câu gì nhưng không nói được mà nhìn thượng tá một cách nặng nề, xa lạ rồi đưa hai tay đặt lên bàn như bảo: "Các ông hãy còng tay tôi".

Thượng tá nhìn Mihara, ngạc nhiên trước động tác nhận tội của kẻ làm đường. Ông nghĩ, trong Mihara có hai con người, một làm việc cho Cục Tình báo trung ương Mỹ, một làm việc kinh doanh buôn bán. Nếu như giờ đây mình ra lệnh còng tay ông ta nghĩa là mình đã ra lệnh bắt giam cả nhà thương gia và điệp viên, đối xử với người thiện, kẻ ác như nhau. Không, không thể như thế được. Một điệp viên CIA như Mihara đơn thương độc mã sống trên đất nước mình thì ta bắt lúc nào chẳng được, nhưng lúc này việc quan trọng hơn hết là làm sao bắt mà người thương nhân Mihara kia vẫn đồng cảm với mình? Có lẽ đó là việc làm khó nhất của những sĩ quan phản gián tham gia vào chiến dịch tìm kiếm nhóm điệp viên H80.

Những ý nghĩ đã dồn dập đến với thượng tá một cách thách thức, làm lệch hẳn quyết định ban đầu, bỏ hẳn những câu nói tức giận, miệt thị đã chuẩn bị từ trước.

- Ông Mihara, đừng để tay như thế.

Mihara lặng đi trong hoảng sợ, tê tái, hình dung đủ hậu quả của một kẻ làm thuê cho CIA sa lưới. Ông ta nói lạc giọng:

- Ông hãy khóa tay tôi đi!

Các đại biểu tham dự liên hoan đều nhìn về phía thượng tá. Tàn điều thuốc lá trên tay ông đại biểu Generalimex, Bộ Ngoại thương rơi xuống làm cháy cả tấm ga trải bàn song không ai để ý.

- Chúng tôi không khóa!

Mihara ngạc nhiên:

- Không khóa tay tôi?

- Đúng. Mời ông ra xe!

- Về nhà giam?

- Không. Về khách sạn.

Mihara ngạc nhiên hơn:

- Các ông còn định dành cho tôi đòn cân não nào nữa thế?

- Tôi là người đại diện cho cơ quan an ninh ở đây nói như thế mà ông vẫn không tin hay sao?

Các đại biểu vẫn ngồi im, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng, song có một câu hỏi chung: tại sao lại tỏ ra nhân hậu với một tên gián điệp như thế?

- Aligatô! - Mihara chấp hai tay về trước ngực cúi rạp đầu xuống gần ghế - gôgiaiimasu (xin cảm ơn ngài!).

Mihara vẫn cúi rạp người bước lùi ra gần cửa mới đứng lên. Thu Hương bước nhanh ra xe mở cửa. Tờ báo Asahi Shimbun - tờ báo hàng ngày lớn nhất của Nhật Bản vẫn nằm trên ghế. Thu Hương gấp lại bỏ vào túi xách lấy chỗ cho Mihara ngồi. Ô tô nổ máy lao về phía Bờ Hồ. Hoàng Thế Huy giờ tay vẫy chào nhưng Mihara cúi mặt xuống chân không đáp lại, chỉ có những ngón tay thon gọn và cổ tay trắng tròn của Thu Hương vẫy qua lại bên cửa kính ô tô.

Đội ô tô đi xa, thượng tá trở lại phòng chiêu đãi, trong những tiếng bàn tán:

- Thảo nào tôi thấy cách làm việc của lão ta hơi khác.

- Thật là chuyện tày đình.

- Cứ nghe người ta nói, gián điệp khoác áo ngoại giao, nhà buôn, nhà báo mà mình có tin đâu. Bây giờ thì mình làm việc với nó, mắt thấy, tai nghe...

- Nguy hiểm thật.

Mọi người hoang mang nhìn thượng tá mong đợi sự thông cảm và chờ đón những ý kiến.

2

Nhận được chỉ thị của thượng tá, sáng hôm sau trung úy Mai Kim Châu, bí danh Thu Hương đến ngay khách sạn Hòa Bình gõ cửa buồng Mihara. Ông ta dùng tay rửa mặt, đi ra.

- Chào bà!

- Chào ông!

- Bà cùng đi với tôi chứ?

- Vâng. Tôi sẽ đưa ông ra tận sân bay.

Mùa xuân sắp qua đi, mùa hè sắp đến. Những làn gió mùa có mang hơi nước làm mát dịu song Thu Hương cảm thấy nóng bừng mặt trước cái nhìn của Mihara.

- Tôi nhìn bà có nét buồn giống như vợ tôi. Có lẽ nó bắt nguồn từ nỗi khổ của nước Nhật và Việt Nam chịu chung số phận: bị Mỹ ném bom tàn phá.

- Tôi không ngờ ông liên tưởng khéo đến thế - Thu Hương dừng nói một lúc - Về Nhật, ông cho tôi gửi lời thăm bà Hana và gia đình.

Chiếc xe Toyota do tài xế Bích lái đưa Mihara đi sân bay và xe của Phòng thương mại và công nghiệp đầu ở cửa khách sạn kiên nhẫn chờ. Thấy Mihara và Thu Hương xuất hiện ở phía cánh cửa quay, các ô tô đều nổ máy.

Mihara và Thu Hương lên ô tô và khi xe chuyển bánh, ông ngoảnh lại phía sau cho đến khi không nhìn thấy khách sạn.

Họ lẳng lẳng ngồi trong xe, đi qua các dãy phố, vượt qua cầu Long Biên đến sân bay. Siết chặt tay Mihara lúc từ biệt, Thu Hương nhìn vào mặt ông ta ngạc nhiên. Chưa bao giờ Thu Hương thấy đôi mắt và sắc mặt ông ta buồn đến thế.

*

Xe chở Thu Hương quay đầu chạy về Hà Nội. Trước mặt Thu Hương, những vạt ngô, luống khoai hai bên đường hứng đầy nước mưa xuân lấp lánh. Trong đầu Thu Hương lúc đó là hình ảnh thương nhân Mihara nhưng cũng là một người khác - điệp viên CIA; kỹ sư Vũ Hoành của Việt Nam cũng là người khác: điệp viên CIA.

"Cái gì ắt phải xảy ra thì nó sẽ xảy ra - Thu Hương nghĩ - Mình phải đấu tranh giành giật ở trong Mihara, trong Vũ Hoành con người Nhật Bản và người Việt Nam đã chịu đau thương về bom đạn Mỹ. Có lẽ, đó là một trong những mục đích đấu tranh của người sĩ quan phản gián - Thu Hương mỉm một nụ cười thoáng qua, kiên quyết - Bằng mọi cách kéo con người thiện đó trong Mihara về phía mình. Đúng, thượng tá nói đúng. Phải kéo người Nhật đó đứng về phía mình.

Ý nghĩ đó làm Thu Hương có cảm tưởng đoạn từ sân bay về nhà thu ngắn lại.

Xe dừng ở phía trước cửa nhà Thu Hương. Thu Hương nhìn thấy Vũ Hoành đang đứng chờ ngoài cửa, mắt không rời nhìn mình. Thời gian gần đây, Thu Hương hoàn toàn mất thói quen đỏ mặt khi bị các chàng trai nhìn quá chăm chú thô lỗ. Thu Hương đón nhận cái nhìn của Vũ Hoành mà mặt không đỏ hồng chút nào.

- Thu Hương!

Thu Hương bình tĩnh nhìn Vũ Hoành. Ở cuộc gặp gỡ này thật tai hại. Vũ Hoành thì muốn thổ lộ với Thu Hương về tình yêu của mình như trước đây đã thổ lộ tình yêu với Giang.

Từ ngày đến nhận công tác ở Tổng công ty du lịch, Thu Hương thường tiếp xúc với nhiều người và được nhiều chàng trai mời mọc, nhưng cô chỉ nói với họ lời từ chối dứt khoát. Còn đối với Vũ Hoành - theo sự chỉ đạo của Thượng tá, Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy, Thu Hương không những không được từ chối mà còn tỏ ra thân thiện hơn. Sau khi kết thúc vụ án, Thu Hương hy

vọng rằng mình thoát khỏi cảnh tra tấn cơ cực "yêu" mà "không lấy", song sự mong muốn đó đâu có được. Sáng nay, Thu Hương nhận được chỉ thị đưa Mihara đến sân bay, gặp Vũ Hoành phải giữ quan hệ như trước. Thu Hương dự định trở về nhà nghỉ ngơi, chiều đến gặp thượng tá hỏi về vấn đề đó cho rõ ràng. Giờ đây Vũ Hoành chủ động đến tìm. Thu Hương đành phải chấp hành chỉ thị của thượng tá.

- Anh Hoành - Thu Hương thấp giọng một cách tự nhiên - đợi em lâu chưa?

- Từ lúc máy bay bay đi Băng Cốc qua Hà Nội.

- Nghĩa là anh đoán em đang trên đường về?

- Đúng thế.

Thu Hương lấy chùm chìa khóa cổng. Vũ Hoành cài trái cánh cổng. Thu Hương mở cửa nhà và đẩy cho nó rộng hơn. Vũ Hoành bước theo sau, đẩy cánh cửa khép kín rồi đứng nhìn Thu Hương. Mỗi ngày Thu Hương lại xinh hơn, da trắng hồng, ngực đầy đặn, căng tròn. Vũ Hoành như một con hổ tiến đến bên Thu Hương nắm chặt tay kéo giật về phía mình. Thu Hương hoàn toàn bị bất ngờ, không nói được lời nào.

Từ những ngày Thu Hương đưa Mihara đi Hà Nam Ninh tham quan trở về, Vũ Hoành chưa có dịp gặp lại. Vũ Hoành nghĩ, hôm nay Mihara đã về nước, ở lại chỉ có một mình với Thu Hương, cảm thấy thèm muốn có sự gần gũi về xác thịt. Có lẽ cái khoái lạc được ôm ấp, vuốt ve một cô gái đẹp đã thúc đẩy Vũ Hoành đến sớm và chờ đợi. Khi Thu Hương đã nằm trong vòng tay mình vẫn chưa thấy nói điều gì thì Vũ Hoành tin tưởng đó là sự im lặng đồng ý sự đụng chạm giữa hai thân thể rạo rực trước đây chưa từng có. Hai cánh tay Vũ Hoành ép Thu Hương chặt hơn rồi nhanh chóng bế xốc Thu Hương lên.

Đã bao tháng ngày Thu Hương che giấu tình cảm của mình trước mặt mọi người, trước mặt Vũ Hoành. Những lúc đó Thu Hương luôn luôn nghĩ đến tình yêu và ước mơ, sự khổ đau bị Vũ Hoành xúc phạm đến thân thể. Song nếu như đoạn tuyệt hoàn toàn lời tỏ tình của hắn ta, làm sao mình có thể tiếp cận được? Muốn thế, mình phải thu mình kín đáo hơn trong sự tự chủ, như cái nụ hoa nhú lên giữa hai lá non.

Những lúc đi chơi hay ngồi bên Vũ Hoành, hay đêm đêm nằm một mình. Thu Hương lại tự hỏi: Làm một sĩ quan phản gián phải từ bỏ tình cảm của con người chăng? Chẳng lẽ cứ phải chịu để cho kẻ thù xúc phạm đến thân thể mình chăng? Ôi, má ơi, sao con khổ quá thế này? Má ơi, có phải trên đời này, chỉ có người con gái hư hỏng, buông tuồng mới để cho những chàng trai không yêu động chạm đến thân thể mình hay không? Khốn nỗi con đâu phải là người như thế, con là một trung úy phản gián của cơ quan an ninh Việt Nam cơ mà, thế mà con phải để cho kẻ chống lại Tổ quốc mình ôm hôn con hay sao? Thu Hương thét to lên:

- Bỏ tôi ra!

Vũ Hoành giọng khản khoản cầu xin:

- Chỉ một tí thôi mà.

Thu Hương nhìn xoáy vào mặt Vũ Hoành như thể chiếu hai luồng lửa vào mặt hắn... Hình như sự đòi hỏi của một người đàn ông đối với một cô gái đã dồn vào tay Vũ Hoành một sức nặng.

Lòng tự trọng và danh dự bùng cháy trong Thu Hương kết hợp với sức mạnh của một thời từng được huấn luyện võ thuật khiến cú gạt tay trái của cô làm Vũ Hoành bật ngửa người sang bên cạnh.

- Đồ đều!

Mặt Vũ Hoành biến sắc, run lên. Hắn ta cũng không ngờ bị Thu Hương phản đối mạnh như thế. Hắn ta điếng người đi, cuối cùng thốt lên bằng giọng bối rối ngoan ngoãn:

- Em! Anh yêu em mà!

- Yêu mà anh định giở trò ra như thế này hay sao? - Giọng Thu Hương càng lạnh lùng, kiên quyết - Tôi yêu cầu anh từ nay trở đi không được đụng đến người tôi.

- Thôi, xin tùy em mà - Vũ Hoành thanh minh - Anh nghĩ, hai chúng ta đã gắn bó với nhau bằng công việc, sống chết bên nhau thì...

- Thôi im đi! - Thu Hương gắt lên - chính anh là người đưa tôi vào con đường này. Nếu anh cứ như hôm nay thì tôi sẽ từ bỏ việc cộng tác với anh - Thu Hương cho tay vào túi xách, rút ra một xếp đồ la hét to hơn - tiền ông Mihara trả công đây, anh cầm lấy! - Thu Hương vút tập đồ la xuống trước mặt Vũ Hoành.

Vũ Hoành tỏ ra hơi sững sốt:

- Ở kìa em! Tiền đây là của chung hai đứa mình cơ mà!

Thu Hương nói buống bình:

- Nhưng tôi không cộng tác với anh nữa thì tiền đó là của riêng anh.

- Như vậy là em định bỏ anh ư?

- Vâng, đúng thế!

- Thôi, tùy em muốn nghĩ thế nào cũng được - Vũ Hoành đứng lên lạnh lùng nói - Dù em có đoạn tuyệt ở đây thì em cũng đã làm việc cho CIA rồi, giờ đây dù có tiếp tục cộng tác với họ hay không thì em vẫn là người có tội. Việc làm theo em là tội lỗi đó chính là sự đồng tình, gắn kết anh và em, là tiếng nói thúc giục hành động của anh hôm nay.

- Thôi im đi, đừng biện bạch nữa - giọng Thu Hương đầy uất ức - tôi đã là vợ anh đâu, mà tôi cũng không bao giờ là vợ mà anh đòi hỏi.

- Đúng. Nếu như em không là vợ anh, sống cô đơn đến già thì anh để nguyên. Nhưng em định lấy ai ngoài anh thì anh sẽ rỉ tai họ, em là người làm việc cho CIA.

- Im đi đồ ác độc! Như vậy là anh không yêu tôi mà chỉ lấy tôi làm vợ để làm bình phong cho anh hoạt động chứ gì? Nếu đúng vậy thì anh hãy đi đi. Tôi không thèm nhìn mặt anh nữa. Anh hãy đi đi! Đồ lừa dối!

Thu Hương biết mình xỉ vả Hoành như thế cũng chưa đến nổi nặng lời lắm. Dù hấn ta bây giờ có đi thì lúc khác cũng sẽ quay lại. Thu Hương thét lên:

- Hãy đi đi! Đi mà tố cáo với công an đi!

Vũ Hoành bỏ tập đồ la vào túi, bước ra cửa.

Thu Hương ngồi im ở mép giường nhìn theo, thở dài rồi úp mặt xuống giường.

Chương mười ba

1

Bà Hana tính từng ngày, từng giờ chuyến máy bay của chồng sẽ đến sân bay Nikita. Chiếc ô tô Toyota do cậu con trai cả Tami(1) chở bà và cô con gái Kipô(2) hết rẽ phải lại rẽ trái lao đi trên các phố hẹp ngoại ô Tokyo, đi qua một khu tổ hợp công nghiệp nằm kề sát thành phố, xe của Tami đã lao ra một trục đường ô tô chính có biển đề "Nakiata êikur" (đường đi Nakita). Chẳng mấy chốc bà Hana cùng con đã ra tới sân bay, ngồi xuống chiếc ghế băng ở cạnh cửa ra vào mà khách phải đi qua.

Chuyến máy bay của hãng hàng không Mỹ - tuyến Hồng Kông - Nhật Bản đến muộn giờ. Bà Hana ngồi trên ghế nghĩ miên man về cuộc sống của mình, về những ngày phải rời quê hương Kawa đi làm thuê ở Tokyo. Trên đường làm thuê trở về bà đã gặp ông Mihara và về sống chung trong túp lều ở Sibia. Về ở đó ông bà đã sinh Tami. Bà còn nhớ ngày 5 tháng 5 năm đó, ông bà về Kawa ở Hôckaidô tổ chức Tết Đoan ngọ. Theo phong tục Nhật Bản, vợ chồng bà cắm cây sào dài bằng tre trên đầu sào có treo lá cờ hình dáng và màu sắc giống như con cá chép, tượng trưng cho sức mạnh của đàn ông, của Tami và cũng để công bố với làng chài Kawa rằng trong gia đình ông bà Mihara đã xuất hiện một cậu con trai.

Ít lâu sau, bé Kipô ra đời, gia đình bà càng thiếu thốn. Sau chiến tranh, ở Nhật Bản thực phẩm khan hiếm, hàng triệu người không có công ăn việc làm. Trong cảnh túng quẫn đó, chồng bà đã đến với CIA để kiếm tiền nuôi vợ con. Thế là từ ngày đó trở đi, ông Mihara không được bàn bạc với vợ về công việc của mình bởi lẽ bàn bạc sẽ vi phạm tới điều đã cam kết với CIA, làm tổn hại đến điều mà người Mỹ gọi là "tình hữu nghị Nhật - Mỹ". Ông Mihara còn giấu cả vợ nơi làm việc. Điều này làm bà Hana càng khó chịu. Điều làm bà day dứt nữa là, vì giữ bí mật, chồng bà cứ phải nói dối những người xung quanh, bạn bè. Bà tự đặt câu hỏi: Tại sao lại phải làm việc cho kẻ đã giết cả bố mẹ mình?

Bà con bạn bè đến thăm, người nào cũng hỏi: ông làm việc ở đâu, chồng bà đều lẩn tránh câu trả lời đó. Ông nghĩ, đơn giản hơn cả là không nên tiếp xúc với những người xung quanh. Và ông Mihara không hiểu rằng cách cư xử của ông khác hẳn với suy tư của vợ.

Bà Hana thấm nỗi đau của người Nhật bị nô lệ, rất yêu quê hương, nên đã đặt tên con là Tami, là Kipô: Đất và Hy vọng đối với bà vừa trừu tượng lại vừa cụ thể. Trừu tượng vì nó là tên gọi chung cho tất cả những người sống trên quần đảo Nhật Bản, cụ thể vì đó là hai đứa con của bà. Theo bà nghĩ, Nước phải có Dòng sông(1), phải thấm Đất, thế mà chồng bà lại phải cắt mọi quan hệ với Dòng sông, Đất và Hy vọng nghĩa là cắt mọi quan hệ với người Nhật, với bà con với cả vợ con chỉ vì làm thuê cho CIA hay sao?

Bà Hana là một phụ nữ, một người mẹ Nhật Bản chiều chồng, thương con, nhưng lại có lập trường rõ ràng. Có lần bà nói với chồng:

- Em đặt tên con là Đất, ý muốn nói, làm gì cũng phải vì Tổ quốc mình. Tổ quốc mình, suy cho cùng là Đất, hay hiểu một cách khác là những người mẹ, người vợ, những đứa con.

Ông Mihara buồn chán trả lời:

- Tôi cũng hiểu như thế. Nhưng không làm cho họ lấy gì nuôi con? Và điều quan trọng, họ sẽ giết tôi.

Cuộc đấu tranh đó diễn ra dai dẳng, quyết liệt giữa hai ông bà Mihara trong gần mười năm trời, cho mãi đến khi Mihara thôi làm việc cho CIA, chuyển sang nghề đi buôn mới kết thúc. Bà cho rằng, từ đó vợ chồng bà mới thực sự có cuộc sống bình thường của gia đình người Nhật. Bà kiêu hãnh nói với dân làng chài Kawa và bà con khối phố Sibia rằng, chồng bà đã từ bỏ CIA đi sang Việt Nam buôn bán. Từ nay chồng bà mới thực sự là người Nhật, vợ chồng mới thực sự tin cậy lẫn nhau.

"Chiếc máy bay của hãng hàng không Mỹ xuyên Thái Bình Dương sẽ dừng lại trên điểm đỗ số năm". Người phát thanh viên của sân bay tuyên bố làm bà Hana giật mình, tưởng chồng mình đi chuyến bay đó. Bà giục con:

- Tami, con ra xem có bố không?

- Bố không đi chuyến này đâu.

Ba mẹ con bà Hana tiếp tục ngồi chờ cho đến khi chiếc máy bay cuối cùng trong đêm hạ cánh, đợi cho đến khi người khách cuối cùng rời sân bay bà mới lên xe về nhà mình.

Trên đường trở về nhà, bà nghĩ từ ngày ông Mihara từ bỏ CIA đi buôn, lần nào đi đón cũng gặp mà tại sao hôm nay lại không thấy? Hay là... Thôi, đừng nghĩ vớ vẩn nữa. Bà gạt mọi suy nghĩ, bước theo hành lang hẹp, để giày dép rồi vào gian phòng có những cây thông nhỏ xíu, những bụi cây bé tẹo được tỉa tót cẩn thận. Bà thở dài trên giường, mắt không rời bức tranh toàn cảnh núi Phú Sĩ hùng vĩ, tuyệt vời đang đội một chiếc mũ không lồ bằng tuyết. Bà Hana nằm im, trên khuôn mặt nước da bánh mật của bà, khuôn mặt của người phụ nữ khổ hạnh và hiền dịu dường như bắt

đầu trĩu nặng sự lo âu, giày vò. Nếu như có điều gì đó xảy ra với ông ấy thì thật xót xa hối tiếc. Bà Hana vẫn nằm ngửa mặt nhìn thẳng vào bức tranh toàn cảnh núi Phú Sĩ bằng cả tâm hồn.

2

Trong thời gian bà Hana mong chồng trở về thì chồng bà đã được Cục Tình báo trung ương Mỹ đón ngay tại sân bay quốc tế Hồng Kông. Jon Smit đưa ông Mihara lên chiếc máy bay của hãng vận tải dân dụng Mỹ để về Nhật, không cần làm thủ tục hải quan. Hành khách trên máy bay này đều là người Mỹ đã làm việc ở Đài Bắc, Philippin, Trung Quốc, Hồng Kông, chỉ có một người không mang quốc tịch Mỹ, đó là Mihara, giám đốc Công ty Hana Nhật Bản.

Máy bay chở Mihara không về Tokyo mà bay một mạch về căn cứ quân sự Mỹ ở Yokosuka. Nhân viên kiểm soát là một phụ nữ Mỹ trẻ, thi hành nhiệm vụ của mình một cách khắt khe. Cô ta nhìn Mihara một cách soi mói và tự đặt câu hỏi: tại sao lại có một người châu Á đi chuyến máy bay này? Jon Smit hiểu ra ngay rằng cô ta có thể có những chất vấn khá phiền hà, không có lợi cho công việc. Ông ta chủ động đến đưa giấy cho cô kiểm soát và nói câu gì đó. Cô kiểm soát viên không những không có ý nghi ngờ mà nhìn rồi nói một câu tiếng Nhật rất lịch sự: Lôkaêikimasô! (mời ông đi dọc hành lang). Nghe tiếng người nước ngoài nói tiếng dân tộc mình, Mihara cảm thấy xúc động và có thiện cảm với cô gái Mỹ. Theo chiều tay chỉ dẫn của cô gái. Mihara bước đi. Một chiếc ô tô Toyota đã chờ sẵn.

Mihara im lặng ngồi lên xe. Khi xe tăng tốc chạy về Chi cục tình báo trung ương Mỹ tại Nhật, Mihara bắt đầu thích thú nhìn ra ngoài. Mười mấy năm trước ông cũng thường hay đến đây, bây giờ nó vẫn như cũ. Mihara lẩm bẩm: "Người Mỹ học sống nhờ trên đất Nhật nên họ cũng không chú ý lắm đến xây dựng".

Xe đã lao đi, vượt qua chiếc cầu nhỏ. Nước biển xanh hắt lên màu ngọc bích làm những cây thù liễu bên bờ thêm thướt tha, kiều diễm. Mihara bước xuống sân trụ sở Chi cục tình báo trung ương Mỹ. Bên trái, trên nóc nhà, những ăng ten thu tin từ các trung tâm tình báo Mỹ ở khắp Đông Nam Á và truyền tin lên vệ tinh ngạo nghễ vươn cao, tưởng như sắp chạm trời. Trong ánh điện hòa bóng đêm có màu biển pha lẫn. Mihara lại thấy các dàn ăng ten cứ như hình nắm bom nguyên tử.

Mihara ngập ngừng bước vào khu nhà chữ "C" phía bên phải, một trong bốn ngôi nhà được xây dựng từ thời Mỹ chiếm đóng. Sau khi chiến tranh Mỹ - Nhật kết thúc, Cục Tình báo trung ương Mỹ được thành lập. Những người chỉ huy CIA chọn nơi đây làm trụ sở cho Chi cục tình báo trung ương Mỹ tại Nhật. Ngôi nhà này được tu sửa làm nơi huấn luyện đặc biệt. Bao quanh ngôi nhà là hàng rào kẽm gai vững chắc. Jon Smit dẫn Mihara vào một căn phòng gần như trống trơn, dễ gây cảm giác lạnh lùng, khó chịu, ở đó, Jon Smit yêu cầu ông khai đủ thứ: ở Việt Nam đi đâu, gặp ai, tên họ người đó, làm việc gì? Nghĩa là liệt kê toàn bộ hoạt động, giao tiếp của mình. Sang ngày thứ hai, Jon Smit đưa Mihara sang khu nhà khác tiến hành kiểm tra nói dối qua máy kiểm tra. Mihara không nói dối được việc lo sợ bị công an Việt Nam phát hiện. Tất nhiên ông ta không hề nói đã bị cơ quan phản gián Việt Nam bắt một lần. Khi kiểm tra tư duy, CIA phát hiện Mihara luôn luôn nghĩ về cái chết của bố mẹ. Hình ảnh hình nắm bom nguyên tử ném xuống quê hương ông luôn ám thị trong đầu.

*

Sau khi xem báo cáo, kiểm tra nói dối qua máy kiểm tra nói dối, Chi cục trưởng Chi cục tình báo trung ương Mỹ tại Nhật Bản Máckêndi nhóm họp những người tham gia chiến dịch vòng cung chỉ đạo mạng lưới điệp viên H80. Mục đích cuộc họp là, phân tích đánh giá mức độ tin cậy tài liệu do H80 cung cấp và quyết định kế hoạch tiếp theo.

Chi cục trưởng ngồi cạnh chiếc bàn cắm đầy hoa. Con chó Nhật đang thu mình nằm trên thảm, cạnh chân ông ta, quẫy đuôi như chào đón chủ.

- Theo lệnh Cục trưởng, tôi mời ngài đến để làm rõ về tài liệu vừa thu được - Chi cục trưởng đi ngay vào vấn đề với thái độ lãnh đạm - Theo ngài, mức độ tin cậy bao nhiêu phần trăm?

- Tất nhiên làm nghề này mà trả lời ngay kể cũng chủ quan. Song theo tôi, đó là tài liệu chuẩn xác.

- Cơ sở nào ngài nói như thế?

Jon Smit mỉm cười một cách tự tin, đưa tay xoay cành hoa cúc hướng về phía mình.

- Theo tôi, một là, sau chiến tranh, Việt Nam đang muốn mở rộng cửa đầu tư nên họ phải ra nghị quyết về vấn đề này; hai là, người có tài liệu lại là bố vợ tương lai của H80; ba là, nội dung nghị quyết phù hợp với tin tức nhóm điệp viên ở Sài Gòn cung cấp.

- Nghĩa là dùng tài liệu kiểm tra tài liệu?

- Vâng, đúng thế.

Chi cục trưởng hỏi Jon Smit chỉ để khẳng định thêm cho kết luận của mình. Thực ra ông ta đã mừng rỡ khi nhận được điện từ Hà Nội báo: H80 đã trao tài liệu an toàn. Khi máy bay chở Mihara vừa đến Yokosuka, các chuyên viên của ông ta đã xem xét kỹ càng cả nội dung và hình thức thể hiện và đi đến kết luận rằng: đúng tài liệu gốc, có giá trị. Tài liệu đó được phát qua vệ tinh, chuyển về Oa-sinh-ton cùng ngày. Khi tin này được khẳng định cũng chứng tỏ mạng lưới điệp viên H80 hoạt động có hiệu quả, cần tiếp tục mở rộng Chiến dịch vòng cung.

Nhưng Máckêndi gặp một sự bất ngờ. Mihara không chịu nhận tiếp tục cộng tác, đòi trả đủ hai triệu đô la. Qua việc chỉ đạo chiến dịch vòng cung này Máckêndi cho rằng những điệp viên tốt nhất là những kẻ phản lại Tổ quốc mình với sự cuồng tín rất cá nhân, hay bị sa bẫy rồi hoạt động theo sự khống chế của đối phương. Vũ Hoành, Nguyễn Tuấn Dũng gần thuộc dạng điệp viên đó. Loại điệp viên lý tưởng này không phải chỉ là kẻ cuồng tín mà còn biết hành động theo lý trí và mang tư tưởng hận thù chống lại Tổ quốc họ, chế độ họ đang sống. Tìm được những điệp viên loại này quả là khó.

Đối với Mihara, ông ta không thuộc loại điệp viên này. Ông ta hoạt động trong mạng lưới điệp viên H80 nhưng không phải chống lại Tổ quốc mình mà thi hành mệnh lệnh chỉ vì tiền. Vì vậy, ông ta chưa thuộc loại điệp viên lý tưởng. Tiền, đó là một thứ trước đây đưa ông ta làm thuê

cho CIA để nuôi sống gia đình. Bây giờ tiền đó là một thứ tốt nhất để ông ta làm giàu. Lòng tham tiền của Mihara là dục vọng mãnh liệt nhất. Chính vì vậy, đối với CIA, tiền là thứ tốt nhất để có thể có trong tay điệp viên Mihara. Bây giờ ông ta đã hoàn thành công việc, chẳng lẽ không dùng ông ta nữa? Mà trong chiến dịch vòng cung này, ông ta là mắt xích duy nhất đến được Hà Nội, tiếp xúc với các cơ quan kinh tế Việt Nam, thu được những tin tức có giá trị. Máckêndi vạch ngay kế hoạch: Một, tiếp tục thuê Mihara sang Việt Nam chỉ đạo mìn lưới H80. Hai, nếu không chấp nhận sẽ giữ hai triệu đô la gửi nhà băng, bắt ông ta làm việc theo mệnh lệnh.

- Theo tôi, dùng bạo lực, dùng thủ đoạn không chế chứa đựng đầy rẫy sự thô thiển - Jon Smit phân tích - không nắm được vai trò binh phong của ông ta với tư cách là thương gia Nhật Bản. Ông ta dễ dàng tiếp xúc với các công ty xuất nhập khẩu Việt Nam, với các cơ sở kinh tế, với những con người Việt Nam cụ thể để tìm hiểu về chủ trương, chính sách đầu tư nước ngoài tại Việt Nam(1) tìm hiểu giá cả thị trường từ đó ta sẽ bàn đến kế hoạch phong tỏa kinh tế Việt Nam.

- Đúng, một đất nước thù địch ta phải bao vây tiêu diệt đến cùng - Máckêndi nhìn Jon Smit bằng cặp mắt xảo trá - điệp viên tầm cỡ đấy!

- Chính vì vậy, dùng thủ pháp không chế mệnh lệnh không ăn thua, mà phải mua chuộc bằng đô la, vàng, và điều quan trọng hơn nữa, lấy tình anh em Mỹ - Nhật ra mà động viên, cổ vũ.

- Nhưng nếu như ông ta vẫn khăng khăng chối từ đề nghị của chúng ta?

- Khi đó ta sẽ bàn - Jon Smit nói một cách mệt mỏi - Con người ta chẳng bao giờ hoàn hảo. Nhược điểm của cá nhân con người không có gì trừu tượng mà nó rất cụ thể. Việc quyết định thủ pháp nào phải căn cứ vào thực tế.

- Ngài Jon Smit, ngài đã làm việc với Mihara bao nhiêu năm rồi?

- Sang năm thứ ba mươi.

- Ngài quả là một tình báo viên tầm cỡ, một chuyên gia giỏi trong việc tuyển chọn, huấn luyện điệp viên người nước ngoài làm việc cho CIA. Tôi muốn nhấn mạnh, trong ông có nhiều chất lính. Vì vậy, theo tôi việc giữ tình hữu nghị Mỹ - Nhật là thuộc phạm trù triết học. Người lính chúng ta thì không nên theo phạm trù triết học mà tuân theo mệnh lệnh.

Máckêndi nâng cốc nói tiếp:

- Đây là lần thứ hai Mihara từ chối cộng tác với chúng ta. Câu hỏi đặt ra, tại sao từ chối? Bởi vì ông ta nghĩ đến nước Nhật nhiều hơn nghĩ đến tình hữu nghị Nhật-Mỹ? Bởi vì ông ta nghĩ đến vợ con nhiều hơn công việc; điều quan trọng hơn nữa, ông ta không quên được chính chúng ta là những người đã giết bố mẹ mình - Máckêndi cảnh tỉnh Jon Smit - cộng tác với người Nhật, ngài phải hiểu được điều này. Suy cho cùng, cái chất liệu đó đủ đốt cháy tất cả lý tưởng điệp viên CIA người Nhật - giọng Máckêndi trở nên kiên quyết - Vì vậy, tôi yêu cầu ngài phải thi hành mệnh lệnh: Không chế. Song, tôi đồng ý, không chế chưa phải là thủ pháp hữu hiệu hơn cả, nó mang nhiều tính chất ăn xổi ở thì, nó chỉ là thủ pháp "vắt chanh bỏ vỏ" vì vậy tôi để cho ngài tiếp tục

thuyết phục ông ta. Một khi đã làm việc hết sức mình mà ông ta vẫn không chấp nhận, tôi cho phép ngài dùng mọi thủ thuật kể cả giết vợ con ông ta để bắt ông ta làm việc.

Máckêndi thôi không xoay cốc sakê trên tay mà đặt nhẹ xuống bàn, bắt đầu trình bày kế hoạch tiếp tục sử dụng Mihara và chỉ đạo màng lưới điệp viên H80.

3

Mihara im lặng ảo não bước ra khỏi cửa sắt tự động của Chi cục tình báo trung ương Mỹ ở Yôkôsuka, trở về Tokyo. Ông bấm chuông gọi cửa. Cánh cửa từ từ mở. Mihara cứ đứng ngây ra, sắc mặt nhợt nhạt và gầy đi đôi chút. Bằng cả trái tim mình, từ xa bà Hana chia cả hai cánh tay như muốn ôm lấy chồng. Bà chạy đến bên chồng, quỳ xuống:

- Em mong anh mãi.

Mihara đặt tay lên đầu vợ:

- Anh biết.

Mihara nhìn đắm đắm vào bộ tóc đã đốm bạc của vợ bằng ánh mắt mệt mỏi vô hạn. Bà Hana ngẩng mặt lên bắt gặp cái nhìn của chồng mình hơi kỳ lạ, đau khổ, bất lực, cầu khẩn ngoan ngoãn.

- Ôi, anh đã vì vợ con mà lận đận suốt đời!

Bà Hana cảm thấy cuộc đời Mihara phải chịu nhiều đau khổ nên kêu lên như thế, chứ bà không hề biết rằng Mihara đang hoảng loạn vì bị Jon Smit bắt làm việc. Nghe câu nói của vợ, Mihara thấy trái tim mình như đang bị vùi dập, đang bị chà đạp.

Mình có nên nhận làm việc cho CIA nữa không? Họ có giết vợ con mình khi mình không làm việc cho họ không? Mình đang hoảng là người con của xứ Mặt trời không bao giờ lặn mà lại đi làm thuê cho họ sao? Làm cho họ chống lại Việt Nam, chống lại Tổ quốc mình thì còn đâu là tự hào? Chính họ, chính Mỹ đã cướp đi cả gia đình, cả quê hương mình cơ mà? Vậy thì tại sao lại không chống lại họ? Ta chỉ cần có Hana, có Tamí và Kípô là đủ rồi.

- Hana!... Hana! Ôi, anh chỉ biết có em thôi! Em là hạnh phúc, là niềm tin của anh!

Ánh sáng điện và ánh sáng thiên nhiên từ hành lang hắt vào một vệt dài làm hiện lên rõ hơn sắc mặt tái xanh của Mihara. Bà Hana chưa hiểu chồng đang định nói gì thì ông đã khụy xuống, giấu mặt vào vai vợ, toàn thân run lên. Bà Hana nghĩ, chẳng thà chồng mình khóc thật to, nói ra điều gì đang u uất thì còn chịu được chứ cảnh tượng này làm bà xót xa biết nhường nào.

Bà ngồi bên chồng, nhìn chồng mà không biết làm gì. Bà ghì chặt đầu ông vào lòng mình, áp sát vào trái tim mình, và cho rằng đó là cách làm duy nhất trong lúc này để che chở cho chồng thoát khỏi mọi tai ương, nghịch cảnh nào đó đang đe dọa.

Sau những khoảnh khắc xúc động, hoảng loạn đến cực độ, ông Mihara đứng dậy, ngồi lên ghế, tay che mặt, đầu căng tường như muốn vỡ tung ra từng mảnh. Rồi ông ngẩng đầu nhìn vợ:

- Chắc anh đã làm em lo?

- Anh yêu quý. Em đã trao cả cuộc đời em cho anh mà anh không nói với em điều gì đang làm anh bận bịu hay sao? Có chuyện gì thế hả anh?

- Chuyện buôn bán thua lỗ thôi, anh không muốn để em phải bận tâm làm gì?

- Trước đây anh nói rằng Việt Nam họ mãi đánh Mỹ, không có kinh nghiệm buôn bán nên làm ăn dễ cơ mà?

Bà Hana nắm chặt tay chồng cho đỡ run.

- Đúng thế. Nhưng kẻ khác nó chọc vào.

- Anh hãy nghe em nói đây. Em không muốn tò mò vào công việc của anh. Nhưng từ ngày lấy anh, hai lần sinh con, anh đều đi biệt, ngay đến tên con cũng do em tự đặt. Chắc anh hiểu vì sao em gọi thằng con cả là Tami, đứa con gái là Kipô? Em nghĩ thô thiển rằng Tami là Đất. Vợ chồng ta sống phải có Đất; Kipô là Hy vọng. Anh tính xem, anh gần sáu mươi tuổi rồi, em gần năm chục, chỉ còn một hai chục năm nữa, tất cả sẽ chết, sẽ trở thành nắm xương. Chính vì vậy, những nỗi niềm của anh là nỗi niềm của em và ngược lại. Trong quãng đời còn lại, em muốn vợ chồng thương nhau, sống vì con, vì Đất và Hy vọng. Vì vậy có điều gì u uất, anh hãy nói cho em. Một nỗi buồn chia đôi sẽ nhẹ bớt. Anh nói được sẽ vui đi nỗi đau. Đừng để bức màn che mắt anh ạ. Nếu như nói ra sẽ an ủi anh được phần nào. Nhưng anh đừng che mặt nạ lên tâm hồn như mười năm về trước anh làm việc cho CIA, một công việc bẩn thỉu mà cả nước Nhật này người ta lên án.

Mihara cúi gục nghe vợ nói. Bà Hana đã thôi nói từ lâu, song ông không nói gì. Mãi lâu sau ông mới nói ngắt quãng:

- Mấy ngày qua anh thấy người phát điên lên được, tưởng như hồn những người chết bom ở quê hương nhập hết vào anh.

Bà Hana đến bên chồng, vuốt nhẹ tay lên mái tóc ông rồi tìm bới những sợi bạc.

4

Từ ngày đó trở đi, nỗi lo sợ cứ đè nặng tâm hồn Mihara. Đêm đêm, ông ngồi dậy đến bên cửa sổ, nhìn về phía ga Tokyo, nhìn vào màn đêm dày đặc thảng ba đã bị ánh điện phủ che một tầng giáp với các dãy nhà thành phố. Chẳng lẽ mình cứ làm thuê cho Cục Tình báo trung ương Mỹ để chống lại nhân dân Việt Nam? Chẳng lẽ mình không nhận ra thực chất sự ác độc của Jon Smit? Mihara cứ đứng ngửa mặt ra ngoài khung cửa sổ mở rộng hứng gió lạnh ban đêm, đầu choáng váng. Ông đưa tay lên, cố phóng mắt qua tầng ánh sáng để nhìn sâu vào bóng đêm.

Bà Hana thấy chồng không ngủ, cũng kéo tấm phuton (một thứ vải vừa làm chăn vừa làm đệm), đến bên chồng. Hai người đứng im lặng nhìn nhau. Ánh điện từ ngoài đường phố chiếu vào ô cửa làm đôi mắt Mihara vốn trũng sâu lại như sâu thêm.

- Anh lại nghĩ về buôn bán thua lỗ?

- Về cái chết của bố mẹ - Mihara không cần suy nghĩ, trả lời ngay.

Từ lúc rời Hirôshima về Tokyo, sống trong sự nuôi dạy của Hội chữ thập đỏ Nhật Bản, Mihara đã quen với những câu trả lời. Bố anh ở đâu? - Chết vì bom nguyên tử Mỹ. Mẹ anh ở đâu? - Chết vì bom nguyên tử Mỹ. Anh em ai còn, ai mất? - Đều chết vì bom nguyên tử Mỹ. Những câu trả lời gọn lỏn đó đã giúp Mihara không phải giải thích gì thêm. Con người có lý lịch như thế, chắc phải chịu nhiều đau khổ.

- Đừng sống nhiều về quá khứ.

- Nhưng không ai được quên nó.

- Vào nhà ngủ đi anh. Suy nghĩ mãi cũng thế thôi.

Mihara nói chậm:

- Anh muốn ngày mai chúng mình về thăm quê.

- Về Hirôshima?

- Không. Nơi đó anh không còn ai.

- Thì đi Hôckaidô?

- Ủ! Đã lâu lắm em cũng chưa về quê mà.

Bà Hana là người phụ nữ Nhật rất chiều chồng, thương con nên chấp nhận ngay đề nghị của Mihara.

- Bao giờ đi hả anh?

- Ngày mai.

Chiều hôm sau ông bà Mihara đi tàu hỏa về tới Hôckaidô đã quá 10 giờ đêm. Bà Hana bước xuống sân ga xe lửa cuối cùng, ngửa mặt lên trời như hít mạnh cái gì rồi đảo mắt khắp sân ga. Những bông tuyết như quay tròn trên các dãy nhà, dưới ánh điện mờ ảo.

Sáng hôm sau, ông bà Mihara đi ô tô về Hakônê. Xuống xe là phải ra tàu thủy ngay. Không khí thật yên ả. Biển như run lên vì tuyết rơi rải trên mặt. Mặt trời trùm ánh sáng lên đất Phù Tang thì mặt nước ở eo biển nhỏ Hôckaidô cũng sáng lên như gương - Con tàu êm như ru lướt trên mặt

nước trong vắt, trong đến nỗi nhìn xuống tận đáy sâu có thể thấy rõ những con cá màu sắc rực rỡ lao vun vút.

Một giờ sau, con tàu nhỏ đi qua làn sóng nhào vào bờ, cập bến Kawa(1) của làng chài cùng tên chạy dài khoảng ba cây số. Ông bà Mihara đi bộ về nhà bố mẹ nằm ở giữa vòng cung của hai mỏm đất nhô ra biển. Đó là một ngôi nhà nhỏ hai tầng, sáu buồng, có đầy đủ tiện nghi: ti vi, tủ lạnh, lò sưởi, điện thoại. Nhà vệ sinh và nhà tắm cũng được trang bị hiện đại không kém ở Tokyo.

Tuần đầu, Mihara dường như không ăn, không ngủ. Ngược lại, bà Hana ngủ sâu, ăn ngon miệng chưa từng thấy. Nghịch cảnh đó làm bà con trong họ và bà Hana càng thấy rõ ông Mihara đang trải qua nỗi hoang mang lo buồn cao độ. Bà hỏi nhiều lần nhưng Mihara không nói, đành an ủi ông nên giữ vững tinh thần đừng quá đau buồn.

Điều lạ lùng là, Mihara cứ như con thỏ già nằm trong gian buồng nhìn ra biển. Một cơn gió biển làm lay cánh cửa kêu "rắc rắc", một làn sóng vỗ mạnh quanh làng cũng làm ông giật mình tưởng người của Cục Tình báo trung ương Mỹ đến tìm bắt. Nhưng tuần đầu đã qua đi mà không thấy người của CIA đến tìm. Đây là lần thứ hai Mihara về Kawa chạy trốn CIA. Lần thứ nhất năm 1964, ông không tổ chức bắt cóc được tuyển thủ Olympic Liên Xô ở Thế vận hội lần thứ 18 tổ chức tại Tokyo, đã bị tên Jon Smit nghi ngờ làm gián điệp hai mang, ông bỏ về đây. Năm ấy, ông đi vợ vẫn trên những con đường mòn nằm trên cát, cảm thấy mình như con thú thoát khỏi chuồng cọp CIA, tự do trong "dòng sông" yên tĩnh, rộng thênh thang tràn ngập ánh sáng mặt trời. Mihara cúi đầu đi giữa "dòng sông" và đến chùa Yama(1) để tìm kiếm sự yên tĩnh. Bà Hana hôm đó mặc bộ đồ kimono màu xanh nước biển, thắt một cái dây lưng rất đẹp bằng vải trắng thêu chỉ vàng.

Chùa Yama đứng sừng sững giữa "dòng sông". Ngày đó chùa chưa được tu bổ, chỉ lủng lảng dây thừng treo chuông ở cửa ra vào. Vợ chồng ông bước lên bậc thang, tiến đến nơi có cây nến với ngọn lửa vàng quạch, tỏa ánh sáng lơ mơ. Sân chùa lát những tấm tatami, (một loại thảm dùng trải ở nơi thờ cúng chùa chiền). Và chính lần ấy, Mihara cho rằng nơi chùa chiền đã đem đến cho ông sự yên tĩnh, rảnh rỗi, nhàn nhã. Lần đầu tiên, trong đầu ông hình thành ý nghĩ đi buôn thay thế công việc làm thuê cho CIA. Đi buôn sẽ đem lại sự nhẹ nhõm.

Thế là ông quyết định rời Kawa đi Tokyo.

Nhưng mọi ý nghĩ, quyết định của con người đều sinh ra và biến mất trong điều kiện cụ thể của cuộc sống con người. Sau gần mười năm đi buôn, đồng đô la đã dẫn Mihara ra khỏi "dòng sông", ra khỏi Yama để rồi lại tiếp tục lao vào con đường làm thuê cho CIA.

Giờ đây, lực lượng phản gián Việt Nam phát hiện toàn bộ hoạt động gián điệp của nhóm điệp viên H80, Mihara mới thấy đời mình thật chua chát. Để chạy trốn CIA, Mihara quyết định đưa vợ về Kawa sống một thời gian, nếu có thể sẽ tiếp tục lặn ngụp ở "dòng sông" này cho đến chết. Ông muốn về Kawa để nước biển vuốt ve, trôi mển, để những cây san hô hồng dịu rung rinh dưới nước như một dải mây bông bênh làm nhẹ đi sự căng thẳng trong đầu: Ở đó, những bông tuyết như những cánh hoa rải đều trên mặt nước, tiếng mõ chùa Yama như tiếng gọi mời chào ai muốn tĩnh tâm thì hãy vào đây.

Nhưng Mihara đâu có được cuộc sống đó. Một hôm đang ngủ cùng bà Hana, bỗng ông thấy những cây san hô như hình nấm bom nguyên tử Mỹ ném xuống Hirôshima. Tiếng gió biển và sóng vỗ bờ như hồn bố mẹ, anh em đang hú gọi vào tai ông: chính Mỹ là thủ phạm tàn sát cả gia đình ta. Ông thét lên: Không, tôi không làm việc cho các ông!

Bà Hana kéo phutôn đắp cho chồng.

- Lại mê sảng rồi - Bà nhìn chồng lo lắng.

Trong lúc nửa tỉnh, nửa mơ. Mihara lại thấy như Jon Smit xuất hiện như một bóng ma.

- Này Mihara! Nếu anh không làm việc cho chúng tôi, chúng tôi sẽ giết anh.

- Ông cứ giết tôi đi!

- Không phải thách. Ta còn giết cả vợ con anh.

Từ những ngày sống bơ vơ ở Tokyo sau chiến tranh, Mihara rất mong muốn có một cuộc sống gia đình. Gặp Hana trên đường phố Sibia, về sống cùng nhau, Mihara thấy như bà đã chấp cánh cho cuộc sống của ông. Từ ngày đó, bà Hana luôn ở trong đầu ông - và cho dù có chết, ông cũng phải bảo vệ người vợ đến cùng. Dường như vì lo sợ Jon Smit giết vợ mình, Mihara đã đưa bà Hana về Kawa nghỉ.

Ôi, sự cụ, sự cụ chùa Yama thông minh và hiền lành, hãy chỉ cho con vì sao con lại phải làm thuê cho chính kẻ đã tàn sát bố mẹ con, giờ đây lại định giết cả vợ con của con. Một con sóng nhỏ xô bờ. Một luồng gió từ ngoài biển kéo ngang qua cánh cửa không mạnh lắm, nhưng ông tưởng như tiếng gầm của thần biển, như bóng hình Jon Smit xuất hiện. Ông sợ hãi thét lên:

- Không được giết!

Bà Hana lay vai chồng:

- Ai giết anh?

Mihara bừng tỉnh, hỏi lại:

- Anh vừa nói gì?

- Anh vừa nói có kẻ định giết anh.

- Không. Không có ai giết cả.

- Anh định giấu cả em nữa hay sao?

- Không.

- Vậy thì anh hãy nói đi, ai giết anh? Và vì sao họ giết? - Bà Hana giọng gay gắt hơn - Em biết, từ ngày anh ở Việt Nam về, ông Jon Smit thường đến nhà kéo anh đi. Hay chính người Mỹ đó đã dọa anh?

Mihara kéo tấm phutôn về phía vợ. Cái tên Jon Smit, làm bùng nổ trong ông bao ý nghĩ. Jon Smit, đại diện cho người Mỹ nói với mình rằng sẽ bảo vệ cho vợ con ta nếu ta làm việc cho CIA, nhưng bây giờ lại dọa giết ta nếu không tiếp tục sang Việt Nam chỉ đạo nhóm điệp viên H80. Vậy thì nước Mỹ có thực lòng yêu ta không, ta có được gì không? Không, họ chỉ sử dụng ta như một con tốt đen trong bàn cờ, lúc nào muốn thì thí ngay. Jon Smit quả là con người lừa dối, đối xử với mình như con nít, chỉ biết đe dọa trừng phạt. Mình cố gắng làm việc cho ông ta nhưng vẫn không được ông ta tin dùng. Phải chăng đó là cách sử dụng người nước ngoài làm việc cho Mỹ? Ôi, Mihara, đã đến lúc mi phải tỉnh ngộ, đã đến lúc mi chỉ cần có Hana, có Tami và Kipô là đủ rồi. Đã đến lúc, phải bằng mọi cách từ bỏ Jon Smit, từ bỏ CIA để trở về sống ở Dòng sông, ở Núi. Sẽ phải tuyên bố với Jon Smit rằng hãy trả ta số tiền làm thuê trong những năm qua để về sống ở vùng Hockaidô này. Số tiền đó cộng với số tiền đi buôn trong mười mấy năm qua có được, mình sẽ cung cấp cho hai con ăn học ở Tokyo đến nơi đến chốn và lo cho Hana - Hana của mình không thiếu thốn, yên tĩnh nơi Hockaidô bằng giá này những ngày về già. Có vậy thôi, Mihara. Bởi vì, nếu thiếu Hana, mình sống làm sao nổi. Còn Jon Smit và nước Mỹ là bạn đồng minh với nước Nhật và mình nhưng lại đã từng giết bốn chục vạn người Nhật một lúc, giết bố mẹ mình thì cộng tác như thế đã đủ rồi. Cộng tác với họ để chống lại Việt Nam ư? Họ cũng là người gây ra chiến tranh Việt Nam, ném bom tàn phá Hà Nội mà ta lại giúp họ chống lại đất nước đau thương này hay sao? Không. Đất nước Việt Nam cũng như con người Việt Nam cùng chịu số phận như đất nước Nhật và con người Nhật cũng bị Mỹ tàn phá, giết chóc, lẽ ra mình phải giúp đỡ mà tại sao lại bắt tay với Mỹ chống họ? Thôi đủ rồi! Đã đến lúc ta phải xây bức tường ở đây. Bên kia bức tường là cuộc sống còn lại của mình, ở đó có Hana và các con của ta. Ở đó không có Jon Smit không có CIA. Muốn thế phải xa Tokyo, xa nơi có Jon Smit rình rập để về đây sống. Muốn thế phải nói cho vợ biết, để Hana hiểu được cuộc chạy trốn khốn khổ này và bằng lòng sống tuổi già ở Kawa. Như vậy là mình sẽ còn Hana và các con. Các con nói dù ở đâu cũng cần có bố mẹ. Phải xa các con xa Tokyo thật đau lòng, nhưng thà chia tay như thế còn hơn là sống cuộc sống làm thuê cho CIA.

Mihara quyết định nói một phần sự thực:

- Chính hần ta dọa anh!

Hana đang nằm nghiêng, úp mặt vào tấm phutôn vội xoay mặt về phía Mihara:

- Về tội gì?

- Vì không chịu tiếp tục sang Việt Nam buôn bán.

Bà Hana run lên vì lo sợ tức giận. Đôi mắt đen của bà bao giờ cũng dịu hiền bỗng lóe lên - Tại sao một nhà kinh doanh lại bỏ thị trường mới khai phá?

- Nhẹ lời chứ em! Anh không muốn bỏ, nhưng anh phải chọn một trong hai. Một là bỏ em, hai là bỏ công việc buôn bán với Việt Nam.

Mihara không dám nói sự thực, bỏ buôn bán với Việt Nam tức là bỏ công việc làm thuê cho CIA chống lại Việt Nam. Bà Hana lặng người đi trước câu nói khó hiểu của chồng. Bà lật mình

nằm sấp, úp mặt xuống phutôn và khóc. Chưa bao giờ bà khóc như thế kể từ khi lấy chồng. Mihara thực sự bối rối.

- Tại sao anh không nói thẳng tuột ra, anh không cần vợ, không cần phụ nữ, không cần con, trời ơi sống gần trọn đời tôi mới biết ông phụ bạc tôi như thế.

- Đừng nói thế em - Mihara chậm rãi giải thích - nói như thế là anh khẳng định không thể từ bỏ em - Mihara nói một câu không được phép - để khỏi phải nhận tiền làm thuê.

- Làm thuê cho ai? Trời ơi, hay anh lại tiếp tục làm thuê cho CIA? - Bà Hana tung tấm phutôn ngồi dậy, thét lên - anh quên mất rằng bố mẹ chết vì bom nguyên tử Mỹ hay sao?

Hai tay Hana búi chặt thành giường, nước mắt lã chã.

Bỗng có tiếng gõ cửa cọc, cọc. Tiếng gõ cửa mỗi lúc một to hơn dồn dập hơn, Mihara lật tấm phutôn đi ra mở cửa. Một người Mỹ trẻ, đẹp trai, tóc hung, người cân đối, đứng ngay trước mặt.

- Trời ơi! - Mihara kêu lên và hiểu người đến tìm mình là ai. Ông thở dài nặng nề - Các ông vẫn không tha cho tôi?

Mihara im lặng đến mấy phút và không rời mắt khỏi người mới đến, quên cả mời khách vào nhà. Ông cứ như cây gỗ đứng trước cửa ra vào. Hứng những làn gió biển nhẹ mà ông tưởng như trận cuồng phong.

*

Ngay sau khi người Mỹ kia rời khỏi làng chài Kawa bà Hana thấy chồng có sự thay đổi đột ngột. Ý định về sống những ngày cuối cùng ở Kawa của ông tan biến. Ông quyết định đi gặp Jon Smit.

- Ngày mai anh phải đi Tokyo.

- Đột ngột thế? - Bà Hana nhìn chồng bằng cặp mắt u buồn - Mới cách đây vài ngày, anh bảo về đây sống những ngày cuối đời.

- Đây là ý nguyện thực lòng của anh.

Mihara ngồi xuống bên vợ một cách uể oải:

- Người Mỹ đến tìm anh, lại bắt anh đi?

Mihara lấy chai sakê. Bà Hana cầm chiếc ly có vẽ hình núi Phú Sĩ đưa cho chồng.

- Đạo này anh hay uống rượu thế?

Mihara đỡ chiếc ly từ tay vợ thở dài.

- Có một cô gái Việt Nam bảo anh rằng: không nên uống rượu pha, nên anh muốn về Kawa để uống saké Nhật.

Những câu nói mập mờ của chồng, câu nói bóng gió ẩn ý của người con gái Việt Nam, cách cư xử của người Mỹ, thái độ dằn vặt buồn khổ của Mihara đều không giấu được Hana, người phụ nữ Nhật nhạy cảm.

Mihara đặt ly rượu xuống bàn, ngồi phóng tầm mắt về phía biển.

- Trời ơi, em nhìn kìa - ông chỉ tay về phía trước mặt - Lại hình nấm - Mihara nhìn với đôi mắt bí ẩn và nghĩ mông lung: uống một thứ rượu, rượu pha tình yêu, ước muốn, bồn phận...

Ông đưa điều thuốc lên môi, tay run run.

Hai người ngồi im lặng đến khi điều thuốc thứ hai cháy gần hết, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Bà Hana hiểu một cách không rõ ràng rằng - chồng bà làm thuê cho CIA như cách đây mười mấy năm. Nếu đúng vậy, phải ngăn cản ông ấy, không cho cộng tác với họ, những kẻ đã từng đem đến đau khổ cho gia đình chồng, cho nước Nhật bằng quả bom nguyên tử ném xuống Hirôshima. Còn nếu như ông ta có cộng tác với Jon Smit chống lại Việt Nam thì bà cũng không đồng tình, vì Việt Nam cũng bị bom đạn Mỹ, cũng chịu đau khổ như nước Nhật. Phải ngăn chặn ông ấy, không cho ông ấy đi làm thuê cho CIA, chống lại Việt Nam.

Ý nghĩ lớn lao trong quyết định đó của một người phụ nữ Nhật lại rất phù hợp với nguyện vọng của người Nhật, nó bắt đầu từ lòng yêu chồng, yêu quê hương, từ nỗi đau khổ của những người đã hiểu được sự dã man tàn bạo do bom đạn Mỹ. Bà hỏi một câu thăm dò nhưng lại nói giọng quyết đoán:

- Tại sao anh lại cộng tác với CIA?

Mihara nhìn vào mắt vợ, bắt gặp kỷ niệm tình yêu đã sười ầm hai người khi họ gặp nhau trên đường phố Sibia Tokyo cách đây mấy chục năm trời, cả sự ngọt ngào khi tỉnh giấc thấy mình nằm trong vòng tay bà Hana. Sự gắn bó với nhau bằng sợi dây tình cảm sâu nặng đó giúp Mihara lúc lo sợ bị CIA ám hại hiểu rằng đến lúc phải trở về sống bên vợ, ẩn dật nơi quê hương hẻo lánh. Vì vậy giờ đây dẫu có tiếp tục đi làm thuê cho CIA cũng là để bảo vệ vợ con khỏi bị chúng ám hại. Vậy thì tại sao phải giấu vợ việc rời bỏ Kawa trở lại Tokyo?

- Đúng. Anh lại cộng tác với CIA.

- Trời ơi! - Chiếu ly rượu trên tay bà Hana rơi xuống sàn nhà.

Mihara đỡ lưng vợ:

- Anh vì em, vì con cả mà.

- Tôi không cần những thứ vì đó! - Bà Hana khóc to. Mihara ôm lấy bà:

- Nếu không nhận làm cho họ, họ dọa sẽ giết em và con!

- Giết tôi!

Bà Hana vật xuống tấm phuton, chân tay bủn rủn.

Chương mười bốn

1

Trong thời gian máy bay chở Mihara trên đường về Nhật, thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy đang ngồi tại trụ sở Ban chuyên án.

Đã lâu lắm, thượng tá mới có dịp ngắm nhìn qua ô cửa buồng làm việc. Nhiều mảnh vỏ cây xà cừ bong xuống đất, nằm lẫn vào những chiếc lá khô đã ngả màu vàng úa. Phía giữa vườn, cây dâu đã rụng hết hoa, bắt đầu kết quả non. Thượng tá châm lửa hút thuốc, đi lại trong phòng suy nghĩ. Cây cối sống trong mùa đông phải kiên cường mới qua được giá rét, mới có được màu xanh kia. Có lẽ con người ta kiên cường cũng phải qua mùa đông, qua thử thách. Thiếu tá Khoa Đoàn và trung úy Kim Châu muốn trở thành trinh sát giỏi, trở thành người chỉ huy có bản lĩnh cũng phải qua nhiều mùa đông. Đúng, chỉ có ai sống qua mùa đông giá lạnh mới thấy hết được có âm áp của mùa xuân. Đúng, phải để Kim Châu và Khoa Đoàn tiếp tục tham gia vụ án tìm kiếm mạng lưới điệp viên H80. Ông cho gọi Thiếu tá Khoa Đoàn đến.

- Suốt đêm trước tôi làm việc với thương nhân Mihara. Sự việc không diễn ra theo phương án một, mà diễn ra theo phương án hai.

Chiều qua, khi chúng ta đang tổ chức liên hoan tiễn Mihara, hai trinh sát của ta lại phát hiện có thanh niên lạ xách túi đi vào nhà Vũ Hoàn, khi trở ra tay không. Các trinh sát bám theo, phát hiện đó là Hà Văn Phê, gia đình ở khu tập thể Trung Tự, là con một gia đình cán bộ sang Đức lao động vừa mới trở về. Vấn đề đặt ra: người thanh niên lạ này có phải là người của nhóm điệp viên H80 không? Nếu là người của nhóm điệp viên H80, có quan hệ với Nguyễn Tuấn Dũng thì trong túi kia đựng gì, điện đài hay quà tặng? Nếu ta kết thúc vụ án ở đây, bắt Vũ Hoàn, tôi sợ rằng bọn còn lại sẽ nằm im chờ thời cơ hoạt động. Kết thúc một vụ án mà chưa bắt gọn điệp viên thì có khác gì ta chưa nhổ được cái dằm trong mắt? Vì vậy, tôi thay đổi quyết định không kết thúc vụ án.

- Nhưng Mihara đã về nước, liệu có báo cáo với CIA không? Liệu ông ta có trở lại Việt Nam tiếp tục buôn bán không?

- Cứ cho rằng ông ta không giữ đúng lời cam kết, báo cáo với Jon Smit toàn bộ nội dung cuộc gặp gỡ với chúng ta đêm qua, thì chúng ta đối phó ra sao? Còn nếu ông ta nghĩ đến nỗi đau của người Nhật bị bom nguyên tử Mỹ, chia sẻ nỗi đau với người Việt Nam ba mươi năm cũng bị bom đạn Mỹ, không báo cáo với CIA thì chúng ta đối phó như thế nào? Có lẽ không thể ngồi bàn được

nữa - Thượng tá rút mạnh điều thuốc, vút mẩu còn lại qua ô cửa, giọng kiên quyết - Dù thái độ Mihara như thế nào thì tôi cũng quyết định chưa kết thúc vụ án.

- Nghĩa là để Mihara tiếp tục là khách hàng Việt Nam.

- Đúng.

- Thu Hương vẫn tiếp tục yêu Vũ Hoành?

Thượng tá hơi nheo mắt khó chịu trả lời.

- Không được làm khác.

- Còn Nguyễn Tuấn Dũng, hộp thư của H80?

- Ta vẫn duy trì.

Thiếu tá Khoa Đoàn đặt một tay lên bàn, tay kia vén tóc khỏi trán. Tóc anh không còn đen như trước mà đã chuyển màu muối tiêu. Anh ưỡn người ra nhìn thẳng vào mặt thượng tá thấy làn da rung nhẹ, môi mím chặt, dấu hiệu chắc chắn đang trải qua sự đấu tranh dữ dội và đôi mắt, đôi mắt nhìn uy nghiêm, sắc lạnh cũng đổi khác đến không nhận ra được. Tuy vậy Thiếu tá vẫn tự tin nói:

- Theo tôi, không nên kéo dài vụ án nữa, vì những tên CIA người nước ngoài ta đã biết, đã vạch mặt, những tên CIA người Việt Nam cũng nằm trong tay chúng ta, muốn bắt lúc nào thì bắt. Kéo dài tiếp vụ án chỉ là tốn công vô ích. Thứ hai, nếu kéo dài vụ án, tiếp tục để Thu Hương yêu Vũ Hoành là không nhân đạo - Thiếu tá Khoa Đoàn tỏ thái độ bất bình với quyết định của Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy - Nếu đồng chí có người vợ, người con mà bị một người khác, một người tốt chứ không phải là một tên gián điệp nắm chân nắm tay, ôm hôn, đồng chí có đau xót không? - Giọng Thiếu tá to hơn - Đồng chí phải coi nỗi khổ tâm này là nỗi khổ tâm của chính đồng chí thì đồng chí có thể có quyết định khác đi.

Thượng tá cảm thấy trí óc ông đã được điều chỉnh phần nào qua lời nói của Thiếu tá. Ông ngồi xuống đứng lên đôi lần. Những lời nói đó cứ áp chế ông đến mệt mỏi. Nếu quyết định đó của mình sai lầm thì thật khủng khiếp, vì đã để Mihara về nước, đẩy trình sát Thu Hương của mình vào đau khổ? Vụ án thêm rối rắm. Làm thế nào bây giờ? Thượng tá nắm chặt tay:

- Anh Đoàn ạ! Tôi, anh và trung úy Kim Châu đều là con người - Thượng tá nói chậm - Vì thế đều khổ tâm khi bị xúc phạm tới danh dự. Dù bây giờ tôi có biện bạch như thế nào thì cũng không thể nói khác vấn đề anh đã đưa ra. Song, anh hãy xem lại một điều, là cuộc đấu tranh một mất một còn để bảo vệ nền an ninh quốc gia. Chẳng lẽ ba mươi năm qua, trong cuộc chiến đấu thầm lặng với CIA, biết bao đồng chí của chúng ta đã hy sinh cũng là vô ích hay sao? Đối với những đồng chí đã hy sinh, thì hy sinh này còn nhỏ hơn sự xúc phạm đến thân thể Kim Châu hay sao? Tất nhiên tôi không bào chữa, khẳng định rằng cứ để cho Vũ Hoành xúc phạm đến thân thể Kim Châu cũng được mà chỉ tính toán xem việc đó có cần đến mức độ đó không? Còn nếu như cần thiết thì chính việc làm đó tạo cho Kim Châu đẹp hơn lên.

Những câu nói của thượng tá Phó cục trưởng bộc lộ sự đấu tranh nội tâm, băn khoăn cân nhắc trước một quyết định lớn lao. Ông thở dài nói tiếp:

- Bây giờ, một là kết thúc vụ án, hai là tiếp tục vụ án. Sự lựa chọn đã rõ ràng là: phải kéo dài vụ án để tìm hiểu âm mưu của Mỹ đối với Việt Nam sau chiến tranh, bảo vệ an ninh đất nước. Vì vậy tôi chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy giải thích thêm:

- Cuộc chiến tranh tổng lực hao người tốn của của Mỹ đối với Việt Nam đã kết thúc. Trong cuộc chiến tranh đó, Quốc hội Mỹ thừa nhận trí tuệ và tri thức đóng vai trò quan trọng, nghĩa là thừa nhận vai trò của CIA. Tôi nói như thế để đồng chí hiểu, trong cuộc chiến tranh bằng súng đạn, CIA đã có tầm quan trọng đặc biệt. Giờ đây quân đội Mỹ đã rút khỏi Việt Nam, chúng không còn cách nào khác là dùng trí tuệ, nghĩa là sử dụng CIA. Ngay cả những nghị sĩ của Thượng, Hạ viện trước đây đã từng phản đối hoạt động của CIA trong chiến tranh đến bây giờ cũng phải thừa nhận chỉ có điệp viên CIA mới tìm hiểu được đường lối chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao của Việt Nam - Thượng tá thấp giọng - Chúng ta kéo dài vụ án nhằm kêu gọi phần thiện ở con người đã lầm đường theo CIA, đồng thời tiến hành trò chơi nghiệp vụ, câu nhử mào lưới điệp viên H80, tìm hiểu âm mưu của Mỹ đối với Việt Nam sau chiến tranh.

- Nhưng tại sao đồng chí lại quyết định trao cho Mihara bản Nghị quyết về công tác đối ngoại của Đảng?

Thượng tá Phó cục trưởng ngồi im suy nghĩ. Kinh nghiệm dạy ông rằng nếu đánh giá phân tích tình hình, âm mưu địch không đúng sẽ dẫn đến quyết định sai lầm. Khi nghe Thiếu tá Khoa Đoàn hỏi, ông tự vấn, liệu đó có phải là quyết định sai lầm không? Ông nói chậm như một câu học không thuộc lòng:

- Về vấn đề này, tôi đã xin ý kiến cấp trên. Đồng chí Tổng cục trưởng đã đồng ý. Thực hiện đúng kế hoạch này có hai điều lợi: Một là, bản tài liệu mật cho thấy Nghị quyết của Đảng cho phép các công ty nước ngoài không kể tư bản hay xã hội chủ nghĩa đầu tư vào Việt Nam. Có trong tay Nghị quyết đó, họ sẽ tin tưởng đường lối của ta về làm ăn kinh tế yên tâm hợp tác với Việt Nam; Hai là, khi CIA có trong tay Nghị quyết này sẽ tin dùng Mihara và nhóm điệp viên H80, tiếp tục mở rộng chiến dịch vòng cung.

- Vậy thì Nghị quyết đó đâu còn mật nữa?

Thượng tá cười hết cỡ:

- Nhà trinh thám đại tài của tôi ơi! Phải nghiên cứu lại công tác xây dựng Đảng đi, cứ mãi "đánh đấm" mà không học để nâng cao trình độ rồi có ngày làm sai đường lối đấy. Về vấn đề này, tôi nói để đồng chí rõ, Đảng ra Nghị quyết về chủ trương đường lối, còn thực hiện nó phải được Quốc hội thông qua. Khi Quốc hội nước ta chưa thông qua, chưa công bố trên đài, báo chí thì nó vẫn thuộc diện tài liệu mật chứ. Khi quyết định trò chơi nghiệp vụ này sẽ có nhiều bất ngờ đòi hỏi chúng ta phải đối phó. Vì vậy, giờ đây chúng ta không nên tranh luận về quyết định đó sai hay đúng nữa, mà phải tính toán các biện pháp chỉ huy lực lượng của ta câu nhử bọn chúng. Ta không

biết được chúng sẽ phái người đi những đường vòng cung nào đến Việt Nam nhưng lại đón bắt được đó mới là nghệ thuật đánh địch của chúng ta. Tôi giao đồng chí lập kế hoạch cụ thể, ngày mai báo cáo.

Thiếu tá Khoa Đoàn cảm thấy trên vai mình như chất thêm gánh nặng. Anh đứng lên, mím môi, neho mắt, một thói quen khi bắt đầu vào cuộc chiến đấu mới.

Thiếu tá Khoa Đoàn bước ra khỏi phòng. Thượng tá đứng dậy mở cửa sổ. Nắng cuối xuân mỏng mảnh ủa vào phòng. Thiên nhiên đã đem đến cho ông một cảm giác dễ chịu. Và, trong giây phút, ông thương cho Kim Châu. Nếu tiếp tục kéo dài vụ án nghĩa là phải kéo dài tình yêu giả tạo giữa người trinh sát với Vũ Hoành, kéo dài sự khổ đau cho cô.

Đối với thượng tá, Kim Châu như một đứa con của mình và tình thương với cô ngày càng sâu sắc và ăn sâu vào tận đáy lòng.

Năm 1967, khi Mỹ tăng cường ném bom miền Bắc, ông đã được lãnh đạo Bộ Công an điều vào Huế công tác. Ở đó ông đã được ba má Kim Châu cất giấu, chở che. Năm 1974 vì sự phản bội của một cán bộ chiêu hồi, ba Kim Châu bị giết. Từ đó thượng tá coi cô như con đẻ, lo cơm ăn, áo mặc, xin cho cô vào lực lượng an ninh. Bất cứ trong hoàn cảnh nào, ông cũng sẽ lo cho Kim Châu cuộc sống hạnh phúc, âu cũng là trách nhiệm đối với cha mẹ cô.

Nếu kéo dài vụ án, để kẻ thù dày vò thân thể người con của đồng đội - ông cảm thấy rất đau lòng. Nhưng rồi ông lại nghĩ, việc làm của Thu Hương gây được lòng tin với Vũ Hoành, tiếp cận được với kẻ thù, bảo vệ an ninh cho đất nước. Như thế là cháu đã đem hạnh phúc đến cho nhiều người. Thượng tá mệt mỏi đưa tay lên vuốt những sợi tóc muối tiêu lòa xòa trên mặt, tiếp tục suy nghĩ - Hàng trăm diễn viên trên sân khấu, màn ảnh có phải vợ chồng đâu mà họ cũng ôm hôn nhau một cách say sưa? Vì họ nghĩ rằng họ đang đem lại cuộc sống tinh thần cho nhiều người. Có lẽ, đó là cái cốt lõi để họ cất bỏ sự khổ tâm trước hành động ôm hôn một người không phải chồng mình. Phải rồi, cứ coi Kim Châu là một diễn viên trên sân khấu, phải sắm vai yêu một kẻ thù tên là Vũ Hoành đi. Vì hạnh phúc của nhiều người, vì nền an ninh đất nước mình phải làm "đạo diễn" chỉ huy "diễn viên" Kim Châu sắm vai đó, và mình sẽ cho hạ màn khi cần thiết. Chỉ có điều, trên sân khấu, các diễn viên biết mình nên bộc lộ tình cảm đến đâu, khi nào kết thúc. Còn đối với Kim Châu, nó tùy thuộc ở trí thông minh, dũng cảm, mưu trí của mình và phụ thuộc cả vào mức độ xảo quyệt của kẻ thù - Thượng tá rít một hơi thuốc, ngẩng mặt lên trần thả làn khói - Con người ta ai cũng có quãng đời thơ ấu bên người mẹ dịu hiền ở quê hương, cũng muốn thành thật với đồng chí, bạn bè xung quanh. Nhưng vụ án kéo dài, Kim Châu tiếp tục giấu tông tích, tiếp cận Vũ Hoành, tiếp tục để người mà mình không yêu ôm hôn. Ôi một sự hy sinh mà người đời khó biết...

2

Ngủ dậy, Thiếu tá Khoa Đoàn có cảm giác lâng lâng khó tả. Anh mơ màng chưa hiểu vì sao mình có một cảm giác êm ái như vậy. Mãi sau anh mới nhận ra khuôn mặt tròn tròn, mái tóc thơm mùi lá sả, đôi mắt sười ăm anh từ lúc mới bước vào đời... Sau một thời gian dài hiểu lầm chồng đi bắt bớ với cô hướng dẫn viên du lịch Thu Hương, tới qua anh mới thanh minh được với chị. Những tiếng nói thì thảo ngọt quãng đêm qua như làn gió đã nâng anh lên như nâng cánh diều. Bất giác anh mỉm cười. Giận nhau lắm mới thương nhau nhiều.

Dứt khỏi những cảm giác vui buổi sớm, anh vào nhà. Hồng Diệu dậy từ sớm và đã chuẩn bị xong bữa cơm sáng. Chị giục anh rửa mặt, chuẩn bị ăn cơm.

Cơm nước xong, anh đi xe máy đến cơ quan, lòng nhẹ nhõm, người phấn chấn, nhìn mọi người với ánh mắt thiện cảm.

- Cứ nhìn sắc mặt cậu, mình đoán cô Hồng Diệu hết giận cậu rồi phải không?

- Đâu có. Làm công tác này phải biết giấu mình chứ.

- Cậu lại hiểu sai rồi. Giấu mình với kẻ thù còn đối với vợ con, đồng chí phải cởi mở chân thành.

Thiếu tá Khoa Đoàn dường như thừa nhận điều Thượng tá nói, song anh không nói ra mà đề cập tới một nguyên nhân khác:

- Vì chúng ta vừa bẻ gãy một đợt tấn công trong chiến dịch vòng cung của địch.

Thực ra, đó là niềm vui thực sự của Thiếu tá, còn niềm vui do sự hòa thuận giữa anh và vợ, anh không muốn thổ lộ. Thượng tá không bác bỏ ý kiến của Thiếu tá, nhưng ông cảnh tỉnh ngay:

- Cũng không vội vui. Tôi vừa nhận được báo cáo của tổ cơ yếu chuyển đến.

Thượng tá đưa cho Thiếu tá tờ giấy ghi nội dung bức điện mật mã đã dịch, góc trái tờ giấy có ghi chữ "tuyệt mật" rất đậm. Thiếu tá cầm bức điện đọc toàn văn:

"H81 đến bất liên lạc. Âm, tín hiệu, mật khẩu như đã quy định"

Tên gián điệp H81 là ai? Thiếu tá Khoa Đoàn suy nghĩ - Nguyễn Tuấn Dũng đang ở Cộng hòa dân chủ Đức hay là thương nhân Mihara? Tất nhiên H81 không thể là Thu Hương được bởi Thu Hương ở ngay Hà Nội, thường xuyên tiếp xúc. Hay H81 là người thanh niên ở khu tập thể Trung Tự?

Thượng tá cầm bao thuốc, rút một điếu, nói:

- Qua Chiến dịch vòng cung, chúng ta thấy rõ CIA đang tìm hiểu về đường lối phát triển, đồng thời tiến hành phong tỏa nền kinh tế Việt Nam. Mạng lưới điệp viên làm công việc này mà chúng ta đang theo dõi có mặt ở Hồng Kông, Nhật Bản, Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức tạo thành vòng cung tiến công chúng ta. Trong cuộc vật lộn này, trận đầu chúng ta đã thắng. Nhưng bước vào trận thứ hai, hầu như chúng ta lại không biết gì về đối phương.

- Công việc của chúng ta thường bắt đầu từ con số không, hoặc nguồn tin tưởng như không giá trị.

- Đúng thế. Muốn chủ động bắt chúng hoạt động theo ý ta, trước hết phải có chìa khóa mã để dịch các bức điện mật. Hai là, chúng ta phải có cơ sở nằm trong tổ chức của chúng. Sau mấy năm

trời, Thu Hương của chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ này. Vấn đề đặt ra, tại sao Vũ Hoành không nói hết với "người yêu"? Phải chăng hắn ta vẫn chưa tin?

- Theo tôi, đó là điều dễ hiểu. Hoạt động trên lĩnh vực này, dù tình báo Mỹ, Pháp hay Liên Xô, và cả chúng ta nữa, tóm lại là tất cả các cơ quan tình báo trên thế giới đều áp dụng nguyên tắc giao việc cho người nào, người đó thi hành, có đúng thế không? Chính vì vậy, tôi vững tin Thu Hương của chúng ta vẫn chiếm được lòng tin của H80. Vấn đề đặt ra, ai là H81?

- Theo tôi, H81 chính là Hà Văn Phê. Trong thời gian lao động ở Đức có khả năng Dũng đã sử dụng anh ta.

- Để làm rõ vấn đề này, đồng chí trả lời tôi anh ta có quen biết Dũng không?

- Điều này vẫn đang còn trong bóng tối.

Có tiếng gõ cửa.

- Mời vào.

Thiếu tá Khoa Đoàn đứng dậy mở cửa.

- Báo cáo thủ trưởng, đài lưu động của ta đặt ở Quảng Ninh thu được bức điện từ Hồng Kông gửi cho H80. Nội dung bức điện: "Báo cáo ngay tình hình lương thực ở Việt Nam hiện nay: tổ chức đánh cắp bằng được hợp đồng mua lương thực giữa Việt Nam và các nước. Ký tên: "Jon"

- Thế là đã trảng xe cát biển đông - Thượng tá cười hết cỡ - Nhận định Hà Văn Phê là H81 có khi bị phá sản. Qua nghiên cứu lý lịch và quan hệ xã hội, gia đình anh ta không có ai làm kinh tế đối ngoại và cũng chưa phát hiện thấy bạn bè nào làm công việc này. Ý kiến đồng chí thế nào?

- Thực hiện được nhiệm vụ thứ hai phải là người của một cơ quan hoặc có bạn bè, người nhà làm công tác kinh tế đối ngoại. Do đó, H81 rất có thể là cán bộ nằm trong khu vực này.

- Nếu như hắn ta đột nhập đánh cắp thì sao?

- Thì phải làm quen với người của các cơ quan này để điều tra chứ.

- Đúng. Đồng chí nhận định rất đúng. Song chúng ta chưa phát hiện thấy ai trong khối cơ quan này có biểu hiện nghi vấn. Trách nhiệm của chúng ta là phải làm rõ tên gián điệp H81, nhưng làm một mình khác gì cá tách khỏi nước. Chính vì vậy phải nhờ đến sự hỗ trợ của các cơ quan. Kiểm tìm trong đồng hồ sơ lý lịch biết đâu lại vớ được "con cá H81" thì sao! - Thượng tá đứng lên đi lại trong phòng hình như để làm giảm sự căng thẳng trong đầu - Biện pháp tốt nhất là phòng ngừa.

Sau khi Thiếu tá Khoa Đoàn đi rồi, thượng tá khép cửa ngò xuống ghế và linh cảm thấy vòng cung của Cục tình báo trung ương Mỹ càng mở rộng. Mihara thì nằm im; H80 hoạt động táo tợn hơn; H81 như một bóng ma. Công việc ngày một rối như tơ vò. Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, đến

bao giờ mới lần ra H81? Hay giám đốc Công ty Hana là H81? Không. Không thể như thế. Nếu ông ta phản bội lời hứa với mình trong đêm nói chuyện ở quán, trước lúc ông ta về Nhật thì cũng không đến đất nước này đánh cắp bản hợp đồng nhập khẩu lương thực được. À, phải rồi - Thượng tá như sực nhớ ra điều gì - Ông ta mua chuộc cán bộ thương vụ của ta ở Hồng Kông, Nhật Bản, hay nước nào đó thì sao? Có thể như thế lắm chứ. Đúng, có thể như thế!.....

Thượng tá đưa ra giả thiết rồi lại đảo ngược vấn đề, phân tích bác bỏ cho tới khi chuông điện thoại đổ liên tục.

Chương mười lăm

1

Suy nghĩ về cuộc sống, về tình yêu, sự hổ thẹn bị Vũ Hoành xúc phạm đến thân thể làm Thu Hương càng khổ tâm hơn, người mỗi ngày một gầy đi, bệnh đau đầu xuất hiện. Cuộc sống náo nhiệt, cời mở của khách nước ngoài ở khách sạn từ sáng đến tối cứ vận động như dòng chảy ồn ào, vội vã. Đêm đến, khi về đến nhà, Thu Hương lại sợ Vũ Hoành đến. Mưa cuối xuân như một lớp sương mù đục buông thả mờ cả lối đi vào nhà. Những lúc như thế Thu Hương cảm thấy mình càng cô đơn, thê lương buồn chán, thường ra đứng ngay trước cửa nhìn ra bể cây cảnh giữa sân. Quả núi nhân tạo ai dựng đứng trước thềm cửa há ra một hốc nhỏ. Thu Hương tưởng như mồm một con hổ. Cô đưa cánh tay đã nổi gân xanh ra ngoài trời, xòe bàn tay hứng nước mưa. Trận gió mùa ập đến hắt mưa vào tay cô lạnh buốt.

Sắc mặt Thu Hương mỗi ngày đổi khác đến nỗi ai quen gặp lại cũng khó có thể nhận ra. Thì ra, tình cảm con người thay đổi thường thể hiện trên sắc mặt.

Một hôm, Bích Vân, nữ phiên dịch Phòng thương mại và công nghiệp từ ngoài bước vào. Thu Hương miệng ngậm điều thuốc Hêrô, chìa bàn tay nhỏ nhắn run run ra cho Bích Vân bắt. Ánh nắng chiếu xuống bể nước hắt lên khuôn mặt xinh tươi cười của Bích Vân, cộng với chiếc quần tuyết-xi màu kem sữa đồng phục với chiếc áo cùng màu làm cho cô đẹp rạng rỡ, trẻ trung và lại kênh kiệu hơn vẻ của một cô gái tiếp xúc nhiều người nước ngoài. Hai người bắt tay nhau, người sôi nổi, người lạnh lùng.

- Chết. Hình như Thu Hương không khỏe!

Sự mệt mỏi do suy nghĩ về tình yêu, về công tác, sự dẫn dắt Vũ Hoành xúc phạm đến danh dự bấy lâu bị dồn nén giờ đây bùng bùng lên làm sắc mặt Thu Hương nhợt nhạt đến xanh mét.

- Hương! - Bích Vân ôm lấy bờ vai Thu Hương - Cậu ốm hay sao?

- Không - Thu Hương trả lời trong hơi thở.

- Gọi xích lô đưa đi bệnh viện nhé.

- Không.

- Vừa thấy anh Hoàn ở đây đi ra. Hay là gọi anh ấy.

- Không cần hẳn.

- Hương nói gì thế? Hai người yêu nhau cơ mà.

Thu Hương chợt dạ, trong lúc quá bức bối đã lỡ lời gọi Vũ Hoàn là "hắn". Thu Hương tìm cách giải thích:

- Anh ấy cứ đòi có sự gần gũi trước ngày cưới. Mình thì sợ.

Thu Hương đưa tay lên che mặt. Bích Vân yên lặng chờ bạn bình tĩnh trở lại.

- Nếu vậy thì anh ấy xúc phạm đến danh dự người yêu quá. Nếu như mình...

Bích Vân chưa nói hết câu thì Thu Hương quờ quạng ngất xỉu.

- Trời ơi, làm sao thế!- Bích Vân không biết rằng chính câu nói của cô như một quả đấm chính diện bồi thêm cho võ sĩ vừa bị đánh đòn làm Thu Hương đo ván. Bích Vân xóc nách Thu Hương dìu vào phòng rồi đi gọi xích lô đưa đến bệnh viện Việt Nam - Cu Ba.

Điều trị ở đó được một tuần, sức khỏe Thu Hương đã dần dần bình phục, song người cô vẫn còn yếu do suy nhược cơ thể. Bác sĩ điều trị đề nghị cho cô đi điều dưỡng.

*

Theo ý kiến của bác sĩ, lãnh đạo Ban chuyên án quyết định đưa Thu Hương đi nghỉ ở nhà nghỉ của Bộ Nội vụ ở Bãi Cháy, Quảng Ninh. Ở đó có bác sĩ chăm sóc, thuốc men ưu tiên nên cô sẽ chóng bình phục để chuẩn bị đón thương nhân Mihara sang Việt Nam buôn bán vào tháng sau.

Khu điều dưỡng Bộ Nội vụ ở Bãi Cháy, Quảng Ninh là một khu nhà dành riêng cho cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân. Đó là một khu nhà một tầng nằm trên sườn đồi quay mặt ra phía vịnh Hạ Long, hứng gió biển. Đêm đêm, cán bộ, chiến sĩ ngồi chơi trên sân thềm hoặc đi dọc theo con đường phía trước. Gió biển mang theo hơi nước phả vào khu nhà mát dịu.

Những cán bộ, chiến sĩ sau một thời gian chiến đấu công tác bị yếu sức khỏe thường được đưa về đây điều dưỡng. Tập thể y bác sĩ, cán bộ làm việc ở đây đều là người của Cục bảo vệ sức khỏe Bộ Nội vụ.

Được Cục trưởng Cục bảo vệ sức khỏe báo trước, đồng chí lãnh đạo Trạm điều dưỡng bố trí cho Thu Hương đến nghỉ ở một căn phòng nhìn về phía đồi. Ở đó, tuy không mát nhưng ít người đi lại.

Thu Hương được đưa về đây điều trị với cái tên thật là Mai Kim Châu, trung úy, Tổng cục an ninh. Bác sĩ Tần hoàn toàn không biết Mai Kim Châu chính là Thu Hương, người đang tham gia vào cuộc truy tìm mìn lưới điệp viên H80, đã biết tên đôi lần qua các cuộc giao ban của Ban

chuyên án. Trước khi đi điều dưỡng, thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy chỉ nói: "Bác sĩ Tàn là một người tốt, gia đình cơ bản, tay nghề cao. Anh ta đang phải chịu nỗi oan "giết bác sĩ Giang" để giúp chúng ta tiếp tục mở rộng chuyên án. Muốn thế phải tung tin bác sĩ Tàn đang bị giam giữ chờ ngày đưa ra tòa chịu trách nhiệm hình sự giết người. Để anh ta yên tâm "ngồi tù", chúng ta phải tìm công ăn việc làm cho anh ấy. Bác đã làm việc với Cục bảo vệ sức khỏe; các đồng chí ấy tiếp nhận Tàn làm bác sĩ điều dưỡng cho một số cán bộ, chiến sĩ. Tất nhiên là người ngoài vào làm việc cho lực lượng công an, anh ấy còn ngỡ. Trong thời gian điều dưỡng, cháu nên động viên giúp Tàn. Song điều quan trọng là phải tìm hiểu quan điểm tư tưởng thái độ tình cảm anh ấy để chúng ta có cơ sở đánh giá.

Lĩnh hội ý kiến lãnh đạo, Thu Hương đi Quảng Ninh. Tất nhiên, với kinh nghiệm của một sĩ quan phản gián, Thu Hương không vội vàng gì tìm gặp Tàn. Đêm đầu mới đến Quảng Ninh, phải đi xa hơn trăm cây số đường xóc, lại sẵn người mệt từ trước nên Thu Hương ngủ li bì.

Sáng hôm say, khi mặt trời rực hồng đang bò lên khỏi các hòn núi vịnh Hạ Long thì có tiếng mở cửa. Luồng ánh sáng từ phía biển tràn vào. Bác sĩ Tàn trong chiếc áo choàng trắng bước đến. Ánh mặt trời chiếu vào mặt Thu Hương nên bác sĩ nhìn Thu Hương rõ hơn.

- Chào bác sĩ.

Thu Hương nói trong hơi thở. Cặp mắt tươi cười của bác sĩ Tàn nhìn Thu Hương từ đầu đến chân. Hai người nhìn nhau nhưng cách nhìn hơi khác. Bác sĩ Tàn hơi dè dặt.

- Chị đỡ mệt chưa?

Tuy bệnh đã làm nước da Mai Kim Châu mai má đi đôi chút, song vẫn không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên. Vừa hay lúc đó bệnh nhân nhìn bác sĩ như thỉnh cầu một cái gì, mà người ngoài khó nhận biết. Cái nhìn đó làm bác sĩ Tàn hơi bối rối.

"Trời ơi, cô ta đẹp quá". Bác sĩ Tàn kêu thầm trong đầu và đứng im nhìn làn môi như hai cánh hoa rung lên dưới ánh sáng mặt trời.

- Chị đã thấy đỡ chưa?

- Cám ơn bác sĩ, có khá hơn.

- Nghiên cứu hồ sơ bệnh án, tôi thấy, chị không có bệnh gì trầm trọng, có lẽ đó là do kết quả của suy nghĩ quá nhiều.

- Ô, thế thì bác sĩ chẩn đoán đúng đấy. Từ nhỏ đến giờ tôi có biết viên thuốc là gì đâu.

Bác sĩ Tàn ngồi xuống cạnh giường, cầm tay Kim Châu bắt mạch.

- Tim chị vẫn đập nhanh, cần tĩnh dưỡng nhiều.

Bác sĩ vừa nói vừa nhìn hai hàng mi cong của Kim Châu che hờ đôi mắt đen. Và bất giác anh nhớ tới đôi mắt Giang, tươi sáng tuyệt đẹp; mắt cũng màu như thế, hàng mi cũng cong dài như thế. Duy chỉ có cách ăn mặc hơi khác nhau. Nghĩ đến bác sĩ Giang, bác sĩ Tần thấy khô tâm, vì vừa mới chấp nhận tình yêu thì người yêu đã vội ra đi để rồi không bao giờ gặp lại. Anh thở dài, không thèm che giấu suy tư đang như đông tố trong người.

Còn Mai Kim Châu trong những ngày nằm ở trại an dưỡng lại có tâm trạng khác hẳn. Càng ở lâu, càng nhìn bác sĩ Tần, lòng càng thấy xốn xang, rạo rực, cái xốn xang rạo rực của một cô gái đã đến tuổi yêu. Kim Châu cho rằng, trong tình yêu, mình không thể là cỗ máy theo sự điều khiển của người chỉ huy được. Kim Châu muốn sớm có người yêu, có con. Chẳng lẽ bất cứ người con gái nào chiến đấu trên trận tuyến bí mật này cũng đều vì công việc mà quên mất đường chồng con hay sao? Không. Mình cũng là con người, mình phải biết yêu chứ.

Một hôm, Mai Kim Châu hỏi Tần:

- Bác sĩ bao nhiêu tuổi rồi?

- Hai sáu, còn chị?

- Hai mươi tư.

- Thế mà trông chị cứ như mới hai mươi ấy!

- Thế cơ à? Nếu vậy chắc còn trẻ con lắm phải không?

- Đâu có. Chị vào ngành đã lâu chưa?

- Mười lăm năm rồi.

- Mười lăm năm! - Bác sĩ Tần nhìn Kim Châu kêu lên một cách ngạc nhiên - Nghĩa là vào Công an từ lúc thiếu niên.

- Đúng thế - Kim Châu bình thản nói - Từ ngày miền Nam chưa được giải phóng.

- Ngày đó còn bé chị làm gì? - bác sĩ Tần tò mò hỏi.

- Tôi làm giao liên cho An ninh Miền, cho bác Hoàng Thế Huy bây giờ đang là Phó cục trưởng ở Bộ.

Kim Châu nói chuyện thoải mái, tự nhiên. Bác sĩ Tần tai nghe, mắt nhìn với một thái độ khâm phục. Anh còn nghĩ, ở trong mỗi chiến sĩ an ninh hình như chứa đầy những lý kỳ, bí mật mà người ngoài khó biết.

- Anh vào ngành đã lâu chưa?

Tai Tần hơi đỏ.

- Tôi vào đã... - Tần có vẻ lúng túng - À mới thôi.

Thu Hương phát hiện thấy sự lúng túng đó của Tần và nghĩ, có lẽ anh ấy không muốn nói thật với mình. Mà cũng phải thôi, khi chưa quen thân thì làm sao có thể kể cho nhau về đời tư của mình được.

Theo lời dặn của thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy, chỉ được nói mình là bác sĩ mới được tuyển vào công an, nên Tần chủ động cắt ngang câu chuyện:

- Tôi thì không trải qua chiến trường như chị vì lúc đó tôi còn là sinh viên - Bác sĩ Tần chủ động đứng lên - Chị nghỉ đi cho khỏe. Ăn cơm chiều xong, tôi đến.

- Anh nhớ đến nhé!

- Vâng, tôi sẽ đến.

*

Thời gian đợi cho đến bữa cơm chiều đối với Mai Kim Châu có lẽ bằng một năm chờ đợi. Mỗi khi gió biển vượt qua con đường phía trước thộc vào khu điều dưỡng cô cứ tưởng như bước chân bác sĩ bước vào phòng. Tim cô rạo rức, rạo rức đến mức đập gấp gấp hơn. Mai Kim Châu định bụng rằng hôm sau bác sĩ Tần đến sẽ kéo anh đi lên đồi chơi.

Tần đến, chiều theo thỉnh cầu của bệnh nhân và cũng để thỏa chí tò mò tìm hiểu về công việc của công an mật. Anh nhận lời đi dạo cùng bệnh nhân Kim Châu lên đồi.

Hai người đi bộ về phía đỉnh đồi nằm sau khu điều dưỡng, ở đó có thể nhìn rõ ánh điện Hòn Gai như sao xa lấp lánh xuống mặt vịnh. Thỉnh thoảng luồng gió biển chạy qua bãi cát, vượt qua đường, lướt đến bên hai người nhẹ nhàng êm ái. Ở đó chỉ có những bụi sim yên tĩnh, xung quanh không một bóng người.

Trước đây một năm, Mai Kim Châu đã đến điều dưỡng nên rất quen khu vực này. Mai Kim Châu đi thận trọng để khỏi trượt ngã. Cô với tay về phía trước nắm chặt cành sim kéo mình lên phía đỉnh đồi, tay kia chìa về phía sau.

- Đưa tay đây tôi kéo!

Bác sĩ Tần đưa tay ra một cách thụ động. Họ đến bên gốc sim cao gần bằng đầu người. Trong ánh trăng và ánh điện mờ mờ, vịnh Hạ Long như một bức tranh xa và rộng bày ra trước mắt.

Mai Kim Châu ngẩng mặt lên trời thử đếm sao còn Tần nhìn về phía vịnh thử đếm các hòn núi. Nhưng đếm thế nào được, vì sao thì nhiều, núi lại bị bóng đêm che khuất.

Hai người chấp thuận cùng nhau đi chơi tối nay, đều mang trong mình tình cảm của đôi nam nữ chưa chồng, chưa vợ, của những con người có cùng chung số phận vừa mới bị trắc trở trong tình yêu, lòng đều trống trải.

Bác sĩ Tần đưa tay lên túi ngực lấy thuốc lá hút. Anh bật lửa và điềm tĩnh châm thuốc. Mai Kim Châu thở dài không nhìn lên bầu trời nữa.

- Em ít tuổi hơn anh mà anh cứ gọi là chị làm em ngượng chết đi được - Kim Châu chủ động nói.

- Xã giao mà - Tần nói một cách từ tốn - Sáng mai, Châu đi Hà Nội bằng cách nào?

- Xe của Bộ lên đón.

Tối đó hai người chỉ kể cho nhau nghe về những ngày đi học. Mai Kim Châu kể về cuộc sống gia đình trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng; Tần kể về sáu năm học Đại học Y. Tất nhiên chẳng ai kể về công việc mình đang làm và càng không kể về mối tình mình đã yêu. Họ chỉ nói chuyện chung chung, nói chuyện và bình luận về sách mình đã đọc, nào tình yêu giữa Tônhi và Paven, tình yêu giữa Thaia và Paven trong "Thép đã tôi thế đấy", tình yêu giữa Giêm và Ácơ trong "Ruồi trâu"... Có lẽ đó là đề tài hai người nói nhiều nhất và cũng là đề tài bù đắp vào quãng thời gian im lặng.

Đêm đó, mỗi người theo đuổi một suy nghĩ. Tần nhớ Giang, nhớ đôi mắt u buồn, đáng đi thanh thản, uyên chuyển của cô. Giang và Tần đều chưa được hưởng lạc thú của tình yêu, mới nhận lời yêu nhau trong một đêm ngắn ngủi để rồi ra đi không trở lại. Nghĩ đến Giang, anh thực sự khổ tâm. Lần đầu tiên đi chơi với người con gái khác đem đến cho anh những suy tư trĩu nặng. Anh nghĩ vớ vẩn, đêm nay Mai Kim Châu đi chơi với mình trở về nhớ bị cảm lạnh hay tai biến đột ngột thì sao? Ô, mình đã yêu cô ta đâu mà sao phải lo đến thế? Nhưng tại sao khi cô ấy chìa tay kéo mình đi lên dốc mình lại thấy rạo rực. Thôi ngủ đi, đừng nghĩ vớ vẩn nữa. Mà nên nhớ rằng mày là một bác sĩ chứ không phải cán bộ công an. Yêu cô ta rồi cũng không lấy được đâu.

2

Sau đợt điều dưỡng ở Quảng Ninh, Mai Kim Châu thường gửi thư cho bác sĩ Tần, và cũng nhận được thư trả lời đều đặn. Mỗi lần đi công tác qua Hòn Gai, Cẩm Phả, Kim Châu đều tìm cách đến thăm Tần.

Một lần Kim Châu nghỉ chủ nhật tại Hòn Gai, vội đi nhờ xe của Công ty than Hòn Gai đến khu điều dưỡng thăm Tần. Khi chuyển phà vừa cập bến, Mai Kim Châu vui sướng theo ô tô đến khu điều dưỡng. Gần đến nơi, ô tô chạy một lúc dừng lại, Kim Châu xuống xe đi bộ. Những đợt sóng từ phía vịnh ủa đến phía sau như đẩy Kim Châu đi nhanh hơn trên con đường rải đá.

- Anh Tần! - Kim Châu kêu lên trong niềm xúc động.

- Kim Châu! Em lên đây khi nào? - Bác sĩ Tần lộ vẻ vui mừng trong giọng nói.

Sau những câu thăm hỏi xã giao, hai người đi dọc theo mép nước ở Bãi Cháy về phía Hòn Gai. Lúc đó đã ngả về chiều, hoàng hôn đỏ rực phía đồi cây. Vịnh Hạ Long với hàng ngàn quả núi to, nhỏ mờ mờ trong ánh sáng xanh hồng. Phía Hòn Gai đã lên đèn.

- Ở trại điều dưỡng này lâu cũng buồn lắm - Bác sĩ Tần nói - Cứ đêm đến nhìn ra phía vịnh thấy thật giống như tấm gương bạc loáng ánh than. Không gian rất tĩnh mịch.

Từ ngày được thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy chuyển lên trại điều dưỡng, đây là lần đầu tiên bác sĩ Tần đi chơi dọc theo khu bãi tắm. Anh có cảm tưởng đang đi vào một thế giới kỳ lạ, mỏng mảnh, đầy sự sống. Những hòn đảo ngọc trong vịnh được nước vuốt ve triu mến làm mê hồn khách tham quan. Nhưng tất cả cảnh đẹp nơi thắng cảnh nổi tiếng này, giờ đây đối với Kim Châu và bác sĩ Tần đều vô nghĩa. Họ để mặc cho nước xô bờ chồm qua chân, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

- Buồn thế mà lười ghi thư! - Kim Châu trách khéo rồi nói một câu thăm dò - Hay đã có cô nào ở đây?

Thực ra, đối với mọi người ở xa đến Hòn Gai chả có ai phải nghĩ đến nỗi buồn lắm. Song đối với Tần, có lẽ do tâm trạng bị công an giam giữ, người bạn gái yêu thương nhất, bác sĩ Giang bị chết nên tâm hồn anh đè nặng u buồn. Đêm đêm sóng vịnh rì rào, tất cả mang lại cho anh nỗi buồn ghê gớm. Giữa lúc như thế, Mai Kim Châu đến, anh cảm thấy dễ chịu hơn lên. Anh không muốn làm mất lòng người bạn gái mới quen biết và nhiệt tình.

- Ghi thư cho em nhiều nhất đấy.

Quả thực, từ ngày bị công an bắt, anh chỉ ghi thư cho một người duy nhất là Mai Kim Châu. Mà anh cũng thấy lạ, thư cứ ghi xong, đóng phong bì, không dán tem, chỉ việc đưa văn thư chuyển đi. Chỉ hai ngày sau anh lại nhận được thư trả lời qua con đường công văn. Anh thầm nghĩ: Đúng là công an mật, làm cái gì cũng bí mật.

Còn Mai Kim Châu, không còn cách nào để không giả vờ yêu một người mà biết là không bao giờ dẫn đến cuộc sống chồng vợ. Chính cái mối tình không chân thật này kéo dài bao nhiêu, Mai Kim Châu lại càng hiểu nó càng tai hại cho cuộc sống riêng tư của mình bấy nhiêu. Mỗi tuổi nó đuổi xuân đi. Đã đến lúc phải kiếm lấy một ông chồng thực sự. Vài năm nữa mình sẽ bị nhờ nhờ, cao không tới, thấp không thông.

Từ ngày bị bắt, rồi lại chuyển lên đây làm bác sĩ điều dưỡng, bác sĩ Tần thích im lặng để nghiền ngẫm sự đời. Nhưng giờ đây khi ở bên cô gái sôi nổi, tự nhiên sự trầm lặng đã biến đâu không rõ, thay vào đó là sự cởi mở. Sự thay đổi này đến với Tần một cách đột ngột, chính Mai Kim Châu cũng nhận thấy.

- Hai lần đi chơi với bạn gái là hai lần đi với Châu đấy!

Mai Kim Châu bước nhanh trên mép nước vừa xô bờ để đi ngang với Tần. Mai Kim Châu là một nữ trinh sát dũng cảm, thông minh, có một tình cảm nhạy bén nên hiểu rất rõ ý nghĩa lời nói của Tần. Cô cũng cho rằng, Tần hiểu động cơ thâm kín của mình. Kim Châu chưa biết nói gì nên ngược mặt nhìn về phía trước. May quá, gặp một hòn đá to phẳng ngay trước mắt hai người. Mai Kim Châu vui mừng nói:

- Ngồi đây cho đỡ mỏi chân, anh!

Hai người ngồi xuống hòn đá gần khu nghỉ mát của Tỉnh đoàn Quảng Ninh quay mặt về phía vịnh. Và như vậy, hai người không nhìn nhau mà nhìn về phía xa xa. Những cơn gió mang theo hơi nước cùng với tiếng sóng khe khẽ vỗ dưới chân như nâng cho tình cảm của hai người dâng cao hơn.

- Anh mong Châu lên chơi luôn.

- Em cũng thế, chỉ muốn gặp anh.

Sau câu nói đó, thời gian như dừng lại, biển như lặng yên. Mai Kim Châu thì suy nghĩ muốn gặp Tần nói chuyện, hy vọng dẫn đến cuộc sống chồng vợ. Còn Tần đã bị sức quyến rũ của một cô gái có bộ ngực căng tròn, eo lưng thon thả, đôi mắt ngời ngời sức sống lôi cuốn anh đi chơi không cưỡng lại nổi. Phải nói rằng: vòng tay của Tần muốn ôm ghì Mai Kim Châu từ lần đi chơi trước, nhưng cái chết của Giang đã làm giảm bớt sự thèm muốn đó. Còn Mai Kim Châu hoàn toàn không hiểu biết ý nghĩ của Tần, quay lại nhìn Tần lộ rõ sự hồ thẹn và bẽ bàng, đồng thời biểu lộ tình yêu vô hạn. Trong giây phút Tần nâng cánh tay mình đặt nhẹ nhàng vào tay Mai Kim Châu. Chắc là những ngày xa nhau kể từ lần gặp đầu tiên cho đến giờ, hai người đều mong đợi có giây phút này.

Bác sĩ Tần và Mai Kim Châu đều có cảm giác đang ngồi trên sóng nước bồng bềnh, lại thấy như đang trôi giữa màn mây. Trong bàn tay Tần là bàn tay Mai Kim Châu, càng nắm chặt tay càng thấy lòng rạo rực, xốn xang. Phải chăng đó là sức hút của một người con gái? Tay phải Tần từ từ nâng cao đặt lên bờ vai Châu, tay kia siết chặt tay Châu và kéo về phía mình, che ánh trắng vàng vừa nhô lên khỏi chiếu vào mặt. Dưới ánh trăng, Tần nhìn rõ khuôn mặt dịu dàng, cặp môi mềm, đôi mắt sôi động đang nhìn mình âu yếm. Trong giây lát, anh từ từ cúi xuống hôn Châu.

Chương mười sáu

1

Từ ngày Kim Châu đi điều dưỡng trở về, quan hệ giữa Tần và Kim Châu càng sâu đậm hơn. Thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy biết được quan hệ đó, ông rất mừng. Mọi tình cảm của đôi trai gái này không qua mắt ông được. Ông hiểu rất rõ những ước mơ, động cơ thâm kín của Kim Châu. Ông ngồi im lặng hồi lâu trong phòng làm việc, nhìn qua ô cửa, nhìn vào không trung. Thượng tá đang tập trung vào vấn đề gì khi ngấm vào khoảng không của bầu trời? Ông đưa điều thuốc lá lên môi, tay run run. Bác sĩ Tần làm việc ở Trạm điều dưỡng Bãi Cháy gần đường quốc lộ, Vũ Hoàn lại hay đi công tác Quảng Ninh như thế, rất dễ bị lộ. Hay là điều Tần đi nơi xa hơn? Thượng tá im lặng một lúc lâu, vừa hút thuốc mà mắt vẫn nhìn qua ô cửa. Ông đứng lên đi lại trong phòng tưởng nhẹ như đi trên đệm không khí. Nếu như điều Tần đi xa thì Kim Châu phải xa người yêu, đó là điều mà ông không bao giờ muốn. Ông chỉ nghĩ đến Kim Châu và thực thà mà nói, ông mong cho tình yêu giữa bác sĩ Tần và Kim Châu ngày càng bền chặt. Phải chăng tình yêu đó sẽ bù đắp cho họ những gì mà họ vừa mất? Thượng tá thở dài nghĩ, nam nữ yêu nhau phụ thuộc nhiều vào cự ly, tốc độ. Nếu điều Kim Châu đi thì không được. Còn điều Tần đi thì có nên không? Biết đâu đến môi trường mới, có cô nào làm chàng trai này sa ngã thì sao? Như vậy có phải chính

mình phá vỡ hạnh phúc của Kim Châu không? Kim Châu đã chịu hy sinh một phần danh dự để tham gia vào kiếm tìm mảnh lưới điện viên H80 thì mình cũng phải bảo vệ hạnh phúc cho nó chứ?

Mặc dù thượng tá suy nghĩ như thế, nhưng kinh nghiệm đấu tranh và cuộc sống dày dạn đã cho ông một quyết đoán chuẩn xác. Nếu như những người thực sự yêu nhau thì tình cảm đó sẽ được tăng lên theo cấp số nhân của thời gian và quãng đường dài. Điều Tần đi xa là bảo đảm yếu tố bí mật cho vụ án.

*

Theo quyết định của thượng tá, Tần được điều vào tận nhà điều dưỡng ở Vũng Tàu mà không một lời giải thích. Anh rất buồn nhưng không dám thắc mắc.

Ngày đến Vũng Tàu, mây đen kéo tới khắp trời. Khi bóng tối ập xuống thì mưa cũng như trút nước. Gió gầm rít ngoài bãi sù, không nhìn thấy biển, chỉ nghe thấy sóng dữ đập vào bờ và bẻ quặt các cành dừa. Cả Vũng Tàu chìm ngập trong mưa.

Gian phòng Tần ở gác hai, sát biển. Mỗi khi đông bão như đêm nay, những con sóng lớn chồm vào bờ làm tung tóe nước lên những gốc dừa gần nhà nghỉ. Ngồi trong nhà nhìn qua ánh điện, mưa đổ xuống rùng rùng. Tần thấy buồn vô hạn và tự nhiên nhớ tới Mai Kim Châu. Giá như lúc này có Châu ở đây. Anh gọi thầm: "Châu ơi! Giờ này em đang làm gì?"

Một đợt sóng nữa chồm lên bãi cát lao vào tận những gốc dừa, dội âm thanh rào rào vào tận nhà nghỉ. Trong giây phút, anh lại tưởng đó là tiếng Giang trách cứ mình. Anh vội vã trùm chăn để xua đuổi nỗi nhớ thương.

*

Thời gian trôi đi. Bác sĩ Tần quen dần với cuộc sống xa người yêu xa Hà Nội. Anh đã có thói quen, chiều thứ sáu nhận thư, tối thứ bảy ghi thư cho người yêu.

Rồi một hôm Tần nhận được điện thoại báo Kim Châu đang nghỉ tại khách sạn du lịch Vũng Tàu. Anh vội vàng đến đó, không báo cho ai biết. Anh vui mừng đứng nhìn Mai Kim Châu đang dẫn khách nước ngoài ra ô tô. Dù ở rất xa, Tần vẫn nhận ra Mai Kim Châu trong chiếc quần bò Jean, áo phông Thái. Mai Kim Châu cũng nhìn thấy Tần, song lại có vẻ làm ngơ. Tần hơi sững sờ. Tại sao người yêu lại thờ ơ như thế? Tại sao cô không đón, không biểu lộ niềm vui? Còn Mai Kim Châu lại trách mình gọi điện cho Tần hơi sớm. Lẽ ra phải đưa khách đi rồi trở về mới gọi có phải hơn không. Nhưng giờ đây Tần đã xuất hiện, thì mình phải tiếp đón chứ. Tạm thời phải xua đuổi tình yêu ra khỏi ý nghĩ, cô tiến về phía Tần:

- Anh!

Tần nhìn Kim Châu như thôi miên.

- Em!

Kim Châu nói nhỏ:

- Anh vào phòng, đợi em đưa khách ra bãi tắm rồi sẽ trở lại. Đây, chìa khóa phòng! - Cô vừa lấy chiếc chìa khóa treo cùng với biển số 105 đưa cho Tần vừa nói nhỏ - Từ nay hãy gọi em là Thu Hương nhé. Nhớ đấy!

Tần hết sức bàng hoàng, không tin vào tai mình nữa. Anh đứng ngây ra nhìn. Tại sao ở ngoài Quảng Ninh gọi là Mai Kim Châu, vào đây lại gọi là Thu Hương? Hình như tiếp xúc nhiều với công an, bác sĩ Tần hiểu ngay, có lẽ do tính chất công tác họ phải thay tên đổi họ như thế. Anh chưa kịp nói gì thì "Thu Hương" đã đi nhanh kịp đoàn khách nước ngoài để mặc anh đứng một mình.

Sau những phút giây đấu tranh, bác sĩ Tần quyết định vào khách sạn mở buồng 105. Đó là một căn phòng rộng khoảng 15 mét vuông, bên trong kê một chiếc giường đôi, bên cạnh có bồn tắm, cửa sổ quay ra hướng biển. Qua ô cửa, gió biển và tiếng sóng vỗ nhẹ tràn vào êm như ru. Tần ngồi xuống ghế, bật lửa hút thuốc. Anh nghĩ rằng, nếu Thu Hương trở lại, mình cũng phải cư xử dè dặt thôi để tìm hiểu kỹ về cô đã.

Khoảng hơn mười phút sau, có tiếng ô tô rồi tiếng mở cửa. Tần thực sự bàng hoàng nhìn Thu Hương đang đi về phía mình trong bộ đồ tắm màu sẫm, khoác trên mình chiếc khăn tắm khá to do xí nghiệp dệt Phong Phú thành phố Hồ Chí Minh sản xuất. Tần vẫn không đứng dậy mà ngồi im trên ghế đăm đăm nhìn Thu Hương.

- Anh đợi em có lâu không? - Thu Hương âu yếm, dịu dàng hỏi.

Tần vẫn ngồi im ngược mắt nhìn. Thời gian như ngừng lại. Thực lòng mà nói, bao tháng ngày mong đợi gặp người yêu, nói chuyện với người yêu, nhưng vì không tiếp xúc nhiều với cảnh sinh hoạt của nước ngoài và chưa quen với cách ăn mặc của Thu Hương nên anh cứ ngồi im như pho tượng.

Thời gian như ngừng lại.

Sau phút giây sững sờ đến nghẹn thở, bác sĩ Tần hiểu ra tình yêu cháy bỏng của hai người yêu nhau. Anh hỏi nhỏ:

- Em không đi tắm với khách nữa à?

- Em chỉ mong sớm gặp anh!

Thu Hương đến bên Tần, ngồi lên thành ghế.

Phải thú thực là từ ngày đi chơi với Thu Hương ở Quảng Ninh, Tần muốn được ôm hôn Thu Hương thật chặt thật nhiều. Nhưng trong anh sự thèm muốn đó bao giờ cũng bị hình ảnh Giang ngăn cản. Còn giờ đây khi chỉ có hai đứa trong phòng, anh nhìn Thu Hương bằng cặp mắt của một thanh niên chưa vợ. Sự nhớ thương trong tháng ngày xa cách đã dồn lên đôi tay. Anh đặt tay lên vai Thu Hương kéo xuống. Cả thân hình Thu Hương rơi vào lòng Tần. Anh đặt hai tay lên hai má

xoay khuôn mặt Thu Hương quay về phía mình, đầu anh cúi thấp xuống và dường như anh cúi rất lâu, không biết mỏi, như không bao giờ chấm dứt.

Sau một đợt hôn đầu tiên đến điên dại, các làn môi rời xa nhau nhẹ nhàng, đắm thắm. Tần lại nhìn Thu Hương, Thu Hương nhìn Tần. Hình như cả hai người muốn lấy lại hơi chuẩn bị tiếp sức cho một đợt mới. Và chính trong giây phút đó, Tần hiểu dù ai muốn làm gì, nghề gì, khi họ đã yêu nhau thực sự thì nghề nghiệp, công việc sẽ bị đẩy lùi tất cả. Anh tự trách mình trước đó không lâu bắt đầu nảy sinh sự hồ nghi về Thu Hương.

Đôi tay Thu Hương vẫn quàng lên cổ Tần bỗng kéo ghì đầu anh xuống. Tần không những không chống lại, mà còn xiết chặt tay đang đặt ở dưới đầu Thu Hương cho các làn môi được gần nhau hơn.

- Cô ơi! - Có tiếng đứa trẻ từ ngoài ô cửa gọi vào như tiếng động mạnh bên tai làm tim Tần và Thu Hương như nén lại ngừng đập. Hai làn môi tách ra xa, bốn con mắt hướng về phía cửa sổ.

- Môi cô có chất gì mà chú thích thơm thế?

Tần đỡ cho Thu Hương ngồi lên thành ghế. Thu Hương và Tần nhìn nhau rồi lại nhìn ra phía cửa sổ như trách nhau rằng quá vội vàng quên mất đóng cửa. Chưa biết trả lời cháu bé như thế nào nên mặt Thu Hương càng đỏ hơn.

- Cháu có thích ăn kẹo không? - Tần hỏi, phá tan sự lúng túng của hai người.

- Cháu có.

Thu Hương lấy một ít kẹo đưa cho đứa bé.

- Cháu xin.

Được kẹo, đứa bé chạy đi để mặc cho hai người nhìn nhau vừa hơi thẹn thùng, vừa chan chứa tình thương. Tần đóng cánh cửa chớp và cẩn thận hơn, khép cả cửa kính.

Bây giờ Thu Hương hoàn toàn chủ động nhìn Tần. Đứng bên người mình thực sự yêu, Thu Hương cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Còn Tần, sau cái hôn nồng cháy, anh lại nhớ tới Giang. Anh thở dài. Thu Hương luôn luôn hỏi anh có chuyện gì không vui, anh vẫn giấu. Nhưng rồi anh lại nghĩ, nên tâm sự với người yêu để chia sẻ nỗi buồn.

Tối hôm đó, hai người đi chơi ở Bãi Sau dọc theo rặng dừa bên bờ biển. Tần hất mạnh tóc về phía đỉnh đầu rồi dừng bước. Thu Hương dựa lưng vào thân cây dừa.

- Anh và em đã yêu nhau hàng năm rồi mà anh chưa kể cho em nghe một câu chuyện đau lòng.

- Chính nó làm anh hay thở dài phải không?

- Đúng thế.

Bác sĩ Tần không rời mắt khỏi mặt biển. Còn Thu Hương nhìn đắm đắm vào mắt Tần.

- Trước đây anh có một người bạn gái. Khi vào Đại học Y, anh và cô ấy cùng lớp. Anh đã giúp cô ấy học tập. Cô ấy rất quý anh. Bạn bè tưởng anh yêu cô ấy. Nhưng có phải thế đâu, vì cô ấy có người yêu đang học tại Mátxcova.

Tần ngừng kể. Thu Hương giục:

- Rồi sao nữa?

- Người yêu của cô ấy từ nước ngoài về. Hai người vẫn yêu nhau tha thiết - Giọng Tần trầm đục, xót thương - Vì quá tin người yêu, cô ấy đã dành tất cả cho người mình yêu và có bầu trước khi cưới. Khi đó, cô ấy mới phát hiện mình bị lừa dối vì anh ta hình như tham gia vào một tổ chức chính trị mờ ám.

- Anh ta tên là gì?

- Vũ Hoành.

- Vũ Hoành - Thu Hương hỏi giật cục, vẻ hoảng hốt thốt lên - Thăng đều.

- Em cũng biết hắn ta hay sao?

- Biết! Anh kể tiếp đi!

Sau phút giây im lặng, Tần tiếp tục kể:

- Trong lúc yêu cô ấy, hắn ta lại đi yêu người khác.

- Có đúng tên cô ấy là Giang không?

- Đúng. Làm sao em biết?

- Trời ơi, em xin anh đừng kể nữa - Thu Hương nói trong tiếng nấc - và cô ta tự vẫn vì người yêu là kẻ phản bội Tổ quốc chứ gì?

- Đúng. Đó là lý do chính. Còn lý do nữa, Vũ Hoành lại đi yêu người khác.

- Trời ơi! Đó là sự hiểu nhầm.

- Không. Trước lúc chết, Giang có ghi thư cho anh nói rõ điều này.

Sắc mặt Thu Hương mỗi lúc một nhợt nhạt hơn, như sạm hắc đi, chân đứng không vững phải dựa hẳn vào thân cây dừa.

- Anh đã hết lòng khuyên nhủ Giang, nếu đồng ý thì anh sẽ lấy Giang làm vợ chứ đừng bỏ nhà đi lang thang, hủy hoại cuộc đời mình...

- Trời ơi em van anh!

Tiếp sau câu nói, Thu Hương khụy xuống, hai tay vẫn cố bám thân cây dừa. Tàn đờ Thu Hương vào lòng, bế ra đường gọi xích lô. Khi anh đặt Thu Hương ngồi vào lòng xe, dưới ánh đèn thành phố Thu Hương mở mắt, nét mặt lộ vẻ đau khổ, kinh hãi, giọng đứt quãng:

- Em bị choáng... tí thôi mà.

Chiếc xích lô lao thẳng về phía khách sạn.

Mãi sau này, Tàn mới biết được câu chuyện quá thật thà của mình tối hôm đó đối với Thu Hương đã tác động khủng khiếp như thế nào. Anh ý thức rằng, sẽ không quên quá khứ khủng khiếp, nhưng không bao giờ nhắc tới chuyện đó trước mặt Thu Hương.

2

Sau chuyến đi công tác ở phía Nam trở về, Kim Châu (Thu Hương) tìm ngay đến nhà thượng tá, Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy. Hôm ấy là một sáng chủ nhật, trời mát lạnh, song Kim Châu cảm thấy nhức đầu, mặt hơi biến sắc.

- Cháu mệt hay sao?

Kim Châu dăm dăm nhìn ra cửa, nhìn về phía công viên Lenin, nơi đó Vũ Hoành đến với cô bằng cái hôn nồng cháy, còn cô thì hững hờ. Nhưng biết đâu đó là một trong những nguyên nhân dẫn tới cái chết của Giang.

- Mỗi lần về đến Hà Nội là cháu lại nhớ đến Giang.

Kim Châu thấp giọng, xúc động nói tiếp:

- Chính vì cháu mà cô ấy chết!

- Cháu cứ để chuyện đó ám ảnh mãi sao? Phải gạt bỏ nó đi để mà công tác, chiến đấu.

- Nhưng không phải cứ tham gia vào chiến đấu là phải dẫn đến hy sinh, đến làm chết người - Thu Hương nhìn xuống đất, tay tì lên mặt bàn.

Thượng tá sợ phải đề cập tới chuyện đó. Từ ngày ba má Kim Châu mất đi, ông đã nuôi dạy Kim Châu khôn lớn. Đích thực ông đã nhào nặn cuộc sống cho Kim Châu, song ông không đọc được suy nghĩ của Kim Châu đau đớn như thế nào khi nghe Tàn kể chuyện ở Vũng Tàu, biết được nguyên nhân chính xác về cái chết của Giang.

- Vâng. Đúng thế! - Kim Châu im lặng một lúc rồi nói tiếp

- Cô ấy tưởng Vũ Hoành yêu cháu, phản bội lại tình yêu nên đã dẫn tới hành động liều lĩnh - Thu Hương cúi đầu, giọng mệt mỏi trách oán - Chính bác là người mở đầu cho cháu vào con đường này, do đó Giang hiểu lầm mà tự sát. Thế mà bây giờ bác bảo cháu cứ phải tiếp tục yêu Vũ Hoành nữa hay sao?

Tất cả những lời trách cứ của Kim Châu như một luồng thác đổ ập lên đầu thượng tá làm ông thực sự xúc động. Bây giờ ông mới hiểu đầy đủ hơn. Khi bắt đầu chỉ đạo vụ án, ông chỉ nghĩ đến thành công, thắng địch mà quên số phận phàm trần của con người. Trinh sát của mình cũng là con người, họ cũng sẽ đau đớn khi gặp cảnh đau đớn, họ cũng sẽ vui khi hạnh phúc đến với mình. Điều đặc biệt, họ dám hy sinh cho công việc, cho cuộc sống người khác. Chính vì vậy, khi biết chính mình đem đến nỗi đau cho người khác, họ lại càng khổ tâm, dằn vặt. Thượng tá biết, chính thượng tá chỉ đạo Kim Châu đóng vai người buôn đồ la để tìm cách câu nhử Vũ Hoành. Đứng trước sức hấp dẫn, vẻ thanh xuân của "Thu Hương", Vũ Hoành đã đòi hỏi một cách cuồng nhiệt và mù quáng. Chính lúc đó, ông chỉ đạo cô hãy chấp nhận tình yêu với hắn để thu tin, để lọt vào mạng lưới điệp viên H80.

Sau khi Giang chết, nhận được tờ di chúc gửi cho Tần, Thượng tá đã hiểu một trong những nguyên nhân đẩy Giang đến hành động liều lĩnh là vì Giang cho rằng Vũ Hoành yêu người khác. Song điều đó chỉ là phụ. Nếu chỉ một lý do đó, chắc chắn Giang không bao giờ tự sát, mà tự sát do nguyên nhân sâu xa khác, nguyên nhân cô đã yêu phải một tên phản bội Tổ quốc, đưa con trong bụng cô sinh ra phải ghi trong lý lịch bố hoạt động gián điệp.

Chính vì không muốn gây xáo trộn trong tâm hồn, ý nghĩ của Kim Châu nên ông quyết định giấu Kim Châu về cái chết, nhất là nguyên nhân gây ra cái chết của Giang. Ông cho rằng thế nào Kim Châu cũng biết. Song ông không biết được hết ý nghĩ rất con người trong Kim Châu.

- Cháu nghĩ như thế chưa đầy đủ - Thượng tá nhìn khuôn mặt đăm lẹ của Kim Châu, nói tiếp - Nguyên nhân chính dẫn tới hành động liều lĩnh của bác sĩ Giang là vì yêu phải một tên gián điệp, và không muốn con mình có bố là người chống lại Tổ quốc. Dòng thác đau khổ khủng khiếp đó đã dồn nén bắt Giang chết. Song việc cô ta hiểu Vũ Hoành yêu cháu cũng là con suối nhỏ dồn thêm nỗi đau khổ, dẫn tới cái chết nhanh hơn, chứ không thể là nguyên nhân chính.

Thượng tá nhìn vào mắt Kim Châu ông nhìn thấy một tình yêu bao la đã sưởi ấm Kim Châu từ lúc chưa trở thành một sĩ quan phản gián, đã đem lại cho Kim Châu sức mạnh trong cuộc chiến đấu. Và, cùng với tình yêu trong đôi mắt ấy ông còn thấy sự mệt mỏi và khổ tâm khi phải giả vờ yêu một kẻ mà mình biết chắc không bao giờ là chồng vợ - một kẻ chống lại Tổ quốc. Ông nói:

- Mọi bước đi, việc làm của cháu sẽ đúng nếu biết dừng đúng chỗ, còn bước quá sẽ trở thành sai lầm - Thượng tá nhìn Kim Châu âu yếm - Cháu nói suy nghĩ của cháu như thế là tốt, nhưng vì nó mà ngừng mối tình giả vờ với Vũ Hoành - ông gật đầu nói chậm hơn - hay một cách khác, ngừng cuộc đấu tranh, từ bỏ cuộc đấu tranh mà ba má cháu đã vì nó mà ngã xuống, là một sai lầm. Không! Không thể được - Giọng Thượng tá kiên quyết hơn - Cháu phải đoạn tuyệt với sự khổ đau, phải ý thức dứt khoát với sự khổ đau đó để rồi đến khi kết thúc cuối cùng cháu sẽ tránh được nỗi dằn vặt, khổ đau. Chỉ có như thế ba má cháu và bác sĩ Giang mới yên bình nghỉ ngơi nơi chín suối.

Giọng nói của thượng tá mỗi lúc một cao hơn, trầm đục, xúc động mà bao nhiêu năm cùng sống với ông, Kim Châu chưa bao giờ nghe thấy như vậy. Cô ngẩng mặt nhìn thượng tá. Và chẳng bao lâu, ý nghĩ về cuộc chiến đấu tiếp theo, tiếp tục giả yêu Vũ Hoành lọt vào màng lưới điệp viên H80 nổi lên như một làn sóng mới, đợt triều mới lại nâng Kim Châu lên. Kim Châu nhất định sẽ làm việc tốt theo sự chỉ đạo của cấp trên. Nó như một hoàn cảnh không thể hiểu nổi của con người, hoàn cảnh của những người chiến đấu trên trận tuyến bí mật sẵn sàng chấp nhận hy sinh bản thân cho sự nghiệp bảo vệ an ninh đất nước.

Cặp môi tô son của trung úy Kim Châu bị nước mắt làm phai nhạt đang mím lại một cách đau khổ bỗng hé mở:

- Cháu hiểu!

Sắc mặt Kim Châu vẫn nhợt nhạt, gần như sạm hắc đi. Thượng tá yên lặng chờ Kim Châu bình tâm lại. Một lát sau Kim Châu bắt đầu hồi sắc. Thượng tá nói:

- Bác báo cho cháu một tin vui. Hôm qua lãnh đạo Cục quyết định thăng cấp cho cháu trước niên hạn một năm.

Có lẽ niềm vui và nỗi buồn giờ đây đang cân bằng nên Kim Châu ngồi im không nói. Sự im lặng của Kim Châu có cái gì rất con người, lại rất trách nhiệm trước công việc. Sau cùng, Kim Châu như hổ thẹn trước điều mình nói ở trên, giống như đứa trẻ sợ hãi lấm lét nhìn thượng tá, nói:

- Cảm ơn bác!

Chương mười bảy

1

Cái chết của bác sĩ Giang, bố mẹ Vũ Hoành và bà Cẩn coi đó là vết thương không nhìn được bằng mắt. Bà không mê tín lắm nhưng ba trăm sáu mươi năm ngày bà thắp hương đủ ba trăm sáu mươi năm tuần hương để tưởng nhớ vong linh người con xấu số. Vũ Hoành cũng tỏ rõ nỗi đau sâu sắc như thế. Hàng tuần, hàng tháng đi xe xuống nghĩa trang Văn Điển thắp hương cho vợ chưa cưới. Lúc rời nhà ra đi vui vẻ, tươi cười, nhưng sau khi trở về anh ta trầm lặng và hầu như mất thói quen cười. Thực ra, khi ký giấy nhận làm việc với Jon Smit và Giêm, Vũ Hoành không hề nghĩ tới những mất mát lâu dài và nặng nề như thế.

Hà Nội đã qua nửa mùa hè rồi mà vẫn không mưa. Vậy mà hôm ấy bầu trời Hà Nội đặc kịt, mây đen tối như bưng. Gần trưa, ánh chớp loằng ngoằng kèm theo tiếng sấm ầm ầm như làm nứt toác bầu trời. Đường phố đang khô như rang phút chốc bỗng cuộn cuộn nước chảy đổ xuống cống rãnh.

Bà mẹ Vũ Hoành ngồi trong nhà nhìn trận mưa rào qua ô cửa thờ hít hương vị mát mẻ của nó, cảm thấy người dễ chịu hẳn. Những thanh niên nam nữ thi nhau đạp xe trên đường ngập nước, thích thú dưới những làn mưa hồi sinh. Đường Hà Nội lúc đó bụi đã được rửa sạch, mặt đường

bóng nhoáng. Nước chảy xuống các rãnh hai bên đường lẫn với tiếng nước mưa ồn ào trên các mặt ngói, mái tôn. Mưa là sự ban phước lành, là bàn tay khổng lồ có thể quạt hàng triệu chiếc quạt cùng một lúc làm bay đi cái nóng hầm hập, ngột ngạt ở Hà Nội.

Nhưng Vũ Hoành hôm đó không có cảm giác sung sướng như thế. Hắn ta đứng lặng trước cửa, ánh mắt xa xăm hướng vào màn mưa.

- Này, con!

Vũ Hoành vẫn đứng im.

- Vào nhà đi kéo cảm lạnh.

- Con sắp phải đi.

- Đi đâu? - Bà Thanh, mẹ Vũ Hoành cao giọng.

- Con đi xuống nghỉ trưa.

Bà Thanh nói như quát:

- Con điên rồi sao? Trời đang mưa.

Hắn ta đưa cặp mắt lo âu nhìn mẹ.

- Con muốn cho vong linh Giang được yên nghỉ nơi chín suối.

Bà Thanh vẫn như ngày thường, không bao giờ mỉm cười.

- Ô, mẹ có cấm con đâu. Nhưng đợt ngớt mưa đã. Và con cũng nên thương lấy thân con, lo hạnh phúc cho con, đừng để cái chết của Giang giày vò nữa. Còn về tình yêu của con với con bé Thu Hương cũng nên xem lại xem - bà Thanh thở dài, thấp giọng - Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống. Tại sao cô ta lại ở một mình? Bố mẹ làm gì, quê hương ở đâu, anh em họ hàng có những ai?

Vũ Hoành quay lại nhìn bà Thanh, mắt như sáng lên và lo ngại. Song sự lo ngại đó bỗng bị gạt đi ngay vì Vũ Hoành nghĩ rằng Thu Hương thuộc quyền sở hữu của mình, không ai có thể chia sẻ.

- Mẹ ơi! Hương yêu con thực lòng. Bố mẹ cô ấy mất từ khi cô ấy còn nhỏ.

- Sau đó ở với ai?

- Ở với ông bác. Hiện tại đang ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Làm gì?

- Mẹ hỏi con mà cứ như hỏi cung ấy - Vũ Hoành cười - Yêu nhau đâu bị ràng buộc về gia đình hả mẹ.

Bà Thanh lặng người đi. Lương tâm bà bao giờ cũng trong sạch. Bao giờ bà cũng mong muốn con được hạnh phúc và lúc nào cũng muốn chiều theo ý con. Theo thời gian, tuổi tác, mắt bà cũng đã mờ dần. Bà nhìn thẳng vào Vũ Hoành, thận trọng thở lấy hơi, nói giọng bình thản:

- Nếu thực sự yêu nhau thì cưới đi.

- Nhưng cô ấy chưa đồng ý.

- Bảo nó là con gái chỉ có thì.

Vũ Hoành bật cười và nghĩ: "Lần trước mình yêu Giang mẹ cũng giục cưới, lần này yêu Hương, mẹ lại giục cưới. Phải chăng đó là tấm lòng của tất cả những ai làm mẹ?"

Vũ Hoành nhìn đồng hồ, giật mình "Trời! Đã hơn mười một giờ rồi". Hắn lao xuống bếp lấy xe.

- Con đi đây.

Không kịp để mẹ nói câu nào, Vũ Hoành đã cho xe lao ra cổng. Hắn đến nghĩa trang Văn Điển vừa lúc còi thành phố ủa. Sau trận mưa, những nhánh thông non và rặng hoa bên đường đi tới các khu mộ như đơm đọt nhánh, phồng lên thành nụ.

Vũ Hoành bước qua cổng, rẽ trái, đến quầy bán hương, mua một bó cho vào túi xách rồi cúi đầu bước đi. Vũ Hoành đi lảo đảo, đôi chân luỳnh quỳnh. Hình như từ ngày Giang chết, sáng chủ nhật nào Vũ Hoành cũng vào đây thắp hương cầu cho vong linh "người vợ xấu số" của mình yên nghỉ nơi suối vàng, nếu như bị oan ức hãy lên cầu vãi trở về. Những người gác nghĩa trang, những người bán hàng ở cổng nghĩa trang Văn Điển, hầu như đã quen với sắc mặt đau khổ của Vũ Hoành. Nhiều người cảm thông nên an ủi động viên: "Con người ta chết có số, anh đừng buồn nữa". Tuy nói thế, song ai cũng tưởng Vũ Hoành đang trong nỗi đau cùng tận, đang bị linh hồn "người vợ chưa cưới" ám ảnh.

Hôm đó Vũ Hoành đi nghĩa trang Văn Điển vào ngày thường, giữa lúc trời mưa. Hắn nói với những người bán hương rằng, khi cơn dông nổi lên, tia chớp xuất hiện, hắn lại tưởng tượng thấy như tiếng vợ chưa cưới hú gọi, do đó phải vội vàng đi ngay để thắp hương cầu khẩn cho linh hồn cô yên giấc.

Nghĩa trang Văn Điển sau trận mưa, nước đã rửa những bia mộ thêm bóng sạch, gió từng đợt tràn qua như tiếng thông reo, như tiếng hát của người chết nằm dưới mộ.

Vũ Hoành đi về chỗ mộ Giang nằm gần cánh đồng phía thị xã Hà Đông.

Vũ Hoành đứng lặng trước năm mộ, bật diêm. Hắn nói rằng mình đến bên mộ Giang thắp hương cầu khẩn đó là nhu cầu, là nghĩa vụ đối với người đã khuất, mong sao cho linh hồn Giang

khỏi bị hành hạ. Nhưng hôm nay, sau khi thắp hương, Vũ Hoành lịm người đi như muốn ngã xuống nằm nghỉ cùng người chết dưới nấm mồ để chôn vùi nỗi sợ hãi, đau thương.

Trước mặt Vũ Hoành là làn khói hương trắng mỏng tang bay lên. Vũ Hoành thấy như Giang đang lững lờ bay lên cùng làn hương. Vũ Hoành nín lặng người nhìn bóng hình Giang trắng toát. "Trời ơi, Giang đã hiện hồn lên rồi" - hấn định kêu lên như thế, nhưng lưỡi ríu lại. Hình ảnh Giang trong bộ đồ trắng lại rõ hơn, lơ lửng giữa làn khói nhìn Vũ Hoành thét lên:

- Tại sao đã phản bội em anh lại còn ra điều đau khổ?

Vũ Hoành bối rối:

- Không. Anh vẫn thương em mà.

- Thôi im đi. Anh là kẻ lừa lọc.

Bóng Giang tiến đến gần hơn. Gió vẫn lạnh lùng vượt qua các ngôi mộ vọng lên như tiếng người chết thì nhau khóc. Vũ Hoành đứng im không nói. Sau những phút giây thương nhớ, hoảng sợ, hấn lại nghĩ tới nhiệm vụ: "Sau khi H82 đi khỏi ngôi mộ Giang nửa giờ, anh phải có mặt ở đó nhận tài liệu"

Vũ Hoành ngồi xuống bên ngôi mộ.

2

Cũng vào giờ đó, thượng tá Hoàng Thế Huy và thiếu tá Khoa Đoàn đang ngồi tại trụ sở Ban chuyên án. Ánh đèn điện máy đàm thoại nhấp nháy.

- Tôi nghe đây.

- Báo cáo. H80 đã đi về phía ngôi mộ.

- Thật là tuyệt - Thượng tá thốt lên - Phải bám sát xem hấn làm gì?

- Hiện giờ thì chưa rõ. Hấn vẫn thắp hương tại mộ Giang. Theo người trông coi nghĩa trang cho biết, trước lúc tên Hoành đến khoảng một giờ, có một người thanh niên cũng đến ngôi mộ này thắp hương.

- Phải xác định người đến trước là ai. Nếu là người nhà cô Giang, vấn đề sẽ đơn giản hơn. Còn nếu là người lạ, có lẽ đó là hòm thư mật của bọn chúng.

- Hòm thư chết? - Cùng với câu hỏi, trán thượng úy Thắng nhăn lại - Biết một cách chính xác thì chưa thể được, nhưng chúng tôi cũng nghi như thế. Đến bên ngôi mộ thắp hương vào lúc mưa là một việc làm ngu ngốc, nhưng chúng tôi đều cho rằng người đó đến lấy hoặc đặt thư ở đó.

- Hay. Đó là những dấu hiệu tốt.

- Nhưng khu mộ hẳn đang đứng đều mới chôn, mộ đắp cao, các vòng hoa xếp đầy nên khó xác định hẳn làm gì.

- Hẳn có phát hiện ra anh em mình không?

- Không. Chúng tôi nguy trang bộ đàm trong một túi hương đầy, và đang thắp hương ở ngôi mộ người bà con gần đó.

Máy bộ đàm dừng một lúc rồi lại vang lên:

- Nếu hẳn bắt đầu rời ngôi mộ đi ra, cần cử người tiếp tục bám sát.

Sau trận mưa như trút nước, người đến nghĩa trang mỗi lúc một đông. Họ đi thẩn thơ trên con đường đất rải đá. Thiếu tá Khoa Đoàn cũng sải bước qua cổng chính đi về phía khu C. Thiếu tá đi qua những ngôi mộ xây cao, thấp thoáng những bia mộ khắc tên các nhà văn, nhà khoa học, nhà hoạt động kinh tế, xã hội.

Thượng úy Thắng dẫn thiếu tá Khoa Đoàn đến bên ngôi mộ có bụi tử đinh hương và nhiều cây um tùm khác.

- Tôi ngồi đây quan sát nên bảo đảm hẳn không phát hiện ra, còn Minh và Hùng ở phía xa hơn, chuẩn bị thay thế tôi nếu như tôi bị lộ.

- Còn bây giờ hai đồng chí đó ở đâu?

- Đang bám theo H80.

- Bằng ô tô hay mô tô?

- Mô tô, vì Hoành đi phương tiện đó.

Thượng úy Thắng dẫn thiếu tá Khoa Đoàn đến bên mộ Giang. Đó là một ngôi mộ đắp đất đá chuyển màu. Các ngôi mộ chôn cất xung quanh không cách xa lắm, vòng hoa đã tàn, chỉ còn tro lại các khung tre như những bộ mặt u buồn nhìn khách thập phương qua lại. Trên mộ, những cây cỏ dây bắt đầu mọc xanh tươi đem lại cho người qua lại bớt đi nỗi lòng mất mát. Phía đầu mộ có tấm bia đá khắc họ tên bác sĩ Giang cùng quê quán, ngày sinh, ngày mất, nét chữ đã hơi nhạt màu.

Thiếu tá Khoa Đoàn bật diêm đốt hương cắm vào giữa mộ rồi đứng về phía cuối mộ, mồm lầm bầm:

- Hôm nay, hai chúng tôi, những sĩ quan phản gián đến đây cầu mong cho vong linh bác sĩ yên nghỉ nơi chín suối. Chúng tôi hứa rằng sẽ tìm ra những kẻ đã đẩy bác sĩ đến cuộc sống tàn cùng của bế tắc.

Vừa thắp hương, thiếu tá vừa quan sát ngôi mộ.

- Ngôi mộ không có chỗ nào bị đào bới.

- Thế thì không thể là nơi cất giấu điện đài và hộp thư chết.

- Cũng không nên vội kết luận. Phải lục soát ngôi mộ thật kỹ, nhưng lục soát vào lúc quanh ta còn bao người đi thăm mộ là điều không thể được. Biết đâu trong số họ có kẻ nào đó là người của H80 thì sao?

- Vậy thì để đến khi nghĩa trang đóng cổng.

- Đúng. Máy giờ?

- Người quản lý nghĩa trang cho biết, năm giờ thì đóng cửa. Sau độ nửa giờ thì không có một bóng người nào nữa.

- Thế thì chúng ta đợi đến khi đó.

Trong thời gian đợi, hai người đi ra thị trấn Văn Điển ăn phở rồi lại quay vào. Đợi mãi vẫn chưa đến năm giờ, họ sốt ruột, đi tha thẩn vào giữa nghĩa địa.

Đầu cúi thấp, Khoa Đoàn lướt đi giữa hai dãy mộ mới chôn hồi chiều. Anh ngoảnh lại: không có ai trong nghĩa địa ngoài anh và đồng đội. Anh lại cúi đầu bước đi và nghĩ: cái chết sẽ đến với mọi người. Phải, cái chết sẽ đến với mọi người. Nhưng những ai rút ngắn cuộc đời con người, đẩy cho con người nhanh đến với nghĩa địa thì mình phải tìm cho ra, phải chặn lại. Cái chết của Giang, chính là do bàn tay CIA, bàn tay Vũ Hoành. Ta phải làm cho vấn đề này sáng rõ hơn, làm gì để bớt đi nỗi khổ của những người xấu số bị CIA bức hại?

Những ý nghĩ đó đã đưa chân thiếu tá đến bên mộ Giang. Trong đầu anh, hình ảnh người con gái lúc sinh thời xuất hiện. Ý nghĩ xót xa trước cái chết của Giang bị mờ đi khi trước mặt anh là ngôi mộ.

- Nào, ta thử tìm xem có điều gì nghi vấn không?

Họ quan sát tỷ mỉ từng hòn đất, ngọn cỏ. Đất vẫn nguyên màu, cỏ vẫn tươi.

- Không có hiện tượng gì chứng tỏ chúng đào.

- Anh Đoàn! - Thượng úy gọi giật cắt ngang câu nói của thiếu tá - bia mộ có hiện tượng bị nhô lên.

Thiếu tá Khoa Đoàn nhìn theo chiều tay thượng úy Thắng.

- Anh xem: giữa bia đá và đất có một kẽ hở. Hai người ngồi xuống quan sát. Thiếu tá dùng hai tay nhấc bia đá lên một cách dễ dàng. Anh reo lên khi phát hiện bia đá có hai phần, một nằm ngầm dưới đất, một nổi trên bề mặt, giữa chúng có một chỗ khuyết nhỏ.

- Đây rồi! - Thiếu tá vui mừng nói với thượng úy.

- Thừa thiếu tá, cái gì?

- Không hiểu sao? - Thiếu tá thì thầm hỏi lại. Anh chỉ tay vào chỗ lõm của bia mộ - Thấy chưa?

- Thấy rồi! - Thượng úy thận trọng lật bia đá lên xem kỹ hơn - Hai phần bia mộ được ghép lại bằng bốn cái đinh vít, ở giữa có một lỗ hõm sâu, có lẽ là nơi dùng làm hộp thư chết.

- Có khả năng như thế.

Thiếu tá lấy tờ giấy gấp thật nhỏ cho vào chỗ hõm nhỏ đó rồi cắm bia xuống.

- Trời, đẹp tuyệt! Chứng tỏ bia mộ này được bàn tay nghệ nhân nào đó sản xuất theo đơn đặt hàng.

- Nếu hắn ta tự cưa bia đá thành hai phần rồi đục lỗ nhỏ này thì sao?

- Cũng có thể.

Nửa giờ trôi qua. Ánh chiều đã lùi dần nhường lại cho sương mờ buông xuống giữa nghĩa trang. Hai người đứng lên đi về phía cổng.

- Tôi không nghĩ rằng, chiến dịch vòng cung được cơ quan tình báo trung ương Mỹ tổ chức công phu, tinh vi như thế mà lại đồng ý cho điệp viên của chúng chọn nơi này làm hộp thư chết - Thượng úy Thắng thắc mắc.

- Trong nghề tình báo, đôi khi sử dụng cái trò giả đơn và vật vĩnh như thế lại làm nên chuyện.

- Vì sao?

- Vì nó phù hợp với điều kiện thực tế của tên Hoành. Đến thăm mộ người vợ chưa cưới là nhu cầu tất yếu của Hoành. Khi các vật đã nằm trên mộ, con trâu không bước qua, con người không giẫm lên được. Nghĩa trang còn là nơi hội tụ của dân tứ xứ, người từ Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa ra, người từ Sơn La, Lai Châu về, nghĩa là đủ các hạng người, các dân tộc, các địa phương đến đây cầu khấn. Nếu như tên gián điệp trong mạng lưới H80 đến đây trao đổi hoặc nhận tài liệu chúng sẽ trà trộn vào dòng người đau khổ này, không lo gì bị phát hiện.

Thiếu tá lấy thuốc lá hút, nói tiếp:

- Vấn đề đặt ra, Hoành là người nhận tài liệu hay trao tài liệu?

- Nếu nhận tài liệu ở hộp thư chết, thông thường người đến trước là người đặt tài liệu, người đến sau nhận tài liệu.

- Nghĩa là Hoành là người nhận tài liệu, chỉ thị?

- Đúng.

- Như vậy Vũ Hoành chịu sự chỉ huy của kẻ khác hay sao?

Thấy Thắng im lặng không trả lời, thiếu tá đi thêm vài bước, nói:

- Ngay đêm nay, cậu bố trí cho anh em bám sát H80, mở ngay chiến dịch truy tìm người lạ mặt đến ngôi mộ Giang, điều tra xem ai là người khắc tấm bia cho ngôi mộ, qua đó xác định người đến đặt khắc tấm bia đó.

- Công việc này giao cho trung úy Mai Kim Châu được không?

- Được. Song giao cho Mai Kim Châu việc này không có lợi, bởi Vũ Hoành giấu cô hướng dẫn viên du lịch Thu Hương mối tình với Giang. Chính vì lẽ đó lãnh đạo quyết định không giao nhiệm vụ đó cho Mai Kim Châu mà giao cho cậu.

- Tôi hiểu.

3

Về đến trụ sở Ban chuyên án, thiếu tá Khoa Đoàn gọi điện ngay về nhà thượng tá. Tiếng nói trong máy điện thoại lặp lại nhiều lần về bia mộ bác sĩ Giang.

Một tiếng tách cắt máy, đường dây hết bận. Thượng tá ngồi thờ xuống ghế, để mặc dây điện thoại nằm gác lên đùi. Vừa mới nhận được tin H81 bắt liên lạc với H80, chưa kịp làm rõ lại xuất hiện kẻ lạ mặt trao tài liệu qua hộp thư chết. Vậy tài liệu đặt ở hộp thư chết là gì, có phải là báo cáo về tình hình lương thực ở Việt Nam và tin tức về các hợp đồng mua bán lương thực giữa Việt Nam và các nước không? Mọi ý nghĩ trong đầu thượng tá xoay quanh các câu hỏi đó một cách sát sao hơn. Chưa có ai biểu hiện là H81; kẻ đặt tài liệu ở hộp thư chết không để lại dấu vết gì, những điều đó đã dẫn vụ án vào con đường bế tắc. Mặt thượng tá nóng bừng, phẫn nộ. Phải tìm ra được H81, phải xác định được người lạ mặt kia! Mình không thể để cho kẻ thù lợi dụng linh hồn người xấu số, lợi dụng nắm mồi làm nơi hoạt động được. Tay ông trượt xuống đùi, đề lên dây điện thoại.

- Phải tổ chức điều tra, giám sát.

*

Ngay hôm đó, thượng tá Hoàng Thế Huy quyết định đặt một trạm quan sát ngôi mộ thường xuyên tại nghĩa trang Văn Điển. Sau khi làm việc với lãnh đạo Công ty nghĩa trang thành phố, thượng úy Ngô Duy với cái tên Ngô Văn Duyên, công nhân coi sóc đào huyệt, được tăng cường cho nghĩa trang. Sau một thời gian theo dõi, thượng úy trở về gặp thượng tá báo cáo kết quả bước đầu.

- Chiều chủ nhật nào Vũ Hoành cũng đến ngôi mộ Giang thấp hương cầu khẩn, và cũng chỉ có một mình anh ta đến thăm mộ.

- Không có ai ngoài Vũ Hoành?

- Có. Hôm qua, có người lạ mặt quanh quẩn ở gần ngôi mộ bác sĩ Giang rất lâu.

- Anh ta có đặt tài liệu vào hòm thư mật không?

- Không thấy đến bên mộ.

- Xác định được anh ta là ai chưa?

- Vừa lúc tôi và anh em dòng dây thả quan tài chôn cất một cụ già thì anh ta đi nhanh ra phía đường Văn Điển, Hà Đông - thượng úy kể lại bằng một giọng có lỗi - Tôi định bám theo anh ta ngay, nhưng tiếng kêu gào thảm thiết của thân nhân người chết đã níu chân tôi một lúc lâu.

- Nghĩa là mọi đã sống? - Thượng tá tỏ thái độ bất bình trách móc.

- Vâng, không theo kịp.

- Và sau đó?

- Chính tôi cũng không hiểu anh ta vượt qua hàng rào rồi hòa vào dòng người trên đường hay biến đi đâu không rõ.

- Đồng chí có gì sơ suất để kẻ địch phát hiện không?

- Không! Nhưng theo tôi, có thể do người nào đó trong nghĩa trang là tai mắt của chúng báo rằng nghĩa trang mới được bổ sung người mới.

Thiếu tá cúi đầu suy nghĩ.

- Trước khi phái đồng chí đến đó, thiếu tá Khoa Đoàn đã xem xét từng trường hợp. Họ đều là người tốt, địch khó có thể lợi dụng.

- Tôi nghĩ khác. Người của chúng ta cũng có thể thay đổi họ tên đến đó làm việc thì CIA không thể không cho người mang lý lịch giả xâm nhập vào đó hoặc vùng lân cận để hoạt động?

Thượng tá đứng dậy và cảm thấy thất vọng sau buổi nói chuyện.

- Cơ sở nào đồng chí khẳng định hộp thư bị lộ, kẻ địch cảnh giác?

Mọi người im lặng nhìn nhau.

- Đã là hộp thư mật phải có người đặt, người mang đi. Chúng ta xác định Vũ Hoành là một trong hai đối tượng, thế mà suốt thời gian qua hẳn ta cũng không mở hộp thư.

- Có khả năng bị lộ ở một khâu nào đó - Thượng tá nói chậm như người mới ngủ dậy - Chúng ta phải kiểm tra lại tất cả các khâu, một mặt tiếp tục theo dõi ngôi mộ - Thượng tá nhìn Ngô Duy - Hẳn ta quanh quẩn ở nơi đó lâu như thế, chắc đồng chí kịp nhận dạng chứ?

- Đó là phản xạ đầu tiên của tôi mà - thượng úy Ngô Duy nghĩ một lúc - Mặt vuông chữ điền, tóc dài, người cao khoảng một mét sáu nhăm, mũi cao.

- Lạ thật - Thượng tá lẩm bầm - mặt vuông chữ điền, mũi cao, cao khoảng một mét sáu nhăm?

- Đúng thế! Nhưng đồng chí phát hiện có gì là lạ?

- Điều lạ là ở chỗ, hôm qua cũng tại gian phòng này, thiếu tá Khoa Đoàn vừa báo có nghi một cán Bộ Ngoại thương tham gia vào mạng lưới điệp viên H80. Anh ta cũng có hình dạng như vậy.

Cả hai người đều không nói.

- Cũng có thể đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

- Có thể như thế, song chúng ta phải tổ chức xác minh anh cán bộ mà thiếu tá Khoa Đoàn báo cáo với người lạ mặt xuất hiện ở nghĩa trang kia xem có phải cùng là một người không?

- Còn việc đặt trạm quan sát ở nghĩa trang?

- Vẫn tiếp tục, song cần phải tinh vi hơn. Đồng chí không nên xuất hiện nhiều. Khi vòng ngoài báo cáo Vũ Hoành hay người nào đó xuất hiện ở ngôi mộ, lúc đó đồng chí vác xẻng lên vai đi quan sát mới hợp lý. Đồng chí nên nhớ rằng, đừng làm gì trái với hoạt động của nghĩa trang - về mặt thượng tá đảm chiêu - kẻ địch phải núp dưới vỏ bọc nhà buôn, nhà báo, ngoại giao đến nước ta hoạt động. Chúng đến các nước tìm kiếm, tuyển chọn điệp viên có nghề nghiệp tung về nước ta. Chúng hoạt động tinh vi, công phu như thế, có vỏ bọc kín đáo như thế, vì vậy chúng ta phải nguy trang khéo léo. Nếu không giấu mình cho tốt là không hoàn thành nhiệm vụ đâu.

Chương mười tám

1

Nhận được điện báo cáo H80 đã bị theo dõi, Máckêndi, Chi cục trưởng CIA tại Nhật Bản vội đáp máy bay hãng "Hàng không Mỹ xuyên Thái Bình Dương" rời Niu-Yoóc trở lại Tokyo.

Ông ta đến sân bay quốc tế Nakita chậm hơn giờ quy định gần nửa tiếng. Jon Smit ra tận cầu thang máy bay đón tiếp người chỉ huy của mình, nhận vali xếp lên ô tô đưa về nhà riêng ở Tokyo. Những người đồng nghiệp của ông ta ra tận ô tô, xách vali vào nhà. Người làm vườn mặc kiểu

kimônô đang tia tốt sau những cây thông nhỏ xú, vui mừng đón chủ. Sau khi rửa mặt, Máckêndi và Jon Smit đi ăn cơm trưa. Lần đầu tiên sau hai tháng, họ ngồi ăn cơm cùng nhau.

- Vì sao bà nhà không đi cùng chuyến bay này? - Jon Smit hỏi.

- Bà ấy muốn ở nhà chăm sóc cháu nội. Còn ngài, có ý định đưa bà ấy sang đây sống một thời gian nữa không?

- Tôi định xong đợt công tác này sẽ về Mỹ.

- Không được đâu. Chiến dịch chống Việt Nam còn lâu dài đây - Chi cục trưởng nâng cốc sakê - Thực hiện kế hoạch đó, Cục tình báo trung ương quyết định mở rộng hơn nữa chiến dịch vòng cung chống Việt Nam. Nhiệm vụ của chúng ta là tiếp tục kiến thiết một mạng lưới của điệp viên ngầm với các mắt xích chính: Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Nhật, Trung Quốc, Hồng Kông Thái Lan, Việt Nam. Nhiệm vụ chính của các nhóm này là tuyển chọn điệp viên người Việt tung về Việt Nam tìm hiểu đường lối chính trị, kinh tế đối ngoại của các nước này đối với Việt Nam cũng như đường lối của Việt Nam đối với các nước đó; tiến hành các vụ phá hoại kinh tế cụ thể. Mục đích cuối cùng của việc thực hiện các nhiệm vụ này nhằm cô lập Việt Nam về chính trị, định ra đường lối và biện pháp bao vây kinh tế Việt Nam - Mackêndi thấp giọng như tỏ ra nuối tiếc việc chưa làm được giờ đây cần quyết tâm làm - Trước đây, chúng ta không ném bom đưa Việt Nam về thời kỳ đồ đá được thì bây giờ bao vây kinh tế để họ sống cuộc sống của con người nguyên thủy. Vì rửa hận thù cho quân đội Mỹ, nước Mỹ chúng ta phải giấu mình vào sự nghiệp tốt đẹp này, mở rộng vòng cung. Lẽ nào ngài bỏ chiến dịch về Mỹ hay sao?

Ăn cơm xong Máckêndi và Jon Smit lên gác hai. Từ trên cao nhìn qua ô cửa thấy cây anh đào, thân đầy rêu và lớp vỏ chai sần. Nhiều cây anh đào thẳng đứng, nhưng cây anh đào ở vườn nhà Máckêndi lại vươn thành vòng cung và từ khúc cong cành lá tỏa ra mọi phía. Máckêndi đến ở ngôi nhà này từ lúc cây anh đào mới trồng, bây giờ nó đã tỏa khắp vườn.

Máckêndi ngồi dựa lưng vào ghế bành, chân nọ vắt lên chân kia, tay trái cầm điều ba số "555", không nhìn cây anh đào, quay lại phía Jon Smit. Máckêndi đã gần sáu mươi tuổi nhưng giọng nói vẫn dịu dàng, ngọt xớt, ít khi làm cấp dưới phật lòng, ngay cả khi đề xuất của mình không được đáp ứng.

- Ngài Jon Smit ạ! Tôi đã đọc và nghiên cứu kỹ tất cả các báo cáo của ngài gửi về Lengli. Hôm nay trở lại đây để chúng ta có đủ thời gian và điều kiện xem xét cả đường vòng cung mà chúng ta đã kiến thiết. Với một sĩ quan tình báo có kinh nghiệm như ngài, lại là người tham gia đề xướng, chỉ đạo chiến dịch này, tôi tin rằng ngài sẽ làm cho chiến dịch chiến thắng giòn giã.

- Sao có thể nói như thế được? Ngài Máckêndi, ngài là cấp trên lại hơn tuổi tôi cơ mà.

Khi vào học trường tình báo, Máckêndi được học môn Tâm lý xã hội học, có đọc sách "Đắc nhân tâm", "Bí quyết để thành công" của Dale Carnegie. Trong thời gian trở về nghỉ phép, ông ta đem cuốn sách này ra đọc lại, nghiên cứu kỹ phần thứ nhất "Những thuật căn bản để dẫn đạo người" và phần thứ ba "Mười hai cách dẫn dụ người khác cho họ nghĩ như mình".

Máckêndi áp dụng điều đó ngay trong buổi nói chuyện với Jon Smit.

- Đúng, tôi là cấp trên của ngài, song chiến dịch vòng cung này, ngài là người đề xướng, là người tuyển chọn, huấn luyện thành công điệp viên H80. Mở chiến dịch, chúng ta đã chiến thắng giòn giã: lấy cắp được tài liệu mật. Vì vậy, mở rộng chiến dịch này không thể thiếu ngài được.

- Tôi rất cảm ơn ngài có những lời tốt đẹp đó. Nhưng cũng cần nói để ngài rõ, chiến dịch của chúng ta có khả năng bị thất bại.

- Ngài có bị quan quá chăng?

Sau một phút im lặng, Jon Smit nói tiếp:

- Tôi nói như thế có lý do của nó. Một là Mihara giám đốc Công ty Hana không chịu sang Việt Nam nhận tài liệu; Hai là, H82 báo cho biết H80 đã bị theo dõi, hộp thư chết không sử dụng được. Nếu tiếp tục mở rộng chiến dịch này, tôi cho rằng sẽ thất bại.

Phần vì mệt do chuyến bay xuyên Thái Bình Dương, phần vì nguy cơ chiến dịch vòng cung bị phá sản, tâm trạng Máckêndi dồn lên vật xuống, không tin vào điệp viên của mình. Những tin tức Jon Smit vừa nói làm Máckêndi thất vọng. Song, với kinh nghiệm gần bốn mươi năm chỉ nghĩ đến thủ đoạn hãm hại người, thôn tính một dân tộc, một đất nước, ông ta bình tĩnh lại ngay:

- Ngài hãy xem xét lại, H80 bị lộ từ khâu nào? Tại sao Mihara không chịu tiếp tục cộng tác với chúng ta? Trả lời hai câu hỏi này chính là chúng ta quyết định việc có mở rộng chiến dịch vòng cung không, hay khép lại. Bây giờ, ngài cùng tôi bàn với nhau từng vấn đề một. Trước hết bàn về việc H80 bị lộ. Chúng ta hãy xem xét lại quá trình hoạt động của anh ta. Theo ngài, khi tuyển chọn huấn luyện anh ta ở Liên Xô chúng ta có giữ được bí mật không? Cơ quan an ninh Liên Xô có nghi vấn không?

Jon Smit suy nghĩ:

- Theo tôi, rất an toàn.

- Khi về Việt Nam, có gì sơ suất?

Jon Smit nheo mắt một lúc:

- Không!

- Giải thích như thế nào về trường hợp bác sĩ Giang chết?

- Về trường hợp này H80 báo cáo chính bác sĩ Tần giết Giang, đang bị bắt giam chờ ngày xét xử.

- Lý do vì sao anh ta giết?

- Vì cô ta yêu Tần lại yêu cả H80 - Jon Smit cất cao giọng - Sự ghen tuông của tuổi trẻ mà. Giết người phản bội tình yêu của mình là chuyện thường xảy ra.

- Còn tình yêu với cô Thu Hương?

- Họ đã trao cả đời mình cho nhau chắc không thể phản bội được.

- Bây giờ họ vẫn yêu nhau chứ?

H80 đang đề nghị chúng ta cho anh ta cưới - Jon Smit dừng một lát nói tiếp - Thu Hương biết H80 làm việc cho chúng ta mà vẫn chấp nhận tình yêu, đồng ý cưới, chứng tỏ cô ta gắn chặt với chúng ta. Đừng bỏ lỡ cơ hội, hãy giục H80 tổ chức cưới sớm. Ý ngài như thế nào?

- Nếu đúng như ngài nói, tôi đồng ý. Nhưng giải thích như thế nào trường hợp H82 điện báo H80 bị theo dõi?

- Theo tôi, có thể là do H82 bị theo dõi hoặc Mihara làm lộ? - Jon Smit mím môi nheo mắt - Trường hợp Mihara bị theo dõi là rất hiếm. Khi Mihara và Thu Hương bắt liên lạc rất logic, tự nhiên. Còn các lần gặp sau, chỉ có mình Mihara và Thu Hương trao đổi với nhau ngay trên đường đi công cán.

Jon Smit ngừng nói một lúc lâu rồi nhìn thẳng vào mặt Máckêdi:

- Có khả năng chính H82 bị lộ.

- H82 không thể lộ được. Đó là một điệp viên chiến lược không phải do chúng ta chỉ đạo mà do Phó cục trưởng phụ trách kế hoạch chỉ đạo.

- Vậy thì theo ngài, do khâu nào?

Máckêdi ngồi im không động đậy. Ngoại trừ hơi thở, trông ông ta chẳng có dấu hiệu gì của sự sống. Ông ta lo chiến dịch vòng cung bị thất bại.

- Theo tôi, có khả năng Mihara đã phản bội. Khi thể chiến hai kết thúc, ông ta làm thuê cho chúng ta chỉ vì đô la. Bây giờ ông ta lại nhận làm thuê cho chúng ta cũng chỉ vì đô la. Nếu như Việt Nam trả công hậu hĩnh hơn chắc ông ta cũng làm cho Việt Nam. Hơn nữa, cách đây mười mấy năm, ông ta đã từ bỏ chúng ta rồi cơ mà! Bây giờ ông ta vẫn khăng khăng chối từ. Ông ta không phải là người mang tinh thần võ sĩ đạo mà là kẻ hèn nhát - Đôi mắt Máckêdi rục lên như hai cục than hồng - Ông ta đáng tội chết!

Dường như để chứng minh cho đánh giá Mihara hèn nhát là chuẩn xác, Máckêdi trình bày lập luận của mình.

- Nhật Bản là đất nước của tinh thần võ sĩ đạo đang làm đảo lộn thế giới về mặt kinh tế. Ngài đừng nghĩ rằng tinh thần võ sĩ đạo không gắn với kinh doanh mà ngược lại nó gắn rất chặt. Dưới chân núi Phú Sĩ tuyết phủ có một trường đào tạo giám đốc kinh doanh. Các giám đốc công ty trong

đó có con của Mihara đang theo học trường này. Tại đây các giám đốc tương lai bị rèn luyện, thử thách hơn cả trại lính. Bốn giờ sáng học viên chạy, cởi trần đứng giữa trời rét như cắt ruột xoa mình kiểu võ sĩ đạo và leo núi Phú Sĩ. Có đêm họ bị dựng dậy đi băng qua 40 km đường rừng núi để biểu hiện quyết tâm dẫn đầu của giám đốc. Họ còn phải làm những việc mà người ngoài cho là hết sức kỳ cục như hàng ngày xếp hàng, đâm và đá tượng trưng vào các kẻ thù vô hình trong cuộc cạnh tranh kinh doanh tương lai. Ngành kinh doanh Nhật Bản không chấp nhận kẻ hèn nhát, yếu đuối. Khi bước vào trường, mỗi học viên khoác lên mình 17 bằng túi nhục, tượng trưng cho 17 môn học, trong đó có bằng rèn luyện theo tinh thần võ sĩ đạo. Ai thi được môn nào thì được gỡ bằng tượng trưng môn ấy. Mihara làm giám đốc công ty nhưng chưa được rèn luyện qua trường này nên không mang được tinh thần võ sĩ đạo. Chúng ta không thể chấp nhận những điệp viên hèn nhát như thế.

- Nghĩa là chúng ta trả công và thái hời!

- Không. Thủ tiêu!

- Nước Nhật và Mỹ là đồng minh mà làm thế sẽ bị lên án đấy - Jon Smit tỏ vẻ lo lắng - Khi ấy cả ngài và tôi thay nhau ngồi tiếp các nhà báo.

Máckêndi cười nhếch mép:

- Ông bạn của tôi ơi, gần trọn đời làm nghề tình báo mà ông còn ngờ nghếch hết chỗ nói - Máckêndi thấp giọng, lạnh lùng - Hãy bắt hấn ta sang Việt Nam.

- Để làm gì?

- Để cho một điệp viên CIA người Việt Nam thủ tiêu hấn. Người Nhật chết trên đất Việt Nam thì trách nhiệm do phía Việt Nam. Hơn nữa, các công ty khác đang buôn bán với Việt Nam thấy vậy cũng phải lo lắng đến tính mạng mình chứ. Một mũi tên hai đích mà!

- Nhưng ông ta là người nước đồng minh của chúng ta!

- Tôi biết ngài không đến nỗi không hiểu ý nghĩa vấn đề tôi nêu ra, song cứ hỏi để cho rõ. Còn tôi, tôi cũng muốn nói tuốt hết ra - Máckêndi đập nhẹ tay xuống bàn - Mười đô la Mỹ cộng mười đô la Mỹ, rồi lại cộng mười đô la Mỹ nữa thì dù ở Nhật Bản hay Việt Nam vẫn là ba mươi đô la Mỹ. Một người Nhật chết, một người Việt Nam chết, lại một người châu Á nữa chết thì vẫn là ba người châu Á chết. Người Mỹ chúng ta vẫn không mất một ai mà ba mươi đồng đô la còn tồn tại trên thế giới. Có đúng thế không?

- Đúng.

- Vậy thì chúng ta bàn cách buộc Mihara trở lại Việt Nam và giao cho người của chúng ta hạ sát ông ta. Vụ này thành công càng làm cho các điệp viên gắn bó với chúng ta.

Kế hoạch chặt đứt một mắt xích trong chiến dịch vòng cung hình thành.

Từ Hôckaidô về Tokyo. Mihara vẫn khẳng khái từ chối sang Việt Nam. Ông viết thư cho Jon Smit: "Rất tiếc, tôi không thể tiếp tục cộng tác với các ông được". Rồi đáp máy bay đi Malaixia, Philippin và Singapo tiếp tục buôn bán. Tại Singapo, ông liên hệ với thương nhân Sinseng. Từ ngày gặp Sinseng tại khách sạn Hòa Bình, Hà Nội, hai giám đốc của hai công ty liên kết với nhau chặt chẽ hơn. Lần này ông đến gặp Sinseng bàn cách đặt đại diện công ty Hana tại đây và Sinseng là người đại diện. Ông cho rằng đó là chuyến đi chạy trốn CIA, chỗi từ các chuyến đi sang Việt Nam. Nhưng Máckêndi và Jon Smit đâu có buông tha. Sau khi nhận thư của Mihara, những người chỉ huy chiến dịch này đều cho rằng Mihara ngạo ngược. Máckêndi khó chịu và nổi cáu, quyết định thực hiện kế hoạch thủ tiêu sớm kẻ đã làm việc với mình bây giờ lại không chịu tiếp tục cộng tác.

Máckêndi lạnh lùng hỏi:

- Bao giờ Mihara trở về Nhật?

Jon Smit cười nói:

- Chắc hẳn ta kiếm được nhiều lời nên chuyến đi này hơi dài.

Máckêndi bực dọc:

- Tôi hỏi ngài, bao giờ hẳn ta trở lại.

- Theo người của ta ở Singapo báo cho biết là ngày mai.

Kế hoạch đón bắt Mihara tại sân bay Hakônô được hình thành.

Chiều hôm sau, khi Mihara xuống sân bay, hai người Mỹ đưa ngay ông ta về trụ sở. Vừa bước vào phòng làm việc, Mihara ngã lăn xuống sàn nhà phải đưa đi cấp cứu. Các bác sĩ điều trị chẩn đoán ông bị ức chế thần kinh lâu ngày, bây giờ trở nên sốc. Sở dĩ ông bị ngất là do các tế bào, các hạch và dây thần kinh trong cơ thể đột nhiên bị ức chế làm cơ thể ngừng hoạt động đột ngột. Mihara được chuyển ngay tới phòng cấp cứu đặc biệt.

Jon Smit nhún vai và ngồi xuống cạnh giường bệnh. Sau một thời gian im lặng ngồi quan sát, Jon Smit lên tiếng.

- Ông Mihara! Chúng tôi muốn ông uống thuốc cho chóng bình phục sức khỏe.

Mihara đã quá mệt nên nhắm mắt lại ngủ ngay. Máckêndi và Jon Smit nhìn thân hình bất động của ông, sắc mặt Mihara phờ phạc, nhợt nhạt đến nỗi Jon Smit sợ ông chết sớm. Máckêndi lay nhẹ đánh thức Mihara dậy.

- Chúng tôi cứ lo bệnh ông trầm trọng.

- Các ông nói gì vậy? Làm ơn để tôi yên được không nào?
- Được thôi, nhưng chúng tôi đến để chăm sóc ông đêm nay.
- Tôi chẳng cần ai cả. Các ông hãy về đi.
- Dẫu sao cũng không để ông nằm một mình được.

Jon Smit cầm cốc trứng sữa đưa cho Mihara:

- Ông uống đi cho chóng khỏe!

Jon Smit giọng ngọt ngào như ra lệnh, Mihara đành nghe theo. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua, không ai nói câu nào. Bỗng Jon Smit nói khẽ:

- Ông Mihara!

Mihara ngẩng mặt lên.

- Từ lúc ông xuống sân bay tới giờ tôi vẫn chưa nói được điều chúng tôi định nói.

Mihara bình tĩnh đáp:

- Bắt tôi tiếp tục công tác với các ông chứ gì?
- Không. Việc cộng tác với chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện.
- Vậy ông yêu cầu tôi làm gì?

Jon Smit thản nhiên nói:

- Sang Việt Nam!

Mihara sững sốt nhắc lại:

- Sang Việt Nam - dừng một lúc lâu, Mihara cất cao giọng:
- Để làm gì?
- Chỉ làm công việc buôn bán của công ty ông.
- Còn hai triệu đô la tiền công mang tài liệu mật từ Việt Nam về?
- Chúng tôi sẽ trả toàn bộ trước khi ông sang Việt Nam.
- Các ông không nói dối chứ?

- Không nói dối - Chúng tôi không bao giờ nói dối cộng sự.

Im lặng kéo dài sau đó, Mihara tự hỏi, người Mỹ bắt đầu thật lòng với mình hay sao? Tại sao họ yêu cầu ông sang Việt Nam?

- Tôi vẫn không hiểu mục đích yêu cầu sang Việt Nam?

Jon Smit nhìn thẳng mặt Mihara bình tĩnh hỏi:

- Ông vẫn chưa tin chúng tôi hay sao? - Jon Smit giải thích - Ông là khách hàng của Việt Nam, hẹn sẽ trở lại buôn bán làm việc. Nếu ông không trở lại, có thể họ sẽ nghi ngờ các cộng sự của chúng tôi ở bên đó.

- Không còn nhiệm vụ nào khác.

- Đúng thế!

Mihara quả quyết:

- Vậy thì tôi đồng ý!

Mihara chấp nhận đề nghị của Jon Smit một cách vội vàng mà không hề biết những lời ngọt nhạt đó đã dụ ông vào bẫy của chúng.

Jon Smit đứng dậy nhẹ chân bước ra khỏi phòng.

Thực hiện đúng lời hứa, sáng hôm sau Jon Smit đưa cho Mihara một ngân phiếu 2 triệu đô la. Cầm tấm ngân phiếu trong tay, ông Mihara nói:

- Bất ngờ quá, thưa ông! - Mihara tươi cười - Thực tình mà nói, lúc này tôi mới hiểu đúng về các ông.

- Ông tưởng chúng tôi không trả đủ tiền chứ gì?

Mihara cười thay cho câu trả lời.

Từ khi Mihara về, không khí quan hệ giữa Jon Smit và Mihara hết sức căng thẳng, giờ đây Jon Smit chủ động tỏ ra thiện cảm, Mihara xưa đi được nổi lo.

Jon Smit lấy trong túi ra bao thuốc Capstan.

- Để tôi châm thuốc cho ông - Mihara nói.

Jon Smit châm thuốc hút.

- Ông có định về thăm bà trước khi sang Việt Nam không?

- Có!

- Ngay hôm nay chứ?

- Đúng. Ngay bây giờ.

- Được thôi. Chúng tôi sẽ đưa ông về Sibia bằng ô tô.

Bằng cái chuẩn đo phức tạp của một cựu sĩ quan tình báo, Jon Smit lượng định được niềm vui trong Mihara và những dự định chi tiêu 2 triệu đô la của ông. Còn Mihara nghĩ rằng mình thật đáng yên lòng. Nhẹ nhàng, thận trọng, ông bỏ tấm ngân phiếu vào túi nhìn Jon Smit với vẻ xúc động gần như ngưỡng mộ.

*

Sau khi ông Mihara đi khỏi Kawa, bà Hana thấy mình không thể nào ở lại quê một mình được. Bà quyết định đi Tokyo tìm chồng nói cho ra nhẽ.

Trước ngày lên đường, bà đến chùa Yam thật sớm khi còn chưa có người đến cầu nguyện. Bà mặc bộ đồ kimono bằng vải bông, vai vắt chiếc khăn mặt trắng, tay xách túi đi thẳng đến bàn thờ chính, thắp ngọn đèn và đốt cháy nén hương rồi khuyu gối xuống bên cái trống. Tâm trí bà bắt đầu thả theo dòng suy nghĩ. Thực sự cầu nguyện hôm nay không phải là sự cầu nguyện có ý thức mà chẳng qua là sự thúc bách trước việc chồng dửng dưng bỏ đi. Bà muốn vào đây để lấy lại chút tĩnh tâm.

- Nam mô cứu khổ cứu nạn - Chiếc dùi trong tay bà gõ nhẹ vào trống - Xin ngài hãy phù hộ độ trì cho chồng con yên ổn làm ăn đừng để kẻ khác xúi giục làm điều chẳng lành.

Bà Hana gõ vào cái trống con một tiếng và bắt đầu niệm Phật.

Trong chùa, dường như bà Hana đã hòa được sự lo lắng vào cái tĩnh lặng và nỗi lo cũng được giảm dần.

Ánh đèn điện sáng mờ, mùi hương thơm bốc lên, bà Hana cúi gập người xuống khấn - Nam mô A di đà Phật - Bà gõ nhẹ vào trống một cái rồi bắt đầu tụng kinh, cầu xin Phật khuyên nhủ chồng bà hãy làm một người Nhật thực sự, chỉ làm việc buôn bán.

Từ chùa trở về nhà, bà Hana đi ngay Tokyo. Chuyến tàu cao tốc đến Tokyo một chiều gió bắc. Bà xách túi hối hả đi sát hè đường, thỉnh thoảng ngẩng mặt nhìn ánh mặt trời nhợt nhạt còn hừng trên nóc mấy tòa nhà cao tầng.

Bà Hana mở cửa vào nhà, cậu con trai cả Tami tắt máy thôi không nghe đài NHK nữa.

- Bố đâu?

- Bố đi Hồng Kông rồi.

Tin đó đến với bà như sét đánh. Bà đứng lặng nhìn con. Bà đoán chắc, như thế là chồng bà đã cộng tác với CIA. Bà nghĩ, cho dù chồng mình có biện minh như thế nào thì đây là sự thực.

- Sao mẹ lại lặng thinh thế hả mẹ? - Tami hỏi

- Không. Mẹ đang nghĩ về bố đi xa mà không gặp được mẹ.

Bà Hana vẫn đứng lặng giữa nhà. Nỗi kinh hoàng về một tai họa không tránh khỏi đối với chồng, con giận, nỗi buồn, sự lo lắng thương cảm ngấm ngấm của người vợ... tất cả từ từ phía kéo đến làm sắc mặt bà tái xanh. Bà đứng ngây như khúc gỗ.

Từ đó trở đi, bà luôn luôn cầu trời khấn Phật cho ông Mihara khỏe mạnh.

- Bố đi nước ngoài buôn bán mà mẹ cứ lo làm gì?

Không biết bao lần cậu con trai trưởng Tami và cô con gái Kipô hỏi bà Hana như thế.

- Phải con ạ. Bố con đi nước ngoài, mẹ không phải lo gì hết.

Hana trả lời con nhưng nét mặt vẫn lộ vẻ buồn rầu, đau khổ. Tami và Kipô thương mẹ vì chẳng có lý do gì mà phải khổ não như vậy.

- Lay Phật - bà Hana đứng trước bàn thờ trong nhà, bàn thờ được lập nên từ ngày ông Mihara đi sang các nước buôn bán mà không dặn lại vợ một câu - con đã làm Ngai chán tai vì lời cầu nguyện, song xin Ngai hãy chỉ bảo cho chồng của con khỏi sa vào những việc làm ác độc.

Kipô chăm chú theo dõi sắc mặt mẹ mà cảm thấy thương hại.

- Mẹ ơi, bố con đi nước ngoài chứ có đi ra trận đâu mà mẹ sợ hãi như thế?

Trên thế gian này, bà Hana yêu nhất chỉ có chồng và hai con. Và cũng có thể nói ngược lại, chỉ có ông Mihara và hai đứa con là yêu bà Hana hơn tất cả. Vì vậy khi ông Mihara vắng nhà, bà vẫn thấy bóng ông và còn nghe được âm điệu của giọng nói. Bao buổi sáng, buổi đêm bà sống trong cảm giác trống trải u buồn. Bà con khối phố chỉ biết ông Mihara đi buôn, còn việc ông làm cho CIA chỉ mình bà biết. Chính vì vậy, bà lo sợ nhờ chồng mình bị bắt, bị cầm tù.

Một hôm, bà đang đứng trước bàn thờ Phật thì thấy có người gọi cửa. Bà quay ra thấy một người đàn ông tóc điểm bạc. Bà bàng hoàng sửng sờ, hai chân và trái tim cũng như bộ óc đều không là của mình nữa. Bà mừng quá không bước được bước nào, mà lẽ ra bà phải tiến lên vài bước mới phải. Niềm vui sướng gặp chồng khiến bà đứng như pho tượng nhìn ông Mihara đang đến mỗi lúc một gần.

- Anh! - Bà nói lí nhí và nhìn thẳng vào mặt ông.

- Em!

- Cứ tưởng rằng... - Bà nói và vẫn nhìn chồng.

- Tưởng rằng anh bị bắt chứ gì - Mihara nói chặn lời, giọng quả quyết.

Bà Hana cười.

Sau một thời gian dài xa nhau, gặp lại dường như sức nặng của gần trọn cuộc đời dồn nén lại đẩy hai ông bà đến gần nhau. Bà Hana không né tránh ghì chặt hai tay ấm áp quanh cổ ông.

- Anh vẫn cộng tác với họ đấy chứ? - Bà Hana thì thầm.

- Không!

- Đúng như thế chứ? - Giọng bà Hana hết sức âu yếm, dịu dàng đến nỗi tim Mihara đập rộn như điên dại vì vẫn bị vợ hoài nghi.

- Đúng.

Mihara đã nói với vợ ý nghĩ thực của mình, song để cho chắc chắn, bà Hana nhắc lại câu chuyện hai người yêu nhau hồi trước...

- Anh có nhớ không, lần đầu tiên em và anh đi chơi ở ngoại thành Tokyo. Em đến với anh vì những câu trả lời của anh hôm đó.

Mihara im lặng một hồi lâu, chạnh lòng nhớ tới những người thân đã khuất, giọng u buồn:

- Anh nhớ!

Mihara biết, tình yêu, tình chồng vợ giữa ông và bà Hana nảy sinh từ lòng tốt đó. Vì vậy, khi đi đâu, ông cũng nhớ tới vợ, thương con, vì ở đây như ngọn đèn trong điện thờ, sưởi ấm tình cảm khi trống vắng. Ông nghĩ, vì quá thương vợ con, hai lần mình nhận cộng tác với CIA, cộng tác chống lại đất nước Việt Nam cũng chịu đau thương như nước Nhật sau chiến tranh? Mình phải làm gì, làm thế nào để chuộc lỗi? Quả thật là mình đã nhìn đúng thực trạng của hai dân tộc Nhật - Việt. Quả thật mình quá thương vợ con mà cam chịu cộng tác với Jon Smit chống lại Việt Nam. Vậy thì Mihara giám đốc công ty Hana Nhật Bản, bây giờ hãy chuộc lấy lỗi lầm của mình bằng cách nào? Phải rồi, hãy bắt tay buôn bán chặt chẽ hơn với các công ty Việt Nam.

Mihara ôm vợ chặt hơn, chăm chú nhìn khuôn mặt dịu dàng một cách tự nhiên và nồng ấm. Ý nghĩ chuộc lỗi lầm lẫn lộn với ý nghĩ tăng cường buôn bán với Việt Nam quay cuồng trong đầu ông. Trong giây phút ông cảm thấy mình đang ở trong quảng sáng của bom nguyên tử Mỹ ném xuống Hirôshima, như nằm trong vệt bom B52 ném xuống phố chợ Khâm Thiên, Hà Nội. Ý thức được điều này có nghĩa là làm con người, làm người đàn ông với tinh thần Samurai - tinh thần võ sĩ đạo của đất nước Phù Tang. Lỗi lầm to lớn nhất của con người là ở chỗ nhìn thấy sai nhưng không dám sửa chứ không phải ở chỗ đã mắc sai lầm.

Ý nghĩ chuộc lỗi lầm, quyết tâm buôn bán chặt chẽ với các công ty ngoại thương Việt Nam ở trong Mihara bắt đầu hình thành mỗi ngày một đậm nét hơn. Suốt đêm đó, ông không ngủ mà kể chuyện cho bà Hana nghe về những ngày buôn bán ở Hồng Kông, Singapo, Malaixia và định ra công việc làm ăn ở Việt Nam.

Sáng hôm sau, ông đưa bà Hana đi nghỉ ở núi Phú Sĩ một tuần và thăm cậu con trai. Ông thuê một căn phòng loại nhất bên hồ Hakônê dưới chân núi Phú Sĩ. Xung quanh hồ Hakônê có những hàng cây, tòa nhà đẹp đến sùng sờ. Không sao tả được vẻ tuyệt mỹ của hồ nằm trên núi. Núi như cô gái trùm chiếc khăn tuyết soi mình xuống hồ, hồ như chàng trai dang rộng tay ôm cô gái vào lòng. Những con đường từ hồ đi lên núi thật đẹp lạ thường, cây cối xanh tốt, sạch sẽ không thấy dấu hiệu của bùn lầy. Khách sạn nơi bà ở, các cửa sổ và đồ cũng được lau chùi cẩn thận sáng choang không một hạt bụi. Sân khách sạn cũng được quét dọn, không giấy vụn, không rác rưởi.

Người Nhật tổ chức ở đây một thiên đường cho các đôi vợ chồng mới cưới, cho các gia đình muốn yên tĩnh, hưởng cái thi vị của đời sống phàm tục. Đó là một tuần lễ không bao giờ ông làm phiền vợ. Ông đưa vợ lên núi, đi thăm các vườn anh đào, xem các cây phong cổ thụ. Gần trọn đời, ông mới đưa vợ lên đây để thưởng thức một cuộc sống của thế giới kỳ lạ, đầy sự sống, có vẻ đẹp thanh nhã chưa từng thấy.

Chuyến đi nghỉ ở Phú Sĩ tất nhiên có sự dàn dựng của Jon Smit và Máckêdi. Thực hiện chủ trương gọi là nhân đạo của CIA, phía Mỹ muốn cho ông được hưởng niềm vui trọn vẹn cuối cùng trước khi chết, giống như kẻ tử tù được bữa cơm no trước khi ra pháp trường.

Mihara hoàn toàn không hay biết sự nguy hiểm sẽ đến với mình khi sang Việt Nam lần này.

*

Đối với bà Hana, trong chuyến cùng chồng đi Phú Sĩ, ngoài việc du lịch nghỉ ngơi, bà còn có ý định to lớn hơn, thăm cậu con trai và nói chuyện với nó.

Một hôm, biết đích xác ông Mihara đi thăm bạn, bà kêu mệ ở lại khách sạn và điện báo cho Tami đến chơi.

Từ ngày biết chồng không chỉ buôn bán mà còn dính líu vào hoạt động gián điệp, bà Hana luôn khổ tâm vì bà cảm thấy CIA đã lấy mất đi phần tình người Nhật ở trong chồng bà. Nếu có thể nêu ra một nguyên nhân nào xác đáng nhất khiến bà giảm bớt nỗi khổ tâm thì chính là hai đứa con. Bà sẽ lo cho con, nó là tương lai của nước Nhật, nó là hạnh phúc của bà. Tami được bà yêu mến, được bà cầu khẩn lớn lên chỉ làm nghề kinh doanh đừng dính líu đến chính trị, đừng bao giờ để cho CIA, cho người Mỹ lấy đi phần hồn.

Lòng tin, sự hy sinh của bà được tăng thêm từng ngày, từng giờ khi Tami thi được vào trường đào tạo giám đốc kinh doanh ở chân núi Phú Sĩ tuyết phủ này. Bà gọi Tami đến để nói với con về điều đó.

Từ khi vào trường, Tami thấy mình là người hạnh phúc, được mẹ chăm lo đầy đủ vật chất, để hòa hợp với mẹ, bố hứa sẽ chia cho một phần vốn lập công ty mới và khi về già bố sẽ giao toàn bộ

tài sản của công ty Hana cho cậu. Tình cảm bố mẹ dành trọn cho cậu. Còn về tương lai cậu nghĩ mình đã được vào trường đào tạo mà nhiều người nằm mơ chưa thấy.

Những lúc ở nhà hay ở trường, Tami luôn thả tâm trí theo dòng suy nghĩ đó. Đó không phải là những suy nghĩ viễn vông mà là ý nghĩ sờ mó thấy, nắm bắt được.

Từ khi biết chồng mình chưa toàn tâm toàn ý cho nghề kinh doanh, bà Hana thấy Tami như một cây đèn trong chùa Yami lung linh làm giảm đi nỗi buồn của bà, đẩy lùi phần nào cái bóng đen CIA đang bao phủ lên chồng bà.

Nghĩ về con, bà Hana vui, nghĩ về chồng, bà buồn. Những lúc chồng con vắng nhà, bà như một cái bóng hòa tan vào tĩnh lặng, nỗi đau ập đến. Các hàng mi ập xuống, bà nhắm mắt lại.

Từ hành lang, có tiếng giày đánh gọn, cánh cửa từ từ mở. Từ vực xoáy của suy nghĩ về chồng và con, bà Hana ngẩng mặt lên:

- Sao mẹ lại lặng thinh hả mẹ? Mẹ nghĩ gì thế? - Tami hỏi

- Nghĩ về bố con à?

- Mẹ đang nghĩ về con - Bà nói như trong mơ - Mẹ chỉ sợ con sao nhãng việc học hành.

- Con sẽ không bao giờ phụ lòng mẹ.

- Sợ ra trường lại không chăm chút nghề mình học.

Giọng Tami quả quyết:

- Mẹ đừng lo. Con không bao giờ rẽ ngang đâu, mẹ ạ.

- Vậy thì tốt quá. Tami yêu quý của mẹ. Mẹ chỉ mong con suốt đời làm giám đốc kinh doanh.

Bà Hana nghĩ, khi bốn hòn đảo lớn và hai nghìn đảo nhỏ của đất nước mặt trời chìm trong khói đạn chiến tranh thì Tami chưa sinh ra. Khi cậu lớn lên thì các nhà cửa đổ nát đã được thu dọn nên không hiểu đầy đủ mình phải làm gì cho đất nước, cho bản thân. Bà sẽ nói cho con trai bà hiểu nỗi đau đớn, khổ sở của kẻ làm thuê, cảnh chiến tranh, việc làm chính yếu hiến dâng cho đất nước mình.

Bà Hana lại gục đầu xuống, trong một ngôi nhà trống bị đổ nát vì bom nguyên tử Mỹ bây giờ được ông Thị trưởng Hirôshima cho xây làm khu di tích lịch sử. Đã mấy chục năm bà mới thức dậy trong mình hình ảnh mặc dù hết sức yếu ớt khi ông Mihara dẫn bà về thăm quê hương chồng lần đầu.

Bà Hana mở mắt thấy Tami vẫn đứng nhìn mẹ với tầm vóc, khuôn mặt, dáng đứng, mắt nhìn giống hệt bố. Trời ơi, con tôi đã trưởng thành, đã sắp là một giám đốc kinh doanh! - Bà kêu thầm như thế - Tami mãi mãi sẽ là đứa con của mẹ, của ông Mihara, của hai người làm thuê gặp nhau.

Tami sẽ thừa hưởng gia tài của bố, sẽ làm giám đốc công ty Hana. Có lẽ phải khuyên chồng, khi Tami ra trường, giao cả công ty cho nó rồi vợ chồng về Kawa sống những ngày cuối đời. Nước phải trở về với Dòng sông. Nhưng rồi ý nghĩ kinh hoàng về một tai họa nào đó xảy ra, rằng Tami lại đi làm thuê cho CIA giống như bố nó xâm chiếm lòng bà khiến bà sợ hãi. Người mẹ sinh ra một người con như thế thật đáng sợ. Những ý nghĩ xấu về con như thế, dù là tưởng tượng thế thôi cũng làm bà bối rối. Bà giận mình đã nghĩ chưa tốt về con.

- Con có quyết tâm trở thành giám đốc kinh doanh có tài không?

- Sao hôm nay mẹ hỏi con điều đó?

- Vì mẹ muốn con học thành người.

- Chính đó là điều con muốn nói với mẹ, nói về việc khi ra trường sẽ xin bố chia cho một số tài sản để con lập công ty mới.

- Thế con không thấy, con chim non thì phải tập truyền cành hay sao?

- Con hiểu! Con hiểu điều đó từ lâu. Nhưng con sinh ra đã có gan làm giàu rồi cơ mà. Con sẽ hết lòng phụng sự cho nghề kinh doanh con đang theo học, bằng những gì con có và tất cả bản thân con hiện nay. Con xin hứa với mẹ, sẽ noi theo gương bố từ nghèo khó, từ đôi bàn tay trắng bước vào kinh doanh. Điều đó không dễ nhưng con đã sẵn sàng. Con biết, con bước vào làm một người kinh doanh không phải từ hai bàn tay trắng, vì bố hứa chia cho con một phần gia tài của công ty Hana.

Mắt bà Hana nhìn Tami vừa vui mừng, vừa sững sốt, biểu hiện một sức chịu đựng ghê gớm. Bà nói giọng không vui:

- Trước nay mẹ chỉ mong con có trí. Mẹ cũng thấy ở con điều đó. Nhưng con không được làm gì giống bố, trừ nghề kinh doanh.

Tami nhìn xuống, thấy tay mẹ nắm chặt run lên:

- Mẹ nói sao, con không hiểu? - Tami nhìn mẹ như thể đang chứa đựng một điều gì chưa nói với mình - Bố con còn làm điều gì nữa hả mẹ?

- Sau này mẹ sẽ nói cho con nghe.

Nghe mẹ nói, Tami hiểu mẹ đang chịu nỗi lo và không hiểu mẹ định nói gì. Nước mắt tự nhiên lăn trên má bà. Thế là Tami nghĩ ngay, mẹ hẳn đang đè nén một điều uẩn khúc.

- Tại sao mẹ nói "con không được làm gì giống bố" trừ nghề kinh doanh?

Câu hỏi của Tami xoáy vào nỗi đau của bà. Bà sợ nếu cứ tiếp tục câu chuyện phải nói ra cho con biết bố từng cộng tác với CIA, thì hoàn toàn bất lợi cho cả bố và cậu. Nhưng CIA đến với

chồng bà lúc nào bà có biết đâu. Nếu không nói cho Tami để nó đề phòng thì CIA lại đến với nó, cướp nó đi lúc nào mình cũng lại không hay biết. Song lúc này chưa thể cho cậu biết được.

- Mẹ xin lỗi. Mẹ nói nhưng không giải thích làm con hiểu lắm. Trước đây, hồi sau chiến tranh gia đình bố con chết hết, bố con phải sống nhờ Hội chữ thập đỏ. Khi trưởng thành, bố con phải đi làm thuê kiếm sống. Bố mẹ hiểu rõ ý nghĩa của kẻ làm thuê và ông chủ. Vì vậy, khi con theo học trường đào tạo giám đốc kinh doanh bố mẹ mừng cho con. Mẹ nói "con không được làm gì giống bố trừ nghề kinh doanh", có nghĩa là con không thể là kẻ làm thuê mà phải là ông chủ. Con của mẹ có hiểu không?

Bà gắng gượng cất tiếng cười. Tami nhìn mẹ ngập ngừng và thấy cặp mắt bà vẫn như mọi khi, linh lợi thông minh và chan chứa yêu thương. Bà Hana đưa cánh tay mềm mại xoa đầu con trai rồi kéo cậu vào lòng, vuốt ve mái tóc, cánh tay, nói:

- Lý tưởng của con là chỉ chăm lo công việc của giám đốc kinh doanh.

*

Hai ngày sau, ông bà Mihara tổ chức bữa cơm liên hoan tại khách sạn để chia tay con trở lại Tokyo.

Chiều hôm sau, ông vui sướng đến Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin thị thực nhập cảnh và dễ dàng nhận tấm hộ chiếu đi mua vé máy bay chuẩn bị cho chuyến đi Việt Nam.

Chương mười chín

1

Ông Phó thư ký Phòng thương mại và công nghiệp ngồi với tư thế thật thoải mái. Trông sắc mặt không thể đoán biết ông đang tính toán những hợp đồng kinh doanh, buôn bán hàng chục triệu đô la. Từ khi nhận được điện của giám đốc công ty Hana xin vào Việt Nam thành lập "Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt" ông lại càng tính toán kỹ hơn.

Phải nói rằng, công ty Hana là một trong những công ty buôn bán đứng đắn, sòng phẳng nhất. Ông giám đốc Mihara cũng là một thương gia biết điều, khi tính toán nghĩ đến lỗ lãi của đối tác. Nhưng ông ta là một nhân viên CIA, liệu rằng mình có chấp nhận buôn bán, đầu tư không? - Ông Phó thư ký tỏ vẻ lo lắng ra mặt - Mà tại sao bên công an không bắt, lại yêu cầu chúng ta phải giữ kín chuyện xảy ra trong buổi chiều đầu tiên trước? Nếu bây giờ chấp nhận đề nghị của ông ta lập Xí nghiệp liên doanh này rồi đầu tư sản xuất, khai thác một số mặt hàng bán cho công ty Hana mà ông ta bị bắt thì có phải thua thiệt cho đất nước không? Không. Không thể được. Nhưng, ông Phó thư ký tiếp tục suy nghĩ - Nhà nước ta vừa mới có chủ trương cho tất cả các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, không kể chính giới, chế độ, miễn là hai bên cùng có lợi thì tính sao đây? Nếu như ta thừa nhận ông ta vừa là nhà thương nhân vừa là nhân viên CIA thì ta cứ làm việc với thương nhân được không?

- Báo cáo anh, tại sao anh lại không quyết định thành lập Xí nghiệp Liên doanh? - Nguyễn Tuấn Hùng, cán bộ theo dõi khu vực hải cảng ý nghĩ của ông Phó thư ký.

- Theo cậu có nên lập Xí nghiệp liên doanh này không?

- Theo tôi nên lập, phía Nhật đầu tư vốn kỹ thuật, ta đầu tư nhân lực.

- Cậu đã tính toán tới yếu tố chính trị chưa?

- Lại chính trị. Có lẽ anh là lãnh đạo nên quá thận trọng chăng? - Tuấn Hùng khẳng định quan điểm của mình - Muốn cõi trời nền kinh tế cho đất nước, cần phải mở rộng cửa. Trước đây, Mỹ coi Liên Xô, Trung Quốc là những nước kẻ thù số một mà bây giờ còn bắt tay buôn bán. Vậy chúng ta không bắt tay được với Nhật hay sao? Đây không phải là ý kiến của riêng em mà là ý kiến chung của mọi người.

Ông Phó thư ký là người duy nhất được cơ quan điều tra thông báo cho biết chân dung của Mihara nên ông không dám quyết định việc cho phép Mihara vào mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt. Trong ông, hai ý nghĩ đối lập đang có xung đột đến sôi sục làm mặt ông nóng ran lên. Nhưng ông cố gắng nín nhịn để chờ đợi ý kiến trả lời của bên an ninh? Hay là nói điều này cho Hùng để cậu ta thông cảm? Nếu loại trừ con người CIA trong ông ta thì đáng bắt tay với nhà thương nhân Mihara lắm chứ - Ông Phó thư ký mở cặp lấy ra quyển sổ có ghi chủ trương cho các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam hoặc liên doanh liên kết với các công ty trong nước rồi lại đặt lên bàn, nét mặt nghiêm trang - Hai đất nước coi nhau là thù địch bây giờ cùng bắt tay nhau làm ăn kinh tế, vậy trong một con người có cả kẻ thù và thương nhân buôn bán thì ta có dám bắt tay với nhà thương nhân không? Muốn mở rộng kinh tế, phải thực hiện được những chủ trương ghi trong cuốn sổ này. Đây là vấn đề cốt lõi, có giải quyết tốt thì mới nói đến mở "Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt". Nhưng còn con người CIA trong ông ta? Ý nghĩ này đã buộc ông phải thận trọng trong mọi quyết định.

Ông đứng lên, chậm rãi đi về phía cửa sổ nhìn ra đường Bà Triệu. Các dòng người và xe đạp nối đuôi nhau tưởng như không bao giờ ngắt.

- Xin lỗi - Ông Phó thư ký trở lại bàn làm việc - Mình có thói quen khi suy nghĩ quá căng thường hay đứng dậy đi lại. Hình như mỗi bước đi lại giảm bớt sự căng thẳng đó - Giọng ông thấp hơn - Về chủ trương mở rộng buôn bán với Nhật, chúng ta đồng nhất, nhưng việc bắt tay với Mihara lập công ty thì chưa thể được.

Tuấn Hùng lắc đầu tỏ vẻ phản đối. Cuộc nói chuyện không thoáng ra mà còn tỏ ra bế tắc hơn.

Năm phút, cũng có thể bảy phút, hay mười phút trôi qua. Tuấn Hùng ngồi chết lặng trước quyết định của ông Phó thư ký.

- Không thể quyết định như thế được. Tôi sẽ lên tận lãnh đạo Bộ phản đối quyết định này.

Ông Phó thư ký đứng dậy đi hẳn về phía Tuấn Hùng, ôm vai anh giọng thân mật:

- Cậu đừng nóng vội... Mọi quyết định của mình đều rất đắn đo.

→ Đắn đo để cắt bỏ buôn bán hay sao? - Tuấn Hùng thở dài.

- Anh cứ đắn đo kiểu đó là tự mình khóa cửa biên giới.

- Rồi cậu sẽ hiểu.

Ông Phó thư ký bước chân nặng trĩu đi về phía cửa nhìn thương nhân các nước Anh, Pháp, Thái Lan, Hồng Kông đang đứng nói chuyện buôn bán ở dưới sân trụ sở Phòng thương mại và công nghiệp.

Nếu như bên an ninh không có bằng chứng chắc chắn ông ta làm gián điệp - Ông Phó thư ký nghĩ - thì làm sao có thể có lý do bác bỏ đề nghị của ông ta? Trong khi đó, trong tay ông ta có đủ các bức điện, thư trao đổi, đề nghị buôn bán với phía Việt Nam. Nếu không được đáp ứng mà bị ông ta công bố trên báo Asahi Shimbun hay hãng thông tấn Kyôdô thì có lẽ thương nhân nhiều nước sẽ tẩy chay Việt Nam?

Ông hít mạnh một hơi thật sâu, lấy lại bình tĩnh cho sự quyết đoán chuẩn xác. Ông nhìn Tuấn Hùng kêu thầm: Hùng ơi! Cậu chưa hiểu cái rắc rối trong con người Mihara đâu. Bây giờ mình chưa thể nói với cậu, nhưng mọi việc trắng đen rõ ràng, mình sẽ nói riêng với cậu.

Chuông điện thoại vang lên.

- Alô! Tôi nghe.

Bỏ máy điện thoại, ông quay lại phía Tuấn Hùng.

- Không biết có việc gì, đồng chí Thứ trưởng gọi tôi lên ngay.

Ông Phó thư ký xếp tài liệu vào tủ hồ sơ cùng Tuấn Hùng bước xuống cầu thang.

- Gặp Thứ trưởng, mình sẽ xin ý kiến anh ấy về trường hợp Mihara.

- Theo em thì nên chấp nhận đề nghị của ông ta.

Ông Phó thư ký ân cần:

- Ý kiến Thứ trưởng thế nào mình sẽ trao đổi với cậu.

Xe ô tô nổ máy lao đi để lại phía sau một luồng khói trắng, nhanh chóng tan loãng trên mặt đường nhựa.

Được Phòng thương mại và công nghiệp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận, Mihara, Giám đốc Công ty Hana Nhật Bản đáp máy bay đến Việt Nam vào một ngày sau tết Nguyên đán.

Ra sân bay Đa Phúc(1) đón vẫn là những người quen biết: ông Phó thư ký Phòng thương mại và công nghiệp trong bộ com lê màu ghi xám và nữ phiên dịch Bích Vân vận chiếc áo dài hoa đứng ngay trước cửa ra vào. Nhìn thấy Mihara, Bích Vân gọi to:

- Mihara tiên sinh!

- Chào bà Bích Vân.

Mihara đi nhanh về phía ông Phó thư ký.

- Chào ông!

- Chào ông!

Hai người siết chặt tay nhau, cùng đi về phía ô tô.

Sau những lời chào hỏi xã giao, ông Phó thư ký mới có dịp nhìn Mihara kỹ hơn. Từ cuộc chia tay tiễn Mihara về Nhật, bây giờ gặp lại, khuôn mặt ông ta vẫn không hề đổi khác, nhưng đanh lại, gay gắt, lộ rõ tính cứng rắn, nhìn kỹ lại, thấy đượm vẻ khổ đau và trầm tư. Mái tóc trước kia muối tiêu, nay đã bạc phơ. Ông Phó thư ký nhìn Mihara với con mắt hoài nghi.

- Mời ông lên xe.

- Cảm ơn ông.

Chỉ khi mọi người ngồi vào xe, Mihara mới nhìn ông Phó thư ký kỹ hơn. Ông ta vẫn không thay đổi mà có phần béo hơn, trắng hơn.

- Ông Mihara! Ông đi thẳng từ Nhật Bản đến, không nghỉ ở đâu chứ?

- Tôi đã làm việc ở Thái Lan một tuần, sáng nay từ Băng Cốc đến đây - Mihara nói giọng lạnh lùng - Ngồi trên máy bay không biết làm gì, tôi chỉ nhìn mây ngoài cửa sổ và nghĩ ngợi.

- Người ta nói, buồn hay nhìn cảnh vật.

Mihara ngược mắt nhìn ông Phó thư ký bằng cái nhìn lạnh người.

→ Đúng thế - Mihara nói chậm - lần này tôi đến Việt Nam bàn hợp tác lập Công ty hữu nghị Nhật - Việt để đầu tư khai thác một số mặt hàng, không biết phía Việt Nam có chấp nhận không?

Mihara nhìn ông Phó thư ký vẻ dò hỏi.

→ Nếu thế thì tuyệt vời - Giọng ông Phó thư ký tỏ vẻ hào hiệp.

Ô tô dừng lại trước khách sạn Hòa Bình. Ông Phó thư ký đẩy cánh cửa bước ra. Mihara bước theo sau. Họ cùng đi lên gác, lại đến chính cái phòng mà trước đây Mihara đã ở trong chuyến sang Việt Nam lần đầu tiên.

*

Theo lịch làm việc, chiều hôm đó Mihara nghỉ ngơi thu dọn tư trang, sắp xếp nơi ăn nghỉ.

Buổi tối, Thu Hương chủ động đến khách sạn tìm Mihara, mời ông cùng đi dạo quanh Hà Nội. Theo đề nghị đó Mihara cùng Thu Hương rời khách sạn Hòa Bình đi bộ dọc theo đường Ngô Quyền. Hình như cả hai người đều không nói gì trên một đoạn đường dài tới vài trăm mét. Đến đầu phố Tràng Tiền, Thu Hương hỏi:

- Ông đi máy bay có mệt không?

- Cám ơn bà, bình thường.

- Chuyến này ông sang Việt Nam bao lâu?

- Sẽ tùy thuộc ở phía Việt Nam. Tùy thuộc ở buổi nói chuyện với bà hôm nay. Vì vậy, tôi muốn bà đi dạo với tôi và ngồi nói chuyện ở nơi nào yên tĩnh.

- Nhưng để làm gì?

Mihara tỏ ý do dự. Nhường cho đôi nam nữ qua đường đi khỏi, ông nói ngắt quãng:

- Tôi... tôi chưa thể nói ngay. Nhưng đề nghị bà cứ bằng lòng.

Điều đề nghị của Mihara đến với Thu Hương một cách đột ngột. Thu Hương không nhìn những biển quảng cáo trước cửa rạp Công Nhân, quay lại nhìn Mihara, và thấy trước mắt ông ta lạ quá đời. Thu Hương dịu dàng.

- Chắc về Nhật, ông bị người ta quở trách?

Mihara nhìn xuống đường, giọng lạc hẳn đi:

- Càng về già, tôi càng cảm thấy cô đơn.

Thu Hương chưa kịp trả lời thì ông ta hỏi tiếp:

- Bà không đồng ý với tôi hay sao?

- Không. Không phải thế. Tại tôi chưa biết đến tiệm nào cho yên tĩnh hơn.

Hai người chậm chậm bước về phía Tràng Thi. Khi đi qua cửa hàng Bách hóa Tổng hợp. Mihara nhìn thấy một người phụ nữ gầy xanh, tóc xõa, bế con, tay run run ngửa nón rách ra phía trước mặt.

- Chồng con bị chết vì bom Mỹ. Quê con bị mất mùa, một nách bốn con thơ, không đủ ăn. Xin ông bà làm phúc cho con xin năm xu, một hào...

Tim Thu Hương như ngừng đập. Trong khoảnh khắc, Thu Hương cảm thấy mạch máu nóng ran, giần giật. Còn Mihara, ông ta bước thêm một bước rồi dừng lại. Ồi, đau xót quá. Chiến tranh đã đem lại cho mẹ con chị ta cảnh ăn xin này cũng như năm nào mình rời bỏ Hirôshima và Tokyo đi ăn xin. Mihara ngoảnh mặt đi để khỏi phải nhìn và ôn lại cảnh đau thương này. Giá như ở Nhật Bản, ông sẽ mở hết cỡ chiếc Sharp cho kêu thật to để áp đảo tiếng nói đau lòng này. Thật là quá sức chịu đựng của con người. Tim ông như ngừng đập, mắt hiện rõ một điều gì trầm ẩn.

- Xin ông bà rộng lòng thương - Người phụ nữ bế con chìa nón gần hơn về phía Mihara.

Trong giây phút im lặng chết chóc đó, Mihara lại hình dung tới thảm họa trước đây ở quê hương mình và đẩy hàng vạn người Nhật vào cảnh cơ nhỡ như mẹ con người phụ nữ này. Ông đưa bàn tay còn run rẩy vào túi lấy một tờ đô la.

Đột nhiên Thu Hương giơ tay phía trước:

- Xin ông hãy nghe tôi. Mẹ con chị ấy có đô la cũng không biết tiêu ở đâu.

Thu Hương chủ động rút trong ví ra một tập giấy hai trăm đồng bỏ vào nón, tay kia ra hiệu cho Mihara không phải cho tiền nữa.

Mihara nhìn đồng đô la trên tay mình, xót xa nghiền ngẫm lại cuộc sống đi ăn xin và hối tiếc. Giá ngay từ năm sau chiến tranh Nhật - Mỹ, ngay từ sau khi bố mẹ bị chết ông đã ý thức được nguyên nhân chính gây ra cảnh đau thương này thì có lẽ ông đã không nhận làm thuê cho CIA. Ông bước chậm với một nỗi lòng và tâm hồn đau khổ.

Mihara được Thu Hương đưa đi qua ba bốn phố rồi vào một tiệm giải khát không đông khách lắm. Đi qua hai phòng ngoài cùng, lại phải qua một lối nhỏ mới đến cầu thang lên gác hai. Mihara ngạc nhiên nhận ra đó là gian phòng lần trước Hoàng Thế Huy đã gặp ông ta. Gian phòng rộng khoảng 15 mét vuông, có hai cửa sổ lắp kính mờ. Bộ xa lông nan kê ở giữa trên bàn có lọ hoa cắm cành đào Nhật Tân.

Thu Hương nói một câu tiếng Anh:

- Mời ông ngồi!

Mihara cúi đầu:

- Aligatô! - Mihara chấp tay về phía trước, cúi đầu. Ngồi xuống ghế, ông bắt đầu nhìn cánh hoa đào như thôi miên, hình như quên rằng người ngồi trước mặt mình là một thiếu nữ Việt Nam.

- Thưa bà, ở Việt Nam gọi hoa này là hoa gì?

- Chúng tôi gọi là Hoa Đào Nhật Tân - Thu Hương cười giải thích. Người Việt Nam chúng tôi, nhất là người Hà Nội quen với hoa đào Nhật Tân đến mức tên làng gần như đồng nghĩa với hoa đào. Nghe đến hoa đào, nghĩ ngay đến Nhật Tân và ngược lại. Giống đào bích Nhật Tân đem đi trồng ở nơi xa sẽ biến thành giống khác. Những ngày giáp Tết, người Hà Nội có thú đi xem đào tận gốc đào Nhật Tân. Năm nào cũng thế, từ sau ngày ông Táo lên châu trời, đào từ Nhật Tân "chảy" không ngớt xuống chợ hoa và về từng nhà trong ngày Tết cổ truyền. Sau ngày Mỹ rút khỏi miền Nam, đào Nhật Tân lại đi máy bay vào tận Thành phố Hồ Chí Minh, đến hàng ngàn, hàng vạn gia đình ở miền Nam.

- Nó có thể gọi là "quốc hoa" được không? Thưa bà? - Mihara ngắt lời Thu Hương.

- Gọi thế cũng không sai!

- A, thế thì nó giống hoa anh đào ở nước Nhật chúng tôi - Mihara sôi nổi hẳn lên - Ở nước Nhật chúng tôi hoa anh đào, cũng được gọi là "quốc hoa", nó thể hiện được tinh thần võ sĩ đạo.

- Tinh thần Samurai?

Mihara nhìn Thu Hương ngạc nhiên:

- Bà cũng biết tiếng Nhật hay sao?

- Biết đôi từ học lỏm qua mấy cô bạn lớp tiếng Nhật.

Im lặng.

Mihara cúi xuống rồi lại ngược lên hết sức ngạc nhiên.

- Thế thì bà hiểu rất kỹ về Samurai của chúng tôi.

- Không giấu gì ông, tôi biết tiếng Nhật gọi hoa anh đào là Sakura - Thu Hương nhìn Mihara đang nắm chặt lòng bàn tay lại, nói chậm - Hoa đào Nhật Tân Việt Nam, Sakura Nhật Bản tuy khác giống nhưng có rất nhiều điểm tương đồng!

- Bà quả là một người có tâm hồn lãng mạn.

- Ông khen quá lời đây!

Sau những câu chuyện xã giao, Mihara lại nghĩ đến cảnh hai mẹ con người ăn mày, đến tâm tư xáo trộn về cái chết của bố mẹ, về sự tủi nhục làm thuê cho CIA, về ý nghĩ nung nấu bấy lâu nay muốn đoạn tuyệt với CIA. Tất cả những điều ấy nó chỉ câm đặc, không có tiếng nói nên ông

ta cứ phải chịu đựng, chịu đựng và chịu đựng. Càng chịu đựng thì nó càng lớn lên theo cấp số nhân.

Thu Hương nhìn Mihara, thấy sắc mặt ông biểu lộ sự thông khổ, sợ hãi. Có lẽ đây là lần thứ hai chị bắt gặp sắc mặt đó. Lần thứ nhất, chị bắt gặp khi ông ta xem những đoạn phim về hoạt động gián điệp của mình.

- Nhìn người phụ nữ bé con ban nãy đi xin, ông có nghĩ gì không?

- Phụ nữ đối với tôi là cái gì rất thiêng liêng. Phụ nữ Việt Nam và Nhật Bản cùng chịu đau thương do bom đạn Mỹ thì đối với tôi lại càng thiêng liêng và tôi càng không đành lòng nhìn thể xác họ héo mòn, cũng không thể làm việc gì chống lại Tổ quốc họ. Chính vì vậy, hôm nay tôi muốn nói chuyện ấy với bà.

- Nghĩa là những ngày ở Nhật, ông đã quyết định cộng tác với chúng tôi.

- Vâng! Tôi quyết định chỉ cộng tác với ngoại thương Việt Nam buôn bán chứ không cộng tác với cơ quan an ninh Việt Nam.

- Đó là điều chúng tôi mong muốn. Hay nói đúng hơn, đó là tất cả mọi người dân Việt Nam mong muốn.

Thu Hương tỏ ý nghi ngờ lời nói thành khẩn của Mihara, hỏi một cách trực tiếp:

- Nhưng ông có thực lòng với chúng tôi không?

Mihara ngồi lặng hồi lâu:

- Bà vẫn nghi ngờ tôi hay sao?

Thu Hương ngấm cánh hoa đào gần nhất đang hé nở, nói một cách lạnh lùng và thản nhiên:

- Nghi ngờ người khác là không tốt - Thu Hương ngẩng đầu lên khỏi bông hoa - Nhưng nghi ngờ để đi đến tin tưởng tuyệt đối là việc làm tốt. Có đúng thế không thưa ông?

- Tôi biết. Dù sao tôi cũng đã có lần chống lại các bà. Đó là hòn đá trên đường đi buôn. Mà đã là hòn đá thì thương nhân nào cũng phải bẫy nó đi. Tôi muốn nhờ bà truyền đạt lại với phía Việt Nam ý kiến của tôi như thế.

- Nếu đúng ông thực lòng như thế, xin ông cứ làm việc với Phòng thương mại và công nghiệp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bà chủ nhà gõ cửa xách phích nước vào. Thu Hương lấy chẻ đen pha đặc rồi rót vào chiếc cốc đã có đường.

- Bà quả là người tìm hiểu rất kỹ về sở thích của người Nhật - Mihara giải thích - Sau chiến tranh, Nhật Bản rất khan hiếm thực phẩm, cà phê hầu như không có. Vì vậy chúng tôi hay dùng chè đen pha đặc bỏ đường vào uống thay cà phê. Từ đó chè đen pha đường trở thành một loại cà phê của chúng tôi.

- Chính vì vậy, tôi muốn mời ông uống ly chè pha đường để ông nhớ lại cuộc sống của người Nhật sau chiến tranh.

Sau khi uống nước xong, Mihara và Thu Hương tiếp tục câu chuyện căng thẳng tưởng như làm cả hai người hết mức chịu đựng.

Thu Hương ngồi im một lúc nhìn thân hình bất động của Mihara. Ánh đèn nê ông sáng dịu trong một căn phòng không rộng càng soi tỏ nổi khắc khổ, bi đát trên bộ mặt Mihara.

- Tôi đã suy nghĩ và thấy bà nói rất đúng. Đời tôi quả đã sai lầm.

- Tôi hy vọng đây là lần cuối cùng ông làm việc cho CIA.

- Phải nói rằng, tôi là người Nhật cuối cùng làm việc cho CIA mới đúng.

- Thế thì tôi sẽ đến với ông như một người bạn tốt, và bỏ qua tất cả những hoạt động trước đây của ông chống lại chúng tôi.

- Sau này thì sao?

- Sau này ông cứ làm việc với Phòng thương mại và công nghiệp nước chúng tôi, cứ làm việc với các Tổng công ty, các cơ quan ngoại thương Việt Nam.

- Nhưng liệu rằng họ có tin tôi nữa không?

- Những nhà làm kinh tế nước chúng tôi sẽ hợp tác với tất cả các nhà kinh tế các nước, không phân biệt quốc gia, chế độ, miễn là thực lòng hợp tác, đôi bên cùng có lợi.

Chuông đồng hồ trên nóc nhà Buu điện thành phố điểm chín tiếng, Mihara và Thu Hương đứng lên đi xuống cầu thang. Về tới khách sạn, Thu Hương chủ động bắt tay Mihara rồi ấn mạnh xuống, hy vọng một niềm tin. Mihara nhìn Thu Hương với ánh mắt đau khổ, chào tạm biệt.

3

Sáng hôm sau, thứ ba, mới bắt đầu làm việc, Ban chuyên án đã ngồi nghe Thu Hương báo cáo lại nội dung cuộc nói chuyện với thương nhân Mihara đêm hôm trước.

Cả Ban chuyên án bị cuốn hút vào những công việc chuẩn bị kết thúc chuyên án. Họ chăm chú nghe Thu Hương kể lại từng lời nói, mô tả từng cử chỉ, thái độ của ông giám đốc Công ty Hana.

Càng tham gia vào chặn đứng chiến dịch vòng cung bao vây Việt Nam của Cục tình báo trung ương Mỹ, thượng tá Hoàng Thế Huy càng bị cuốn hút một cách ghê gớm. Bắt đầu vụ án, ông tưởng như mình bị bó tay. Đưa cán bộ vào tiếp cận rồi nằm ngay trong vòng cung của chúng là một việc làm nguy hiểm. Ấy vậy mà thời gian trôi đi, tất cả đều trở nên rất cụ thể và rất thực tế. Giờ đây ông vẫn tin rằng quyết định đó là đúng đắn. Lịch sử hoạt động phản gián do ông và đồng đội chỉ đạo không ít những vụ đưa người vào tiếp cận các cơ quan tình báo, thậm chí còn chui sâu leo cao vào tổ chức của bọn chúng như thế này.

Ý nghĩ vụ án kết thúc thành công, lần tìm ra H82 và thậm chí mở rộng chuyên án tiếp tục trò chơi nghiệp vụ đang mở ra trước mắt thượng tá. Trong ông, thắng lợi vụ án, chặn đứng chiến dịch vòng cung đang gây xúc động mạnh mẽ, ngấm ngấm xâm chiếm. Tất nhiên, đối với thượng tá, không phải vui mừng quá trớn trước thắng lợi song cũng nhờ có những giây phút như thế này mà thượng tá càng say sưa với nghề nghiệp của mình hơn.

Thượng tá nghĩ rằng, trong quá trình chỉ đạo bất cứ vụ án nào, phải nghe thật chi tiết, cụ thể, không được phép bỏ qua một biểu hiện nhỏ nào. Bất cứ một biểu hiện nhỏ nào như sắc mặt thay đổi khi nói chuyện hay cách pha một cốc nước cũng có thể làm hỏng hoặc thúc đẩy vụ án sớm kết thúc.

Nhìn lại toàn bộ vụ án, nghe Thu Hương một cán bộ của mình làm việc trực tiếp với Mihara, ông khẳng định Mihara sinh ra từ đau khổ, lúc đầu chỉ đi làm thuê cho CIA để kiếm sống. Bước vào vòng đời lẩn quẩn này, Mihara càng hiểu ra nỗi khổ đau của mình, nỗi khổ đau của kẻ làm thuê, hiểu rõ nỗi khổ và ước mong của những người cùng chung số phận như mình.

Đối với những con người đã bị cả bể khổ của chiến tranh xô qua đầu, cả gia đình bị Mỹ ném bom chết như ông Mihara, mình không được coi hoàn toàn là địch, hoàn toàn là ma quỷ. Bây giờ Thu Hương đã tìm ra con người thiện của ông ta, tình nguyện đầu tư vào Việt Nam mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt, đó hoàn toàn là thực tại, là điều đáng tin tưởng.

Sau khi nghe Thu Hương báo cáo về Mihara, thượng tá Hoàng Thế Huy đã ngưng đọng trong đầu những ý nghĩ đó.

Phạm Văn Thành, đại úy, trưởng phòng tham mưu bước vào.

- Báo cáo anh!

Thấy thượng tá vẫn chưa thoát khỏi suy nghĩ, đại úy nhắc lại to hơn:

- Báo cáo anh!

Thượng tá quay về phía đại úy:

- Có gì gấp phải không?

- Báo cáo anh, bên ngoại thương vừa báo cáo cho biết công ty Shinseng food điện báo cáo cho phía Việt Nam biết: không bán bốn mươi nghìn tấn gạo cho ta nữa.

- Họ hủy hợp đồng?

- Vâng.

- Và họ chịu phạt?

- Họ xin bồi thường phí tổn kể cả phí tổn về vận tải ngoại thương.

- Đánh giá của các đồng chí bên ngoại thương về vấn đề này?

- Theo các đồng chí ấy, hợp đồng buôn bán với nước ngoài phải giữ kín cả về giá cả lẫn mặt hàng. Có khả năng do phía ta để lộ nên một công ty Mỹ nhảy vào mua với giá cao hơn năm đô la một tấn.

- Hiện tại nước Mỹ có thiếu gạo không?

- Thừa, không.

- Họ mua làm gì?

- Báo cáo anh, điều đó không rõ.

- Còn tin gì xung quanh việc mua bán gạo này không?

- Dạ, chỉ có thế.

Đại úy bước ra không quên khép cửa lại.

Thượng tá chậm chậm đưa điều thuốc lên hút. Khi rít xong hơi thuốc, mắt ông vẫn nhìn xuống bàn, nhẹ nhẹ lắc đầu.

Dù sao ông Mihara cũng có một thời kỳ cộng tác với CIA - Thượng tá suy nghĩ - liệu ông ta đã đoạt tuyệt tất cả chưa? Tự nhiên thượng tá lại nghi ngờ đánh giá cách đó vài phút về Mihara. Cuộc họp nghe Thu Hương báo cáo chuyển sang nội dung nhận định về việc công ty Shinseng food hủy bỏ hợp đồng bán gạo.

- Theo các đồng chí, việc hủy hợp đồng này có phải đơn thuần là việc lời lãi trong buôn bán không? Nó có liên quan tới ông Mihara không? Hay chính cán bộ ta thiếu cảnh giác nói ra và Mihara nghe được đã báo cho Mỹ biết? Hoặc Vũ Hoành hay H82 đang ẩn núp nơi nào đó báo tin này?

- Theo tôi - Thiếu tá lên tiếng - một con tính đơn giản có thể biết được lời lãi. Nếu mỗi tấn họ thu được 5 đô la thì 40.000 tấn, họ được 200.000 đô la. Nếu như họ bị phạt vài chục nghìn thậm chí một trăm nghìn đô la thì họ vẫn thu được 100.000 đô la cơ mà. Buôn bán là phải tính tới lợi nhuận. Việc họ hủy hợp đồng là phù hợp với quy luật thương mại. Do đó, chúng ta cũng không nên nghi ngờ lòng tốt của ông Mihara. Nếu như ông Mihara đang thực hiện âm mưu của Mỹ bao

vây kinh tế Việt Nam thì ông ta không đại gì bỏ vốn vào Việt Nam lập xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt.

- Đúng. Nhưng đồng chí có thể giải thích như thế nào về việc Mỹ thừa lương thực mà lại đi mua gạo? Tuần trước, các đồng chí ngoại thương cho biết giá gạo ta mua của công ty Shinseng food là giá cắt cổ, cao hơn thị trường thế giới gần bốn đô la một tấn.

- Vậy thì không mua gạo của công ty đó, đi mua gạo ở công ty khác, ta sẽ đỡ bị thua thiệt mà lại được tiền phạt có lợi không?

- Đồng chí mãi làm công tác bảo vệ nội bộ, ít tìm hiểu tới kinh tế đối ngoại - Thượng tá phê bình nhẹ thiếu tá - Vấn đề không đơn giản như thế. Hiện nay nhân dân ta đang thiếu đói, cán bộ Hà Nội nghĩ việc xếp hàng chờ đợi đóng từng cân gạo ngoài cửa hàng. Bà con ở Thanh Hóa, Thái Bình kéo về Hà Nội ăn xin. Trong hoàn cảnh đói kém này, chúng ta phải đi đóng gạo về cứu đói. Có lẽ Mỹ, hay nói chính xác hơn, CIA mà chủ yếu là những tên tham gia chiến dịch vòng cung đã bỏ tiền mua gạo nhằm đánh vào dạ dày chúng ta.

Thiếu tá Khoa Đoàn hơi cúi đầu để tránh cái nhìn của thượng tá. Đúng là trò chơi của một kẻ có tiền - Thiếu tá suy nghĩ - Trò chơi kiểu Mỹ.

Thượng tá nói tiếp:

- Điều này mới có thể giải thích Mỹ dư thừa lương thực, nhưng đi mua với giá cắt cổ: Vấn đề đặt ra là kẻ nào báo cho Mỹ biết tin ta mua gạo của Shinseng food? Ý đồng chí Kim Châu thế nào?

Nhiều đêm nay Thu Hương cho rằng Mihara là con người tốt có việc làm lầm lỡ. Thu Hương đã kiên trì theo sát ông ta, biết được hoàn cảnh gia đình, nỗi đau, sự mất mát do chiến tranh nên cô kiên trì phản đối những ai không tin ông ta buôn bán thật thà, sòng phẳng, đôi bên cùng có lợi với Việt Nam. Cho đến bây giờ, câu hỏi của thượng tá đặt Thu Hương vào một tình thế nan giải. Nếu nghi ngờ ông ta, đẩy ông ta về phía bên kia, nghĩa là xô đẩy một con người chịu bao nỗi đau đi xa mình. Còn nếu như ông ta vẫn đóng kịch thật thà với Việt Nam để rồi lừa dối, và khi chiếm được tình cảm đó lại dùng nó vào việc ác thì sao? Đây là sự đánh giá về một người của một dân tộc cho rằng con đất nước họ là cái gốc của mặt trời.

Tuy nhiên, những ý nghĩ tốt đẹp về Mihara bùng ra, sục sôi, tương phản kịch liệt với ý nghĩ không tốt đẹp về ông ta. Thu Hương so sánh phân tích các sự việc hiện tượng bên ngoài với bản chất, với lương tâm và tinh thần võ sĩ đạo của người Nhật ở trong ông ta rồi đi đến một câu nói vừa cụ thể lại vừa chung chung.

- Người đã hiểu rõ ai giết bố mẹ mình thì trước sau họ cũng không bao giờ cộng tác với kẻ thù,

- Nhưng nếu họ đã cộng tác rồi thì sao? - Ý thượng tá muốn hỏi trường hợp Mihara đã làm việc cho CIA.

- Theo tôi, cần phải xem hoàn cảnh cụ thể, động cơ của họ.

Thượng tá cũng nghĩ về Mihara như Thu Hương, song ông không muốn nói ra sợ mang ý kiến áp đặt chủ quan. Ông muốn thông qua ý kiến của anh em để kiểm tra lại suy nghĩ của mình. Sau khi nghe Thu Hương nói, ông kết luận:

- Theo tôi, có khả năng H82 là người cung cấp tin này. Nhưng mặt mũi hắn ta ra sao, đang nằm ở đâu? Trả lời câu hỏi này là nhiệm vụ của chúng ta - Thượng tá thấp giọng - Tuy vậy, cũng vẫn phải kiểm tra lại ông Mihara, đề tin tưởng tuyệt đối ông ta thực lòng hợp tác với Việt Nam, mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt là điều cần thiết.

- Nghĩa là chúng ta đồng ý đề ông Mihara lập Xí nghiệp liên doanh?

- Đúng. Đồng chí Khoa Đoàn hãy sang trao đổi với các đồng chí bên đó cụ thể hơn.

Chương hai mươi

1

Trước khi Mihara đến Hà Nội hai ngày, Vũ Hoành nhận được chỉ thị: cấm liên hệ nhưng phải theo dõi từng bước đi, nhất là những chuyến đi xa Hà Nội của Mihara.

Nhiệm vụ Jon Smit giao cho Vũ Hoành lần này khác hẳn các lần trước, chỉ thụ động làm kẻ bám sát, theo dõi. Muốn biết được lịch làm việc của Mihara lúc này chỉ có Thu Hương. Vũ Hoành thuyết phục Thu Hương cung cấp cho lịch làm việc và đi lại đó. Thu Hương đã nhận lời. Nhưng tại sao một tuần nay Thu Hương không gặp mình?

Mới năm giờ chiều, ầy thế mà người ta tưởng muộn lắm rồi, bởi vì bầu trời xám xịt mùa xuân như hạ thấp xuống. Thế rồi đột nhiên, sự mong đợi của Vũ Hoành đã tới. Sau khi dẫn khách trở về khách sạn. Thu Hương phóng xe ngay tới nhà Vũ Hoành. Hôm đó, bố mẹ và anh em Vũ Hoành đi vắng, chỉ có một mình hắn ta ở nhà.

Thu Hương chưa gõ cửa thì cánh cửa gỗ đã từ từ mở. Hình như Vũ Hoành đã nhận ra tiếng guốc của người yêu. Khi Thu Hương vừa bước qua cánh cửa, hắn ta ôm chầm lấy cô hôn như điên dại.

- Em có lạnh không?

- Chẳng sao cả. Bố mẹ đâu? - Thu Hương tỏ thái độ tự nhiên.

- Ông bà già về quê.

- Đi bằng cách nào?

- Ô tô cơ quan.

- Có lâu không?

- Ngày mai mới trở lại.

- Vậy thì em sẽ cùng anh nói chuyện sòng phẳng ngay tại nhà này.

Giọng Thu Hương khô khan, gay gắt.

- Về chuyện gì hả em? - Vũ Hoàng hỏi, vẻ sốt ruột lo lắng. Thu Hương ngược mắt nhìn vào mặt Vũ Hoàng, cái nhìn kiên quyết giận dữ. Vũ Hoàng hơi bối rối, chưa hiểu rõ sự tình gì.

- Tại sao anh hứa với em thôi cộng tác với họ lại vẫn tiếp tục?

- Vì anh lo cho cuộc sống chúng mình.

- Thôi đi! Em không cần những thứ đó. Em đã nói rồi cơ mà. Tiền ư? - Giọng Thu Hương ngẹn ngào - Đó là một thứ mà cả anh, em và bất cứ ai sống trên đất nước này đều quý. Tất cả mọi người đều hiểu điều đó. Nhưng điều đó phải do chính bàn tay mình làm ra! Do chính bàn tay mình làm ra! Anh nghe rõ chưa?

Vũ Hoàng bỏ hai tay đang ôm mặt ngẩng đầu lên.

- Tuần trước khi bàn tới lễ cưới, chúng mình đều không có tiền. Bố mẹ em đã mất, anh em không có ai, mà có đi nữa cũng chỉ kiến giả nhất phận - Giọng Vũ Hoàng ngọt ngào, ngất quăng - Bố mẹ anh là cán bộ, chủ yếu sống bằng tiền lương vốn liếng không có, mà đám cưới chúng ta ít ra cũng cần một vài triệu - Vũ Hoàng nhai người về phía Thu Hương về thương lượng - Anh muốn lo cho cuộc sống vợ chồng mình, cho đứa con tương lai sinh ra được bằng người.

- Không ai bác bỏ ý nghĩ đó của anh - Thu Hương giọng mềm mỏng hơn - Khi yêu anh, em chỉ cần có anh, và con. Nhưng vì đồng tiền để rồi em mất cả anh và con hay sao?

- Không thể mất được - giọng Vũ Hoàng quả quyết hơn - Có anh và có cả tiền, nghĩa là...

- Nghĩa là chỉ báo tin cho họ - Thu Hương nói xen vào.

- Đúng!

- Nhưng trao tin đó cho ai?

- Việc đó để anh lo mà, em cứ yên tâm, Thu Hương ạ! Anh sẽ lo chu tất.

- Nghĩa là em sẵn sàng trao cả đời em cho anh sẵn sàng chấp nhận đề nghị của anh để đánh đổi lấy đứa con đầy đủ vật chất, còn anh vẫn cứ giấu em, không nói thật với em chứ gì?

Thu Hương định đứng dậy nhưng cái nhìn thảm hại của Vũ Hoàng làm cô như lơ lửng giữa đứng và ngồi.

- Không phải thế đâu em!

Vũ Hoành nghĩ, công việc làm thuê cho CIA đã gắn Thu Hương với hắn nên cũng không sợ người vợ tương lai phản bội. Hắn nhìn Thu Hương một cách tỉnh táo:

- Khi hai đứa mình đã cộng tác với họ thì bản thân hai đứa mình không hoàn toàn là của mình trăm phần trăm mà có phần bị họ chi phối.

Thu Hương tỏ vẻ giật bắn người, phần nộ như có một vật vô hình nào đó tiến công.

- Vậy ra anh liên lạc với họ bằng điện đài. Trời ơi, anh vẫn giấu tôi nhiều quá.

Thu Hương nhìn Vũ Hoành vẻ bất lực, oán giận, trong đó như chứa đựng nỗi đau vô hạn. Thu Hương đứng lên, thở khê như bắt đầu định trút bỏ tình yêu giả dối. Rồi cô lại xoay người ra ngồi xuống chiếc ghế xa lông nan, hai tay ôm đầu những ngón tay túm lấy tóc.

- Anh nhúng tay vào công việc của họ quá sâu rồi, thế mà anh bảo đã chấm dứt. Trời ơi! Ba má ơi! Gần ba chục năm rồi, bây giờ con mới bị người yêu dối lừa một cách khủng khiếp nhất - Thu Hương quay lại phía Vũ Hoành - Anh Hoành ạ. Mấy năm nay tôi yêu anh nhưng không bao giờ anh yêu tôi cả. Tôi nghĩ rằng, sau lần thứ nhất, anh hứa không cộng tác với họ, vì quá tin lời anh, yêu anh, tôi thề sẽ không bao giờ nói ra điều giữ kín trong lòng. Và đến bây giờ đâu vẫn vào đấy. Lần này nữa, anh hứa là lần cuối cùng. Những ai tin được khi ông Mihara vẫn thường xuyên ra vào buôn bán với Việt Nam. Và anh vẫn liên lạc với ông ta?

Căn nhà lặng lẽ chỉ có tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả lắc với hai trái tim đập! Tiếng đập của trái tim Vũ Hoành lạc nhịp, loạn xạ. Hắn ta ngồi với vẻ mặt sợ hãi, lo âu. Đột nhiên hắn nói:

- Đây là lần cuối cùng Mihara đến Việt Nam?

Thu Hương lấy lại bình tĩnh đến bên Vũ Hoành, đứng phía sau thành ghế, dùng cả hai tay bóp lên đầu Vũ Hoành giọng có phần âu yếm:

- Vì sao anh biết?

Vũ Hoành bớt đi nỗi sợ hãi, cảm nhận thấy đôi tay Thu Hương có hơi hướng của cuộc sống gia đình mà bấy lâu nay hắn ước muốn. Hắn thốt lên:

- Vì họ bảo anh phải thủ tiêu ông ta.

- Và anh đã nhận lời.

- Không.

Thu Hương ngồi ghé lên thành ghế, xoa đầu Vũ Hoành.

- Thế thì anh của em đáng yêu lắm.

Vũ Hoành nhắm mắt lại, cảm thấy hạnh phúc và thanh thản đã đến: Thu Hương đã tha thứ.

- Đừng nhúng tay vào công việc giết người anh ạ.

- Có kẻ khác lo việc đó rồi. Em chỉ bảo cho anh biết đường đi của ông ta thôi - Vũ Hoành nói những điều đã chuẩn bị từ trước. Và cũng để chứng minh mình không trực tiếp tham gia - Sau khi báo chính xác, anh và em sẽ đi xa Hà Nội, đi chơi đâu cũng được. Nếu có các bạn em cùng đi thì càng tốt, nghĩa là ta cao chạy xa bay khỏi nơi họ định làm hại ông ta.

Vũ Hoành quàng tay cổ Thu Hương kéo cô vào lòng hôn một cách say sưa. Song, Thu Hương cảm thấy cái hôn này hoàn toàn không giống cái hôn của Tần, nó là một cái hôn bất ngờ, nguy hiểm, không mùi vị, còn cái hôn của Tần dẫn Thu Hương đến trạng thái bủn rủn, sâu thẳm mà cả hai người đắm chìm vào với tất cả cảm giác bằng da thịt tràn đầy hạnh phúc. Bỗng Thu Hương thấy bàn tay đang muốn lần gỡ từng chiếc cúc trước ngực.

- Đừng anh!

Bỗng có tiếng gõ cửa. Vũ Hoành đi ra còn Thu Hương tranh thủ vuốt tóc.

Gió xuân mang theo hơi nước ứa vào nhà mát lạnh.

*

Nhận được tin, có khả năng những người chỉ huy chiến dịch vòng cung của CIA đang thực hiện âm mưu thủ tiêu Mihara, thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy điện báo cho thiếu tá Khoa Đoàn đến bàn cách đối phó.

Thượng tá ngồi một mình trên ghế xa lông nan, đưa tay vuốt tóc, kéo phéc-mơ-tuya chiếc áo lông Đức lên cao cho đỡ lạnh. Thế là bắt đầu bước vào giờ phút quyết định của cuộc đối đầu. Mihara vừa ở Việt Nam về Nhật thì xuất hiện một điệp viên H82. H82 là ai, làm gì, ở đâu, mình chưa biết. Tại sao chúng lại không gặp nhau nơi bia mộ Giang? Mihara có thực lòng từ bỏ con đường làm thuê cho CIA để hợp tác với ngoại thương Việt Nam thành lập Công ty liên doanh không? Các câu hỏi đó chưa được giải đáp thì chúng lại tổ chức thủ tiêu Mihara. Đây là tin thật hay giả? Chúng định giờ trò gì? - Thượng tá thoáng nghĩ - Hay trung úy Mai Kim Châu có khâu nào tiết lộ Mihara bị công an phát hiện nên CIA tìm cách thủ tiêu bịt đầu mối? Chúng lại còn sử dụng điện đài giữa thành phố Hà Nội nữa chứ. Rõ ràng phải có một đường dây, một mạng lưới mà ta chưa phát hiện được. Những người cùng làm với Thu Hương, với Vũ Hoành đều nhận thấy hai người yêu nhau. Cuộc nói chuyện hôm qua giữa Thu Hương và Vũ Hoành chứng tỏ Vũ Hoành vẫn yêu Thu Hương tha thiết. Nhưng tại sao Vũ Hoành không đồng ý cho Thu Hương dẫn khách đi xa Hà Nội? Tại sao y lại tìm cách rủ bạn bè cùng đi chơi vào ngày Mihara đi Hà Nam Ninh.

- Đồng chí điện gọi tôi? - Câu hỏi của thiếu tá Khoa Đoàn làm cắt ngang ý nghĩ của thượng tá - Chúng ta chưa xác định được H82, đang tìm hiểu mức độ thực lòng của Mihara thì nhận được tin CIA có kế hoạch thủ tiêu ông ta trong một chuyến đi xa Hà Nội. Chúng ta đợi các hoạt động cụ thể này của CIA từ lâu rồi. Có điều trước đây, chúng ta không biết hoạt động đó từ hướng nào, bây giờ thì đã rõ. Cho mời đồng chí đến để chúng ta xác định Mihara bị lộ từ khâu nào? Cách đối phó ra sao, có nên để Thu Hương đi cùng không?

Thiếu tá Khoa Đoàn mừng rỡ cho rằng đã lần tới chỗ nói duy nhất của chiếc xích.

- Đề nghị đồng chí cho bàn từng vấn đề một.

- Theo đồng chí có đúng Mihara bị lộ ở khâu nào không; Nếu ông ta bị lộ, liệu rằng Vũ Hoành, Thu Hương có bị nghi ngờ không.

- Lộ ở khâu nào hay làm phật ý chủ thì không xác định được, song chắc chắn nó có kế hoạch thủ tiêu ông ta. Mà ông ta vào Việt Nam với danh nghĩa là một thương nhân để mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt thì chúng ta không chỉ đảm bảo đầu tư mà còn phải đảm bảo cả tính mạng. Nếu như cứ để ông ta đi đúng lịch trình đã ấn định tôi e rằng trở tay không kịp. Lúc đó, báo chí thế giới rùm beng lên rằng Việt Nam thủ tiêu thương nhân. Chúng ta thanh minh thế nào, chẳng lẽ nói đó là CIA thủ tiêu hay sao? Ai tin?

- Nếu không để Mihara đi xa theo lịch sắp đặt thì có nghĩa ta kéo còi: Cơ quan phản gián Việt Nam đã biết được âm mưu của CIA rồi.

- Có khi như thế lại hay hơn.

- Không, nếu như thế là chúng ta thủ tiêu cuộc đấu tranh này. Theo tôi phải sử dụng một vài trò chơi nghiệp vụ. Vấn đề này ta sẽ bàn sau. Bây giờ tôi hỏi đồng chí có nên để Thu Hương đi cùng không, hay chấp nhận ý kiến của Vũ Hoành.

- Theo tôi, một là, người con gái đi vào trận cuối cùng như thế nguy hiểm lắm. Ai đoán biết được bất ngờ xảy ra như thế nào? Hai là, chúng ta chưa biết được lực lượng đối phương, thủ đoạn tiến hành ám sát Mihara ra sao. Ba là, nếu Thu Hương đi, có nghĩa là trái ý Vũ Hoành và ngược lại kế hoạch. Khi ấy, chúng ta vì lý do giữ bản thân mà báo cho CIA co mình lại, thế thì còn đâu là tinh thần tiến công?

Thượng tá ngồi nghe thiếu tá Khoa Đoàn phân tích và trong thâm tâm, ông chấp nhận ý kiến không để Thu Hương đi cùng Mihara. Còn có nên để Mihara đi hay không, ông buộc phải đứng trước tình huống: bác bỏ hay chấp nhận. Ông suy nghĩ vừa khẩn trương vừa sâu xa xung quanh quyết định này. Trước khi đi đến kết luận, ông đưa ra cách bảo vệ Mihara trên đường đi, nơi nghỉ, phương án liên lạc điện đài, tăng cường lực lượng khi cần thiết.

Sau khi trao đổi một cách thẳng thắn, sôi nổi, ông bác bỏ ý kiến của thiếu tá Khoa Đoàn và quyết định: Tiến hành một ván trò chơi nghiệp vụ.

2

Trong những ngày chuẩn bị chặt một mắt xích của chiến dịch vòng cung, một máy thu sóng của Bộ nội vụ thu được điện từ đại bản doanh CIA phát về hướng Đà Nẵng.

"8 giờ sáng ngày 14 tháng 3, Mihara rời Hà Nội để đi khảo sát một số địa phương. 13 giờ ngày 17 từ Huế đi Đà Nẵng bằng ô tô Toyota biển số 29A...". Thượng tá quyết định triệu tập Ban chuyên án họp bất thường. Ông bật lửa hút thuốc rồi để nó cháy lặng lẽ trên tay, tàn dài dần cho

tới khi bị gió làm tan vụn. Điều thuốc cháy quá nửa, cũng là lúc mọi người đã có mặt đông đủ. Cuộc họp bắt đầu từ 10 giờ đêm 13 tháng 3 đến 2 giờ sáng ngày 14 tháng 3. Vất vả thuốc vừa cháy xém tay, ông nói ngay:

- Tôi vừa nhận được báo cáo của trinh sát kỹ thuật cho biết: H80 điện báo cho bản doanh CIA đường đi của Mihara. Tôi cho mời các đồng chí tới để cùng nhau nhận định âm mưu của chúng và bàn cách đối phó.

Sau khi trình bày tóm tắt các thông tin thu thập được thượng tá phân tích:

- Bức điện này là tiếng còi báo động cho chúng ta biết, có một tên hoặc một nhóm điệp viên trong mạng lưới điệp viên H80 đang ẩn nấp tại khu vực miền Trung, có liên hệ chặt chẽ với H80 - ngừng một lúc, ông nói tiếp - Điều quan trọng phải xác định nó là đứa nào, nằm ở đâu, thực hiện âm mưu gì? Muốn khẳng định điều này, theo tôi phải phán đoán được thủ đoạn hãm hại Mihara của chúng. Một là, có thể chúng tổ chức bắt cóc; Hai là, tổ chức ám sát dọc đường bằng bạo lực; Ba là, ám sát tinh vi bằng thuốc độc hoặc phương tiện khoa học tối tân khác.

Thiếu tá Khoa Đoàn nhìn về phía thượng tá:

- Mới cách đây hai ngày, cũng tại gian phòng này, đồng chí quyết định phương án trò chơi nghiệp vụ. Thưa đồng chí, đã tiến hành trò chơi nghiệp vụ là ta biết về âm mưu, thủ đoạn cụ thể của chúng mới tiến hành cách này. Nhưng cho tới giờ, ta vẫn chưa biết, nói đúng hơn còn hiểu rất lơ mơ thì làm sao có thể tổ chức trò chơi nghiệp vụ được - Thiếu tá Khoa Đoàn chỉ trích thượng tá một cách gay gắt hơn - Theo tôi, chúng ta hãy bãi bỏ trò chơi nghiệp vụ, bãi bỏ chuyến đi của ông Mihara...

- Nghĩa là vì CIA bao vây mà chúng ta nằm im? - Thiếu tá Duy Bằng cắt ngang lời thiếu tá Khoa Đoàn.

- Không phải thế. Chúng ta cần tính toán cho kỹ. Nếu sự việc xảy ra ngoài dự kiến, ông Mihara bị chết thì không chỉ một ngày, một năm, thậm chí mười năm, mười lăm năm sau các tổ chức kinh tế các nước, các công ty tư nhân nước ngoài không tin vào cách làm ăn của chúng ta, vì chúng ta không bảo vệ được tính mạng cho họ.

- Nhưng nếu như chúng ta biết được nhóm điệp viên H80 với tang vật định hãm hại Mihara, công bố tài liệu đó cho thế giới biết âm mưu Mỹ đang tìm cách bao vây kinh tế Việt Nam, phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta thì sao?

- Thế thì tuyệt! - Thiếu tá Khoa Đoàn nói ngay song anh vẫn bảo vệ quan điểm của mình - Nhưng sự thua thiệt của chúng ta tăng theo cấp số nhân.

Sau thời gian suy tư, thượng tá nói như kết luận:

- Trên trận tuyến này, tư tưởng chỉ đạo của chúng ta là phải chủ động tiến công địch. Không biết hết về đối phương mà bày binh bố trận đánh thắng địch, đó là nghệ thuật đặc biệt. Chúng ta cần bàn kỹ các phương án bảo vệ ông Mihara. Các đồng chí không nên bàn có nên để ông Mihara

thực hiện chuyến đi này hay không mà chỉ bàn ông ta sẽ đi đúng như chương trình đã vạch ra, kế hoạch xuất hiện ở đâu, thời gian, lực lượng ra sao, ta chiến đấu như thế nào cho có hiệu quả.

Sau khi thảo luận, Ban chuyên án vẫn quyết định tiến hành trò chơi nghiệp vụ.

Đêm đó, thượng tá không về nhà mà nghỉ lại ở cơ quan. Hồ sơ của vụ phá chiến dịch vòng cung của CIA hút tâm trí ông tới tận sáng vẫn chưa dứt. Trong vụ án này và nhiều vụ án từ năm 1975 trở lại đây do ông chỉ đạo đánh án, ông nhìn rõ hơn tâm địa của Nhà Trắng đang ráo riết bao vây Việt Nam để trả thù cái nhục thua cuộc trong cuộc chiến tranh. Thực hiện âm mưu này, chúng sử dụng hàng ngàn người Việt đi

học, công tác, lao động ở nước ngoài đã biến chất, sử dụng Việt kiều nào bán rẻ Tổ quốc mình, dùng bọn xấu trong chế độ Mỹ - nguy di tàn theo bọn chúng, sử dụng những người Việt Nam lầm đường bỏ Tổ quốc vượt biên sang các nước... huấn luyện tung trở về Việt Nam bằng nhiều đường để phá hoại, tạo nên sự mất ổn định ở trong nước về mọi mặt, nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Muốn đập tan âm mưu này, phải tổ chức tuyên truyền để cho cán bộ, nhân dân hiểu; phải phá vỡ chiến dịch vòng cung. Đúng rồi, phải tổ chức trò chơi nghiệp vụ. Thượng tá Hoàng Thế Huy gỡ nhẹ tay xuống thành giường - Chẳng còn xa nữa, sáng mai bắt đầu mở màn ván bài này.

Ý nghĩ đó như tăng thêm sức mạnh cho ông thực hiện quyết định của mình. Nhưng rồi ông lại tự hỏi: thả mồi như thế để câu như đã được chưa? Chăng lưới như thế đã đúng chỗ chưa?

Ông thiếp đi trong tiếng gió mùa gọi nhẹ bên cửa sổ.

3

Theo chỉ đạo của Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy, sau khi Mihara rời khỏi Hà Nội, Thu Hương sẽ chơi ngựa bài với Vũ Hoành.

Vũ Hoành vừa dắt xe vào sân đã hỏi ngay:

- Xe ông Mihara đi chưa em? - Vũ Hoành nhìn vào mặt Thu Hương như dò xét.

- Đi rồi! - Thu Hương nói cộc lốc - Hình như anh cũng đứng ở gần đó, lúc giờ xe chạy? - Thu Hương tỏ vẻ giận dữ - Anh không tin cả người chuẩn bị chung sống suốt đời với anh chứ gì? Trời ơi, anh có yêu tôi đâu, anh chỉ lợi dụng tôi thôi mà.

- Đừng nói thế em!

- Vậy anh đứng ở gần khách sạn Hòa Bình làm gì?

Vũ Hoành hồi hận, sáng nay đến nhà tìm Thu Hương không thấy đã nảy sinh ý định phóng xe đến khách sạn, đứng ở nơi xa quan sát, một mặt xác định xe chở Mihara có đi không? Mặt khác y tìm kiếm Thu Hương để đi chơi như đã hẹn trước.

- Anh đến tìm em đây chứ.

- Tìm tôi hay nghi ngờ?

- Thu Hương, đừng nói thế em! Anh yêu em thật mà.

Thu Hương cảm thấy cơn giận bốc lên.

- Yêu tôi? - Giọng Thu Hương lạnh nhạt, khô khan - Không tin tôi thì anh còn đến đây làm gì?

- Như đã hẹn với em - Giọng Vũ Hoành van vơ.

- Tôi bận!

- Khách đi rồi, em có gì mà bận! Chẳng lẽ lại có việc quan trọng hơn tình yêu của chúng ta hay sao?

Vũ Hoành cảm nhận thấy Thu Hương đang bức bối tới cao độ, nếu không cẩn thận sẽ nguy hiểm. Và lại, hẳn ta cũng không muốn đẩy Thu Hương ra khỏi vòng tay mình. Dù sao cô ta cũng là người đã cộng tác với mình, lại là một cô gái xinh đẹp.

Thu Hương lấy bao thuốc Hêrô ra hút liên tục, nhả khói lên trần nhà. Cô không để ý đến Vũ Hoành, với tay lấy chai rượu Lúa Mới uống không thêm mời. Thật là kỳ cục, mới cách đây vài ngày, mình giả vờ âu yếm gọi hẳn là anh yêu, hôm nay được quyền xỉ vả hẳn ta là gián điệp. Trời ơi, hẳn ta là gián điệp, người ngồi trước mặt mình là gián điệp. Chì lặc đi lặc lại từ xấu xa đó trong đầu và cảm thấy kinh tởm.

- Hôm nay tôi không mời anh hút thuốc, không mời anh uống rượu, nhưng nếu anh không thích cứ tự lấy mà dùng.

- Anh sẽ chiêu theo bà chủ "keo kiệt" - Hẳn ta cố pha trò và lấy thuốc hút.

- Chất rượu đã truyền khắp cơ thể tôi rồi. Mà các cụ đã dạy, rượu vào lời thật hơn.

- Đúng thế - Vũ Hoành đồng ý - Vì vậy, anh muốn em có gì không bằng lòng hãy nói cho anh nghe.

- Tôi cũng muốn thế, nhưng anh phải thành thật.

Vũ Hoành xoay cốc rượu trên tay nhìn Thu Hương vẻ âu yếm nhưng thâm tâm lo ngại trước những câu nói bất ngờ, gay gắt.

- Yêu nhau thì còn giấu nhau làm gì?

- Nếu đúng vậy thì trước khi nói chuyện, ta hãy uống với nhau chén rượu thề không nói dối.

Thu Hương rót mỗi người một chén rượu đầy. Thu Hương nâng chén rượu lên, nhìn thẳng vào mặt Vũ Hoành.

- Anh đã hứa với em rồi.
- Tại sao anh biết Mihara sẽ bị thủ tiêu?
- Họ nói với anh.
- Ai nói?

Vũ Hoành cảm thấy trong người Thu Hương hôm nay cũng như các câu nói có cái gì đấy khác thường. Hay là cô ta đã bị công an khống chế, đã tiết lộ với công an? Song thâm tâm Vũ Hoành nghĩ, cô ta cũng là cộng sự của mình, lại là người vợ tương lai, cô ta gần với mình không chỉ bằng công việc mà cả bằng trái tim. Hai điều đó cộng lại thì cô ta sẽ gần chặt với mình hơn bất cứ ai, sẽ chờ che cho mình chứ không thể đi báo công an được. Sự nghi ngờ bị tiêu tan, hắn nói:

- Nhận qua điện đài!
- Và họ chỉ thị cho anh giết ông Mihara?
- Không. Chỉ yêu cầu điện báo đường đi.

Thu Hương nghĩ ngay có lẽ chúng định thủ tiêu ông ta trên dọc đường nên mới hỏi đường đi lại mà không hỏi nơi ăn nghỉ.

Thu Hương ngả lưng ra phía sau, ngoảnh mặt nhìn về phía giường, thấy gò má mình giãn giật. Lúc này Thu Hương mới thấy mình đóng vai kịch phần uất bị người yêu lừa dối một cách khá thành công. Mà có lẽ nó biểu lộ tình cảm yêu ghét thực sự thì đúng hơn.

Thu Hương chuyển giọng vừa giận dữ, vừa âu yếm hỏi trực diện:

- Anh yêu bác sĩ Giang từ bao giờ?

Vũ Hoành bàng hoàng. Hắn ta cho rằng có lẽ đây là lý do chính làm không khí nói chuyện hôm nay nặng nề. Hắn cười nhạt:

- Cô ấy chết rồi.
- Những anh vẫn giấu tôi.
- Vì anh muốn tình yêu hai ta trọn vẹn.

- Để hàng tuần anh xuống nắm mồ nói chuyện với cô ta chứ gì? - Thu Hương chất vấn một cách gay gắt.

- Em nói gì vậy? - Vũ Hoành ngạc nhiên thực sự.

- Tôi biết, tôi đang nói gì? Vì hầu như chiều chủ nhật nào anh cũng không bao giờ đi chơi với tôi, nên tôi sinh nghi, đã để ý theo anh. Có lần tôi phóng xe theo anh xuống tận nghĩa trang Văn Điển, đến tận bên nấm mồ mà anh xì xụp khăn vải. Tôi căm ghét cái nấm mồ kia, căm ghét linh hồn cô gái kia đã lấy trộm tình cảm người chồng tương lai của tôi. Và anh biết không, chính sự ghen tuông đố kỵ đó khiến tôi đã đập đổ cả tấm bia mộ. Và chính cú đập đó cho tôi biết một điều bí mật: bia mộ có hai phần - Không nén được nữa, Thu Hương hét to lên - Có phải đó là nơi cất giấu tài liệu phải không? Có phải người nào đó cũng đến đó đặt tài liệu không? Tại sao anh nhúng tay vào công việc một cách quá thế - Thu Hương ngồi thụp xuống hai tay bưng lấy mặt.

Vũ Hoành giật mình, nhìn chòng chọc Thu Hương một cách thận trọng. Hắn nghĩ, có khả năng Thu Hương là một sĩ quan phản gián theo dõi mình, chẳng lẽ đó là sự thực ư? Nếu vậy thì những năm qua cô ta đóng kịch quá là tài tình? Trong giây phút hắn xem lại việc tại sao từ ngày chủ nhật mưa nào đó không thấy H82 đến liên lạc. Có lẽ H82 phát hiện có Thu Hương đến ngôi mộ chăng? Ồ, có thể đúng như thế. Nếu vậy thì H82 và mình chưa bị lộ, vì cảnh giác mà cắt liên lạc. Sau phút giây đứng lặng ngắt suy tính, hắn van vì:

- Thu Hương! Tha lỗi cho anh. Anh thề rằng anh yêu em suốt đời, vì quá yêu nên anh không nói với em về mối tình với người con gái xấu số đó. Chính vì việc thứ nhất anh đã giấu luôn việc thứ hai, việc gặp người ở bia mộ - giọng hắn run lên - Thú thực anh cũng không biết người đó là ai, làm gì, ở đâu, chỉ biết bí số là H82. Anh chỉ trao đổi thư với anh ta được đôi lần. Có lẽ chính cú đập vào bia mộ của em đã cắt hoàn toàn liên lạc.

Vũ Hoành tiến đến gần Thu Hương cầm tay kéo vào lòng mình định kiểm tìm làn môi. Thu Hương cảm thấy hơi thở của hắn nồng mùi rượu và ngắt quãng. Đến giờ phút này vẫn để hắn ôm hôn mình nữa hay sao? Không, không thể được. Mình phải báo cáo ngay cho bác Hoàng Thế Huy. Thu Hương đẩy hắn ra rồi bước nhanh vào buồng ấn tay vào nút tự động của máy bộ đàm.

*

Đứng một mình ở giữa nhà, Vũ Hoành cố hình dung lại xem có phải H82 bỏ liên lạc là do nghi ngờ Thu Hương làm lộ không? Suy nghĩ nhiều tình huống, song hắn ta vẫn tin mình chưa bị lộ.

Và cho đến giờ phút đó, Ban chuyên án truy tìm mạng lưới điệp viên H80 cũng chưa xác định được H82 ở đâu, làm gì và tại sao bỏ liên lạc với H80? Bởi vì, Ban chuyên án không phát hiện ra người lạ mặt kia đã nhìn thấy Thắng và thiếu tá Khoa Đoàn ngay từ lần đầu tiên mở hòm thư chết.

Thường thường sau khi cải trang thành người thân của bác sĩ Giang đi thăm mộ, đặt tài liệu vào hòm thư chết, người lạ mặt không rời nghĩa trang ngay mà đi vòng sang khu bên hoặc ra cổng, hòa vào dòng người đi thăm mộ trở vào và kín đáo quan sát xem có ai đến ngôi mộ không.

Hôm đó trời mưa, người lạ mặt kia cũng làm như vậy. Sau khi đặt thư xong, trời mưa như đổ nước, hắn đến trung tâm nghĩa trang thấp hương cầu mong cho vong linh người chết. Để bảo đảm

an toàn, đánh lạc hướng đối phương, hấn đội mũ khác, cởi chiếc áo bay khoác bên ngoài cho vào túi xách.

Mưa đã ngớt. Dòng người mang hương hoa từ công tiến vào mỗi lúc một đông. Hấn ung dung trong bộ quần áo bộ đội đứng quan sát Hoàn đến mở hòm thư. Với con mắt của một điệp viên, hấn nghi ngờ người thấp hương ở ngôi mộ có bụi đỉnh hương ở khu bên cạnh hay nhìn về phía H80. Sự nghi ngờ của hấn quả không vô ích. Người bị nghi ngờ đó chính là thượng úy Thắng. Khi phát hiện Thắng dẫn thêm một người nữa đến bên mộ Giang, hấn khẳng định hòm thư chết đã bị lộ.

Hấn lo âu đi ra phía cổng lấy xe phóng đi, thỉnh thoảng quay lại sau xem có ai theo dõi mình không.

Hai tuần nữa, H80 sẽ đến bên bia mộ nhận chỉ thị. Bằng giá nào cũng phải báo cho H80 bầy đã giương sẵn ở nghĩa trang Văn Điển: báo cho Chi cục CIA ở Nhật biết H80 đã bị theo dõi.

Ngồi trên xe máy, người lạ mặt kia lao nhanh ra đường Một, rẽ xuôi về phía Thường Tín. Những đám mây màu da cam khổng lồ bao phủ cả vùng trời phía tây. Xa xa, cầu vồng màu sắc rực rỡ như đang treo lơ lửng trên trời. Gió mát từ phía Hà Nam Ninh thổi tới. Đôi mắt của hấn nhú lại: H80 đã bị lộ!

Chương hai mươi mốt

1

Chiếc đồng hồ treo tường trong phòng làm việc của thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy thông thả điểm tám tiếng. Hai chiếc ô tô Toyota mang biển số 29A và 29B rời khách sạn Hòa Bình. Trên chiếc xe thứ nhất có thương nhân Mihara, ông Phó thư ký và phiên dịch Tuấn Vinh; xe thứ hai có bốn sĩ quan phản gián được trang bị đầy đủ vũ khí điện đài.

Xe vừa chạy, từ ô tô thứ hai phát tín hiệu.

- Tổ lưu động gọi chỉ huy!

- Chỉ huy nghe rõ!

- Xe chúng tôi xuất phát đúng giờ quy định.

- Chúc các đồng chí thắng lợi!

Người cảnh sát giao thông trên đường Lê Duẩn chỉ gây chỉ huy về phía bên xe Kim Liên, báo tín hiệu thông đường, xe của các chiến sĩ an ninh do thiếu tá Khoa Đoàn chỉ huy phứt khỏi lao nhanh. Trường Đại học Bách khoa, bệnh viện Bạch Mai, Đại học Kinh tế quốc dân lùi lại phía sau. Nhà hai bên đường Một thấp thoáng ngoài kính xe.

Các sĩ quan phản gián trên xe vừa tập trung quan sát các hiện tượng nghi vấn, vừa nghĩ đến điều căn dặn của thượng tá Phó cục trưởng: "Bọn gián điệp trong màng lưới H80 là những tên cáo già, được huấn luyện có bài bản, có trình độ, giàu kinh nghiệm".

Suốt đoạn đường dài Hà Nội - Nghệ Tĩnh không xuất hiện điều gì nghi vấn. Đêm đó họ nghỉ lại Nghệ Tĩnh. Để bảo đảm an toàn, công an Nghệ Tĩnh được tăng cường đến bảo vệ. Sáng ngày 16 tháng 3, hai xe biển số 29A và 29B chạy đi Huế nhưng số người trên xe có thay đổi. Ngồi trong xe, thiếu tá Khoa Đoàn phóng tầm mắt về phía trước rồi lại quan sát hai bên. Ánh mắt anh dừng lại ở những đám đông đứng bên đường. Đến Huế, họ vào nghỉ ở khách sạn Sông Hương đêm 16. Sáng 17 làm việc với với sở Công nghiệp và chiều lại lên xe đi Đà Nẵng. Thiếu tá Khoa Đoàn căng thẳng chờ đợi các sự kiện xảy ra, nhưng vẫn không thấy động tĩnh gì.

Đoàn xe do thiếu tá Khoa Đoàn chỉ huy rời thành phố Huế với tốc độ rất nhanh. Điều hoàn toàn tự nhiên là khi trên đường chỉ có hai xe bám đuôi nhau với những cây cối nhà cửa sông nước. Chạy gần 100 cây số, xe của họ đi vào đoạn đường hai bên cây cối rậm rạp, dọc theo một sườn dốc núi dựng đứng. Xe của họ bỏ ra con đường khác, con đường này lần lượt lặp lại theo đúng nếp uốn của bờ cát mịn. Ở phía trước, một bên sông biển xô vào rìa dải đá bên bờ trùn lên tấm đăng ten bọt trắng xóa, một bên cây rừng như một tấm lụa xanh lượn theo bờ biển.

- Thế là chúng mình đã đi vào địa phận đèo Hải Vân - thiếu tá Khoa Đoàn nói với người phiên dịch.

- Thật là một vùng thiên nhiên kỳ lạ, biển vượt ve rừng, rừng như chào đón biển.

Thiếu tá Khoa Đoàn và những người trên xe đều nhìn về phía trước và hai bên đường. Ở chỗ nào cũng có cái gì đó rực rỡ lấp lánh, hấp dẫn.

Xe càng chạy, trong thiếu tá bắt đầu hình thành ý nghĩ, sau chuyến đi công tác này, anh sẽ đưa vợ anh, chị Hồng Diệu vào miền Nam chơi - đi qua cái vùng trời, biển và núi rừng gặp nhau này. Lần đầu tiên trí óc thiếu tá Khoa Đoàn không chỉ mãi miết với công việc.

- Báo cáo anh, phía trước có người - Câu nói của Tuấn Vinh cắt ngang ý nghĩ của thiếu tá.

- Cho xe chạy chậm. Điện báo về nhà.

- Alô, phía trước chúng tôi có hai người.

- Cho anh em chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Xe sau chạy cách xe trước khoảng năm mét.

- Rồi.

- Nhìn kìa - Tuấn Vinh chỉ tay ra biển. Mọi người ngồi trên xe nhìn rõ chiếc xuồng máy đang phóng rất nhanh vào bờ.

- Báo cáo, có xuồng máy chạy vào bờ.

- Hãy cảnh giác, có thể đó là xuồng máy của bọn chúng.

- Rõ.

Ô tô tiến đến gần hai người một người còn trẻ, một khoảng ba mươi tuổi, một khoảng năm mươi tuổi, họ đều mặc bộ quần áo bộ đội đã bạc màu, đầu đội mũ cối. Người tài xế bấm còi liên tục, họ vẫn đứng im như hai hòn đá.

- Anh hai cho quá giang một đoạn vô Đà Nẵng.

Thiếu tá Khoa Đoàn mở cửa xe bước ra:

- Xe chúng tôi trở khách nước ngoài.

Thiếu tá Khoa Đoàn nói câu đó để thăm dò thái độ xem họ có phải là đối tượng mình quan tâm không.

Người đứng tuổi nhìn biển số xe.

- Hai chín A, hai chín B. Xe chạy từ Hà Nội hả?

- Đúng.

- Đi từ ngày nào, xuất phát từ đâu?

Thiếu tá Khoa Đoàn tỏ thái độ bức tức:

- Các anh hỏi làm gì? Hãy lui ra.

- Khoan. Đừng nóng vội - Hai kẻ lạ mặt tưởng những người đứng trước mặt mình là những cán bộ ngoại thương, không súng đạn, không tắc sắt trong tay nên càng hung hăng hơn - Nếu không nói thời gian thì hãy trả lời khách nước nào?

Thực ra qua cuộc đối thoại bất ngờ này hai bên đều muốn xác định xem có phải đối thủ mình tìm kiếm không.

Cùng thời gian này, ba sĩ quan từ xe phía sau bước lên phía trước để lại trong xe một sĩ quan điện đài và lái xe.

- Báo cáo chỉ huy, tổ lưu động đây.

- Báo cáo đi!

- Hai người lạ mặt vẫn đang gây sự.

- Nếu đúng là đối tượng cần bắt sống khai thác.

- Rõ.

Người sĩ quan điện đài, dướn lên phía trước nói:

- Anh báo cho anh Đoàn bắt sống.

Người lái xe bước về phía thiếu tá Khoa Đoàn truyền đạt chỉ thị. Trong xe, người sĩ quan điện đài vẫn tiếp tục.

- Chiếc xuồng máy đã áp sát bờ.

- Hãy liên lạc với Ban chỉ huy công an vũ trang tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng để cho tàu bao vây phía ngoài.

Một phút lặng lẽ đã trôi qua. Người sĩ quan điện đài chuyển số máy.

- A lô! Hà Nội đây.

- Chúng tôi nghe rõ,

- Một chiếc xuồng lạ xuất hiện ở chân đèo Hải Vân. Đề nghị các đồng chí cho mở rộng vòng vây.

Vừa gọi điện, người sĩ quan điện đài vừa nhìn về phía chiếc thuyền máy đang rập rờn theo nhịp sóng.

Cũng trong thời gian đó, cuộc đối thoại giữa thiếu tá Khoa Đoàn và hai người lạ mặt càng gay gắt. Họ đứng thành hai tuyến rõ rệt, cách nhau khoảng bốn mét.

Người lái xe từ chiếc xe thứ hai đi lên đứng bên thiếu tá, nói như thương lượng:

- Anh ạ, cho họ đi nhờ cũng được.

Thiếu tá Khoa Đoàn nghe câu nói đó như gợi ý cho anh: cho lên xe rồi bắt gọn. Anh tự trách mình sao quá ngu ngốc không nghĩ ra điều này. Anh thấp giọng:

- Xe chúng tôi chở người nước ngoài. Nếu các anh muốn đi nhờ phải đi xe sau.

Giọng kẻ lạ mặt nói như ra lệnh:

- Các anh có thể cho biết, khách là người nước nào mà chúng tôi lại không thể ngồi cùng?

Thiếu tá Khoa Đoàn làm ra vẻ sợ gây gổ, thấp giọng:

- Thương nhân Nhật.

Một người to, cao khoảng 1m70, đeo kính trắng, gọng vàng trong bộ com-lê màu rêu đá, cổ thắt ca-ra-vát từ trong xe bước ra, hỏi một câu bằng tiếng Nhật:

- Máy người này cần gì, thưa các ông!

Người lạ mặt ít tuổi đứng phía sau biết tiếng Nhật nên xác định chính xác đó thương nhân Nhật liền rút súng bắn. Nhưng trước khi bóp cò, một tiếng súng chát chúa từ phía phải thiếu tá Khoa Đoàn vang lên làm hấn trúng đạn loang choạng. Mọi người đều nằm lăn xuống đất tránh đạn, kẻ lạ mặt nhiều tuổi trong nháy mắt đã lăn xuống vệ đường, duy chỉ có gã trẻ tuổi lão đảo tay vẫn nâng lên hạ xuống. Hấn mím môi lấy hết sức bình sinh chĩa nòng về phía người thương nhân. Một viên đạn vì run tay đã lệch sang bên, vào đúng ngực thiếu tá Khoa Đoàn.

Cùng một lúc nhiều họng súng nhắm vào hấn bóp cò, rồi đuổi theo tên còn sống sót chạy về phía thuyền. Tên trên thuyền nổ súng yểm trợ, đạn chiu chiu qua đầu mọi người.

Nước mát lạnh làm kẻ lạ mặt như tăng thêm sức mạnh. Chiếc xuồng máy quay mũi, kẻ lạ mặt cuống lên, lao như mũi tên. Các sĩ quan an ninh đuổi mỗi lúc một sát. Kẻ lạ mặt lợi ào xuống nước nhào người nắm lấy mạn xuồng, nhưng con sóng đột ngột xô bờ giạt chiếc xuồng lùi theo sóng ra xa làm tay hấn ta không với tới mạn xuồng. Vừa lúc ấy những người đuổi theo đã vượt qua con sóng. Phớt lờ hấn ta, chiếc xuồng máy tăng tốc. Hấn nghiêng răng giờ súng bóp cò, nhưng tất cả đều vô ích.

Thiếu tá Khoa Đoàn bị thương vào ngực, máu thấm tràn áo. Anh lấy tay ấn vào chỗ vết đạn cho máu khỏi chảy, mắt vẫn dõi theo cuộc chiến đấu chớp nhoáng. Rồi anh từ từ đưa mắt nhìn lên đỉnh đồi Hải Vân, lại nhìn xuống mặt biển, đến tận chân trời. Tiếng súng nối tiếp nhau làm rung chuyển tâm thân đã rã rời của anh.

Tiếng súng rung động cả cây rừng, như xuyên vào màu xanh của sóng biển mênh mông hoàn toàn hoang vắng. Một con sóng nhỏ xô bờ và lại rút đi kéo theo tiếng súng truyền đến tai những người dân chài dưới biển và bà con đi rừng đang ở trong vùng cây rậm rạp gần đầu đó. Những người đi rừng kéo ra biển, những người đánh cá cho thuyền lao về nơi có tiếng súng.

Sau trận chiến đấu chớp nhoáng, các sĩ quan an ninh trở lại tìm thiếu tá Khoa Đoàn.

Mọi người đau xót gọi tên anh: "Anh Đoàn!", "Anh Đoàn!".

Trung tá Đinh Xuân Vũ vuốt mắt cho thiếu tá rồi lấy khăn tay che mặt cho anh. Các sĩ quan nghẹn ngào không nói nên lời.

Sĩ quan điện đài điện về chỉ huy xin chỉ thị. Từ đài chỉ huy, thượng tá Hoàng Thế Huy chỉ thị đưa thiếu tá về Lăng Cô. Từ nơi thiếu tá hy sinh về Lăng Cô gần hơn nhiều so với về Đà Nẵng hay Huế.

Những người đồng đội của thiếu tá xếp hàng đứng bên anh. Trung tá Đinh Xuân Vũ nhắc tắt khăn che mặt thiếu tá để khuôn mặt với nước da trắng bệch, mi mắt nhắm lại, những hàng mi như những mũi tên.

Họ cúi đầu mặc niệm vĩnh biệt trong những tiếng thở dài rồi đưa thi hài thiếu tá lên xe chạy ngược đường về phía Hà Nội. Chiếc xe kia tiếp tục chạy vào Đà Nẵng.

2

Tami, con trai của ông Mihara sau khi dự lễ bế giảng khóa đào tạo giám đốc công ty trở về phòng, thao thức mãi không ngủ được. Rồi đây bố sẽ dành cho mình một số vốn, mình sẽ lập công ty mới. Nhưng mình sẽ buôn bán mặt hàng gì, quan hệ với công ty nước ngoài nào? Nên đi buôn hay mở xí nghiệp liên doanh?

Điện thoại réo rất liên hồi. Có lẽ Kipô gọi điện chăng? Hay bố mình đã từ Việt Nam trở về? Tiếng chuông điện thoại cắt ngang mọi ý nghĩ của Tami. Anh vội tay cầm ống nghe.

- Alô! Ai gọi đây ạ?

- Xin lỗi, đã quấy rầy ông. Xin ông cho tôi gặp ông Tami.

- Tôi là Tami đây.

- Xin giới thiệu, tôi là bạn của ông nhà.

Người đang nói rõ ràng là một người nước ngoài, vì nói tiếng Nhật chưa thạo.

- Tôi nghe đây - Tami ngồi dậy hẳn.

- Bố ông có phải là Mihara không?

- Ông nói là bạn của bố tôi mà không biết hay sao?

- Tôi biết. Song muốn hỏi lại cho chắc chắn. Ông nhà là giám đốc công ty Hana, sang Việt Nam buôn bán các mặt hàng quế, sa nhân, hồi, liên nhục... Trong chuyến đi này, ông nhà ta không tiếp tục buôn mà lại liên doanh với một số cơ sở ngoại thương Việt Nam mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt. Vâng. Chính việc chuyển hướng làm ăn đó, ông nhà đã gặp điều rủi ro.

- Rủi ro ư? Điều gì thế, thưa ông? Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Tôi là thương nhân có hùn vốn với ông nhà nên theo dõi từng bước đi, việc làm của ông. Nhưng chiều nay tôi nhận được tin đau xót, ông nhà đã bị chết ở miền Nam Việt Nam. Theo tôi, ông đã chết như một vị anh hùng, mang tinh thần võ sĩ đạo của đất nước Phù Tang đi mở rộng con đường phát triển kinh tế.

Tami cảm thấy rụng rời chân tay, đầu gối như khuỵu xuống. Anh ngồi xuống ghế một cách chậm chạp, tay vẫn cầm ống nghe, đầu cúi gục. Bố ta đã chết. Bố ta chết thật rồi ư? Tại sao lại chết? Kẻ nào đã giết bố ta?

- Anh Tami? Anh vẫn nghe tôi nói đây chứ?

Tiếng nói trong máy điện thoại vẫn lặp đi lặp lại câu hỏi đó, và khi nghe thấy câu nói "bố tôi chết rồi" thì người gọi điện thoại thôi không tiếp tục hỏi. Khi những tiếng kêu đứt đoạn, người kia lại hỏi tiếp:

- Anh vẫn nghe tôi nói đấy chứ?

- Vâng! Thưa ông.

- Anh thấy nên xử trí như thế nào về số tiền vốn ông nhà đã đầu tư vào Việt Nam?

- Xin cảm ơn ông về những lời ông vừa thông báo. Nhưng bây giờ, trước mắt phải làm rõ nguyên nhân vì sao bố tôi chết? Ai là kẻ giết bố tôi? Thi hài bố tôi đang để ở đâu?

- Thế thì xin anh hãy đến thẳng Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để chất vấn họ, có phải chính người nước họ tổ chức hãm hại ông nhà hay không? Mặt khác, anh nên bỏ tiền thuê báo Asahi Shimbun, đài NHK đăng tải ý kiến của anh. Có lẽ lấy dư luận báo chí bảo vệ thi hài và tiền đã đầu tư ở Việt Nam của ông nhà lúc này là cần thiết.

- Có lẽ để mẹ tôi đứng tên thì hơn?

- Cái đó tùy anh. Vì tôi không biết địa chỉ mẹ anh, nên không liên lạc được. Anh hãy cho tôi gửi lời chia buồn tới mẹ anh cùng gia đình.

Tami đặt ống nghe xuống, tay vẫn để nguyên trên máy. Mọi việc phải sáng tỏ. Bỗng nhiên Tami thấy thương mẹ vô cùng. Nếu mẹ biết tin này chắc sẽ không làm nổi việc gì. Nhưng trước sau mẹ cũng biết. Ta không nên để cho ai báo tin mà chính ta phải báo tin này, rồi sẽ cùng mẹ đi tận cùng trời cuối đất tìm ra kẻ đã giết bố ta.

Ngay đêm đó, Tami tự lái xe băng qua hàng trăm cây số, từ núi Phú Sĩ trở về Tokyo.

Quá nửa đêm, Tami về tới nhà. Mẹ anh đã đi ngủ. Nghe tiếng gọi, bà mở cửa đi ra.

- Con bảo hôm nay bế giảng khóa học, sáng mai mới về cơ mà?

- Nhưng nhà ta có tin buồn!

- Sao, con nói sao? - Bà Hana nói như kêu thất thanh.

- Mẹ ơi! Ôi. mẹ ơi! - Giọng Tami vừa như nức nở, vừa như tiếng thở dài - Bố chết rồi!

Bà Hana không tin vào tai mình hỏi lại:

- Sao, con nói sao?

- Mẹ ơi, bố chết rồi.

Chân bà không theo ý mình, khuyu xuống, không thể nào đứng dậy được. Trong đầu bà lúc đó, mọi ý nghĩ đều dành cho chồng mỗi lúc một sâu sắc hơn. Bà tự trách mình không kiên quyết can ngăn chồng trong chuyến đi này. Có điềm báo trước chuyến đi nguy hiểm mà mình vẫn để cho chồng đi. "Trời ơi, ông ơi! Sao ông vội vã bỏ mẹ con tôi đi mà không kịp trấn trối đôi lời!" - Bà gào lên khóc nức nở.

- Thưa mẹ. Mẹ hãy bình tĩnh lại - Tami nói giọng run run.

Sau những phút giây tưởng mình rơi xuống vực thẳm không đáy bà Hana bình tĩnh ngẩng mặt lên, hỏi:

- Ai báo cho con tin dữ này?

- Thưa mẹ, một người nước ngoài. Ông ấy nói là người cộng tác với bố con. Chiều nay ông ấy nghe thấy đài đưa tin đó. Nguyên nhân chết chưa rõ. Theo ông ấy suy đoán có khả năng bị phía Việt Nam ám sát.

- Trời ơi, đến mức độ đó hay sao? - Bà kêu to lên - Giá như kiên quyết ngăn cản ông ấy không cho trở lại Tokyo cứ sống ở Kawa thì có lẽ không xảy ra chuyện gì. Mẹ biết làm gì bây giờ?

- Mẹ ơi! Mẹ đừng buồn phiền nữa. Bây giờ điều quan trọng là con đã lớn. Con ở bên mẹ, sẽ cùng mẹ tìm ra kẻ hãm hại bố con.

- Chỉ có điều, trước đây mẹ vẫn nói với bố rằng: người Việt Nam tốt, dân tộc Việt Nam tốt. Nhưng bây giờ thì chính họ giết bố con. Con không tin điều mẹ đã nói là sự thực. Con sẽ gọi ngay điện cho ông Đại sứ của họ, ngay bây giờ để đòi ông ta trả lời.

Bà Hana nước mắt chảy ròng ròng, nói:

- Đừng con ạ! Con đợi đến sáng mai cũng được. Con sẽ đưa mẹ đi thẳng tới Đại sứ quán Việt Nam.

Theo lời khuyên của mẹ, Tami cùng mẹ thức thâu đêm chờ tới sáng. Hôm sau, hai mẹ con bà đã có mặt tại phòng khách Đại sứ quán Việt Nam yêu cầu gặp ông Đại sứ, nhất định không nói chuyện với ai. Ông Đại sứ khuyên mẹ con hãy bình tĩnh để Sứ quán điện về Hà Nội hỏi cụ thể rồi sẽ trả lời. Theo ý kiến riêng ông, không thể xảy ra việc ám sát ông Mihara được.

Nghे ông Đại sứ giải thích, mẹ con bà Hana nuôi một hy vọng nào đó. Ba ngày chờ đợi là ba ngày nuôi hy vọng, mong muốn điều dữ kia không phải sự thực. Nếu như không chết thì theo hẹn, tuần sau chồng bà sẽ về. Nhất định ông ấy sẽ về Nhật, và lần này sẽ về Kawa nghỉ những ngày về già, để ngày này sang ngày khác vợ chồng sống bên nhau cho đến cuối đời.

Mới ba ngày chờ đợi mà bà Hana như đã già đi hàng mấy chục tuổi, mọi cử chỉ đều yếu ớt. Ngày hai buổi bà cùng đưa con gái Kipô đi hết chùa này sang chùa khác gõ mõ, tụng kinh mong chồng bà không gặp tai nạn. Niềm hy vọng chồng bà không chết mỗi lúc một lớn, mỗi lúc một lớn hơn. Ông Mihara chồng bà không chết.

Nhưng rồi ý nghĩ Mihara đã chết lại tiến công ý nghĩ ông còn sống. Ôi, nếu như thế thì bây giờ xác chồng bà chôn ở đâu? Bà kêu lên: Việt Nam hãy trả xác chồng tôi đây. Xác chồng tôi phải nằm trong lòng đất Phù Tang, ở làng chài Kawa, ở chùa Yama bên núi chứ không thể để ở nơi đất khách quê người.

Suốt ngày, từ sáng đến tối, dù lên đường hay ở nhà, bà Hana cũng căng thẳng trong ý nghĩ đối nghịch nhau: Chồng tôi chết thật rồi ư? Có thể chồng tôi chưa chết!

3

Sở dĩ Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Tokyo chưa thông báo chính thức cho bà Hana thực hư về tin ông Mihara bị ám sát tại khu vực miền Trung, vì lực lượng an ninh đang cùng bộ đội Hải quân mở chiến dịch truy tìm kẻ ngồi trên thuyền tháo chạy, khẩn trương xác định lai lịch tên bị bắn chết, lấy cung tên Chu Bình Vĩ bị bắt. Ban chuyên án chưa thông báo cho các cơ quan hữu quan về vụ này ngay để giữ bí mật nhằm kết thúc vụ án thắng lợi.

Bộ Ngoại giao điện hỏi Bộ Nội vụ nhiều lần, song mọi tình tiết vẫn đang giấu kín.

Các sĩ quan an ninh của Bộ kết hợp với công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Trị Thiên khẩn trương điều tra về ba kẻ lạ mặt.

Ba kẻ lạ mặt kia là ai, từ đâu đến? Tên bị bắt có thể hiểu một cách tổng quát, là Chu Bình Vĩ, giáo dân ở Kim Sơn, Hà Nam Ninh. Ngay từ khi còn nằm trong nôi, Vĩ đã được ngủ trong tiếng hát kinh, lớn lên bằng công sức cấy cày của giáo dân nhà Chung. Nếu cuộc đời cứ thế trôi qua, hẳn ta vẫn chỉ là một giáo dân, một mực tôn thờ Đấng tối cao. Nhưng năm 1954 Pháp chịu thua, đất nước Việt Nam phải chia thành hai miền, hàng vạn giáo dân bị ép buộc "theo Chúa" chạy vào Nam. Gia đình Vĩ đến sinh sống ở cùng giáo dân Phát Diệm gần Sài Gòn. Các nhà chức trách của chế độ Mỹ - Diệm giao cho hắn tờ khai có in sẵn: họ tên, ngày tháng năm sinh, tôn giáo, bố mẹ, gia đình. Tên Vĩ phải sống trong cảnh chờ đợi, không công ăn việc làm, ngày ngày vào nhà thờ dõng mặt lên tượng Chúa đang rộng tay trên cây thánh giá cầu nguyện.

Trong những ngày ăn cơm "bố thí", Mỹ đến tuyển chọn y vào làm việc cho Liên đội quan sát 1 có đại bản doanh ở Long Thành, Đồng Nai. Ít thời gian sau, Liên đội quan sát 1 giải tán, hắn được chuyển về trại biệt kích Mỹ Khê, Đà Nẵng. Tại đây, ngày ngày hắn đến nhà thờ Tiên Sa bên vịnh Tiên Sa cầu lễ. Đó là nhà thờ dành riêng cho những tên biệt kích của Sở phòng vệ duyên hải thuộc Nha kỹ thuật Bộ tư lệnh đặc biệt quân đội Ngụy và dành riêng cho những tên biệt kích thuộc trung tâm huấn luyện Mỹ Khê của Phủ đặc ủy trung ương tỉnh báo.

Sau một thời gian huấn luyện, hắn đã được tung ra Bắc đột nhập vào một số địa phương vùng duyên hải Nghệ An, Hà Tĩnh phá hoại cầu cống, kho tàng, chặn đường tiếp vận từ miền Bắc vào miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Năm 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, Mỹ rút về nước bỏ Vĩ lại Việt Nam. Sự mặc cảm nặng nề với cách mạng được tăng lên từng ngày, từng giờ chứ không phải từng tháng. Nhiều đêm hắn mất ngủ: Cái quá khứ làm gián điệp biệt kích không thể nào chôn vùi được mà luôn luôn ám ảnh hắn đến mất ăn, mất ngủ. Hắn nghĩ không biết đến bao giờ cách mạng sẽ trả thù mình. Càng

suy nghĩ, Vĩ càng tự kết tội mình là một tên tù bị giam lỏng. Hắn đi tìm mấy người bạn cũ bàn cách vượt biên. Rồi một đêm sáng trăng, cả gia đình Vĩ bồng bế nhau vượt qua bãi sù lên thuyền chạy sang Hồng Kông.

Tại Hồng Kông, gia đình hắn sống trong trại tỵ nạn.

Jon Smit và Tiểu Hồng thường xuyên có mặt tại các trại tỵ nạn, giao cho từng người tờ khai có in sẵn; trả lời các câu hỏi do họ đã sắp đặt.

Trong những tháng ngày ăn "com bố thí" đó. Tiểu Hồng yêu cầu hắn khai kỹ hơn. Tên Vĩ nghĩ hay là mình khai có điều gì không thật. Nhưng hắn lấy lại được bình tâm, hắn khai đã từng được huấn luyện biệt kích tại trại Mỹ Khê, từng đóng trong nhà thờ Tiên Sa đổi mắt lên tượng Chúa trước khi xâm nhập ra miền Bắc hay từ miền Bắc trở về. Hơn nữa, ở cái trại tỵ nạn này còn có nhiều người quen biết hắn, muốn lừa dối họ cũng không được. Mà có lẽ, cái quá khứ làm gián điệp biệt kích lại là tờ giấy bảo đảm cho hắn xuất cảnh Mỹ tốt nhất.

Lần thứ nhất... lần thứ ba... lần thứ mười... Lần nào Vĩ cũng khai đầy đủ yêu cầu của Jon Smit và Tiểu Hồng. Sau nhiều lần hắn khai báo, Jon Smit quyết định tuyển vào đội quân biệt kích tung trở lại Việt Nam. Thế là vợ con hắn được bốc đi Mỹ, còn hắn thì vào trường huấn luyện tình báo của Mỹ, rồi nhận nhiệm vụ trở lại Việt Nam.

*

Chiếc xe chở tên Vĩ về đến Đà Nẵng thì trời đã tối. Vĩ xuống xe, rùng mình bước theo sự chỉ dẫn của các sĩ quan phản gián đến gian nhà quét vôi ve màu nước biển, có kê bộ xa lông đã cũ.

Ngay từ khi lập kế hoạch tổ chức trò chơi nghiệp vụ này, thượng tá Hoàng Thế Huy đã duyệt cho tổ công tác lưu động nhiều phương án, trong đó có phương án hỏi cung những kẻ bị bắt trên dọc đường. Trung tá Đinh Xuân Vũ được lệnh thay thiếu tá Khoa Đoàn tổ chức cuộc hỏi cung.

Trước khi vào cuộc hỏi cung, trung tá đã dùng tất cả vốn hiểu biết sâu sắc của mình về nghiệp vụ, hình dung lại chiến dịch vòng cung của CIA: phân tích tất cả các tình tiết, phán đoán các sự việc.

Sau những lời giải thích trấn an tư tưởng cho Vĩ, anh quyết định dùng phương án hỏi thẳng. Muốn hỏi thẳng thì tài liệu trong tay phải tương đối đầy đủ. Nhưng đối với tên Vĩ đó, anh chưa nắm được nhiều ngoài dự đoán hắn ta là điệp viên trong chiến dịch vòng cung làm nhiệm vụ ám sát hoặc bắt cóc thương nhân Mihara. Anh phủ đầu hắn ta:

- Anh làm việc cho CIA?

- Dạ.

Một tiếng trả lời không rõ là sự thừa nhận hay sự "dạ, vâng" sợ hãi và nghe ngóng của kẻ bị hỏi cung.

- Nhiệm vụ phục kích giết ông thương nhân Nhật Bản có đúng không?

Vĩ giật thót người, bối rối không hiểu tại sao người công an ngồi trước mặt mình lại biết chính xác nhiệm vụ đột nhập về Việt Nam của hắn.

- Thưa ngài sĩ quan thẩm vấn, đúng như thế. Tôi được trở về để làm nhiệm vụ đó.

Nghe thấy từ "trở về", trung tá hết sức phấn khởi, hắn khẳng định hắn ta từ nước ngoài xâm nhập về. Thế là "đòn phủ đầu" của mình đã kết quả. Anh cười giải thích:

- Anh không nên gọi tôi là "ngài sĩ quan thẩm vấn", đó là ngôn ngữ của chế độ Mỹ - ngụy. Anh nên gọi tôi là "ông công an".

Tên Vĩ cúi đầu nói nhỏ:

- Thưa ông công an, đúng là tôi nhận nhiệm vụ từ Hồng Kông về đây giết một người Nhật.

- Anh có biết ông ta làm gì không?

- Thưa ông không.

- Thế thì tại sao anh lại đoán đoàn xe đó có người Nhật?

- Chúng tôi được tả nhận dạng, báo ngày ông ấy đi qua đèo Hải Vân.

Những câu hỏi tiếp sau của Trung tá không phải hỏi thẳng nên anh bần khoản quyết định chọn phương pháp hỏi của mình. Tuy vậy, anh vẫn không thay đổi sắc mặt, bình tĩnh hỏi tiếp:

- Chạy sang nước ngoài rồi trở về Việt Nam anh có nhớ vợ con không?

- Thưa ông! Khi lên tàu rời Hồng Kông, tôi cũng bắt đầu nhớ vợ con.

- Nhớ mà anh lại bỏ vợ con lại nơi đất khách quê người hay sao?

- Thưa ông, tôi chỉ về Việt Nam làm nhiệm vụ ám sát ở miền Trung, sau đó ra Hà Nội rồi trở lại Hồng Kông.

Trung tá mừng là trong khi hỏi, hắn đã để lộ một chi tiết quan trọng: ám sát xong ra Hà Nội.

- Nhiệm vụ ra Hà Nội của anh?

Tên Vĩ ngồi im không nói. Trung tá nghĩ, trong quá trình kiểm tìm mạng lưới H80, chỉ có H82 là mình chưa hay biết. Có lẽ... Đúng rồi, chỉ có hắn ta. Anh hỏi thăm dò nhưng giọng quả quyết:

- Gặp H82?

Tên Vĩ tưởng nhầm người đối diện đã biết bí số H82 thì chắc chắn phải hiểu kỹ về người đó. Hắn ta sinh nghi, hay chính H82 đã báo cho công an cuộc phục kích? Suy đoán đó được nâng lên thành kết luận: chính hắn ta tiết lộ. Nếu thế, mình làm sao có thể giấu được họ? Hắn ngẩng mặt nhìn trung tá:

- Thưa ông! Tôi gặp Đỗ Văn Hạnh.

- Làm gì, ở đâu?

- Phó phòng Công ty xuất nhập khẩu X.

Trung tá lấy bao thuốc Hêro đưa về phía Vĩ.

- Anh hút thuốc đi rồi kể cho tôi nghe đường đi từ Hồng Kông đến đây.

- Thưa ông, một chiếc tàu chiến Mỹ đưa chúng tôi đến hải phận quốc tế phía ngoài khơi Đà Nẵng, sau thả xuống máy. Chúng tôi xuống xuống và cứ theo đường vuông góc với bờ biển lao thẳng vào bờ.

- Anh liên lạc bằng cách nào?

- Máy thu phát đặt ngay trên xuống máy...

Cuộc hỏi cung Vĩ đến gần sáng thì dừng lại để trung tá tổng kết nội dung điện cho Hà Nội.

Anh đứng lên đi ra. Hai sĩ quan an ninh dẫn tên Vĩ sang phòng bên rửa mặt, chuẩn bị ăn sáng.

Tiếng chuông nhà thờ rung lên vọng theo dòng sông Hàn, lan tỏa khắp mặt biển.

4

Một niềm hy vọng mỏng manh nhưng cứ nung nấu mãi trong lòng bà Hana. Bà nghĩ chắc chắn đã có chuyện gì đó xảy ra với chồng bà. Tin lành hay tin dữ sẽ đến với mình đây? Bà hình dung có hai cảnh: một là đến hôm nào đó bà sẽ ra sân bay Nakita đón ông Mihara, sẽ nép đầu vào ngực chồng và khẽ nhắm mắt lại; hoặc là nghe tin dữ như một con dao cắm vào tim để rồi mẹ con bà đi hết chùa này sang chùa khác cầu cho linh hồn ông Mihara được thanh thoát, vượt núi, vượt biển về với đất nước mình.

Sang ngày chờ đợi thứ tư, bà quyết định cùng con lại đến Đại sứ quán Việt Nam. Suốt đêm hôm trước, bà không sao ngủ được. Bà dậy sớm làm món gà nướng cho Tami. Mọi sáng, bà thường chuẩn bị cho mỗi người trong nhà ăn bát misô(1) với miếng nôi(2), nhưng sáng đó bà làm món gà nướng để thay cho bữa trưa.

Theo lời khuyên của Tami, bà ăn một ít để giữ gìn sức khỏe. Nhưng ăn xong, bà nôn thốc nôn tháo, người rất mệt nhọc.

Tami khuyên bà để khi khác hãy đi đến Đại sứ quán Việt Nam nhưng bà không chịu. Có lẽ sự mong ngóng tin chồng đã thôi thúc bà khó nhọc bước đi từng bước. Bà ngồi lên ô tô, tiếng vù vù bên tai cũng giảm dần. Ô tô chở bà đến thẳng Đại sứ quán Việt Nam ở Môtô Yôtôgi khu Shibuya.

Ô tô của Tami dừng gần cây mận, cách cổng ra vào Đại sứ quán không xa. Cậu dắt bà Hana đến trước cổng, không một bóng người gác. Từ cái loa ở phía bên phải vang lên tiếng hỏi bằng tiếng Nhật của người thường trực:

- Xin bà và anh cho biết quý danh.
- Tôi là Hana, vợ ông Mihara và Tami, con trai.
- Bà và anh muốn gặp ai, về việc gì?
- Tôi muốn gặp ông Đại sứ quán yêu cầu ông trả lời về cái chết của chồng tôi.
- Vậy xin mời bà và anh cứ đẩy cửa bước vào.

Đến lúc này bà Hana lại thấy phân tâm không muốn bước vào. Họ đã hứa sẽ báo tin cho mình thì đến hỏi làm gì?

Bà quay lại phía sau, bên kia đường một chung cư ba tầng màu đỏ, tưởng như đó là những dòng máu chồng bà đang chảy xuống. Bà quyết định đẩy cánh cửa.

Cánh cửa từ từ mở ra rồi từ từ khép lại.

Hai mẹ con bà đi thẳng vào phòng thường trực. Nhân viên thường trực cho biết Đại sứ rất bận, đang chuẩn bị cho buổi chiều đãi Bộ Ngoại giao Nhật và Đại sứ quán một số nước không thể tiếp được. Ông đã đề nghị Tùy viên thương mại thay Đại sứ gặp bà. Nhưng bà Hana không chịu nói chuyện với ai ngoài ông Đại sứ. Bà nói:

- Chồng tôi đến Việt Nam buôn bán, bị người phía các ông giết. Vì vậy, tôi không thể tin ai được. Ông Đại sứ chính là người được toàn quyền thay mặt Chính phủ nước ông phát ngôn chính thức tại Nhật nên tôi chỉ xin gặp nói chuyện với ông ấy.

Được người thường trực báo cáo lại thái độ và nguyện vọng của bà Hana, ông Đại sứ quyết định tạm xếp việc viết bài diễn văn chào mừng các vị khách quý để tiếp mẹ con bà.

Mẹ con bà Hana theo người thường trực đến phòng khách của ông Đại sứ. Ông Đại sứ từ gác hai đi xuống, chủ động ra tận cửa phòng khách đón mẹ con bà. Ông thấy từ lần gặp trước, cách đây ba ngày mà bà Hana thay đổi nhiều quá, già đi rất nhiều, tóc điểm thêm nhiều sợi bạc. Duy chỉ có khuôn mặt bà không đổi khác nhưng đánh lại, vẻ gay gắt:

- Xin mời bà và anh ngồi! - Giọng ông Đại sứ nói bằng tiếng Việt Nam nhẹ nhàng, lịch lãm. Chưa đợi người phiên dịch nói, mẹ con bà Hana nhìn theo chiều tay ông Đại sứ, đoán biết ông mời ngồi.

- Cảm ơn ngài! - Bà cũng nói theo kiểu cách ngoại giao.

Đợi cho ông Đại sứ ngồi xong, mẹ con bà mới ngồi. Chỉ khi ngồi đối diện, ông Đại sứ mới nhìn thẳng vào mắt bà, và nhận thấy cả hai mắt bà đều sưng húp.

- Sáng nay, bà từ nhà đến đây?

- Vâng, mẹ con tôi đến đề nghị ông trả lời về cái chết của chồng tôi!

Bà nhìn thẳng vào ông Đại sứ, với cái nhìn tức giận, nói tiếp:

- Tôi đến đây đề nghị ông trả lời một cách chính thức, chồng tôi chết ở đâu, khi nào, vì sao chết? Suốt ba ngày nay, mẹ con tôi thay nhau ngồi bên điện thoại chờ điện các ông gọi đến, nhưng tất cả đều im lặng.

- Thưa bà, đúng thế. Vì chúng tôi chưa nhận được tin trong nước báo chính thức. Các nhà chức trách nói, đang tiến hành điều tra - Giọng ông Đại sứ mềm mỏng, nhã nhặn, lịch sự - Mong bà và anh đã chờ ba ngày rồi, hãy bình tâm thêm một thời gian nữa, khi nào nhận được điện chính thức từ trong nước, chúng tôi sẽ điện báo ngay cho bà.

- Ba ngày đêm với hơn bảy mươi giờ chờ đợi, mẹ con tôi tưởng như chờ đợi bảy mươi năm của cuộc đời. Bây giờ mẹ con tôi muốn trả lời ngay, không thể chờ đợi lâu được nữa.

Ông Đại sứ trù mền nhìn mẹ con bà Hana, đồng cảm với nỗi đau xót và sự nóng lòng phải chờ đợi.

- Thưa bà! Khi có tin dữ về ông nhà xảy ra trên đất nước chúng tôi, thì nhà chức trách chúng tôi phải tổ chức điều tra cụ thể. Tính mạng của ông nhà, của người Nhật cũng như bất cứ của người nước ngoài nào đến Việt Nam cũng được bảo vệ như người Việt Nam. Mong bà và anh hiểu cho điều đó. Dù bà có đau buồn như thế nào, thỉnh cầu như thế nào đi nữa thì tôi và các cán bộ của tôi ở đây không còn cách nào khác là phải chờ đợi điện từ trong nước sang.

Bà Hana lắc đầu mỉm cười:

- Ông vừa nói bảo vệ tính mạng chồng tôi cũng như bảo vệ tính mạng người Việt Nam. Thế thì ông giải thích như thế nào khi chồng tôi chết còn người các ông vẫn sống?

- Cái gì kia, thưa bà? Bà bảo chúng tôi coi thường mạng người lắm sao?

- Vâng. Đúng thế.

Câu trả lời của bà Hana phát ra không mạnh nhưng lại là tiếng kêu đau xót, tiếng rên của một người cùng quần khi nghĩ rằng chồng mình bị chết. Bà cúi xuống lấy khăn lau nước mắt.

- Thế thì bà chưa hiểu đúng thực chất về người Việt Nam - ông Đại sứ giải thích - Gần nửa thế kỷ qua, dân tộc chúng tôi hy sinh hàng triệu con người để bảo vệ độc lập chủ quyền đất nước nên chúng tôi rất quý trọng tính mạng con người. Cũng giống như nước Nhật, trong Chiến tranh thế giới thứ hai, khi hàng vạn người chết một lúc, nước Nhật mới quý tính mạng con người hơn bao giờ hết, nên mới có hàng ngàn cuộc biểu tình mít tinh đòi Mỹ rút khỏi quần đảo Okinawa trả lại chủ quyền cho nước Nhật. Sự quý trọng tính mạng con người của Việt Nam và sự quý trọng con người của Nhật giống nhau như hai giọt nước. Người dân của hai nước đều hiểu là chiến tranh nổ ra, khi Tổ quốc của mình bị kẻ khác xâm chiếm, thì ai cũng đau xót khi người thân của mình bị chết. Vì vậy, chúng tôi hiểu tính mạng của ông Mihara quý trọng đến mức nào. Khi ông Mihara đến Việt Nam, những ngày sống ở Việt Nam, không chỉ riêng một cơ quan, cá nhân nào bảo vệ tính mạng cho ông ấy mà cả đất nước chúng tôi bảo vệ ông ấy. Hơn nữa, gần chục năm nay, ông nhà đã hợp tác với chúng tôi kinh doanh. Gần đây ông lại hùn vốn lập xí nghiệp liên doanh, nghĩa là ghé vai cùng chia gánh nặng với chúng tôi. Chẳng lẽ chúng tôi lại chủ trương giết con người như thế ư? Chỉ cần bà tĩnh trí lại một chút thôi, chỉ cần bà nén lại một chút đau thương thôi là bà tin ngay chúng tôi quý tính mạng ông nhà như tính mạng người Việt Nam. Bà biết điều này, chúng tôi biết điều này ngay từ khi ông Mihara lần đầu đến Việt Nam buôn bán. Nếu không nghĩ như thế thì chắc bà không cho ông nhà sang Việt Nam, có phải không?

Bà Hana ngồi im lặng, một mình đối diện với suy nghĩ của mình. Việt Nam đang muốn mở rộng kinh tế với nước ngoài, người ta giết một thương nhân làm gì? Hay họ đã phát hiện ông ấy cộng tác với CIA?

Bà nhắm mắt lại ngồi bất động.

Chương hai hai

1

Trong thời gian ông Đại sứ tiếp mẹ con bà Hana ở Tokyo thì tại Hà Nội diễn ra hai cuộc họp, một cuộc họp của ban chuyên án, một cuộc họp của những người mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt.

Cuộc họp của Ban chuyên án diễn ra tại phòng họp của thượng tá Phó cục trưởng Hoàng Thế Huy.

Sau khi nhận được báo cáo về bản cung ban đầu của Chu Bình Vĩ, thượng tá Phó cục trưởng cử ngay cán bộ đi xác minh làm rõ những điều nghi vấn.

Những ngày chỉ đạo đánh tung thâm vào mạng lưới H80 phá vỡ chiến dịch vòng cung của CIA, thượng tá Hoàng Thế Huy ăn nghỉ tại nơi làm việc. Ông ngồi bên bàn đọc các báo cáo. Tay phải luôn cầm bút ghi những nhận xét, ý kiến, chỉ đạo lên các báo cáo từ các nơi gửi về.

Mai Kim Châu bước vào, thấy ông quá im lặng nên cũng không muốn làm gián đoạn suy nghĩ của người chỉ huy. Một lúc sau Kim Châu mới lên tiếng:

- Thưa bác!

Thượng tá Hoàng Thế Huy dùng bút đánh chéo bên lề chỗ đang đọc rồi ngẩng đầu lên:

- Cháu đã đến. Sao trông cháu mệt thế kia? Hay cháu không được khỏe?

- Thưa bác, cháu vẫn khỏe nhưng căng thẳng quá. Vừa chơi một ván bài ngựa với hấn.

- Với "người yêu" chứ - Thượng tá cười.

Mai Kim Châu hơi sa sắc mặt:

- Càng tiếp xúc mới thấy hấn có nhiều thú tính ghê tởm, giọng Mai Kim Châu cao hơn - Đã ngựa bài rồi mà hấn còn đòi hỏi gớm ghiếc.

- Như thế cháu đã công khai hóa mình là một sĩ quan phản gián?

- Vâng. Đúng thế! - Mai Kim Châu thấp giọng - Khi bác chỉ thị cho cháu chơi ngựa bài với hấn; nghĩa là không tiếp tục trò chơi nghiệp vụ nữa.

- Đúng thế. Ngay hôm nay bác sẽ ký lệnh bắt.

- Còn H81 thì sao?

- Qua khai thác H82, ta biết H81 chính là Hà Văn Phê.

Mai Kim Châu ngạc nhiên:

- Đã bắt H82?

→ Bắt đêm qua. Hình như hấn ta phát hiện đã bị bao vây nên bỏ chạy.

- Thưa bác, làm sao mà hấn ta có thể biết được những gì xảy ra ở đèo Hải Vân.

- Cháu của bác cũng còn có chỗ ngây thơ quá. Tên gián điệp ngồi trên xuồng tháo chạy có điện đài, nó không báo cho H82 được hay sao? Nó không điện về cho Jon Smit đề Jon Smit điện H82 hay sao? Thượng tá gờ tay xem đồng hồ - Hôm nay cho gọi cháu và anh em trong Ban chuyên án đến để bác trình bày kế hoạch vây bắt tất cả những tên điệp viên trong mạng lưới H80.

Khi nghe thấy thượng tá nói như thế, Mai Kim Châu ngược lên nhìn ông. Im lặng một lát, Mai Kim Châu nhắm mắt lại để nén hạnh phúc đang trào lên trong lòng.

Khi xe chở các sĩ quan an ninh lao đi các nơi triển khai chiến dịch vây bắt mạng lưới gián điệp H80 thì chiếc xe Toyota màu sữa chở nữ phiên dịch Bích Vân cũng đang lăn bánh đến nhà ông Phó thư ký Phòng thương mại và công nghiệp.

Nghe thấy tiếng còi xe, ông xách cặp đi ra:

- Mời anh lên xe - Bích Vân nói.

Người lái xe tiếp tục cho xe chạy, khoảng năm phút sau anh dừng lại trước một ngôi nhà xây gần hồ Hoàn Kiếm.

Bích Vân xem đồng hồ.

- Báo cáo anh, mình đến hơi sớm.

- Không sớm đâu. Đây là thái độ người chủ đón khách.

Khoảng năm phút sau, ông Mihara cũng có mặt. Ông Phó thư ký xuống tận chân cầu thang đón ông Mihara rồi dẫn lên gác hai.

Phòng họp trang hoàng rất đơn giản, chỉ có một dãy bàn bằng gỗ cắm lại với hai hàng ghế. Trên tường phía bên phải treo bức tranh sơn mài cảnh vịnh Hạ Long, bên trái treo bức tranh cảnh núi Phú Sĩ Nhật Bản. Trên bàn có một lọ hoa cắm cành đào Nhật Tân, không có hoa, chỉ có lá non.

Những người ngồi họp về phía Việt Nam, có ông Phó thư ký Phòng thương mại và công nghiệp, các ông cán bộ khu vực, một số Tổng công ty. Bộ Kinh tế đối ngoại đại diện cho các Tổng công ty đó và đại diện Bộ Ngoại giao; về phía Nhật Bản có ông Mihara, Giám đốc công ty Hana Nhật Bản. Khách mời có một số nhà báo của hãng Thông tấn xã Việt Nam, báo Nhân dân, Quân đội nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam, và tổ phóng viên quay phim thời sự Đài truyền hình trung ương. Phóng viên báo Asaha Shimbun của Nhật Bản đang ở thăm Việt Nam và một số phóng viên nước ngoài thường trú tại Hà Nội cũng có mặt.

Đúng 8 giờ, cuộc họp bắt đầu.

Ông Phó thư ký trong bộ com-lê màu sáng đứng lên, đọc một bài diễn văn dài:

- Thưa ông Mihara, Giám đốc công ty Hana Nhật Bản. Thưa ông đại diện Bộ Ngoại giao, thưa các đại diện các Tổng công ty, các nhà báo Việt Nam và nước ngoài.

Chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại là mở rộng hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế, tăng cường hợp tác dài hạn với Lào và Campuchia, tranh thủ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước khác và các tổ chức quốc tế.

Luật đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam vừa được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố là sự thể chế hóa chính sách nói trên nhằm mục tiêu mở rộng hợp tác kinh tế với nước ngoài, phát triển kinh tế trong nước.

Luật được áp dụng chung cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài đầu tư vào Việt Nam và tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức kinh tế trung ương và địa phương của Việt Nam hợp tác kinh doanh với người nước ngoài.

Tinh thần của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 12 năm 1987 là Nhà nước Việt Nam hoan nghênh và khuyến khích người nước ngoài đầu tư vốn và kỹ thuật vào Việt Nam, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền và pháp luật Việt Nam, trên cơ sở bình đẳng và các bên cùng có lợi...

Ông Mihara, giám đốc công ty Hana Nhật Bản là khách hàng quen của Phòng thương mại và công nghiệp, là khách hàng quen của nhiều Tổng công ty, của nhiều cơ sở ngoại thương nước ta, đã nghiên cứu Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đã tự nguyện yêu cầu phía Việt Nam lập "Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt".

Sau một thời gian khảo sát, nghiên cứu, bàn bạc ông Mihara và chúng tôi mở cuộc họp hôm nay để thống nhất với nhau một số điểm cuối cùng trước khi ký kết hợp đồng với sự chứng kiến của các nhà báo.

- Xin ông Mihara cho biết ý kiến về những vấn đề hôm qua chưa thống nhất.

- Xin cảm ơn ông và các vị khách quý - Ông Mihara đứng lên cúi gập người rồi lại ngẩng mặt lên - Sau khi nghiên cứu lại, tôi thống nhất với các ông về hình thức đầu tư; quyền lợi, nghĩa vụ của Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt, nhưng xin hỏi thêm ông về biện pháp bảo đảm đầu tư cho Xí nghiệp này.

Ông Phó thư ký đứng lên trước ống kính quay phim, chụp ảnh và máy ghi âm của các nhà báo.

- Theo Điều 21 Luật này, vốn và tài sản của Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt không bị trưng dụng hoặc tịch thu bằng biện pháp hành chính, vốn đầu tư không bị quốc hữu hóa...

- Đề nghị phía Việt Nam cho biết, công ty chúng tôi đầu tư vào Việt Nam thì có được chuyển về Nhật lợi nhuận, vốn đầu tư không?

- Về vấn đề này tôi xin nói rõ, những người Nhật Bản của công ty Hana đầu tư vào Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt sẽ được chuyển về Nhật hoặc nước ngoài không phải Việt Nam:

Một: Lợi nhuận thu được trong quá trình kinh doanh.

Hai: Những khoản tiền trả cho việc cung cấp kỹ thuật hoặc dịch vụ.

Ba: Tiền gốc và lãi của các khoản cho vay trong quá trình hoạt động.

Bốn: Vốn đầu tư cho Xí nghiệp.

Năm: Các khoản tiền và tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công ty Hana.

- Xin ông cho biết thêm về việc chuyển đổi giữa đồng Việt Nam và đồng Yên Nhật Bản.

- Về vấn đề này, tại Điều 24 Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đã ghi rõ: "Việc chuyển đổi giữa đồng Việt Nam và tiền nước ngoài được thực hiện theo tỷ giá hối đoái chính thức do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố".

- Còn nếu như Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt làm ăn thua lỗ?

- Thì cả phía Việt Nam và phía Nhật Bản cùng gánh chịu rủi ro đó, nghĩa là bảo đảm đối đãi công bằng và thỏa đáng.

Cuộc trao đổi giữa ông Mihara và các đại diện của phía Việt Nam diễn ra sôi nổi, cuốn hút họ vào cơn lốc của việc mở rộng kinh doanh hữu nghị Nhật - Việt đến nỗi cả khách lẫn chủ đều không ai nghĩ đến chuyện riêng, thậm chí không nghĩ đến thời gian đã từng là thù địch của nhau.

- Thực ra, trong cuộc họp này, tôi mới hiểu các ông đang thiết lập một lối hợp tác kinh doanh đúng thời cuộc - Mihara nói - khi chấp nhận mở Xí nghiệp liên doanh với Công ty Hana chúng tôi. Nghe như không có gì là lạ. Thế nhưng tại sao chúng ta lại không làm được từ trước, từ cái ngày mà các ông vừa mới giải phóng. Nếu chúng ta thiết lập xí nghiệp này từ năm một chín bảy mươi thì bây giờ vốn và lãi có phải gấp hàng trăm lần rồi không?

Ông Phó thư ký và các đại biểu ngồi nghe, ai cũng hiểu rằng, vì tập trung sức lực cho cuộc chiến tranh, các nhà kinh tế cũng như các nhà lãnh đạo chưa quan tâm đầy đủ đến phát triển kinh tế sau chiến tranh nên đã phải mò mẫm hơn mười năm trời. Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết mật về mở rộng kinh tế với nước ngoài sau chiến tranh mà nhóm điệp viên H80 tổ chức đánh cắp cũng chính là đường lối của Đảng, là cơ sở cho Quốc hội thông qua Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đứng trước thực tại của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thì Luật này ra đời là sự đổi mới cách hợp tác kinh tế với nước ngoài. Những cán bộ đảm nhận công việc mở rộng kinh doanh với nước ngoài đã nêu cao vấn đề danh dự của họ trước nhân dân.

Ông Phó thư ký nhìn Mihara nói:

- Cảm ơn ông về những lời tốt đẹp đó. Bây giờ xin hỏi thêm, ông có ý kiến gì về dự thảo Điều lệ không?

- Tôi chỉ đề nghị, tôi là Giám đốc Xí nghiệp liên doanh đó.

- Về vấn đề này hôm qua chúng tôi đã thống nhất: Phía Việt Nam làm giám đốc, ông làm Phó giám đốc thứ nhất của xí nghiệp.

- Nếu vậy thì tôi không có gì hỏi thêm.

Cuộc thảo luận làm sáng tỏ nội dung câu chữ bản hợp đồng mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt sôi nổi kéo dài đến gần trưa.

Buổi chiều, thư ký biên soạn lại thành văn bản.

Mười lăm giờ đúng, ông Mihara đại diện Công ty Hana và ông Phó thư ký chính thức ký mở Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt và ký Điều lệ Xí nghiệp.

Sau lễ ký, phía Việt Nam mời cơm thân mật ông Mihara tại khách sạn Hòa Bình.

3

Sáng hôm sau, thứ tư, lúc Hà Nội vừa tắt đèn nhường cho ánh sáng mặt trời tràn trên đường phố. Mihara đã gói ghém xong đồ đạc. Ông nóng lòng chờ Thu Hương đến. Tiếp xúc nhiều với Thu Hương, ông càng thấy mến và nhớ người con gái Việt Nam này. Ông nghĩ, về Nhật đợt này sẽ kể cho vợ nghe về Thu Hương và những người con gái Việt Nam.

Ông ngồi xuống xa lông. Nỗi sợ hãi CIA, sự khiếp đảm khi bị cơ quan an ninh Việt Nam phát giác đe dọa tâm hồn ông trong sự hoang lạng. Trong những ảo tưởng và ảo giác của bóng tối đã từ đêm đen mà sinh ra thì sau khi ký hợp đồng lập Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt lại theo đêm đen mà tan biến, tan biến thực sự, chẳng còn lo sợ gì nữa.

Có tiếng gõ cửa.

- Thưa ông, có người đang đợi ông ở phòng khách.

Ông Mihara bước theo người phục vụ buồng bàn.

Từ ngoài cửa ra vào, ông thấy Thu Hương ngồi trên ghế, mặt cúi xuống vẻ buồn bã.

- Chào bà!

- Chào ông - Thu Hương nói bằng một giọng găng gượng, chậm rãi, đều đều biểu hiện nỗi đau khổ đang vò xé tâm can - Tôi biết hôm qua ông ký kết Điều lệ Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt và hôm nay ông trở về Nhật. Như đã hứa, tôi sẽ tiễn ông sang tận sân bay Đa Phúc. Nhưng tôi không thực hiện được nên đến cáo lỗi ông.

- Bà bận?

- Vâng, tôi phải tiễn đưa người thân đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tiếng thở của Mihara và cả Thu Hương đều chìm đắm vào thinh lặng như cơn gió mạnh lạng tạt trên ngọn cây. Tim Mihara như ngừng đập, ông nhìn thẳng vào Thu Hương.

- Thưa bà, bà có thể cho tôi biết đó là người như thế nào với bà, và tôi có thể làm gì để bớt nỗi đau này?

Thu Hương ngược mắt nhìn lên và nhìn thẳng vào mặt Mihara. Ông Mihara cảm thấy cái nhìn chứa đựng một cái gì thê thảm.

- Đó là một người đồng chí của tôi mà ông đã quen biết.

- Tôi đã quen - Mihara ngạc nhiên hỏi.

- Vâng.

Sắc mặt Thu Hương đanh lại, đờ đẫn. Về mặt này Mihara chưa gặp ở Thu Hương lần nào.

- Chính cái ông ngồi cùng xe với ông phía bên phải trong chuyến đi công tác ở Nghệ Tĩnh vừa qua.

- Ông ấy bị tai nạn hay cảm lạnh?

- Bị CIA hãm hại.

- Bà nói sao? - Mihara vội vã.

- Ông đã từng làm việc với Jon Smit và Tiểu Hồng ở Hồng Kông, nhưng rồi không chịu tiếp tục cộng tác nên họ tìm cách hãm hại ông, ngay trên đất Việt Nam. Đoán biết được âm mưu này, chúng tôi đã bãi bỏ chuyến đi này của ông vào Đà Nẵng. Từ Hà Tĩnh ông quay ra Hà Nội, còn người của chúng tôi cải trang giống như ông, biết nói tiếng Nhật tiếp tục chuyến đi, Jon Smit bố trí người phục kích định thủ tiêu ông - giọng Thu Hương dứt quãng.

- Thủ tiêu tôi? - Mihara ngạc nhiên hỏi lại.

- Đúng.

- Và ông ấy đã chết.

- Vâng. Đã hy sinh.

Tay Mihara buông thõng. Ông rơi xuống ghế rồi đưa tay ôm mặt. Trái tim đã từng đau khổ vì bom nguyên tử Mỹ giết toàn bộ gia đình đã lạnh băng của ông Mihara như thắt lại đau nhói, đập thành thịch đến vỡ ra. Mihara nhìn Thu Hương vừa đồng cảm, vừa bàng hoàng và đau xót.

Chương mở

Sáu tháng sau, vào đầu mùa đông năm 1988, Mai Kim Châu và bác sĩ Tần tổ chức lễ cưới. Cơ quan bố trí cho Kim Châu nghỉ một tuần về quê thăm gia đình và họ hàng.

Họ đang gói đồ dùng chuẩn bị cho chuyến đi thì Bích Vân đến.

- Thu Hương, ở khách sạn có người nước ngoài muốn gặp cậu.

Kim Châu đang sắp xếp mấy gói bánh kẹo chuẩn bị mang về quê biếu họ hàng gia đình nhà chồng. Ánh sáng trời mùa đông không che khuất được niềm vui trên nét mặt cô. Cô đang lâng lâng hạnh phúc tận hưởng tuần trăng mật.

- Đàn ông à, Bích Vân?

- Không, một phụ nữ Nhật.

- Bà ấy gặp làm gì vậy?

- Mình không biết. Bà ấy không chịu nói, bảo chỉ gặp riêng Thu Hương mới nói được.

- Có biết bà ấy tên gì không?

- Không.

- Có lẽ là - Kim Châu bỏ gói kẹo vào túi xách đặt xuống giường. Trong khoảnh khắc, Kim Châu chợt nghĩ, có lẽ người của CIA muốn tiếp tục một trò chơi, cô quay sang phía Tần:

- Em có chút việc, phải gặp một người khách nước ngoài. Anh đợi em một lúc sẽ trở về.

Nghe nói phải tiếp khách nước ngoài. Tần không phản đối song anh vẫn hỏi:

- Nghỉ mà em vẫn làm hay sao?

- Đột xuất mà anh yêu!

Nét mặt Tần có vẻ không vui.

- Em có định về thăm bố mẹ không?

- Thế kẹo bánh này em mua làm gì - Kim Châu cười cầm tay Tần ấn vào túi xách - Anh xếp đồ đi, đợi em về rồi cùng ra tàu.

Cô kéo tay Bích Vân ra cửa, nổ máy xe Honda lao đi.

Vừa bước qua cánh cửa quay, Kim Châu thấy một người phụ nữ luống tuổi đang ngồi với một thanh niên khoảng hơn hai mươi tuổi. Nhìn ánh mắt trầm tĩnh chờ đợi của người khách, Thu Hương thầm đoán hẳn đây là một người phụ nữ đang có nỗi niềm. Còn người thanh niên lại liếc quanh phòng, như sợ có ai biết được buổi gặp gỡ này.

- Chào bà!

- Chào bà! Chào anh! - Ngừng một lúc, Kim Châu nói tiếp - Thưa bà, bà có thể cho biết quý danh.

- Tôi là vợ ông Mihara.

Kim Châu reo lên:

- Bà Hana - Cô cầm tay bà Hana lay mạnh - Bà sang đây từ hôm nào? Ông nhà có khỏe không?

- Cảm ơn bà, chồng tôi rất khỏe.

Hai người mừng vui nói chuyện, quên cả người thanh niên ngồi bên. Một lúc sau, Kim Châu sức nhớ ra vội hỏi:

- Thưa bà, người thanh niên này là...

- Là con trai cả của tôi. Cháu vừa mới tốt nghiệp Trường đào tạo giám đốc công ty. Chồng tôi muốn đưa cháu sang Việt Nam bước đầu làm quen với công tác kinh doanh. Ông nhà tôi viết thư và bảo tôi phải đích thân trao tận tay bà.

Ngừng một lúc bà Hana nói tiếp:

- Ông ấy dặn lại là không được đưa ai khác. Tôi đến khách sạn nhiều lần nhờ những người trong khách sạn tìm bà.

Bà Hana mở túi xách. Lá thư trong phong bì mới nguyên còn mang hơi ấm của người khoác nó bên mình.

Cả ba người im lặng để mặc cho tiếng nhạc, tiếng người nói râm ran từ phòng bên tràn ngập xung quanh họ.

Kim Châu mở phong bì lấy thư. Chữ trong thư viết bằng bút bi to và thừa, rất dễ đọc. Dòng chữ đầu tiên nổi bật trên trang giấy:

"Bà Thu Hương kính mến!"

Những chữ trong thư vừa âu yếm thân quen, vừa hiện ra cả tấm lòng thành của một người đã bước qua lỗi lầm muốn chuộc lại cái gì đã mất.

Xin giới thiệu với bà, người cầm thư này là Hana, vợ tôi và người con trai cả Tami của tôi mà nhiều lần tôi đã kể cho bà nghe. Tôi muốn vợ tôi và bà quen nhau. Hai người phụ nữ nói chuyện với nhau sẽ dễ dàng thông cảm hơn nhiều.

Thưa bà, chắc chắn vợ tôi sẽ nói với bà đầy đủ mọi chuyện, nhưng nếu như tôi không nói đôi lời có lẽ cũng vẫn thiếu sót, trái tim vẫn bị giày vò bởi hai lần bàng hoàng trước việc làm của bà.

Lần thứ nhất, sau khi xem phim để cho tôi biết tôi là ai, Việt Nam lại mở cho tôi trở về Nhật; Lần thứ hai vì bảo vệ tính mạng cho tôi và "Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Nhật - Việt" mà đồng nghiệp của bà đã hy sinh. Vì ơn này trong muôn ngàn ơn lành khác nên tôi viết thư thành tâm cảm tạ bà và những người đồng nghiệp của bà.

Dẫu vậy, trái tim tôi vẫn còn niềm ước ao duy nhất. Kẻ làm đường coi bạn mình là ma quỷ, đến khi hiểu ra không phải thế ắt cũng muốn làm điều gì chuộc lại lỗi lầm của mình, phải không? Tôi cũng thế. Tôi đã đem tất cả các câu chuyện đã làm ở Việt Nam, những việc làm của bà, của đồng nghiệp, của nhân dân Việt Nam kể cho vợ con nghe, và sẽ còn kể cho tất cả bạn bè nghe. Mong muốn của bà là tất cả nhân dân Việt Nam hiểu những việc làm của tôi có lúc chống lại Việt Nam là hành động của riêng tôi, không phải của vợ con và cũng không phải của nhân dân Nhật - Nghìn lần mong bà hiểu điều đó. Nếu bà hiểu được như thế thì tôi hoàn toàn là người hạnh phúc và mãn nguyện.

Những ngày ở Việt Nam, tôi được ông Phó thư ký Phòng thương mại và công nghiệp giới thiệu thành phố Huế có xí nghiệp nuôi trồng hải sản. Vậy, hoàn toàn với tư cách cá nhân, xin nhờ bà giới thiệu cho con trai tôi với xí nghiệp đó để hai bên bàn mở "Xí nghiệp liên doanh hữu nghị Sông Hương - Kawa"

Nguyện vọng của vợ tôi muốn được thắp một nén hương trước ngôi mộ của ông Khoa Đoàn và xin một nắm đất về đặt trong chùa Yama.

Như thế, trong thời gian vợ con tôi sang du lịch Việt Nam, tôi chỉ nhờ bà hai việc đó. Mong bà giúp đỡ để vợ con tôi được thỏa nguyện ước muốn.

Kính chào bà.

Mihara

Giám đốc công ty Hana Nhật Bản.

Phó giám đốc thứ nhất "Xí nghiệp Liên doanh hữu nghị Nhật - Việt"

Hai mẹ con bà Hana từ nãy tới giờ ngồi im trong sự yên lặng kéo dài nhìn Kim Châu đọc thư. Thấy cô bỏ thư vào túi, ngẩng mặt lên, bà Hana hỏi một cách e dè:

- Bà có thể giúp mẹ con tôi được không?

Là người mang trái tim phụ nữ như bà Hana, Kim Châu thực sự xúc động trước nỗi đau của vợ chồng ông Mihara. Bà Hana nhìn cô. Những cặp mắt gặp nhau. Bằng cả tình cảm của mình, bà Hana nắm chặt tay Kim Châu giục:

- Bà nói đi!

Kim Châu nhìn vào mắt bà Hana toan thốt lên: "Tôi vừa mới cưới, phải cùng chồng về thăm quê" nhưng Kim Châu kìm lại ngay. Kim Châu biết rằng, bao tháng ngày lăn lộn vất vả mình mới

lấy được tình cảm tốt đẹp của vợ chồng ông bà Mihara nên không nỡ lòng phá bỏ. Nhưng nếu nhận lời đưa mẹ con bà Hana vào Huế đi thăm mộ anh Khoa Đoàn thì phải hoãn chuyến về quê, liệu anh Tần hiểu cho không?

Tim Kim Châu như thất lại rồi đập lên vôi vữa. Bằng một giọng gắng gượng, chậm rãi, đều đều biểu hiện duy nhất của sự đấu tranh, cô nói:

- Tôi sẽ đưa bà và anh Tami đi Huế.

Tim bà Hana như đang thất lại bỗng đập dồn dập đến vỡ ra.

Họ bắt đầu chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi mới.

Hà Nội, mùa hè năm 1989